

Marc Levy

*Mọi điều
ta chưa nói*



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Marc Levy là một trong những tiểu thuyết gia nổi tiếng nhất nước Pháp, hiện sống tại Luân Đôn.

Những tác phẩm của **Marc Levy** được Nhã Nam xuất bản:

- Nếu em không phải một giấc mơ
- Kiếp sau
- Bảy ngày cho mãi mãi
- Bạn tôi tình tôi
- Gặp lại
- Em ở đâu?
- Những đứa con của tự do
- Mọi điều ta chưa nói

Mọi điều ta chưa nói

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp:
Toutes ces choses qu'on ne s'est pas dites
của **Marc Levy**

© 2008 Editions Robert Laffont/ Susanna Lea Associates

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Editions
Robert Laffont, Susanna Lea Associates và Nhã Nam, 2009.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông
Nhã Nam, 2009.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao
chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là
việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng
văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến
quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích
những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

MARC LEVY

Mọi điều ta chưa nói

BẢO LINH dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

“Có hai cách để nhìn đời, một là coi như chẳng có gì là huyền diệu, hai là coi như mọi điều đều huyền diệu.”

Albert EINSTEIN

*Tặng Pauline,
và
tặng Louis*

1

- Sao, anh thấy em thế nào?

- Xoay người để anh nhìn em nào.

- Stanley, anh soi em từ đầu đến chân suốt nửa tiếng đồng hồ rồi, em không đứng vững nổi trên cái bục này nữa.

- Anh sẽ giảm bớt độ dài; sẽ là phạm thượng nếu che đi cặp chân như chân em!

- Stanley!

- Em muốn biết ý kiến của anh, em thân mến, có hay không nào? Xoay tiếp để anh nhìn em từ chính diện xem. Đúng như anh nghĩ, anh không thấy điểm nào khác biệt giữa kiểu cổ trễ vai với kiểu lưng rủ ôm sát; ít ra trong trường hợp làm giây bẩn, em chỉ việc lộn lại... mặt trước mặt sau, cũng thế cả!

- Stanley!

- Cái ý tưởng mua một chiếc váy cưới hạ giá này làm anh sồn da gà. Tại sao không phải trên Internet

một khi em đã quyết tâm làm thế? Em muốn biết ý kiến của anh, anh nói rồi đấy.

- Xin lỗi nếu em không thể sắm cho mình thứ tốt hơn với đồng lương kỹ thuật viên đồ họa.

- Nhà hình họa chứ, công chúa của anh! Có Chúa chứng giám, anh ghê sợ cái thuật ngữ sắc mùi thế kỷ XXI ấy.

- Em làm việc trên máy tính, Stanley ạ, chứ không phải với bút chì màu nữa!

- Cô bạn gái thân nhất của anh vẽ phác và truyền sinh khí cho những nhân vật tuyệt vời, vậy nên, dù có máy tính hay không, cô ấy vẫn là nhà hình họa chứ không phải kỹ thuật viên đồ họa; đúng là chuyện gì em cũng phải cãi bằng được!

- Ta cắt ngắn hơn hay để nguyên thế này ạ?

- Năm centimet! Thế rồi anh phải sửa cái vai này và bóp lại cho vừa.

- Được, em hiểu rồi, anh ghét chiếc váy này.

- Anh đâu có nói thế.

- Nhưng anh nghĩ thế.

- Cứ để anh góp thêm tiền với em và chạy ngay đến tiệm Anna Maier đi; anh van em, hãy nghe anh dù chỉ một lần này thôi!

- Để chi mười nghìn đô mua váy ấy hả? Anh điên mất rồi! Khoản tiền đó cũng không nằm trong khả năng của anh, và lại chỉ là một đám cưới thôi mà, Stanley.

- Đám cưới của chính em đấy!

- Em biết, Julia thở dài.

- Với cái cơ nghiệp bố em nắm trong tay, ông ấy hẳn có thể...

- Lần cuối cùng em nhìn thấy ông, khi đó em đang đứng trước đèn đỏ, còn bố em ngồi trong một chiếc xe hơi đang xuôi xuống Đại lộ số 5... cách đây sáu tháng. Miễn bàn!

Julia nhún vai và rời khỏi chiếc bực cô đang đứng. Stanley nắm tay cô kéo lại và ôm cô.

- Em thân mến, mọi chiếc váy trên thế gian này sẽ đều rất hợp với em, anh chỉ muốn chiếc váy em mặc thật hoàn hảo. Tại sao không bảo gã chồng tương lai tặng nó cho em?

- Bởi vì bố mẹ của Adam đã lo hôn lễ, và nếu bên họ nhà trai có thể tránh bàn tán rằng anh ấy đã cưới một nàng Cosette thì em sẽ không cảm thấy tệ hơn đâu.

Nhón chân, Stanley băng ngang cửa tiệm và nhằm thẳng hướng một dãy mắc áo gần tủ kính trưng bày. Chống tay trên quầy thu ngân, những nhân viên bán hàng cả nam lẫn nữ đang mãi chuyện hoàn toàn không nhận thấy điều anh làm. Anh chớp lấy một chiếc váy dài dáng ôm sát bằng xa tanh trắng rồi quay trở lại.

- Thử cái này đi và anh không muốn nghe thêm một từ nào nữa!

- Chiếc váy này cỡ 36, Stanley ạ, em sẽ không đời nào chui lọt trong đó đâu!

- Anh vừa nói thế nào ấy nhỉ?

Julia ngược mắt nhìn trời và đi về phía phòng thử theo hướng tay Stanley đang chỉ.

- Chiếc này cỡ 36 đây, Stanley! cô vừa nói vừa đi xa dần.

Vài phút sau, tấm rèm bất chợt mở ra cũng giống như cách nó khép lại trước đó.

- Rốt cuộc đây là thứ gì đó giống với chiếc váy cưới của cô dâu Julia, Stanley thốt lên. Bước ngay lên bục xem nào.

- Anh có một cái tời để kéo em lên chứ? Bởi vì, đây, nếu em co đầu gối...

- Nó cực hợp với em!

- Và nếu em lỡ nuốt một mẫu bánh cát, đường may sẽ toạc ra.

- Người ta đâu có ăn vào ngày cưới của mình! Chỉ cần nới một chút ở ngực và trông em sẽ giống như một bà hoàng! Em có tin là trong cửa hàng này xuất hiện một nhân viên nam không, dù sao cũng thật khó tin!

- Chính em mới là người bị kích động chứ đâu phải anh!

- Anh không kích động, anh phát hoảng khi chỉ còn bốn ngày nữa là đến hôn lễ, vậy mà chính anh phải lôi em đi mua váy cưới!

- Thời gian gần đây em chỉ có làm việc thôi! Mà ta sẽ không nhắc gì về ngày hôm nay với Adam hết, em thề với anh ấy là mọi thứ đã sẵn sàng từ một tháng nay.

Stanley vớ một cái gối cắm kim nằm chổng chơ trên tay vịn ghế bành và quỳ dưới chân Julia.

- Chồng em không nhận thấy hần may mắn thế nào đâu, em thật lộng lẫy.

- Hãy thôi châm chọc Adam đi. Rốt cuộc thì anh chê trách anh ấy điểm gì nào?

- Hần ta giống bố em...

- Anh cứuyên thuyên thôi. Adam chẳng có gì liên quan đến ông ấy cả, ngoài ra còn ghét nữa.

- Adam ghét bố em hả? Một điểm cộng cho hần ta.

- Không, là bố em không ưa Adam.

- Bố em vẫn luôn căm thù tất cả những ai có quan hệ gần gũi với em. Nếu em có một con chó, thì thế nào cũng cắn nhau mất thôi.

- Không sai, nếu em có một con chó, chắc chắn nó sẽ cắn bố em mà, Julia vừa nói vừa cười.

- Là bố em cắn con chó thì có!

Stanley nhồm dậy và lùi lại vài bước để ngắm nghía tác phẩm của mình. Anh lắc đầu rồi hít vào thật sâu.

- Còn chuyện gì nữa đây? Julia hỏi.

- Chiếc váy tuyệt vời, hay đúng ra là không phải, là em tuyệt vời. Để anh chỉnh lại cái đai lưng và rốt cuộc em có thể dẫn anh đi ăn trưa được rồi.

- Nhà hàng nào tùy anh chọn đấy, Stanley!

- Với mặt trời thế này, bất kỳ cái sân hiên nào cũng vừa ý anh, với điều kiện nó ở trong bóng râm và em ngừng cựa quậy để anh có thể hoàn thành chiếc váy này... gần như hoàn hảo.

- Sao lại gần như?

- Nó được bán hạ giá, em thân mến ạ!

Một cô bán hàng đi ngang qua và hỏi họ có cần trợ giúp gì không. Stanley khé tay ra hiệu không cần.

- Em nghĩ ông ấy sẽ đến à?

- Ai cơ? Julia hỏi.

- Bố em, ngốc ạ!

- Đừng nhắc ông ấy với em nữa. Em đã bảo với anh là hàng tháng nay em không nhận được tin tức của ông rồi còn gì.

- Nhưng thế không có nghĩa là...

- Ông ấy sẽ không tới đâu!

- Em báo tin cho bố chưa?

- Đã lâu rồi em thôi không kể chuyện đời mình với người thư ký riêng của bố nữa, bởi vì bố hoặc đang du lịch hoặc đang bận họp và không có thời gian để nói chuyện với con gái.

- Em gửi thiệp báo cho ông ấy rồi hả?

- Anh hỏi sắp xong chưa?

- Sắp! Em và bố giống như một đôi tình nhân cũ ấy, ông ấy đang ghen. Tất cả các ông bố đều ghen! Rồi sẽ qua thôi.

- Đây đúng là lần đầu tiên em nghe thấy anh bênh ông ấy đấy. Và lại nếu bố con em trước kia có là một cặp tình nhân đi nữa, thì hai người cũng đã cắt đứt hàng năm nay rồi.

Giải điệu ca khúc "I Will Survive" vang lên từ túi của Julia. Stanley nhìn cô dò hỏi.

- Em muốn nghe máy không?

- Chắc là Adam hoặc xưởng phim...

- Đừng nhúc nhích, em sẽ làm cả tác phẩm của anh hồng hét mắt, anh sẽ lấy điện thoại cho em.

Stanley thọc tay vào cái túi xách của cô bạn, lôi ra chiếc điện thoại di động và đưa cho cô. Vừa hay Gloria Gaynor im bật.

- Quá muộn rồi! Julia nói thầm khi nhìn thấy số điện thoại hiện trên màn hình.

- Thế nào, Adam hay công việc?

- Cả hai đều không phải, cô đáp, vẻ mặt cau có.

Stanley nhìn cô chăm chú.

- Ta đang chơi trò giải câu đố hả?

- Là văn phòng bố em.

- Gọi lại cho ông ấy đi!

- Dĩ nhiên là không! Ông ấy chỉ việc tự gọi lại cho em.

- Chẳng phải ông ấy vừa làm thế sao?

- Thư ký của ông ấy vừa gọi, đó là số máy lẻ của anh ta.

- Em đợi cuộc gọi này từ khi gửi thiệp báo qua đường bưu điện, đừng có giở trò trẻ con ấy nữa. Cách hôn lễ của mình bốn ngày, người ta chuyển sang phương thức dè sẻn trầm uất. Em muốn có một cái mụn rộp to tướng trên môi, một vết ban đỏ gớm ghiếc trên cổ ư? Thế nên, gọi lại cho ông ấy ngay đi.

- Để Wallace giải thích với em rằng bố em thật lòng lấy làm tiếc, rằng ông sẽ có chuyến công tác nước ngoài và than ôi, không thể hủy chuyến đi được dự

kiến từ vài tháng trước ư? Hoặc rất có thể không may ông bạn giải quyết một phi vụ thuộc hàng quan trọng nhất đúng ngày hôm đó hoặc em không biết còn lý do thoái thác nào nữa?

- Hoặc rất có thể ông vui lòng đến dự lễ cưới của con gái và muốn xác nhận rằng, bất chấp những tranh cãi giữa hai người, cô vẫn sẽ thấy ông ngồi ở bàn dành cho khách danh dự!

- Bố em cóc cần danh dự; nếu có đến, ông ấy thích ngồi gần khu gửi đồ hơn, với điều kiện là cô nàng phụ trách khu vực đó phải có thân hình đẹp cơ!

- Ngừng ghét bố mình và gọi cho ông ấy đi, Julia. Ô, thế rồi cứ việc làm theo ý em, em sẽ mong ngóng ông ấy trong suốt hôn lễ thay vì tận hưởng thời khắc ấy.

- Mà chính bởi vậy nên mong ngóng sẽ làm em quên rằng em không thể động đến những miếng bánh cắt kéo theo nguy cơ nổ tung trong chiếc váy anh chọn!

- Trúng phóc, em thân mến ạ! Stanley huyết sáo và đi về phía cửa ra vào, chúng ta sẽ đợi hôm nào đó tâm trạng em vui hơn hăng ăn trưa.

Julia suýt thì sẩy chân khi leo xuống bậc và chạy về phía anh. Cô túm lấy vai anh và lần này thì chính cô là người ghì chặt anh trong vòng tay.

- Bỏ qua cho em, Stanley, ý em không phải vậy, em xin lỗi.

- Về bố em hay chiếc váy mà anh đã chọn và sửa cho em quá tệ? Anh lưu ý em là chuyện em vừa xém

chút nữa thì ngã hay chuyện em lao ầm ầm trong cái nơi thảm hại này hình như cũng không mấy may làm sút đường chỉ nào đâu!

- Chiếc váy anh chọn đẹp hoàn hảo, anh là người bạn tốt nhất của em, không có anh thậm chí em không thể nghĩ tới chuyện đi tới ban thờ làm lễ được.

Stanley nhìn Julia, rút từ túi áo chiếc khăn mùi soa lụa và lau đôi mắt ngấn nước của cô bạn.

- Em thực sự muốn khoác tay một gã đồng tính tiến vào nhà thờ, hay điều bậy bạ cuối cùng em làm sẽ là nhằm tưởng anh với ông bố đểu giả của em?

- Đừng có tưởng bở, anh không đủ nếp nhăn để đảm nhận tốt vai trò này.

- Chính em mới là người anh phải khen ngợi đấy, cô ngốc ạ, em tự coi mình hơi trẻ quá rồi.

- Stanley, em muốn anh là người dẫn em đến gặp chồng em! Còn ai khác ngoài anh nào?

Anh mỉm cười, chỉ vào điện thoại di động của Julia và nói giọng dịu dàng:

- Gọi cho bố em đi! Anh sẽ chỉ qua cho cô ả bán hàng ngốc nghếch biết những chỗ cần sửa, cô ấy có vẻ chưa tỏ tường thế nào là một khách hàng nam, để váy của em xong xuôi vào ngày kia và rồi cuộc chúng ta cũng được đi ăn trưa. Gọi ngay đi, Julia, anh đói gần chết rồi đây!

Stanley quay gót và tiến về phía quầy thu ngân. Dọc đường, anh liếc nhìn cô bạn, thấy cô lưỡng lự rồi cuối cùng cũng gọi điện thoại. Anh tranh thủ lúc đó

kín đáo rút tập séc của mình ra, thanh toán chiếc váy, chi phí sửa, và thêm một khoản để mọi việc đầu vào đầy trong vòng bốn mươi tám giờ tới. Anh cất phiếu vào túi rồi quay về phía Julia, cô vừa cúp máy.

- Thế nào? anh nóng lòng muốn biết. Ông ấy đến chứ?

Julia lắc đầu.

- Lần này thì ông ấy viện cớ gì để vắng mặt vậy?

Julia hít thật sâu và nhìn Stanley đăm đăm.

- Ông ấy chết rồi!

Hai người bạn nhìn nhau hồi lâu, câm lặng.

- Đây, phải công nhận là lý do này không có gì để chê trách cả! Stanley thì thảo.

- Anh đúng là ngốc, anh biết đấy!

- Anh xin lỗi, ý anh không phải vậy, thậm chí anh không rõ anh làm sao nữa. Chia buồn với em, em thân mến.

- Em chẳng cảm thấy gì hết, Stanley ạ, không đến cả chút xúu nhói đau trong lồng ngực, không một giọt nước mắt trào lên.

- Rồi nó sẽ đến, em đừng lo, em chưa nhận thấy đó thôi.

- Nhưng đúng là thế mà.

- Em muốn gọi cho Adam không?

- Không, không phải lúc này, để sau đi.

Stanley nhìn cô bạn, vẻ lo lắng.

- Em không muốn báo với chồng tương lai rằng bố em vừa mất sao?

- Ông vừa mất tối qua, tại Paris; xác ông sẽ được đưa về theo đường hàng không, bốn ngày nữa sẽ an táng, cô nói thêm bằng một giọng vừa đủ nghe.

Stanley bắt đầu nhắm trên đầu ngón tay.

- Thứ Bảy này ư? anh vừa nói vừa tròn tròn mắt.

- Ngay buổi chiều diễn ra đám cưới của em..., Julia thì thăm.

Stanley lập tức tiến về phía cô thu ngân, lấy lại tấm séc của mình và kéo Julia ra phố.

- Anh đãi em ăn trưa!

* * *

New York tắm trong ánh nắng vàng rực của tháng Sáu. Hai người bạn đi ngang Đại lộ số 9 và nhằm thẳng hướng Pastis, một quán bia Pháp, một điểm mốc thực sự trong khu phố đầy biến động này. Suốt những năm gần đây, những nhà kho cũ của Meat Packing District đã nhường chỗ cho những biển hiệu sang trọng và cho những nhà tạo mẫu được sùng mộ nhất thành phố. Những khách sạn nổi tiếng và những cửa hiệu mọc lên như có phép màu. Tuyến đường sắt lộ thiên trước kia được biến thành một vành đai cây xanh mượt, ngược lên tận Phố 10. Tại đây, một nhà máy cũ được cải dụng từ nay trở đi sẽ thu nạp một khu chợ sinh thái ở tầng trệt, những công ty sản xuất cùng những hãng quảng cáo chiếm các tầng phía trên, văn phòng của Julia ngự tại tầng sáu. Phía dưới kia, hai bờ của Hudson River,

được tái quy hoạch, tạo thành một con đường dạo mát dài cho người đi xe đạp, người đi bộ thể dục và dành cho các cặp tình nhân say đắm những băng ghế kiểu Manhattan của Woody Allen. Ngay từ tối ngày thứ Năm, khu phố đã đầy du khách đến từ tiểu bang láng giềng New Jersey, những người vượt sông để đến rong ruổi và tiêu khiển trong đông đảo các quán bar hay nhà hàng đang thịnh hành.

Ngồi vào bàn ngoài hiên quán Pastis, Stanley gọi hai cốc cappuccino.

- Lẽ ra em nên gọi cho Adam, Julia nói về hồi lỗi.

- Nếu là để thông báo rằng bố em vừa qua đời, phải, lẽ ra em nên cho cậu ta biết, chuyện ấy thì không còn nghi ngờ gì nữa. Bây giờ, nếu là để thông báo rằng đám cưới của hai người sẽ phải hoãn lại, rằng cần phải báo trước cho linh mục, nhà cung cấp tiệc, các khách mời và thế nên có cả bố mẹ cậu ta, vậy thì cứ cho là chuyện này có thể đợi thêm chút nữa. Thời tiết hôm nay thật lý tưởng, hãy để cho cậu ta thêm một giờ đồng hồ nữa trước khi ngày của cậu ta thành ra hồng bét. Vả lại em đang chịu tang, chuyện này bảo đảm cho đủ mọi quyền, hãy tận dụng bằng hết!

- Làm sao để báo cho anh ấy tin này?

- Em thân mến, cậu ta nên hiểu là thật khó để mai táng bố mình và kết hôn trong cùng một buổi chiều; mà nếu anh đoán là một ý tưởng như thế đầu sao cũng có thể cảm dỗ em, thì nó cũng khá là không phải phép. Nhưng làm thế nào một chuyện như thế lại có thể xảy

ra cơ chứ? Lay Chúa!

- Tin em đi, Stanley, Chúa chẳng liên quan gì trong chuyện này cả, chính bố em và duy chỉ mình ông chọn cái ngày hôm đó.

- Anh không nghĩ ông đã quyết định chết vào tối qua tại Paris chỉ với mục đích duy nhất là phá hỏng lễ cưới của em, ngay cả khi anh cho rằng ông đã khá tinh tế trong việc lựa chọn địa điểm!

- Anh không biết bố em đâu, để quấy rầy em, ông ấy có thể bày đủ trò!

- Uống cà phê của em đi, chúng ta hãy tận hưởng bữa tối này, và sau đó hãy gọi cho nguyên chồng sắp cưới của em!

2

Những bánh xe của chiếc Boeing 747 Cargo thuộc hãng hàng không Air France nghiêng lảo xạo trên đường băng sân bay John Fitzgerald Kennedy. Từ những khung cửa sổ lớn của tòa nhà hàng không dân sự, Julia nhìn chiếc quan tài dài bằng gỗ gụ hạ xuống băng chuyền đưa nó từ khoang chứa hành lý của máy bay ra chiếc xe tang đang đỗ trên mặt đường rải nhựa. Một sĩ quan cảnh sát phi cảng đến tìm cô trong phòng chờ. Được hộ tống bởi viên thư ký của bố cô, chồng chưa cưới và anh bạn thân nhất, cô leo lên một chiếc minivan và được chở tới tận máy bay. Một nhân viên hải quan Mỹ đợi cô ở dưới khoang hành khách để trao cho cô một chiếc phong bì. Bên trong là vài thứ giấy tờ hành chính, một chiếc đồng hồ đeo tay và một cuốn hộ chiếu.

Julia lật qua cuốn sổ. Một vài dấu thị thực chứng nhận những tháng cuối cùng trong đời

Anthony Walsh. Saint-Pétersbourg, Berlin, Hồng Kông, Bombay, Sài Gòn, Sydney, chừng ấy thành phố còn xa lạ đối với cô, chừng ấy xứ sở cô những muốn cùng ông thăm thú.

Trong khi bốn người đàn ông hồi hải quanh cổ quan tài, Julia nhớ lại những chuyến đi dài của bố ngày cô còn là một bé gái mãi đánh nhau vì những chuyện còn con trong sân chơi.

Bao nhiêu đêm mong ngóng ông quay về cũng là chừng ấy buổi sáng, trên vỉa hè con đường đến trường, cô nhảy từ ô gạch này sang ô gạch khác, bày ra một trò chơi nhảy ô tưởng tượng và quyết định rằng nếu kết quả tốt thì thế nào bố mình cũng xuất hiện. Thế rồi đôi khi, mong ước thường bị bỏ qua trong nhiều đêm nguyện cầu này lại được chấp thuận đã khiến cửa phòng cô bật mở, vạch trên sàn ván một luồng sáng thần diệu nơi cái bóng của Anthony Walsh hiện ra. Lúc bảy giờ ông đến ngồi ở cuối giường cô và đặt trên tấm chăn một đồ vật nhỏ để cô khám phá khi thức dậy. Tuổi thơ của Julia được soi sáng như thế, một ông bố mang về cho con gái mình từ mỗi địa danh một vật duy nhất sẽ kể lại đôi chút về chuyến đi. Một con búp bê từ Mexico, một cây bút lông từ Trung Quốc, một bức tượng nhỏ bằng gỗ từ Hungary, một chiếc vòng đeo tay từ Guatemala, làm thành những kho báu thực sự.

Thế rồi đến quãng thời gian mẹ cô có những biểu hiện rối loạn đầu tiên. Ký ức đầu tiên, sự lẫn lộn này biểu hiện trong một rạp chiếu phim ngày Chủ nhật,

khi mà đang giữa buổi chiều, bà hỏi cô tại sao người ta lại tắt hết đèn đóm thế này. Tâm hồn có dạng cái rây nơi sẽ không bao giờ ngừng hõm xuống thành những lỗ thủng của hồi ức, nhỏ, rồi mỗi lúc một lớn dần; những lỗ thủng khiến bà lẫn lộn nhà bếp với phòng tập nhạc, bật ra những tiếng kêu thét inh tai, bởi chiếc đàn dương cầm loại lớn đã biến mất... sự biến mất của vật chất, nó khiến bà quên tên của những người bà kề cận. Suy sụp, cái ngày bà thốt lên khi nhìn thấy Julia "Cô bé xinh xắn này làm gì trong nhà tôi thế?". Sự trống rỗng vô hạn của cái tháng Mười hai xưa cũ ấy, khi xe cứu thương đến đưa bà đi, sau khi bà đốt chiếc áo dài mặc trong nhà của mình, bất động, vẫn còn kinh ngạc đầy thán phục về cái quyền lực vừa mới khám phá khi châm một điếu thuốc, chính bà, người vốn không hút thuốc bao giờ.

Một bà mẹ qua đời vài năm sau trong một đường đường tại New Jersey mà không bao giờ nhận ra con gái mình. Trong đám tang, tuổi thiếu niên đã đến, được lấp đầy bằng quá nhiều những buổi tối ôn bài với viên thư ký riêng của bố cô, trong khi ông bố tiếp tục những chuyến đi của mình, mỗi lúc một thường xuyên hơn, mỗi lúc một dài hơn. Trường trung học, trường đại học, ra khỏi trường đại học để rồi cuộc miệt mài với niềm đam mê duy nhất của mình, sáng tạo ra những nhân vật, cho chúng hình hài bằng những nét mực đủ màu sắc, cho chúng cuộc sống trên màn hình máy tính. Những động vật trở thành gần như người, bạn hữu và

tòng phạm trung thành dường như muốn mỉm cười với cô bằng một nét chì đơn giản, và cô có thể lau khô những giọt nước mắt bằng một nhát tẩy trên bảng màu đồ họa.

- Thưa cô, thẻ căn cước này có đúng là của bố cô không?

Giọng nói của nhân viên hải quan kéo Julia về với thực tại. Cô gật đầu xác nhận. Người đàn ông ký vào tờ khai in sẵn và đóng dấu lên tấm ảnh của Anthony Walsh. Dấu chứng thực cuối cùng trên một cuốn sổ hộ chiếu, nơi những cái tên ghi dấu những thành phố không có chuyện gì khác để kể ngoài câu chuyện về sự vắng mặt.

Người ta xếp cổ quan tài lên một chiếc break dài màu đen. Stanley lên ngồi cạnh tài xế, Adam mở cửa xe cho Julia, chăm chú người con gái lẽ ra anh đã được lấy làm vợ vào buổi chiều hôm ấy. Về phần viên thư ký riêng của Anthony Walsh, ông ngồi vào một ghế phụ títt phía sau, vị trí gần di hài người quá cố nhất. Đoàn xe tang chuyển động và rời khỏi khu vực phi cảng để xuôi theo xa lộ 678.

Chiếc ô tô hòm ngược lên mạn phía Bắc. Trên xe, không ai lên tiếng. Wallace không rời mắt khỏi cổ áo quan chứa đựng thi thể của người chủ cũ. Stanley thì đang chăm chú nhìn đôi tay mình, Adam nhìn Julia còn Julia lặng ngắm phong cảnh xám xịt của vùng ngoại ô New York.

- Ông định đi đường nào? cô hỏi người tài xế khi

ngã rẽ về phía Long Island dần hiện ra.

- Lối cầu Whitestone, thưa bà, tài xế đáp.

- Ông có thể đi lối cầu Brooklyn được không?

Tài xế lập tức bật xi nhan và đổi làn đường.

- Lối đó phải vòng thêm một quãng khá xa, Adam nói nhỏ, đường của ông ta ngắn hơn.

- Cả ngày đã tệ hại rồi, chùng ấy đủ để làm ông ấy vui lòng.

- Vui lòng ai cơ? Adam hỏi.

- Bố em. Chúng ta hãy tặng ông ấy chuyến cuối đi qua Phố Wall, TriBeCa, SoHo và sao lại không phải là qua Công viên Trung tâm nhỉ.

- Nào, anh phải nhắc thế này, ngày hôm nay đã tệ hại rồi, vậy nên nếu em muốn làm ông ấy vui lòng thì tùy, Adam nói tiếp. Nhưng nên báo cho linh mục là chúng ta đến muộn.

- Cậu có thích chó không Adam? Stanley hỏi.

- Có, tóm lại tôi nghĩ là thế, nhưng chúng thì không thích tôi cho lắm, sao anh hỏi vậy?

- Không sao cả, một ý tưởng thế thôi..., Stanley vừa đáp vừa mở rộng cửa kính xe chỗ mình ngồi.

Đoàn xe đi xuyên đảo Manhattan từ phía Nam sang phía Bắc và một tiếng sau thì tới Phố 233.

Tại cổng chính nghĩa trang Woodlawn, thanh chắn đường nhấc lên. Chiếc ô tô hòm đi theo một đường nhỏ, vòng qua một bùng binh, lướt qua một loạt những lăng mộ, vượt qua một lối ngang chìa ra trên hồ nước rồi dừng lại trước lối đi, nơi một lỗ huyệt

mới đào chẳng bao lâu nữa sẽ tiếp nhận người chiếm giữ nó.

Một linh mục đang đứng chờ. Người ta đặt quan tài trên hai cái mế phía trên lối huyết. Adam đi gặp linh mục, để thỏa thuận những chi tiết cuối cùng của lễ tang. Stanley quàng tay ôm Julia.

- Em đang nghĩ gì thế? anh hỏi cô.

- Em nên nghĩ đến điều gì nào, đúng vào lúc dự đám tang ông bố mà em đã không trò chuyện cùng từ hàng năm trời nay? Anh luôn có những câu hỏi thực khiến người ta phải hoang mang, Stanley của em ạ.

- Lần này là ngoại lệ, anh hỏi nghiêm túc đấy; lúc này em đang nghĩ gì vậy? Quan trọng là em phải nhớ lấy nó. Thời khắc này sẽ mãi thuộc về cuộc sống của em, tin anh đi!

- Em nghĩ đến mẹ. Em tự hỏi liệu trên đó bà có nhận ra ông không, hay là vẫn tiếp tục lang thang vợ vẩn trong chứng quên của mình giữa những đám mây.

- Giờ em lại tin vào Thượng đế ư?

- Không, nhưng ta cũng nên tin lúc nào cũng có một tin tốt lành.

- Anh phải thú nhận với em một điều, Julia ạ, và hãy thề với anh rằng em sẽ không chế giễu, nhưng càng lúc anh càng tin vào Chúa lòng lành.

Julia nở một nụ cười rầu rĩ.

- Thực ra, trong chuyện của bố em, em không chắc sự tồn tại của Chúa có phải là một tin tốt lành hay không.

- Linh mục hỏi xem chúng ta đã có mặt đông đủ chưa, ông ấy muốn biết liệu ông ấy có thể bắt đầu được không? Adam hỏi khi quay trở lại gặp họ.

- Chỉ có bốn chúng ta thôi mà, Julia liền đáp và ra hiệu cho viên thư ký của bố cô lại gần. Đó là điều dở cho những nhà du hành vĩ đại, những tên cướp biển đơn độc. Gia đình và bạn bè chỉ là những chỗ quen biết phân tán khắp bốn phương trời... Và những chỗ quen biết thì hiếm khi lặn lội tìm đến để dự lễ tang; đó là một thời điểm trong đời mà ta hầu như không thể giúp đỡ cũng không thể chiếu cố cho ai. Người ta sinh ra một mình và chết đi cũng chỉ một mình.

- Chính Đức Phật đã nói vậy còn bố em là một tín đồ Công giáo chính hiệu, em yêu, Adam đáp.

- Một con dorbeman, cậu cần một con dorbeman khổng lồ, Adam ạ! Stanley thở dài.

- Nhưng anh viện cớ gì mà cứ muốn ẩn cho tôi một con chó thế?

- Không có gì, quên chuyện này đi!

Linh mục lại gần Julia để nói với cô rằng ông lấy làm tiếc vì phải chủ trì loại nghi lễ này, trong khi ngày hôm nay ông rất mong được cử hành hôn lễ cho cô.

- Cha không thể bắn một mũi tên trúng hai con nhạn sao? Julia hỏi ông. Bởi vì xét cho cùng, ta cũng cóc cần các khách mời cơ mà. Đối với Chủ nhân của cha, đó là ý được đánh giá cao, phải không?

Stanley không thể nén một tràng cười sáng khoái trong khi linh mục phẫn nộ.

- Thôi nào, thưa cô!

- Tôi đảm bảo với cha rằng ý kiến đó không đến nổi quá ngớ ngẩn đâu, ít ra là nếu làm vậy, bố tôi hẳn sẽ được dự đám cưới của tôi!

- Julia! lần này là Adam nạt.

- Được, vậy là theo ý kiến chung, đó là một ý tồi, cô nhượng bộ.

- Các vị muốn phát biểu vài lời chẳng? linh mục hỏi.

- Tôi muốn lắm, cô vừa nói vừa nhìn chăm chăm chiếc quan tài. Có lẽ là ông chẳng, Wallace? cô đề nghị với viên thư ký riêng của bố mình. Nói gì thì nói ông cũng là người bạn trung thành nhất của ông ấy cơ mà.

- Tôi nghĩ là mình cũng không thể làm được chuyện đó đâu, thưa cô, viên thư ký đáp, vả lại, bố cô và tôi có thói quen âm thầm thấu hiểu nhau. Có chẳng một câu duy nhất, nếu cô cho phép, không phải với ông ấy mà là với cô. Bất chấp tất cả những thiếu sót cô gán cho ông ấy, cô nên biết rằng đó là một người đàn ông, đôi khi khắc nghiệt, đôi khi kỳ cục, thậm chí ngông cuồng, nhưng cũng là một người tốt, không còn nghi ngờ gì nữa; và ông ấy luôn yêu cô.

- Đây, nếu tôi đếm chính xác thì đoạn vừa rồi phải hơn một câu ấy chứ, Stanley húng hắng ho khi nhìn thấy mắt Julia nhòa đi.

Linh mục đọc một câu kinh cầu nguyện rồi đóng quyển kinh nhật tụng lại. Cổ quan tài của Anthony Walsh được hạ chậm chậm xuống huyệt. Julia chìa ra

cho viên thư ký một cành hồng. Người đàn ông mỉm cười và trả lại cô cành hoa.

- Cô trước tiên, thưa cô.

Những cánh hoa rơi tán mát khi chạm vào bề mặt gỗ, ba cành hồng khác lần lượt rơi theo và bốn người khách viếng quay trở ra.

Phía xa trên lối đi, cỗ xe tang đã nhường chỗ cho hai chiếc xe bốn chỗ. Adam khoác tay vợ chưa cưới của anh và kéo cô về phía những chiếc xe. Julia ngược mắt lên nhìn trời.

- Không một gợn mây, xanh, xanh, xanh, khắp nơi đều là màu xanh, không quá nóng cũng không quá lạnh, không chút xào xạc, một ngày tuyệt vời biết mấy để kết hôn.

- Sẽ có những ngày tuyệt vời khác nữa mà, em đừng lo, Adam trấn an cô.

- Như ngày hôm nay ư? Julia thốt lên và dang rộng hai tay. Với bầu trời như thế này? Nhiệt độ thế này? Những tán cây tung bùng sắc xanh? Những con vịt bơi lội trên mặt hồ? Trừ phi đợi đến mùa xuân sang năm, em ngờ là vậy!

- Mùa thu cũng sẽ đẹp lắm mà, tin anh đi, mà em thích lũ vịt từ khi nào vậy?

- Bọn chúng thích em thì có! Anh cũng thấy ban nãy chúng kéo đến cái ao gần mộ bố em đông thế nào rồi đấy!

- Không, anh không để ý, Adam đáp, thoáng lo ngại về sự sôi nổi bất chợt của cô vợ chưa cưới.

- Có đến hàng chục; hàng chục con vịt trời cổ xanh, với những chiếc nơ bướm của chúng, đã đến đậu ngay đó và lại lập tức bay đi khi buổi lễ kết thúc. Đó là những con vịt đã quyết định đến dự đám cưới CỦA EM, và chúng trở lại gặp em vào lễ tang của bố em!

- Julia, hôm nay anh không muốn làm em phiền lòng, nhưng anh không tin là bọn vịt lại thất nơ bướm.

- Anh thì biết gì về chuyện ấy? Anh thì có bao giờ về đến vịt? Em thì có đấy! Vậy nên nếu em bảo anh là bọn chúng đã mặc trang phục đại lễ thì em xin anh hãy tin em! cô kêu lên.

- Nhất trí thôi, em yêu, lũ vịt đó vận smoking, giờ chúng ta về thôi.

Stanley và viên thư ký riêng của Anthony đang đợi họ gần chỗ xe đậu. Adam kéo Julia đi nhưng cô dừng lại trước một tấm bia mộ giữa thảm cỏ rộng. Cô đọc tên của người phụ nữ đang yên nghỉ dưới chân mình cùng ngày sinh có từ thế kỷ trước.

- Em biết bà ấy à? Adam hỏi.

- Đây là mộ bà nội em. Cả gia đình em từ giờ trở đi đều yên nghỉ trong nghĩa trang này. Em là hậu duệ cuối cùng của dòng dõi Walsh. À mà còn phải trừ ra khoảng vài trăm ông chú, bà cô, anh chị em họ chưa biết mặt đang sống rải rác đâu đó ở Ailen, Brooklyn và Chicago. Bỏ qua cho em chuyện ban nãy, em nghĩ là em đã hơi nổi nóng.

- Không có gì nghiêm trọng đâu, lẽ ra chúng ta đã có thể kết hôn, rồi em lại phải mai táng bố em, em có

bị xáo trộn cũng là chuyện bình thường.

Họ dạo bước trên lối đi. Lúc này hai chiếc Lincoln chỉ còn cách vài mét.

- Em có lý, Adam nói khi đến lượt mình cũng ngược nhìn trời, hôm nay là một ngày tuyệt đẹp, đến tận ngày cuối cùng trong đời ông, bố em vẫn thực sự làm phiền chúng ta.

Julia ngay lập tức đứng khựng lại và thành linh rút tay khỏi tay anh.

- Đừng nhìn anh như thế chứ! Adam vật nài, chính em đã nói thế ít nhất là hai chục lần kể từ khi nhận được tin báo tử của ông ấy còn gì.

- Đúng thế đấy, em có thể nói câu ấy bao nhiêu lần tùy ý, nhưng anh thì không! Lên chiếc xe đầu ngồi với Stanley đi, em sẽ ngồi xe sau.

- Julia! Anh xin lỗi...

- Đừng xin lỗi, tối nay em muốn ở nhà một mình, và sắp xếp lại đồ đạc của người bố đến ngày cuối cùng trong đời mình vẫn còn làm phiền chúng ta, như anh đã nói đấy.

- Nhưng không phải anh nói thế, khi thật, mà là em! Adam kêu lên trong khi Julia ngồi vào xe.

- Một điều cuối cùng, Adam ạ, ngày mà chúng ta kết hôn, em muốn có lũ vịt, lũ vịt trời cổ xanh, hàng chục con vịt trời cổ xanh! cô nói thêm trước khi sắp cửa xe.

Chiếc Lincoln khuất dần sau cánh cổng nghĩa trang. Bực dọc, Adam quay lại chiếc xe thứ hai và ngồi

vào ghế sau, bên phải viên thư ký riêng.

- Hay có lẽ là một con phốc! nhỏ nhưng cần dài..., Stanley ngồi đằng trước vừa kết luận vừa ra hiệu cho tài xế rằng anh ta đã có thể khởi hành.

3

Chiếc ô tô chở Julia chậm rãi xuôi xuống Đại lộ số 5 dưới một cơn mưa rào bất chợt. Tại chỗ xe dừng từ những phút dài qua, bị nghẽn trong đám tắc đường, Julia nhìn chăm chú mặt tiền của một cửa hàng đồ chơi ở góc Phố 58. Cô nhận ra trong tủ kính con rái cá nhồi bông to xù có bộ lông màu xanh xám.

Tilly đã chào đời vào một chiều thứ Bảy giống như chiều hôm nay, khi mưa rơi nặng hạt đến mức nó tạo thành những dòng nước nhỏ chạy ngoằn ngoèo dọc theo những cửa sổ trong phòng làm việc của Julia. Đắm chìm trong suy nghĩ, cô nhanh chóng nhìn thấy ở đó những dòng sông, những đường viền khung cửa sổ bằng gỗ trở thành đôi bờ của một cửa sông Amazon và đống lá cây bị mưa bứt đi trở thành nhà của một động vật lớp thú nhỏ, mà cơn mưa to như trút nước rồi đây sẽ cuốn đi, để lại cộng đồng rái cá trong sự hỗn loạn cực độ.

Đêm tiếp theo trời vẫn mưa như thác đổ. Một mình trong căn phòng công nghệ tin học rộng lớn của xưởng phim hoạt hình nơi cô làm việc, lúc bảy giờ Julia đã vẽ phác những nét đầu tiên cho nhân vật của cô. Không sao đếm xuể hàng nghìn giờ cô ngồi trước màn hình máy tính, vẽ, tô màu, truyền sinh khí, sáng tạo từng vẻ mặt và từng điệu bộ đem lại sự sống cho chú rái cá màu xanh nước biển. Không thể nhớ vô số những buổi họp giờ khuya, nhiều dịp cuối tuần dành để kể lại câu chuyện của Tilly và họ hàng của chú. Thành công do bộ phim hoạt hình mang lại đã đền bù cho hai năm làm việc miệt mài của Julia và năm mươi cộng sự làm việc dưới sự hướng dẫn của cô.

- Tôi sẽ xuống đây, tôi sẽ đi bộ về nhà, Julia nói với người tài xế.

Bác ta chỉ cho cô thấy mức độ dữ dội của cơn đông.

- Đây đúng là thứ đầu tiên tôi thích trong ngày hôm nay, Julia nói chắc, trong khi cửa xe đã khép lại đằng sau cô.

Và người lái xe hầu như không kịp nhìn thấy cô chạy về phía cửa hàng đồ chơi. Mưa rào có hề chi, bên trong quầy kính, Tilly dường như mỉm cười khi thấy cô tới thăm. Julia không thể ngăn mình ra hiệu cho chú; trước sự ngạc nhiên tốt độ của cô, một bé gái đứng bên cạnh con thú bông to lớn ra hiệu đáp trả cô. Bà mẹ tóm lấy tay cô bé một cách thô bạo và cố kéo cô bé về phía lối ra, nhưng đứa trẻ chống cự và nhảy vào vòng tay

rộng mở của chú rái cá. Julia lén theo dõi cảnh tượng. Bé gái bám lấy Tilly và bà mẹ phát vào tay cô bé để cô bé buông ra. Julia bước vào trong cửa hàng và tiến về phía họ.

- Bà có biết là Tilly nắm trong tay những phép thuật? Julia nói.

- Nếu cần gọi nhân viên bán hàng, thưa cô, tôi sẽ ra hiệu, người phụ nữ đáp, mắt vẫn nhìn cô con gái với những tia hăm dọa.

- Tôi không phải nhân viên bán hàng, tôi là mẹ của nó.

- Gì kia?! người mẹ trong gia đình cao giọng hỏi. Cho đến khi có bằng chứng ngược lại, tôi mới là mẹ!

- Tôi đang nói đến Tilly, con thú bông có vẻ như rất gần bó với cô con gái nhỏ của bà. Chính tôi đã sinh ra nó. Bà cho phép tôi tặng nó cho cô bé chứ? Tôi buồn khi phải thấy nó một mình đơn độc trong cái tủ kính bày hàng bị chiếu sáng quá mức này. Ánh sáng gay gắt của những bóng đèn chiếu rọi cuộc sẽ làm phai màu bộ lông của nó mà Tilly lại hết sức hãnh diện về bộ lông màu xám xanh của mình. Bà không thể hình dung chúng tôi đã mất bao nhiêu thời gian để tìm ra cho chú ta màu lông ở gáy, cổ, bụng, mõm, những màu sắc đã trả lại cho chú ta nụ cười sau khi nhà của chú ta bị lũ cuốn trôi.

- Tilly của cô sẽ ở lại trong cửa hàng này và con gái tôi sẽ học được cách theo sát mẹ nó trong lúc mẹ con tôi đi dạo phố! bà mẹ đáp, kéo cánh tay đưa con

mạnh đến nỗi cô bé buộc phải buông chân của con thú bông to lớn.

- Tilly sẽ vui thích nếu có một cô bạn, Julia cố nài.

- Cô muốn làm hài lòng một con thú nhồi bông ư? bà mẹ chất vấn, sưng sò.

- Hôm nay là một ngày hơi đặc biệt một chút, Tilly và tôi sẽ lấy làm hạnh phúc, con gái bà cũng vậy, tôi tin là thế. Chỉ một câu đồng ý để ban tặng ba niềm hạnh phúc, chuyện này cũng đáng để cân nhắc đấy chứ, phải không nào?

- Sao nào, câu trả lời là không! Alice sẽ không nhận được quà và quà từ một người không quen biết lại càng không. Chúc cô buổi tối tốt lành! bà ta vừa nói vừa đi xa dần.

- Alice xứng đáng chứ; bà sẽ không phải than phiền trong vòng mười năm tới! Julia buột miệng trong lúc cố nén cơn giận.

Người mẹ quay lại và nhìn cô chòng chọc bằng ánh mắt cao ngạo.

- Cô này, cô đã sinh ra một con thú nhồi bông, còn tôi thì sinh ra một đứa trẻ, vậy nên nếu muốn thì cô hãy giữ những bài học cuộc sống lại cho riêng mình!

- Đúng thế, các bé gái thì không giống thú nhồi bông, ta không thể vá tạm những chỗ rách đã gây ra cho chúng!

Người phụ nữ ra khỏi cửa hàng, bực tức. Hai mẹ con đi xa dần trên vỉa hè của Đại lộ số 5 không quay nhìn lại lần nào.

- Xin lỗi nhé, Tilly, Julia nói với con thú bông, tao nghĩ là tao đã cư xử không khôn khéo rồi. Mà biết rõ tao rồi đấy, đó không phải thể mạnh của tao mà. Đừng lo, rồi mày sẽ thấy, tao sẽ tìm được cho mày một gia đình khá khẩm, chỉ cho riêng mày thôi.

Ông giám đốc này giờ không bỏ sót chi tiết nào tiến lại gần.

- Rất vui được gặp cô, cô Walsh, đã hơn tháng nay không thấy cô ghé qua.

- Máy tuần vừa rồi tôi nhiều việc quá.

- Chúng tôi thu được thành công vượt quá mong đợi với tác phẩm của cô, đây là phiên bản thứ mười chúng tôi đặt mua. Bốn ngày bày trong tủ kính và, hấp, chúng bốc hơi ngay tức khắc, viên giám đốc vừa nói chắc vừa đặt con thú bông lại chỗ cũ. Mặc dù phiên bản này đã ở đó từ gần hai tuần nay, nếu tôi nhớ không nhầm. Nhưng với một khoảng thời gian như thế...

- Thời gian chẳng có nghĩa lý gì trong chuyện này cả, Julia đáp. Chú Tilly này là bản gốc, thế nên nó khó tính hơn, nó cần phải tự mình chọn lấy gia đình sẽ tiếp nhận nó.

- Cô Walsh, lần nào ghé qua thăm chúng tôi cô cũng nói vậy, viên giám đốc trả lời, vẻ thích thú.

- Tất cả bọn chúng đều là nguyên bản, Julia vừa khẳng định vừa chào từ biệt ông ta.

Mưa đã tạnh, Julia rời cửa hàng, tiếp tục cuộc bộ về phía Hạ Manhattan và bóng cô dần lặn vào giữa đám đông.

* * *

Cây cối trên Horatio Street oằn mình dưới sức nặng của những chiếc lá sũng nước. Vào cuối giờ chiều, mặt trời rớt cuộc cũng xuất hiện trở lại, lặn dần xuống mặt sông Hudson River. Một thứ ánh sáng màu tía êm dịu tỏa lan khắp những con phố hẹp của khu West Village. Julia chào ông chủ của nhà hàng Hy Lạp nhỏ nằm đối diện nhà cô; người đàn ông đang bận rộn bày biện ngoài sân hiên đáp lại câu chào của cô và hỏi liệu tối nay cô có muốn đặt trước một bàn không. Julia lịch sự từ chối và hứa ngày mai Chủ nhật sẽ ghé qua dùng bữa trưa.

Cô xoay chìa trong ổ khóa cửa ra vào của khu nhà nhỏ nơi cô sống và leo cầu thang bộ lên tầng hai. Stanley đang ngồi ở bậc thang trên cùng chờ cô.

- Anh làm thế nào mà vào được?

- Zimoure, ông chủ tiệm dưới nhà; ông ấy đang chuyển các thùng hàng xuống tầng hầm, anh đã giúp, bọn anh đã chuyển phiếm về bộ sưu tập giày mới nhất của ông ấy, đơn giản là một kỳ quan. Nhưng thời buổi này ai còn có thể tậu về cho mình những tác phẩm nghệ thuật ấy nhỉ?

- Cứ nhìn đám đông người liên tục ra vào cửa tiệm của ông ấy vào dịp cuối tuần, trên tay đầy những gói hàng, tin em đi, rất nhiều người có thể làm vậy đấy, Julia đáp. Anh cần gì nào? cô hỏi trong lúc mở cánh cửa dẫn vào căn hộ.

- Không, nhưng em thì tối nay chắc chắn là cần bạn bè rồi.

- Nhìn cái vẻ chó lông xù cụp tai của anh, em tự hỏi không biết ai trong hai ta mới là nạn nhân của nỗi cô đơn đây.

- A, để bảo vệ lòng tự ái của em, anh nhận về mình toàn bộ trách nhiệm vì đã đến đây làm khách không mời!

Julia cởi áo đi mưa ra rồi quăng lên chiếc ghế bành gần lò sưởi. Căn phòng sục nức mùi thơm của cây đậu tía leo dọc mặt tiền bằng gạch đỏ.

- Nhà em thú vị thật đấy, Stanley thốt lên, gieo mình xuống tràng kỷ.

- Ít ra năm nay em cũng làm được chuyện này, Julia vừa nói vừa mở tủ lạnh.

- Làm được chuyện gì?

- Bố trí lại tầng gác của ngôi nhà cũ kỹ này. Anh uống bia nhé?

- Mất dáng như chơi! Một ly vang đỏ được không?

Julia nhanh chóng dọn hai bộ đồ ăn trên chiếc bàn gỗ; cô đặt lên đó một đĩa pho mát, mở nút chai, đặt đĩa nhạc của Count Basie⁽¹⁾ vào ổ CD và ra hiệu cho Stanley đến ngồi đối diện với mình. Stanley xem nhãn chai rượu vang và huýt gió vẻ thán phục.

- Một bữa tiệc tối chính cống, Julia vừa đáp trả

1. William "Count" Basie (1904-1984) nhạc sĩ, nhạc công jazz nổi tiếng người Mỹ (các chú thích đều là của người dịch).

vừa ngồi vào bàn. Với hai trăm khách mời cùng vài lát bánh cắt, ta hầu như có thể nhắm mắt lại và hình dung đây là bữa tiệc tối sau lễ cưới của em.

- Em muốn khiêu vũ không, em thân mến?
Stanley hỏi.

Không đợi Julia trả lời, anh đã kéo cô đứng dậy và dẫn cô vào điệu swing.

- Em sẽ thấy tối nay đâu sao vẫn cứ là một buổi tiệc, anh tươi cười nói.

Julia gục đầu vào vai anh.

- Không có anh em biết phải làm gì bây giờ, Stanley thân mến?

- Chẳng làm gì hết, nhưng điều này thì anh đã biết từ lâu rồi.

Bản nhạc kết thúc và Stanley quay trở lại ngồi vào bàn.

- Ít ra em cũng gọi cho Adam rồi chứ?

Julia đã tận dụng chuyến đi bộ tốn khá thời gian của mình để xin lỗi chồng chưa cưới. Adam hiểu nhu cầu được ở một mình của cô. Bản thân anh đang tự trách mình vì đã cư xử hết sức vụng về trong lễ tang. Mẹ anh, người anh đã trò chuyện cùng khi từ nghĩa trang trở về nhà, đã trách mắng anh về thái độ thiếu tế nhị đến mức ấy. Tối nay, anh sẽ đến căn nhà nghỉ nông thôn của bố mẹ anh để cùng gia đình sum vầy nốt thời gian còn lại của kỳ nghỉ cuối tuần.

- Có những lúc anh đến phải tự hỏi, liệu có phải bố em đã làm một việc tốt khi kéo mọi người đến dự

lễ tang ông vào đúng ngày hôm nay không, Stanley vừa nói khê vừa rót thêm cho mình một ly rượu.

- Đúng là anh không hề ưa anh ấy!

- Anh chưa từng nói thế!

- Em đã một thân một mình suốt ba năm trời trong cái thành phố có đến hai triệu người độc thân này. Adam vừa ga lăng, rộng lượng, lại vừa ân cần tử tế. Anh ấy chấp nhận khung giờ làm việc phi lý của em. Anh ấy làm hết khả năng để đem lại hạnh phúc cho em, và trên hết, Stanley ạ, anh ấy yêu em. Thế nên, làm ơn đi, hãy khoan dung với anh ấy.

- Nhưng anh có phản đối gì chồng chưa cưới của em đâu nào, cậu ta hoàn hảo! Chỉ là anh muốn thấy trong đời em một người đàn ông thực sự lôi cuốn được em, ngay cả khi anh ta đầy nhược điểm đi chăng nữa, hơn là một kẻ khác chỉ giữ được chân em vì hắn có vài đức tính nào đó.

- Dạy dỗ em thì dễ lắm, thế còn anh, tại sao anh lại một mình?

- Anh không một mình, Julia, anh góa bụa, chuyện đó hoàn toàn khác. Và không phải vì người đàn ông anh yêu mất đi mà người ấy rời xa anh. Em phải thấy Edward vẫn còn đẹp trai đến thế nào trên giường bệnh kia. Căn bệnh không lấy đi được vẻ oai phong của anh ấy. Anh ấy vẫn còn hóm hỉnh cho đến câu nói cuối cùng.

- Câu ấy là gì vậy? Julia hỏi và áp tay mình lên tay Stanley.

- Mình yêu cậu!

Hai người bạn cứ thế nhìn nhau hồi lâu trong yên lặng. Stanley đứng dậy, mặc lại áo vest rồi hôn lên trán Julia.

- Anh về ngủ đây. Tối nay thì em thắng rồi đấy, anh mới là nạn nhân của cô đơn.

- Đợi đã nào. Những lời cuối cùng này đúng là để nói với anh rằng anh ấy yêu anh hả?

- Chuyện nhỏ ấy mà, Edward mà dối anh thì tiêu đời ngay, Stanley mỉm cười đáp.

* * *

Sáng ra, Julia, ngủ luôn trên tràng kỷ, mở mắt và nhìn thấy cái chăn choàng Stanley đã đắp cho cô. Lát sau, cô tìm thấy một mẩu giấy nhấn dưới cái bát đựng bữa sáng. Cô đọc trên đó: "Dù chúng ta có văng vào mặt nhau những lời độc địa đến mức nào, thì em vẫn cứ là cô bạn tốt nhất của anh, và anh cũng yêu em nữa, Stanley."

4

Mười giờ sáng, Julia rời khỏi căn hộ của mình, quyết định sẽ dành cả ngày hôm nay ở văn phòng. Công việc của cô đang chậm trễ và có ở nhà ăn không ngồi rồi hoặc tệ hơn là đi xếp dọn những thứ dĩ nhiên sẽ lại trở nên lộn xộn trong vài ngày tới cũng chẳng để làm gì. Gọi điện thoại cho Stanley cũng vô ích, anh hẳn vẫn đang ngủ nướng; ngày Chủ nhật, trừ phi kéo anh ra khỏi giường để rủ đi ăn bữa sáng gộp hay hứa rằng sẽ có bánh kẹp quế, nếu không anh sẽ chỉ xuất đầu lộ diện vào tầm giữa chiều.

Horatio Street vẫn còn ít người qua lại. Julia chào mấy người hàng xóm đang ngồi trong sân hiên quán Pastis rồi rảo bước. Trên đường ngược lên Đại lộ số 9, cô gửi qua di động một tin nhắn thăm thiết đến Adam, và sau hai ngã tư kế tiếp, cô bước vào tòa nhà Chelsea Farmer's Market. Nhân viên trực thang máy đưa cô lên tầng trên cùng. Cô quẹt tấm thẻ từ qua khe đọc đảm

bảo an ninh lối vào khu văn phòng rồi đẩy cánh cửa kim loại nặng nề.

Ba chuyên viên đồ họa đang ngồi làm việc. Cứ nhìn về mặt họ, rồi số cốc giấy đựng cà phê bị vò nát trong thùng giấy loại, Julia hiểu rằng họ đã thức làm cả đêm qua. Vấn đề nan giải đang huy động toàn bộ ê kíp của cô từ nhiều ngày nay hẳn là vẫn chưa được giải quyết. Không ai thiết lập được thuật toán phức tạp cho phép truyền sự sống tới một đơn vị chuồn chuồn được giả định sẽ bảo vệ một tòa lâu đài khỏi sự xâm lược sắp tới của một đội quân bọ ngựa. Bảng kế hoạch chi tiết dán trên tường chỉ rõ rằng cuộc tấn công phải được lập trình xong muộn nhất là trước thứ Hai tuần tới. Nếu từ giờ đến đó mà phi đoàn chuồn chuồn không cất cánh nổi thì hoặc là thành trì sẽ thất thủ dưới tay quân địch không có chút kháng cự nào, hoặc là bộ phim hoạt hình mới sẽ chậm lại rất nhiều; cả hai phương án đều khó có thể chấp nhận.

Julia đẩy chiếc ghế xoay tiến tới và ngồi chen vào giữa hai cộng sự. Sau khi đã tham khảo tiến trình công việc của họ, cô quyết định ngay lập tức đẩy nhanh tiến độ. Cô nhấc điện thoại và gọi, lần lượt từng người một, tất cả những thành viên của ê kíp. Cuộc gọi nào cũng kèm theo lời xin lỗi vì đã phá hỏng buổi chiều Chủ nhật của họ, cô triệu tập họ đến phòng họp trong vòng một tiếng nữa. Dù có phải sửa đổi toàn bộ dữ liệu và dù việc này có kéo dài hết đêm, cũng sẽ không có chuyện tới sáng thứ Hai vẫn chưa có lũ chuồn chuồn

tràn ngập bầu trời Enowkry.

Và trong khi ê kíp đầu tiên buông khí giới, Julia chạy xuống lối đi của khu chợ và chất đầy hai thùng các tông bánh ngọt và bánh sandwich đủ loại để tiếp viện lương thực cho đội quân của mình.

Mười hai giờ trưa, ba mươi bảy người đã có mặt hưởng ứng lời kêu gọi. Và không gian tĩnh lặng của khu văn phòng buổi sáng đã nhường chỗ cho không gian của một tổ ong, nơi các chuyên viên hình họa, đồ họa, màu họa, lập trình và những chuyên gia dựng phim trao đổi những báo cáo, phân tích cùng những ý tưởng ngông cuồng nhất.

Năm giờ chiều, một hướng giải quyết được phát hiện bởi một tân binh mới toanh đã phát động bầu không khí huyền não cùng một cuộc tranh luận trong phòng họp lớn. Charles, kỹ sư tin học vừa được tuyển dụng tăng viện, vừa nhận việc cách đây tám ngày. Khi Julia yêu cầu cậu ta trình bày lý thuyết của mình, giọng Charles run run và chỉ thốt ra những câu lắp bắp. Trưởng ê kíp còn gây thêm khó khăn khi chế giễu cách nói năng diễn đạt của cậu. Nhưng chuyện đó chỉ kéo dài đến khi cậu thanh niên quyết định gõ lên bàn phím máy tính, trong những giây dài dằng dặc ấy, người ta có thể nghe thấy tiếng cười nhạo vang lên từ phía sau lưng cậu ta; nhưng tiếng cười nhạo ngưng bật khi một con chuồn chuồn bắt đầu đập cánh giữa màn hình và bay vút lên, vẽ thành một vòng tròn hoàn hảo trên bầu trời Enowkry.

Julia là người đầu tiên chúc mừng cậu ta, rồi ba mươi lăm đồng nghiệp của cô cùng vỗ tay tán thưởng. Giờ đây, việc còn lại chỉ là làm cất cánh bảy trăm bốn mươi con chuồn chuồn đeo giáp khác. Lần này, chàng kỹ sư tin học trẻ tuổi đã chắc thắng, cậu ta trình bày phương pháp nhờ đó người ta có thể bội nhân công thức của mình. Trong khi cậu ta trình bày chi tiết dự án của mình, chuông điện thoại reo vang. Người đồng nghiệp ra bắt máy ra hiệu cho Julia, cuộc gọi tìm gặp cô, và chuyện có vẻ gấp. Cô nhắc khẽ người ngồi cạnh nhớ thật kỹ những gì Charles đang giảng giải rồi rời khỏi phòng họp để về phòng mình nhận điện.

* * *

Julia nhận ngay ra giọng của ông Zimoure, chủ tiệm giày nằm ở tầng trệt ngôi nhà trên Horatio Street. Chắc chắn là hệ thống vòi nước của nhà cô lại thêm một lần nữa chết tắc. Nước đã nhỏ tong tong qua trần xuống những bộ sưu tập giày của ông Zimoure, mỗi đôi trong số đó trị giá ngang bằng nửa tháng lương của cô, suốt một tuần trong đợt bán hàng hạ giá. Julia càng rõ chuyện này hơn vì đó chính xác là những gì hãng bảo hiểm của cô đã nói rõ khi trả cho ông Zimoure một tám séc giá trị lớn hơn năm ngoài, để bồi thường những thiệt hại do cô gây ra. Julia đã quên khóa vòi nước trong cái máy giặt kiểu cổ khi ra khỏi nhà, nhưng ai mà lại chưa từng quên những kiểu chi tiết nhỏ nhặt như vậy chứ?

Ngày hôm đó, đại diện hãng bảo hiểm đã cam đoan với cô rằng đây là lần cuối cùng họ chịu trách nhiệm bồi thường cho một tai nạn loại này. Chỉ vì Tilly là người hùng của lũ con anh ta, đồng thời là vị cứu tinh của chính anh ta vào mỗi sáng Chủ nhật kể từ khi anh mua cho chúng phiên bản DVD của bộ phim hoạt hình, nên anh ta đã muốn thuyết phục hãng không thẳng tay hủy hợp đồng bảo hiểm.

Mối quan hệ giữa Julia với ông Zimoure đòi hỏi rất nhiều nỗ lực vun đắp. Một lời mời đến dự tiệc đêm vào dịp Lễ Tạ ơn tổ chức tại nhà Stanley, một lời kêu gọi đình chiến vào dịp Giáng sinh, cùng vô số sự ân cần khác là thiết yếu để không khí giữa hàng xóm láng giềng lại trở nên hòa thuận. Nhân vật được nhắc đến ở đây có bản tính không mấy niềm nở, chuyện gì cũng đem ra lý luận, và thường chỉ cười với những câu nói hóm hỉnh của bản thân. Julia nín thở, chờ người đối thoại thông báo mức độ thảm họa.

- Cô Walsh ạ...

- Ông Zimoure, dù đã xảy ra chuyện gì, xin ông biết cho rằng tôi vô cùng lấy làm tiếc.

- Vẫn không thể bằng tôi đâu, cô Walsh ạ, tiệm của tôi đang chật ních khách hàng, và nhiều việc khác cần phải làm hơn là lo đến món hàng được giao đến nhà cô trong lúc cô vắng mặt.

Julia cố làm dịu nhịp đập thịnh thịch nơi tim mình và cố hiểu xem vấn đề ở đây là gì.

- Món hàng nào ạ?

- Nhưng chính cô mới là người nói cho tôi biết chứ, thưa cô!

- Tôi rất tiếc, tôi không đặt mua gì cả, và dù sao đi nữa, tôi lúc nào cũng đăng ký giao mọi thứ về nơi làm việc.

- A, lần này thì dường như không phải vậy. Tôi đang thấy một chiếc xe tải to uyển đổ ngay trước cửa hàng. Chủ nhật là ngày quan trọng nhất đối với tôi, chuyện này gây ra cho tôi một tổn thất khá lớn. Hai gã khổng lồ vừa dỡ cái hòm được gửi đến cho cô không chịu đi chừng nào ai đó chưa ký nhận. Tôi hỏi cô, chúng tôi biết phải làm gì bây giờ?

- Một cái hòm ạ?

- Chính xác là cái tôi vừa nói đấy thôi, cô còn muốn tôi nhắc lại từ đầu đến cuối thêm một lần nữa chẳng, trong khi khách hàng của tôi đang phát sốt ruột?

- Thật ngại quá, ông Zimoure, Julia nói tiếp, tôi không biết phải nói với ông thế nào nữa.

- Thí dụ như nói tôi biết bao giờ thì cô về đến nơi, để tôi báo cho mấy quý ngài đây biết quãng thời gian mà cả đám chúng tôi sẽ mất nhờ có cô?

- Nhưng nhất định tôi không thể quay về ngay bây giờ được, công việc chỗ tôi đang ngập đầu ngập cổ...

- Thế cô nghĩ tôi đang ngồi làm bánh kẹp đấy chắc, cô Walsh?

- Ông Zimoure ạ, tôi không chờ một món hàng nào cả, không thùng các tông, không phong bì chứ

đừng nói đến một cái hòm! Và chẳng, đây dĩ nhiên là một sự nhầm lẫn.

- Từ quầy kính trong tiệm, tôi không cần đến kính mà vẫn đọc thấy trên nhãn kê, bởi vì kiện hàng của cô được đặt ngay trước chỗ tôi mà, rành rành trên cô bằng chữ in hoa ngay trên địa chỉ khu nhà chúng ta và ngay dưới chữ “để vỡ”; hẳn là cô quên đấy thôi! Đây đâu phải lần đầu tiên trí nhớ của cô phản chủ, đúng không nào?

Ai có thể là người gửi kiện hàng này nhỉ? Một món quà của Adam chẳng, một món hàng cô đã đặt mua rồi quên chẳng, hay một thiết bị dành cho văn phòng mà cô đã sơ suất đăng ký giao về địa chỉ nhà riêng? Dù thế nào chẳng nữa, Julia cũng không thể bỏ mặc các cộng sự mà cô đã triệu tập đến xưởng phim vào một ngày Chủ nhật. Giọng của ông Zimoure buộc cô phải tìm cho ra một ý nào đó trong thời hạn ngắn nhất, nếu không muốn nói là ngay tức khắc.

- Tôi nghĩ là tôi có một giải pháp cho rắc rối của chúng ta rồi, ông Zimoure. Với sự giúp đỡ của ông, chúng ta có thể khắc phục tình hình.

- Giờ thì tôi càng thêm nể phục cái đầu óc lô gíc của cô rồi đấy. Đáng lẽ cô nên nói rằng cô có thể giải quyết cái vấn đề cho tới lúc này vẫn là vấn đề của riêng mình cô, chứ không phải của tôi, nhờ thế mà không một lần nữa làm liên lụy đến tôi, cô làm tôi kinh ngạc đấy, cô Walsh ạ. Thế nên tôi đang lắng nghe cô cực kỳ chăm chú đấy.

Julia thổ lộ với ông rằng cô giấu một chìa khóa dự phòng dưới thảm trải cầu thang, ở bậc thứ sáu. Ông chỉ việc đếm bậc. Nếu không phải bậc thứ sáu thì sẽ là bậc thứ bảy hoặc có thể là bậc thứ tám. Như thế ông Zimoure có thể mở cửa cho những nhân viên giao vận và cô chắc chắn rằng ngay khi làm xong, họ sẽ rút đi không một giây chậm trễ với cái xe tải to đùng đang chắn trước cửa tiệm.

- Và tôi hình dung rằng lý tưởng nhất là tôi phải đợi cho tới lúc họ đi khỏi để khóa lại cửa căn hộ của cô, có đúng không?

- Lý tưởng, tôi sẽ không thể tìm ra từ nào chuẩn xác hơn, ông Zimoure ạ...

- Nếu đây là một thiết bị điện gia dụng, thưa cô Walsh, tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu cô cho thợ lành nghề đến lắp đặt. Cô hiểu tôi muốn nói gì rồi đấy!

Julia muốn trấn an ông, cô không đặt mua bất kỳ thiết bị nào loại đó, nhưng người hăng xóm của cô đã gác máy. Cô nhún vai, suy nghĩ vài giây rồi quay lại với công việc đang choán hết toàn bộ tâm trí.

* * *

Khi màn đêm buông xuống, tất cả mọi người tập hợp trước màn hình trong phòng họp lớn. Charles thao tác trên máy tính và những kết quả hiển thị trên màn hình có vẻ rất đáng khích lệ. Thêm vài giờ làm việc nữa và “cuộc chiến đấu của những chú chuồn chuồn” sẽ có

thể diễn ra đúng giờ dự kiến. Các chuyên viên tin học kiểm tra lại các phép tính, các chuyên viên đồ họa hoàn thiện những chi tiết cuối cùng của phối cảnh và Julia bắt đầu cảm thấy sự xuất hiện của mình là vô ích. Cô tới phòng căng tin, ở đó cô gặp Dray, một chuyên viên hình họa đồng thời là một cậu bạn cô đã học cùng trong một khoảng thời gian dài.

Thấy cô vươn vai, anh đoán chúng đau cột sống đã hạ gục cô và khuyên cô hãy về nhà nghỉ ngơi. Cô may mắn vì sống cách đây chỉ vài dặm phố, cô phải tận dụng lợi thế ấy. Anh sẽ gọi cho cô ngay khi những thử nghiệm hoàn tất. Julia cảm động trước cử chỉ ân cần ấy nhưng cô có nhiệm vụ ở lại sát cánh cùng các cộng sự; Dray bác lại rằng nhìn cô đi từ phòng này sang phòng khác chỉ dồn thêm áp lực không cần thiết vào nỗi mệt nhọc chung.

- Và từ khi nào sự hiện diện của tớ lại trở thành một gánh nặng tại nơi này thế? Julia hỏi.

- Đừng thổi phồng mọi chuyện như vậy, tất cả mọi người đều đang quá tải. Chúng ta đã không có được lấy một ngày nghỉ nào từ sáu tuần nay.

Julia lẽ ra đang trong thời gian nghỉ phép cho tới Chủ nhật tuần sau và Dray thừa nhận rằng toàn bộ nhân viên đang hy vọng có thể tranh thủ dịp này để xả hơi một chút.

- Cả đám bọn tớ cứ nghĩ cậu đang hưởng tuần trăng mật chứ... Đừng hiểu sai điều ấy, Julia. Tớ chỉ là phát ngôn viên của họ thôi, Dray nói tiếp về bối rối.

Đó là cái giá phải trả cho những trách nhiệm mà cậu đã nhận về mình. Từ ngày cậu được bổ nhiệm chức giám đốc bộ phận sáng tạo, cậu không còn đơn thuần là một đồng nghiệp nữa, cậu đại diện cho một uy quyền nào đó... Bằng chứng đây, hãy nhìn số người cậu đã huy động được chỉ với vài cuộc điện thoại và hơn nữa, lại vào một ngày Chủ nhật!

- Tớ có cảm tưởng chuyện này cũng đáng công đấy chứ, phải không? Nhưng tớ tin là mình đã hiểu được bài diễn thuyết rồi, Julia trả lời. Bởi vì uy quyền của tớ có vẻ như đang đè nặng lên năng lực sáng tạo của người này người kia, tớ không làm phiền nữa. Chắc hẳn gọi cho tớ lúc nào các cậu xong nhé, không phải vì tớ là sếp đâu, mà vì tớ cũng là thành viên trong đội!

Julia vớ cái áo đi mưa cô vắt trên thành ghế, kiểm tra xem chìa khóa còn ở đáy túi quần jean không rồi rào bước về phía thang máy.

Khi ra khỏi tòa nhà, cô bấm số điện thoại của Adam, nhưng chỉ nhận được tin nhắn thoại của anh.

- Là em đây, cô nói, em muốn nghe giọng anh. Ngày thứ Bảy thăm thê và ngày Chủ nhật cũng buồn rầu không kém. Cuối cùng, em không biết liệu ở một mình có phải là một ý tưởng hay hay không. Ít ra thì em cũng giúp anh tránh được tâm trạng bức bối của em. Em hầu như vừa bị các đồng nghiệp đuổi khéo khỏi văn phòng. Em sẽ đi dạo một lát, anh có lẽ đã trở về từ nông thôn và đi ngủ rồi cũng nên. Em chắc là mẹ anh đã làm anh kiệt sức. Lẽ ra anh nên để lại cho em

một lời nhắn. Hôn anh. Em định dặn anh gọi lại cho em, nhưng như thế ngốc quá vì chắc anh ngủ mất rồi. Dù thế nào đi nữa, em vẫn tin rằng tất cả những điều em vừa nói với anh là ngu ngốc. Hẹn mai gặp lại. Lúc nào dậy anh gọi cho em nhé.

Julia cất điện thoại vào túi xách rồi bước dọc theo thân kè. Nửa tiếng sau, cô về đến nhà và nhìn thấy một chiếc phong bì được dán bằng băng dính trong ở cửa ra vào tòa nhà. Trên đó có tên cô được viết thoáy. Cô mở ra, lòng hết sức tò mò. "Tôi đã mất một khách hàng trong khi lo đến món hàng được giao cho cô. Chìa khóa ở nguyên chỗ cũ. TB: Dưới bậc thứ mười một chứ không phải bậc thứ sáu, bảy hay tám! Chủ nhật tốt lành!" Lời nhắn khép lại bằng chữ ký của người gửi.

- Ông ta lại còn vẽ đường cho bọn trộm nữa chứ! cô vừa gắt gỏng vừa leo cầu thang.

Càng lên gần đến tầng hai, cô càng cảm nhận rõ ràng nỗi sốt ruột muốn khám phá thứ đựng bên trong kiện hàng đang chờ cô trong nhà. Cô rảo bước nhanh hơn, lấy lại chìa khóa để dưới thảm, quyết định tìm cho nó một chỗ giấu khác rồi bật đèn khi bước vào nhà.

Một cái hòm to kích xù được đặt theo chiều dọc đang chễm trệ giữa phòng khách.

- Nhưng là cái gì mới được nhỉ? cô vừa nói vừa bỏ lại đồ đạc trên cái bàn thấp.

Mảnh nhãn dán bên hông, ngay dưới lời cảnh báo *Đễ vỡ*, ghi rõ tên cô. Julia bắt đầu bằng việc đi một

vòng quanh cái hòm to tướng bằng gỗ sáng màu. Vật này quá nặng để cô nghĩ đến việc dịch chuyển nó, dù chỉ vài mét. Ít nhất cũng phải có một cây búa và chiếc tuốc nơ vít, ngoài ra cô không thấy còn cách nào để mở nó ra.

Adam không thấy bất máy, chỉ còn lại mối chi viện quen thuộc của cô, cô bấm số của Stanley.

- Em có phiền anh không?

- Một buổi tối Chủ nhật, mà lại vào giờ này sao?

Anh cứ chờ em gọi rủ anh đi chơi.

- Nói để em yên tâm nào, anh không gửi đến nhà em một chiếc hòm gỗ ngăn cao gần hai mét đấy chứ?

- Em đang nói đến cái gì vậy, Julia?

- Đúng như em đã nghĩ! Câu hỏi tiếp theo, người ta làm cách nào để mở một chiếc hòm gỗ ngăn cao tới hai mét?

- Nó làm bằng chất liệu gì?

- Bằng gỗ!

- Có lẽ là với một cái cưa chẳng?

- Cảm ơn anh đã giúp, Stanley, em nên trũ sẵn thứ đó trong túi xách của em hoặc trong tủ thuốc mới phải, Julia đáp.

- Anh mạn phép tò mò chút nhé, bên trong là gì vậy?

- Là cái mà em đang rất muốn biết đây! Và nếu anh muốn có lời giải đáp, Stanley ạ, hãy lên ngay một chiếc taxi rồi đến phụ giúp em một tay.

- Anh đang mặc đồ ngủ, em thân mến!

- Em tưởng anh đang sửa soạn đi chơi?

- Từ trên giường anh!

- Em sẽ xoay xở một mình vậy.

- Khoan đã, để anh suy nghĩ đã nào. Không có tay nắm à?

- Không!

- Thế còn bản lề?

- Em không thấy có.

- Đó có thể là một tác phẩm nghệ thuật hiện đại, một chiếc hộp không mở được, chế tác bởi một nghệ sĩ vĩ đại? Stanley vừa nói tiếp vừa cười châm chọc.

Sự câm lặng của Julia khiến anh hiểu rằng đây hoàn toàn không phải là lúc để đùa cợt.

- Em đã thử đơn giản là đẩy nhẹ một cái hay đá mạnh một cú, như để mở mấy cái cửa tủ quần áo ấy? Một cú đẩy và hấp...

Và trong khi anh bận tiếp tục cất nghĩa, Julia đặt tay mình lên mặt gỗ. Cô ấn xuống như Stanley vừa gợi ý và mặt trước của cái hòm liền xoay đi chậm rãi.

- Alô? Alô, Stanley hò hét hét hơi trong điện thoại. Em vẫn ở đó chứ?

Điện thoại tuột khỏi tay Julia. Sừng sốt, cô lặng ngấm vật nằm bên trong hòm và thứ cô vừa phát hiện dường như khó mà tưởng tượng ra nổi.

Giọng của Stanley vẫn tiếp tục lạo xạo trong chiếc di động rơi dưới chân cô. Julia chậm rãi cúi xuống để nhặt lại, mắt vẫn không rời khỏi cái hòm.

- Stanley à?

- Em làm anh sợ xanh cả mặt, mọi chuyện ổn chứ?

- Có thể nói vậy.

- Em có muốn anh mặc quần dài vào và đến chỗ em ngay lập tức không?

- Không, cô đáp bằng một giọng đều đều không âm sắc, không cần đâu.

- Em mở được hòm rồi à?

- Vâng, cô lơ đãng đáp, mai em gọi anh sau.

- Em làm anh lo quá!

- Ngủ lại đi, Stanley, hôn anh.

Rồi Julia cúp máy.

- Ai có thể gửi cho mình một thứ như thế này cơ chứ? cô lớn tiếng, một mình đứng giữa căn hộ riêng.

* * *

Bên trong hòm, một dạng tượng sáp bằng cỡ người thật, bản sao hoàn hảo của Anthony Walsh đang đứng trước mặt cô. Thứ đồ giả gây ấn tượng mạnh; chỉ cần nó mở mắt ra người ta có thể tin là nó sống. Julia khó khăn lắm mới thở được bình thường. Vài giọt mồ hôi chảy dọc trên gáy cô. Cô tiến lại gần từng bước một. Bản sao kích cỡ như người thật của bố cô thật phi thường, màu sắc và vẻ dáng của làn da giống thực đến đáng ngạc nhiên. Đôi giày, bộ quần áo màu xám chì, áo sơ mi vải cô tông trắng, tất cả giống hệt với những thứ y phục bất di bất dịch của Anthony Walsh. Cô những

muốn chạm vào má ông, bứt một sợi tóc để tin chắc đó không phải là ông, nhưng Julia và bố cô từ lâu nay đã đánh mất niềm ham muốn đối với sự tiếp xúc dù là nhỏ nhất. Không một cái ôm khế nhất, không một nụ hôn, thậm chí không cả một cú sượt tay, không gì bề ngoài có thể giống với một cử chỉ âu yếm. Cái hổ do năm tháng đào sâu không thể nào lấp đầy, đừng nói đến chuyện lấp đầy với một bản sao.

Bây giờ cần phải giải quyết điều không thể tưởng tượng ra nổi. Ai đó đã nảy ra cái ý tưởng kinh khủng là đặt làm một bảo sao của Anthony Walsh, đáng vẻ tương tự như những bản sao ta thường thấy trong một số bảo tàng nộm sáp ở Québec, Paris cũng như Luân Đôn, một hình nộm giống thật hơn tất cả những hình nộm cô nhìn thấy từ trước đến nay. Và hết lên chính xác là điều mà Julia đang ước chi mình có thể.

Trong lúc quan sát tác phẩm điêu khắc, cô nhận thấy ở phần măng sét lật có một mẫu giấy nhấn được ghim vào, trên mẫu giấy là một mũi tên vẽ bằng mực xanh chĩa về phía túi trên của áo vest. Julia gỡ nó ra và đọc mấy chữ viết nguệch ngoạc trên mặt sau tờ giấy: “Kích hoạt bố đi.” Cô ngay lập tức nhận ra nét chữ hết sức đặc biệt của bố mình.

Từ túi áo được mũi tên chỉ rõ, nơi thông thường Anthony Walsh vẫn gài một chiếc khăn lụa nhỏ, nhô lên mồm đầu của một thứ giống như thiết bị điều khiển từ xa. Julia chớp lấy. Thiết bị đó chỉ có một nút

duy nhất trên bề mặt, một nút bấm hình chữ nhật màu trắng.

Julia tưởng như ngất đi được. Một cơn ác mộng, lát nữa cô sẽ tỉnh giấc, nhể nhại mờ mờ, phá lên cười vì đã để bị cuốn theo một cơn mê sáng như vậy. Chính cô, người tuy vậy đang thề với mình là đã nhìn thấy cổ quan tài của bố mình được hạ huyết, rằng đám tang của ông đã kết thúc từ lâu, rằng cô sẽ không thể chịu đựng sự vắng mặt của ông ngay cả khi nó đã trở nên quen thuộc từ gần hai chục năm nay. Chính cô, kẻ hầu như vẫn tự hào về độ chín chắn, lại bắt đầu bị cái vô thức của bản thân gài bẫy như vậy, điều này gần như vô lý và nực cười. Bố cô đã rời khỏi những đêm thơ ấu của cô, nhưng không thể có chuyện ký ức về ông lại kéo đến ám ảnh những đêm trong quãng đời trưởng thành của cô.

Tiếng động của chiếc xe ben chở rác xóc nảy trên mặt đường không có gì là phi thực tại. Julia đúng là đang thức và, trước mặt cô, một pho tượng với đôi mắt nhắm nghiền dường như đang đợi cô quyết định nhân, hoặc không, lên nút của chiếc điều khiển từ xa có cấu tạo đơn giản.

Chiếc xe tải đi xa dần trong phố, Julia những mong nó không đi mất; cô sẽ lao đến bên cửa sổ, sẽ van xin các nhân viên dọn vệ sinh tổng khứ cơn ác mộng kỳ quặc này ra khỏi căn hộ của mình. Nhưng cơn phẫn lại lần nữa chìm trong tĩnh lặng.

Ngón tay cô lướt nhẹ trên nút bấm, hết sức nhẹ

nhàng, không tìm ra sức mạnh để đặt lên đó một áp lực nhỏ nhất.

Phải kết thúc chuyện này đi thôi. Khôn ngoan nhất là đóng hòm lại, tìm trên mảnh nhãn địa chỉ liên lạc của hãng vận chuyển, gọi cho họ ngay đầu giờ sáng sớm, yêu cầu họ đến bốc dọn cái con rối thảm thê này đi và rồi cuộc cũng tìm ra tung tích tác giả của trò đùa tai quái. Ai có thể nghĩ ra một trò lường gạt tương tự, ai trong số những người thân cận có thể đùa ác như vậy?

Julia mở toang cửa sổ và hít đầy phổi khí trời đêm dịu mát.

Bên ngoài, thế giới vẫn hết như cô để nó lại khi bước qua ngưỡng cửa vào nhà. Những chiếc bàn của nhà hàng Hy Lạp xếp chồng lên nhau, đèn trên biển hiệu đã tắt, một phụ nữ dắt chó đi dạo đang vượt qua ngã tư. Chú chó giống labrador màu sô cô la đang chạy theo hình chữ chi, kéo căng sợi dây buộc, khi thì để chạy đến hít ngửi chân một cột đèn đường, khi thì hít ngửi một bầu tường.

Julia nín thở, siết chặt chiếc điều khiển từ xa trong tay. Cô cố sức xét kỹ lại danh sách người quen cũng vô ích, một cái tên duy nhất không ngừng trở đi trở lại, một người duy nhất có khả năng nghĩ ra một kịch bản như vậy, một sự dàn cảnh tương tự. Bị thôi thúc bởi cơn giận, cô quay phắt lại, băng ngang căn phòng, lúc này đã cương quyết xác minh cái linh cảm đã thuyết phục được cô là có căn cứ hay không.

Ngón tay cô ấn nút, một tiếng “tách” nhỏ vang lên và mí mắt của thú giờ đây đã không còn là một pho tượng vén lên; khuôn mặt hé nở một nụ cười và giọng của bố cô cất lên:

- Con đã phần nào nhớ bố rồi ư?

5

- Con sắp thức dậy đây! Không gì trong số những chuyện xảy ra với con tối nay thuộc về thế giới thực cả! Hãy nói với con điều ấy trước khi con tin chắc là mình đã loạn trí.

- 'Thôi nào, thôi nào, bình tĩnh lại đi, Julia, giọng bố cô đáp.

Ông tiến lên trước một bước để ra khỏi hòm rồi vừa vươn vai vừa nhăn mặt. Sự chính xác của những động tác, ngay cả những cử động trên nét mặt mới đây còn bất động, thật đáng ngạc nhiên.

- Nhưng không, con đâu có loạn trí, ông tiếp; chỉ kinh ngạc thôi, và bố đồng ý với con, trong hoàn cảnh tương tự, phản ứng vậy âu cũng là bình thường.

- Chẳng có gì là bình thường cả, bố không thể đứng đó được, Julia vừa thì thầm vừa lắc đầu, nhất định là không thể được!

- Đúng thế, nhưng không hoàn toàn là bố đang

đứng trước mặt con.

Julia đưa tay bịt miệng rồi đột nhiên cười phá lên.

- Bộ nào đúng là một cỗ máy khác thường! Con suýt nữa thì tin vào chuyện này. Con đang dở giấc chứ đâu, trên đường về con đã uống thứ gì đó không hợp bụng lắm. Có phải vang trắng không nhỉ? Chính thế, con không ưa nổi vang trắng! Nhưng con mới ngốc làm sao, để bị cuốn theo trò chơi mà trí tưởng tượng của riêng mình bày ra, cô vừa tiếp tục vừa sải bước ngang qua phòng. Dù sao cũng cứ đồng ý với con rằng, trong số tất cả những giấc mơ của con, giấc mơ này xét về mặt nào đó vẫn là giấc mơ điên rồ nhất!

- Thôi đi, Julia, bố cô nhả nhận yêu cầu. Con rõ ràng đang thức, và con đang hoàn toàn tỉnh táo.

- Không, cái này thì con nghi ngờ đấy, bởi vì con đang nhìn thấy bố, bởi vì con đang trò chuyện cùng bố, và bởi vì bố thì đã chết rồi!

Anthony Walsh quan sát cô vài giây, im lặng, rồi nhún nhún trả lời:

- Nhưng đúng vậy mà, Julia, bố chết rồi!

Và vì cô vẫn đứng nguyên đó, nhìn ông, tê liệt, ông đặt tay lên vai cô và chỉ cho cô chiếc tràng kỷ.

- Con có muốn ngồi xuống một lát và nghe bố nói không?

- Không! cô nói và vùng thoát ra.

- Julia, con thực sự cần phải nghe những điều bố cần phải nói với con.

- Thế nếu con không muốn thì sao? Tại sao mọi

chuyện lúc nào cũng phải diễn ra theo sự sắp đặt của bố chứ?

- Giờ thì không phải thế nữa. Con chỉ cần ấn nút trên chiếc điều khiển từ xa kia lần nữa là bố lại trở nên bất động. Nhưng con sẽ không bao giờ có được lời giải thích về chuyện đang diễn ra.

Julia ngẫm nghĩ món đồ vật đang nằm gọn trong lòng bàn tay cô, cô suy nghĩ một lát, nghiêng rặng rồi miễn cưỡng ngồi xuống, vâng lời cái cổ máy kỳ lạ giống bố cô như đúc.

- Con nghe đây! cô thì thầm.

- Bố biết từ đầu chí cuối chuyện này hơi gây hoang mang một chút. Bố cũng biết là đã lâu bố con ta không liên lạc với nhau.

- Một năm lẻ năm tháng!

- Lâu đến thế kia à?

- Lẽ hai mươi hai ngày!

- Con có nhớ chính xác không đấy?

- Con còn nhớ khá rõ hôm sinh nhật mình. Bố dặn thư ký của bố gọi đến bảo rằng cứ dùng bữa tối, đừng đợi bố, lẽ ra bố phải trở về gặp chúng con giữa bữa ăn, nhưng bố không bao giờ có mặt!

- Bố không nhớ chuyện đó!

- Con thì có!

- Dù thế nào đi nữa, đây không phải là chuyện để bàn hôm nay.

- Con không đặt ra vấn đề nào để bàn thảo cả, Julia xẵng giọng.

- Bố không rõ nên bắt đầu từ đâu nữa.

- Luôn có khởi đầu cho mọi sự, đó là một trong những câu cửa miệng muôn thuở của bố kia mà, thế nên hãy bắt đầu bằng việc giải thích cho con biết chuyện gì đang diễn ra đi.

- Cách đây vài năm bố đã trở thành cổ đông của một công ty công nghệ cao, người ta gọi chúng như thế đấy. Sau vài tháng, nhu cầu tài chính của công ty tăng lên, phần vốn của bố cũng vậy, đủ để bố cuối cùng cũng kiếm được một chân trong hội đồng quản trị.

- Thêm một doanh nghiệp nữa bị tập đoàn của bố thôn tính sao?

- Không, lần này khoản đầu tư dưới danh nghĩa cá nhân; bố vẫn là một cổ đông như các cổ đông khác, nhưng dấu sao cũng là một nhà đầu tư nặng ký.

- Và cái công ty bố đã đầu tư ngàn ấy tiền cho ra sản phẩm gì vậy?

- Rô bốt!

- Gì kia? Julia thốt lên.

- Con nghe quá rõ rồi đấy thôi. Những con rô bốt mang hình dáng con người, nếu con thích.

- Để làm gì?

- Công ty bố không phải là những người đầu tiên nhắm tới mục tiêu chế tạo ra những cỗ máy mang hình dáng con người, để giải phóng chúng ta khỏi những nhiệm vụ mà chúng ta không muốn thực hiện.

- Bố quay trở lại cõi dương để rê cái máy hút bụi ở nhà con sao?

- ... Đi chợ, trông nhà, trả lời điện thoại, đưa ra những câu trả lời cho đủ loại câu hỏi, những điều này trên thực tế chỉ là một phần trong những ứng dụng khả thi. Nhưng phải công nhận rằng công ty mà bố vừa nhắc với con đã khai triển một dự án chuyên sâu hơn, có thể gọi là tham vọng hơn.

- Như?

- Như mang lại khả năng dâng tặng cho những người thân thêm vài ngày hiện diện.

Julia nhìn ông, sững sờ, không thực sự hiểu điều ông vừa giảng giải. Anthony Walsh bèn nói thêm...

- Thêm vài ngày nữa, sau khi người ấy chết đi!

- Đây là một trò đùa hay sao? Julia hỏi.

- Cứ nhìn bộ dạng con khi mở hòm ra, cái mà con gọi là một trò đùa ấy cũng khá thành công đấy chứ, Anthony Walsh đáp và soi mình trong chiếc gương gắn trên tường. Bố phải thừa nhận rằng bố gần như hoàn hảo. Mặc dù bố không tin mình đã từng có những nếp nhăn này trên trán. Họ đã vẽ nét này hơi đậm quá.

- Bố đã có những nếp nhăn đó từ hồi con còn bé, trừ phi bố căng lại da mặt, con không nghĩ chúng lại tự dung biến mất.

- Cảm ơn! Anthony Walsh mỉm cười đáp.

Julia đứng dậy để xem xét ông kỹ hơn. Nếu đang đứng trước cô là một cỗ máy, phải công nhận rằng công trình thật là tinh xảo.

- Không thể thể được, xét về mặt kỹ thuật là không thể được!

- Hôm qua con đã hoàn thành cái gì trước màn hình máy tính, cái thao tác mà chỉ mới năm ngoái con vẫn nhất định cam đoan là không thể thực hiện được?

Julia tới ngồi vào bàn bếp và giơ hai tay ôm đầu.

- Công ty bố đã đầu tư hàng đồng tiền để đạt đến thành quả này, và vẫn tất lại, bố mới chỉ là một nguyên mẫu. Con là khách hàng đầu tiên của công ty, dấu rằng đối với con, dĩ nhiên là miễn phí. Đây là một món quà! Anthony Walsh nhả nhận nói thêm.

- Một món quà ư? Và ai đủ điên để muốn nhận loại quà này kia chứ?

- Con có biết bao nhiêu người đã tự nhủ vào những giây phút cuối trong đời họ, rằng “Giá như mình biết, giá như mình có thể nghe thấy hoặc hiểu được, miễn sao mình có thể nói với họ, giá như họ biết...” và vì Julia vẫn nín thinh, Anthony Walsh nói thêm: Thị trường cho mặt hàng này cực kỳ rộng lớn!

- Cái vật mà con đang trò chuyện cùng đây, có thật là bố không?

- Gần như là thật! Cứ cho là cỗ máy này chứa đựng bên trong nó ký ức của bố, một phần lớn vỏ não của bố, đó là một thiết bị hết sức quan trọng được tạo nên từ hàng triệu bộ xử lý, được trang bị một công nghệ tái tạo màu sắc và kết cấu của làn da, có khả năng tạo ra tính chuyển động gần giống hoàn toàn với cỗ máy sinh học của con người.

- Tại sao? Để làm gì? Julia bàng hoàng hỏi.

- Để chúng ta có được quãng thời gian vài ngày

mà chúng ta luôn thiếu, vài giờ đánh cắp được từ cõi vĩnh hằng, đơn giản là để con và bố rút cuộc cũng có thể cùng nhau sẽ chia mọi điều chúng ta chưa kịp nói.

* * *

Julia đã rời khỏi chiếc tràng kỷ. Cô đi đi lại lại trong phòng khách, đôi lúc chấp nhận tình cảnh cô đang phải đối mặt, lúc khác lại chối bỏ nó. Cô đi vào bếp tìm một ly nước, uống một hơi cạn sạch rồi quay trở lại với Anthony Walsh.

- Sẽ chẳng ai tin lời con đâu! cô nói, phá vỡ bầu không khí im lặng.

- Đó chẳng phải câu con thường tự nhủ mỗi khi con hình dung ra một trong những câu chuyện của con sao? Đó không phải câu hỏi vẫn thường lẩn tránh toàn bộ tâm trí con khi ngồi bút trong tay con tung hoành để truyền sinh khí cho các nhân vật của con sao? Không phải con đã nói rằng bố thiếu hiểu biết, không hiểu gì về quyền năng của những giấc mơ, khi bố từ chối không tin tưởng nghề nghiệp của con sao? Không phải con đã nhiều lần giải thích cho bố rằng hàng nghìn trẻ em dẫn dắt bố mẹ chúng vào những thế giới tưởng tượng mà con cùng các bạn của con đã tạo ra trên màn hình máy tính đó sao? Không phải con đã nhắc bố nhớ rằng bố không muốn tin vào sự nghiệp của con trong khi chính nghề này đã ban tặng cho con một phần thưởng đó sao? Con đã cho ra đời

một con rái cá với màu sắc bộ lông vô lý, và con đã tin ở nó. Bây giờ con định nói với bố, bởi một con người không chắc tồn tại đang cử động trước mắt con, rằng con từ chối tin vào điều đó, bởi vì con người ấy thay vì mang bề ngoài của một con vật kỳ lạ thì lại mang hình dáng của bố con ư? Nếu câu trả lời của con là có, thì như bố đã nói với con rồi đấy, con chỉ việc ấn nút! Anthony Walsh kết luận, chỉ tay vào chiếc khiên từ xa Julia đã bỏ lại trên bàn.

Julia vỗ tay tán thưởng.

- Đừng có lợi dụng bố mất rồi để cư xử hỗn hào nhé!

- Nếu đúng là con chỉ cần ấn nút này để rút cuộc cũng khóa được miệng bố thì con sẽ cố kiểm chế!

Và trong khi gương mặt bố cô hiện rõ điệu bộ quen thuộc để lộ cơn giận của ông thì câu chuyện của họ bị cắt ngang bởi hai tiếng còi xe nhỏ vọng lên từ dưới phố.

Tìm Julia bắt đầu đập thình thịch. Cô vẫn nhận ra giữa hàng trăm thứ âm thanh khác tiếng “rắc” vang lên từ hộp số mỗi khi Adam cho xe chạy lùi. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh đang đỗ xe dưới chân tòa nhà nơi cô ở.

- Khỉ thật! cô thì thào và chạy vội về phía cửa sổ.

- Ai thế? bố cô hỏi.

- Adam!

- Ai cơ?

- Người lẽ ra con đã kết hôn cùng hôm thứ Bảy.

- Lẽ ra?

- Thứ Bảy tuần rồi con bận dự đám tang bố!

- Ra thế!

- Ra thế...! Chúng ta sẽ nói lại chuyện này sau!

Trong lúc chờ đợi, bố trở vào hòm ngay đi!

- Gì kia?

- Ngay khi Adam đỗ xe xong, mà thao tác ấy chỉ cho chúng ta được vài phút, anh ấy sẽ lên tới nơi. Con đã hủy đám cưới để dự đám tang bố, nếu chúng ta có thể tránh được việc anh ấy nhìn thấy bố xuất hiện trong căn hộ của con, chuyện đó sẽ tiện cho con lắm!

- Bố không hiểu tại sao lại phải giữ những bí mật vô ích chứ. Nếu đó đã là người con muốn chia sẻ cả cuộc đời, con nên tin cậu ta mới phải! Bố hoàn toàn có thể giải thích tình huống với cậu ta giống như vừa giải thích với con.

- Trước tiên, hãy rút ngay cái thời quá khứ chưa hoàn thành này lại, đám cưới chỉ bị hoãn lại thôi! Còn về những lời giải thích của bố, đây mới đúng là rắc rối, con đã khó khăn lắm mới tin nổi, đừng đòi hỏi ở anh ấy điều bất khả.

- Biết đâu cậu ta chịu tiếp thu hơn con?

- Adam không biết vận hành một chiếc máy quay phim, thế nên, về chuyện rò rỉ, con nghi ngờ lắm. Trở vào trong cái hòm của bố đi, khỉ thật!

- Cho phép bố được nói với con rằng đó là một ý tưởng thật ngớ ngẩn!

Julia nhìn bố, phần nộ.

- Ô, không cần giận dữ như thế, ông ngay lập tức nói tiếp. Con chỉ cần nghỉ hai giây thôi. Một cái hòm kín mít cao hai mét ngay giữa phòng khách nhà con, con không nghĩ là cậu ta sẽ muốn biết thứ đựng bên trong à?

Và vì Julia không trả lời, Anthony Walsh hài lòng nói thêm: “Đúng như bố nghĩ mà!”

- Bố nhanh lên, Julia vừa nắn nì vừa nghiêng người nhìn qua cửa sổ, nắp tạm vào đầu đó đi, anh ấy vừa tắt máy rồi.

- Nhà con chật đến lạ, Anthony Walsh vừa huýt sáo vừa nhìn quanh.

- Thế mới vừa với nhu cầu và khả năng tài chính của con!

- Phải nghĩ là không mới đúng. Giá như có, bố không rõ nữa, một phòng khách nhỏ, một thư viện, một phòng bi-a, hay cái thường được gọi là phòng giặt đồ chẳng hạn, ít ra bố có thể lánh vào đó chờ con. Những căn hộ kiểu này chỉ gồm một phòng lớn duy nhất... Cung cách sống mới kỳ cục làm sao! Nếu con muốn một chút riêng tư ở chỗ này thì phải làm thế nào?

- Đa phần mọi người đều không có thư viện hay phòng chơi bi-a trong căn hộ riêng.

- Dấy là tính trong đám bạn của con thôi, con yêu ạ!

Julia quay lại nhìn ông và ném về phía ông một cái nhìn bực bội.

- Khi còn sống bố đã phá hỏng đời con, chết đi rồi mà bố vẫn thuê chế tạo cỗ máy trị giá ba tỷ đô này để tiếp tục gây phiền nhiễu cho con ư? Thật thế ư?

- Ngay cả khi bố là một nguyên mẫu, cỗ máy này, như con đã nói, còn lâu mới trị giá một khoản tiền khổng lồ như vậy, nếu không, con cứ nghĩ rằng chẳng ai muốn tậu nó cho mình đâu.

- Có lẽ là đám bạn của bố chẳng? Julia ranh mãnh vặc lại.

- Con đúng là hay chơi xỏ, Julia của bố ạ. Được, hãy thôi lần chần đi bởi vì dường như chúng ta đang cần hồ biến bố của con khẩn cấp, ngay khi ông vừa mới tái xuất. Chúng ta có gì ở tầng trên ấy nhỉ? Một căn gác mái hay nóc nhà?

- Một căn hộ khác!

- Bên trong là một cô láng giềng mà con quen biết đủ để bố lên bấm chuông và hỏi xin bơ hay muối chẳng hạn, khoảng thời gian đủ để con tống khứ chồng chưa cưới của con?

Julia chạy vội về phía những ngăn kéo tủ bếp, cô mở lần lượt từng ngăn một.

- Con tìm gì vậy?

- Chìa khóa, cô nói nhỏ trong khi nghe thấy giọng Adam đang gọi cô từ dưới phố.

- Con có chìa khóa căn hộ tầng trên sao? Bố báo trước, nếu con định đẩy bố xuống tầng hầm, có nhiều khả năng bố sẽ chạm mặt chồng chưa cưới của con trong cầu thang đấy.

- Con chính là chủ nhân của căn hộ tầng trên! Con đã mua nó hồi năm ngoái nhờ khoản tiền thưởng, nhưng con chưa có tiền để sửa sang lại, thế nên trên đó hơi lộn xộn!

- Tại sao, ở đây thì được coi là quy củ ấy hả?

- Con sẽ giết bố nếu bố còn tiếp tục!

- Lấy làm tiếc vì phải nói trái ý con, nhưng từ nay trở đi, đã quá muộn để thực hiện ý định đó. Vả lại nếu căn hộ của con thật sự ngăn nắp thì con đã phát hiện ra chùm chìa khóa mà bố đang thấy treo trên chiếc đinh gần lò nướng kia.

Julia ngẩng đầu lên và chạy vội về phía chùm chìa khóa. Cô chụp lấy nó rồi đưa cho bố.

- Lên đi và chờ có gây tiếng động nào. Anh ấy biết là tầng trên không có người ở đâu!

- Con đến mà nói chuyện với cậu ta thay vì dạy dỗ bố, cố sức rống tên con trong phố, cậu ta rốt cuộc sẽ đánh thức tất cả láng giềng dậy mất.

Julia chạy đến bên cửa sổ và nghiêng người qua khung cửa.

- Anh bấm chuông ít nhất là mười lần rồi! Adam nói và lùi lại một bước trên vỉa hè.

- Điện thoại nội bộ hỏng rồi, em xin lỗi, Julia đáp.

- Em không nghe thấy anh gọi à?

- Có chứ, à mà cho đến vừa nãy thì không. Em đang xem vô tuyến.

- Em mở cửa cho anh chứ?

- Vâng, tất nhiên, Julia ngáp ngừng đáp, vẫn đứng bên cửa sổ, trong khi cánh cửa ra vào căn hộ khép lại theo bước chân của bố cô.

- Nay, có vẻ như chuyến thăm bất ngờ của anh khiến em hài lòng đến phát điên ấy nhỉ!

- Dĩ nhiên rồi! Sao anh lại nói vậy?

- Bởi vì anh vẫn đang đứng trên vỉa hè. Anh cứ ngỡ đã hiểu khi nghe tin nhắn thoại của em rằng em không được khỏe lắm, rốt cuộc thì anh thấy có vẻ như... thế nên anh đã ghé qua trên đường về, nhưng nếu em muốn anh đi thì...

- Không đâu, em mở cửa cho anh ngay đây!

Cô đi về phía điện thoại nội bộ của tòa nhà và ấn nút điều khiển khóa cửa. Then chặn cửa kêu lạch xạch dưới tầng trệt và cô nghe thấy tiếng bước chân Adam trong cầu thang bộ. Cô chỉ có vừa đủ thời gian để chạy vội về phía kệ bếp, chộp lấy một chiếc điều khiển từ xa, rồi ngay lập tức quăng nó đi với vẻ kinh hãi - chiếc điều khiển này chẳng có tác dụng gì với ti vi cả -, cô mở ngăn kéo bàn, tìm ra điều khiển ti vi và cầu mong nó vẫn còn pin. Ti vi bật lên đúng lúc Adam đẩy cửa bước vào.

- Em không cài chốt an toàn của căn hộ nữa sao? anh hỏi khi bước vào.

- Có chứ, nhưng em vừa mở cho anh thôi, Julia ứng biến, trong thâm tâm phát cáu với bố mình.

Adam cởi áo vest rồi vắt lên một chiếc ghế. Anh ngắm những vệt nhiễu li ti trên màn hình vô tuyến.

- Em đang xem ti vi thật à? Anh cứ ngỡ em sợ ti vi.

- Một lần thì đâu có chết ai, Julia vừa đáp vừa cố hoàn hồn.

- Anh phải nói rằng chương trình em đang theo dõi không thuộc hàng những chương trình lý thú nhất.

- Đừng giễu em, em đã thử tắt nó đi, em ít khi dùng đến nó lắm, hẳn là em đã bấm nhầm nút.

Adam nhìn quanh rồi phát hiện ra đồ vật khác thường ngự giữa phòng khách.

- Gì thế? Julia hỏi với vẻ rõ ràng là đang vờ vịt.

- Nếu như em còn chưa nhận thấy, thì trong phòng khách nhà em có một cái hòm cao cỡ hai mét.

Julia đánh liều đưa ra một lời giải thích mơ hồ. Đây là một thùng chuyển hàng đặc biệt, được tạo ra để gửi trả lại một chiếc máy tính bị hỏng. Các nhân viên giao hàng đã gửi nhầm đến nhà cô, thay vì đến nơi làm việc.

- Chắc nó phải vô cùng dễ vỡ nên em mới phải đóng vào một cái hộp cao cỡ này.

- Đây là một cỗ máy hết sức phức tạp, Julia nói thêm, một dạng đồ vật công kênh và đúng, quả nhiên là rất dễ vỡ!

- Và họ nhầm địa chỉ? Adam hỏi tiếp về tò mò.

- Vâng, rốt cuộc chính em mới là người nhầm khi điền vào phiếu yêu cầu. Với cơn mỏi mệt tích tụ mấy tuần gần đây, em đã ra nông nổi có thể làm đủ mọi chuyện và bất cứ chuyện gì.

- Coi chừng, người ta có thể buộc tội em biến thủ tài sản của công ty đấy.

- Không, chẳng ai buộc tội em chuyện gì đâu, Julia đáp, âm sắc giọng nói để lộ tâm trạng nôn nóng.

- Em muốn kể anh nghe chuyện gì à?

- Sao anh hỏi vậy?

- Vì anh đã bấm chuông mười lần và gõ lên trong phố em mới đến được cửa sổ, vì anh trông em đang hoảng hốt, tí vi thì bật, trong khi đây ăng ten thậm chí còn chưa nối, em nhìn mà xem! Bởi vì em rất khác so với mọi khi, chỉ thế thôi.

- Nhưng anh muốn em giấu anh chuyện gì nào, Adam? Julia bẻ lại, không hề tìm cách che giấu cơn giận của mình.

- Anh không rõ, anh chưa hề nói em đang giấu anh chuyện gì cơ mà, hay chính em phải nói điều đó với anh.

Julia mở toang cánh cửa dẫn vào phòng ngủ, rồi cánh cửa tủ quần áo sau lưng; sau đó cô tiến về phía bếp và bắt đầu mở lần lượt từng ô tủ hộc tường, đầu tiên là hộc tủ phía trên bồn rửa bát, rồi hộc tủ kế bên, ô tiếp theo cho tới ô cuối cùng.

- Khỉ thật, em làm gì vậy? Adam hỏi.

- Em đang tìm chỗ có thể giấu tình nhân của em, đó chính là cái anh đang hỏi em mà, không phải sao?

- Julia!

- Julia gì cơ?

Cuộc tranh cãi vừa nổ ra bị cắt ngang bởi tiếng

chuông điện thoại. Cả hai nhìn máy điện thoại, tò mò. Julia nhắc máy. Cô nghe người gọi đến nói một lúc lâu, cảm ơn họ vì đã gọi rồi chúc mừng họ trước khi gác máy.

- Ai thế?

- Văn phòng. Họ rút cuộc đã giải quyết được vấn đề đang cản trở việc thực hiện bộ phim hoạt hình, công việc sản xuất có thể tiếp tục tiến hành, bọn em sẽ hoàn thành đúng thời hạn.

- Em thấy đấy, Adam nói, giọng đã dịu lại, lẽ ra sáng mai chúng mình sẽ khởi hành theo kế hoạch đã định, em thậm chí sẽ được bình tâm trong chuyến trăng mật của ta.

- Em biết chứ, Adam, em thực lòng lấy làm tiếc, nếu anh biết là em tiếc đến mức nào! Ngoài ra em còn phải trả anh vé nữa, em để ở văn phòng.

- Em có thể rút chúng đi, hoặc giữ làm kỷ niệm, những tấm vé đó không đổi được mà cũng chẳng hoàn tiền được.

Julia phác một cử chỉ thường thấy ở cô. Mỗi lần tránh bình luận về một chủ đề bản thân không mấy thích thú, cô thường nhướn mày.

- Đừng nhìn anh như thế, Adam ngay lập tức tự bào chữa. Em phải thừa nhận là khá hiếm trường hợp người ta hủy bỏ chuyến đi trăng mật của mình chỉ ba ngày trước thời điểm khởi hành! Và chúng ta dù sao cũng vẫn có thể lên đường...

- Vì những chiếc vé anh đã mua không được hoàn tiền ư?

- Ý anh không phải vậy, Adam vừa nói vừa ôm cô vào lòng. Được, tin nhắn của em nói không sai về tâm trạng của em, anh không nên đến mới phải. Em cần được ở một mình, anh đã nói với em rằng anh có thể thông cảm, anh sẽ giữ lời. Anh về đây, mai sẽ là một ngày mới.

Khi anh chuẩn bị bước qua ngưỡng cửa, một tiếng “rắc” nhỏ vang lên qua trần nhà. Adam ngẩng đầu và nhìn Julia.

- Em xin anh đấy, Adam! Chắc là một con chuột chạy trên đó.

- Anh không hiểu em làm thế nào để sống trong cái nơi ngổn ngang đồ đạc này.

- Em thấy ổn mà, một ngày nào đó em sẽ đủ tiền để dọn đến ở trong một căn hộ rộng rãi, rồi anh sẽ thấy.

- Mình lẽ ra đã cưới vào dịp cuối tuần rồi, em nên nói là chúng ta mới phải!

- Xin lỗi, ý em không phải vậy.

- Em định đi đi lại lại như con thoi giữa nhà em và căn hộ hai phòng của anh mà theo ý em là quá chật chội đến bao giờ đây?

- Chúng ta sẽ không lại khơi mào cuộc tranh luận muôn thuở này, không phải tối nay. Em hứa với anh, ngay khi chúng ta có thể tự cho phép mình tiến hành công việc sửa chữa và nối thông hai tầng gác với nhau, sẽ có đủ chỗ cho cả hai ta.

- Chính vì yêu em nên anh mới chấp nhận không kéo em ra khỏi cái nơi mà em hình như có vẻ gắn bó

với nó còn hơn cả với anh, nhưng nếu em thực sự muốn thì ta có thể sống ở đó ngay từ bây giờ.

- Anh ngụ ý gì vậy? Julia hỏi. Nếu anh muốn ám chỉ đến tài sản của bố em, em đã không bao giờ muốn có nó từ ngày ông còn sống, và không phải vì bây giờ ông mất đi mà em đổi ý. Em phải đi ngủ đây, thay vì đi du lịch, ngày mai em có một ngày bận rộn.

- Em có lý, đi ngủ đi, anh sẽ quy kết lời phê phán cuối cùng của em là do quá mệt mỏi.

Adam nhún vai và đi ra, thậm chí đến chân cầu thang cũng không quay lại để thấy Julia đang vẫy tay tạm biệt anh. Cánh cửa ra vào tòa nhà khép lại.

* * *

- Cảm ơn về chuyện con chuột! Bố nghe thấy cả rồi! Anthony Walsh thốt lên khi quay trở lại căn hộ.

- Thế bố muốn con nói rằng một rô bất đời mới nhất, mang diện mạo của bố con, đang đi bách bộ ở tầng trên... để anh ấy gọi một chiếc xe cứu thương và lập tức đưa con vào trại thương điên chắc?

- Cũng thú vị đấy chứ! Anthony Walsh đáp với vẻ thích thú.

- Điều ấy có nghĩa là, nếu bố muốn chúng ta tiếp tục nói chuyện bằng lời lẽ lịch thiệp, Julia nói tiếp, thì xin cảm ơn bố vì đã phá hỏng hôn lễ của con.

- Xin lỗi vì đã chết, con yêu!

- Cũng xin cảm ơn vì đã gây bất hòa giữa con với

ông chủ tiệm giày dưới nhà, ông ta sẽ mặt nặng mày nhẹ với con trong hàng tháng nữa.

- Một lão buôn giày ư? Ai thêm quan tâm cơ chứ?

- Không phải chân bố vẫn đang đi giày đó sao?

Cũng cảm ơn vì đã phá rối buổi tối duy nhất trong tuần con được nghỉ ngơi.

- Ở tuổi con, bố chỉ nghỉ buổi tối ngày Lễ Tạ ơn!

- Con biết! Và cuối cùng, cảm ơn, vì đã xuất sắc hơn thường ngày, nhờ có bố mà con đã cư xử như một con quái vật với chồng chưa cưới của mình.

- Bố không phải là nguyên nhân gây ra cãi cọ giữa hai đứa, hãy trách tính cách của con ấy, bố tuyệt đối không liên quan!

- Bố mà không liên quan ấy à? Julia gào lên.

- Thôi được, có lẽ chỉ liên quan chút ít thôi... ta giảng hòa nhé?

- Giảng hòa cho tối nay, cho hôm qua, cho những năm bố im lặng hay cho tất cả những cuộc chiến giữa hai chúng ta?

- Bố chưa bao giờ gây chiến với con, Julia. Vắng mặt thì chắc rồi, nhưng chưa bao giờ thù địch.

- Con hy vọng bố đang đùa, phải không? Bố đã luôn cố gắng kiểm soát mọi việc từ xa, không chính đáng tí nào. Nhưng con đang làm gì thế này? Con đang trò chuyện với một người đã chết!

- Nếu muốn, con có thể hủy bố đi.

- Hẳn nhiên đó là điều con nên làm. Đặt lại bố vào trong hòm và gửi trả về địa chỉ của công ty công

nghệ cao nào con không rõ.

- 1-800-300 00 01 mã 654.

Julia nhìn ông, ngẫm nghĩ.

- Đó là cách để liên lạc với công ty, ông nói tiếp. Con chỉ cần bấm số này, báo mã, họ thậm chí có thể hủy bố từ xa nếu con không đủ dũng khí để làm việc đó, và trong vòng hai mươi tư giờ họ sẽ tổng khứ bố ra khỏi nhà con. Nhưng cứ nghĩ cho kỹ đi. Có bao nhiêu người muốn được có thêm vài ngày với người cha hay người mẹ vừa từ già cõi đời? Con sẽ không có được cơ hội thứ hai đâu. Chúng ta có sáu ngày, không hơn.

- Tại sao lại là sáu?

- Đó là một giải pháp công ty đưa ra để giải quyết vấn đề đạo đức.

- Nghĩa là sao?

- Con thực sự cho rằng một phát minh tương tự sẽ không đặt ra một vài vấn đề trong phạm trù đạo đức ư? Công ty đã cân nhắc và thấy điều quan trọng là không để các khách hàng kịp gắn bó với loại máy móc này, vì chúng đã được hoàn thiện đến mức đó cơ mà. Đã từng tồn tại nhiều cách thức để giao thiệp sau khi chết, di chúc, sách vở, các ghi chép bằng hình ảnh hoặc âm thanh. Cứ cho rằng ở đây, phương pháp đã được cải tiến và nhất là, có tính tương tác, Anthony Walsh hằng hái nói thêm chẳng khác nào đang thuyết phục một khách hàng. Vấn đề chỉ đơn giản là tặng cho người sắp chết một phương tiện được chế tạo công phu hơn là giấy hoặc băng video để truyền đạt những nguyện vọng

cuối cùng của họ, và tặng cho người còn sống cái may mắn được tận hưởng thêm vài ngày ở bên người thân yêu của họ. Vì vậy, công ty không thể cho phép tiến hành chuyển cảm xúc sang một cỗ máy. Công ty bố đã rút ra được những bài học từ sản phẩm ra lò trước. Bố không biết con còn nhớ không, nhưng những con búp bê trẻ nhũ nhi đã được chế tạo thành công đến mức một vài người mua rút cuộc xử sự với chúng như thể đó là trẻ sơ sinh thực thụ. Công ty bố không muốn lại sản sinh ra lỗi hành xử sai lệch như vậy. Không có chuyện khách hàng được giữ mãi trong nhà họ phiên bản vô tính của ông bố hay bà mẹ. Ngay cả khi điều này nghe chừng hết sức hấp dẫn.

Anthony quan sát vẻ mặt đầy hoài nghi của Julia.

- Tóm lại, hẳn là không liên quan đến chúng ta... Thế nên, qua một tuần, pin sẽ hết kiệt, và không có cách nào sạc lại được. Toàn bộ dữ liệu trong bộ nhớ sẽ tự xóa và những hơi thở cuối cùng của sự sống sẽ được trả lại cho cái chết.

- Và không có khả năng nào để ngăn được điều này?

- Không, mọi chuyện đã được dự liệu. Nếu một đứa con lấu cá thủ động đến bộ pin, bộ nhớ sẽ ngay lập tức bị xóa sạch. Thật buồn khi phải nói rằng, ít ra là đối với bố, bố như một chiếc đèn pin dùng một lần rồi bỏ! Sáu ngày sáng rồi sau đó là một bước nhảy lớn vào cõi mịt mông. Sáu ngày, Julia ạ, sáu ngày ngắn ngủi để gỡ lại quãng thời gian đã mất, tùy con định đoạt.

- Đúng là chỉ có bố mới nảy ra những ý tưởng gần đó như vậy. Con chắc chắn bố không đơn giản là một cổ đông bình thường của công ty này.

- Nếu con quyết định chấp nhận cuộc chơi, và đủ lâu để con không nhấn nút cái điều khiển từ xa kia để hủy bố đi, bố muốn con tiếp tục nói chuyện với bố ở thời hiện tại. Nếu muốn, con cứ việc coi đó như một khoản thưởng thêm dành cho bố.

- Sáu ngày? Lâu lắm rồi con không nghỉ chừng ấy thời gian.

- Quả táo không bao giờ rụng xa cây⁽¹⁾, phải không?

Julia nhìn xoáy vào bố.

- Bố nói điều đó như vậy, con không buộc phải hiểu mọi chuyện theo nghĩa đen! Anthony nói tiếp.

- Và con sẽ nói gì với Adam đây?

- Ban nãy con có vẻ rất giỏi xoay xở trong việc nói dối cậu ta còn gì.

- Con không nói dối anh ấy, con giấu anh ấy việc gì đó, hai chuyện ấy khác nhau mà.

- Tha lỗi cho bố, bố đã quên khuấy mất thế nào là té nhị rồi. Con chỉ việc tiếp tục... che giấu cậu ta việc gì đó.

- Thế còn với Stanley?

- Cậu bạn đồng tính của con chứ gì?

- Bạn thân nhất của con, không thêm gì nữa!

1. Cách ngôn Pháp, nghĩa là: Gieo nhân nào gặt quả nấy.

- Thì đây, bố đang nói đến cậu ta chứ ai! Anthony Walsh đáp. Nếu đó thực sự là bạn thân nhất của con, con sẽ phải khôn khéo hơn nữa.

- Và bố sẽ ở lại đây cả ngày trong khi con ở văn phòng sao?

- Con vẫn có vài ngày phép để đi nghỉ tuần trăng mật phải không? Con có thể vắng mặt được mà!

- Sao bố biết con phải đi?

- Sàn trong căn hộ của con, hay là trần nhà, con muốn gọi là gì tùy thích, đâu có được thiết kế cách âm. Đó luôn là vấn đề của những khu chung cư cũ nát không được bảo dưỡng đúng cách.

- Anthony! Julia hét lên.

- Chà, bố năn nỉ con đấy, ngay cả khi bố chỉ là một cổ máy, hãy gọi bố là bố, bố phát sợ khi nghe con gọi bố bằng tên.

- Nhưng khi thật, con đã không thể gọi bố là bố từ hai mươi năm nay!

- Thêm một lý do để tận dụng triệt để sáu ngày tới đây! Anthony Walsh đáp với nụ cười tươi tắn.

- Con không có chút hình dung nào, dù là nhỏ nhất, về việc con phải làm, Julia thì thào và bước tới bên khung cửa sổ.

- Con đi ngủ đi, màn đêm sẽ cho lời khuyên. Con là người đầu tiên trên trái đất được trao quyền lựa chọn kiểu này, điều này cũng đáng để bình tâm suy nghĩ. Sáng mai, con sẽ đưa ra quyết định và dù nó có là gì đi nữa, đó cũng sẽ là một quyết định đúng đắn.

Trong trường hợp xấu nhất, nếu con hủy bỏ đi, con sẽ có chút chậm trễ trong công việc ở văn phòng. Đám cưới của con xứng với một tuần vắng mặt, cái chết của bố con cũng nên xứng với vài giờ làm việc bị mất chứ, phải không?

Julia quan sát hồi lâu người bố xa lạ đang nhìn cô đăm đăm. Giá như đó chỉ là người đàn ông cô đã luôn cố gắng tìm hiểu, cô ngỡ đã phát hiện ra một chút âu yếm dịu dàng trong ánh mắt ông hướng về cô. Và dấu cho ông chỉ là một bản sao, cô suýt nữa đã chúc ông buổi tối tốt lành nhưng rồi lại thôi. Cô khép cửa phòng ngủ lại và tới nằm dài trên giường.

Những phút nối nhau trôi qua, một tiếng trôi qua, rồi tiếng tiếp theo. Những bức rèm đã được vén sang hai bên và ánh sáng của màn đêm đã chiếu trên bộ ván giá nơi kệ sách. Phía bên trong cửa sổ, mặt trăng tròn đầy dường như đang trôi bồng bềnh trên mặt sàn phòng ngủ của cô. Nằm trên giường, Julia tìm lại được những kỷ niệm thời thơ ấu. Đã có biết bao đêm, đêm nào cũng như đêm nào, cô rình đợi người ấy trở về, cái người tối nay lại trở thành người phải đợi ở phía bên kia bức tường. Biết bao đêm trần trọc ở tuổi thiếu niên khi cơn gió tái tạo lại những chuyến đi của bố cô, miêu tả vô vàn xứ sở với những đường biên giới tuyệt vời. Bảy nhiều đêm trải qua để tạc thành hình những giấc mơ. Thói quen ấy theo năm tháng vẫn không hề mất đi. Cần biết bao nhiêu nét chì, nhát tẩy để các nhân vật do cô sáng tạo ra bước vào cuộc sống, gặp gỡ nhau và

đáp ứng nhu cầu yêu thương của chúng, từ hình ảnh này sang hình ảnh khác. Từ lâu nay, Julia vẫn biết rằng khi tưởng tượng, người ta luôn hoài công tìm kiếm ánh sáng của buổi ban ngày, rằng chỉ cần từ bỏ những giấc mơ của mình trong giây lát là những giấc mơ đó sẽ tiêu tan, khi chúng được trưng ra dưới ánh sáng quá chói gắt của thực tại. Lằn ranh tuổi thơ ấu của chúng ta là ở đâu nhỉ?

Một con búp bê Mexico nhỏ xinh nằm ngủ bên cạnh bức tượng chú rái cá bằng thạch cao, khuôn đúc đầu tiên của một niềm hy vọng không chắc chắn, ấy vậy mà đã trở thành sự thực. Julia ngồi dậy và ôm gọn nó trong lòng bàn tay. Trục giác đã luôn là đồng minh tin cậy nhất của cô, thời gian đã nuôi dưỡng trí tưởng tượng của cô. Vậy thì tại sao lại không tin?

Cô đặt lại món đồ chơi vào chỗ cũ, khoác lên mình chiếc áo choàng bông, rồi mở cửa phòng ngủ. Anthony Walsh đang ngồi trên tràng kỷ phòng khách, ông đã bật ti vi và xem một bộ phim truyền hình phát trên kênh NBC.

- Bố mạo muội đầu lại dây cáp, ngốc thật, nó thậm chí còn không được nối với giắc ngầm trong tường! Trước giờ bố vẫn hâm mộ mục tiểu phẩm này.

Julia ngồi xuống cạnh ông.

- Rốt cuộc bố đã không thể xem tập này, hay ít ra nó cũng không tồn tại trong bộ nhớ của bố, bố cô nói tiếp.

Julia cầm lấy chiếc điều khiển từ xa và tắt tiếng.

Anthony Walsh ngược mắt nhìn trần nhà.

- Bố muốn chúng ta nói chuyện chứ gì? cô nói, vậy thì chúng ta nói chuyện đi thôi.

Họ ngồi im lặng phải đến hơn mười lăm phút.

- Bố rất vui, rốt cuộc bố đã không thể xem tập phim này, hay ít ra nó cũng không xuất hiện trong bộ nhớ của bố, Anthony Walsh nhắc lại rồi bấm điều khiển cho to tiếng lên.

Lần này thì Julia tắt luôn ti vi.

- Bố bị lỗi rồi, bố vừa nói hai lần cùng một câu đó.

Tiếp theo là mười lăm phút im lặng nữa, Anthony Walsh ngồi nguyên tại chỗ, đôi mắt dán chặt vào màn hình ti vi đen ngòm.

- Vào một tối sinh nhật con, bố nghĩ là chúng ta mừng sinh nhật con chín tuổi thì phải, sau khi cùng nhau dùng bữa tối trong một nhà hàng Trung Hoa mà con đặc biệt ưa thích, chúng ta đã dành trọn buổi tối để xem ti vi, như thế, không ai khác ngoài hai bố con mình. Con nằm dài thượt trên giường bố và ngay cả khi chương trình ti vi đã hết, con vẫn tiếp tục ngắm nghía những vết nhiễu trên màn hình; con không thể nhớ được chuyện ấy đâu, lúc bấy giờ con còn quá nhỏ. Cuối cùng con thiiu thiủ ngủ vào khoảng hai giờ sáng. Bố đã muốn dắt con về phòng của con, nhưng tay con vẫn ghì chiếc gối dựa vốn được khâu vào đầu giường bố, chặt đến nỗi bố không tài nào tách con ra được. Con ngủ theo chiều ngang của tấm ga trải và con chiếm

hết cả chỗ. Thế là bố phải ra nằm trên ghế pho tô, đối diện với con, và bố đã ngắm con cả đêm. Không, con không thể nhớ được chuyện đó đâu, bây giờ con mới có chín tuổi.

Julia không nói gì, Anthony Walsh bật lại vô tuyến.

- Họ kiếm đâu ra chuyện này thế nhỉ? Cần có một trí tưởng tượng cực kỳ phong phú. Chuyện này luôn khiến bố phải thán phục! Ngộ nhất là rốt cuộc người ta lại đâm ra gắn bó với cuộc đời của những nhân vật này.

Julia cùng bố cô cứ ngồi đó, bên cạnh nhau, không nói gì thêm. Tay người này đặt cạnh tay người kia và không một khoảnh khắc nào chúng sát lại gần nhau và không một lời nào khuấy động không gian tĩnh mịch của cái đêm hết sức đặc biệt này. Khi những tia sáng mờ mờ của buổi ban ngày lọt vào phòng, Julia đứng dậy, vẫn lặng im, đi xuyên qua phòng khách và trên ngưỡng cửa phòng ngủ, cô quay lại.

- Chúc bố ngủ ngon.

6

Trên bàn đầu giường, chiếc radio-báo thức đã chỉ chín giờ, Julia mở mắt và nhảy phắt khỏi giường.

- Khỉ thật!

Cô chạy vội về phía phòng tắm, bàn chân đá phải khung cửa.

- Đã là thứ Hai rồi, cô nổi cáu. Đêm gì thế không biết! Cô kéo tấm ri đô che quanh vòi sen, bước vào bồn tắm và để nước xối thật lâu trên da. Một lúc sau, trong khi cô đang chải răng, nhìn gương mặt mình trong chiếc gương gắn phía trên chậu rửa, cô bật cười điên dại. Cô quấn một chiếc khăn tắm ngang eo, quấn một chiếc khác quanh đầu, và quyết định sẽ đi pha trà buổi sáng. Khi đi ngang qua phòng ngủ, cô tự hứa ngay khi uống trà xong sẽ gọi cho Stanley. Anh mà biết được cơn mê sảng hoang tưởng của cô hồi đêm thì không phải là không có nguy cơ đâu, anh chắc chắn sẽ muốn dùng vũ lực ép cô đến khám bác sĩ tâm lý. Chống lại cũng vô

ích, cô sẽ không bao giờ trụ nổi nửa ngày mà không gọi cho anh, nếu không phải là ghé qua chỗ anh. Một giấc mơ huyền hoặc đến thế cần phải được kể lại cho người bạn thân nhất của cô biết.

Nụ cười trên môi, cô đến mở cánh cửa phòng ngủ dẫn ra phòng khách thì tiếng động phát ra từ những bộ đồ ăn khiến cô giật bản mình.

Tìm cô lại một lần nữa nên thỉnh thoảng. Bỏ lại hai chiếc khăn tắm trên sàn nhà, cô hối hả mặc một chiếc quần jean và áo sơ mi thể thao, búi lại tóc cho gọn gàng một chút, quay trở vào phòng tắm và khi đang đứng trước gương thì quyết định rằng một chút phấn cũng chẳng hại gì. Rồi cô hé mở cánh cửa dẫn ra phòng khách, thò đầu ra và gọi nhỏ, giọng lo lắng:

- Adam à? Stanley à?

- Bố không biết con dùng trà hay cà phê, nên bố pha cà phê, bố cô từ trong góc bếp nói vọng ra, chỉ cho cô thấy bình cà phê nghi ngút khói ông đang giơ ra với vẻ đắc thắng. Hơi đặc một chút, đúng kiểu bố thích! ông vui vẻ nói thêm.

Julia nhìn chiếc bàn gỗ cũ kỹ; bộ đồ ăn của cô đã được bày sẵn. Hai lọ mứt cùng lọ mật ong tạo thành một đường chéo hoàn hảo. Xa hơn một chút, hộp bơ nằm vuông góc với gói ngũ cốc. Một hộp sữa đứng thẳng trước lọ đường.

- Ngừng lại!

- Gì kia? Bố lại gây ra chuyện gì nữa thế?

- Trò chơi xuẩn ngốc của ông bố kiểu mẫu. Bố

chưa từng chuẩn bị bữa sáng cho con, bố sẽ không bắt đầu làm việc đó vào lúc này, khi mà bố...

- Ôi không, không dùng thời quá khứ chưa hoàn thành! Đó là quy tắc chúng ta đã định ra cho nhau cơ mà. Tất cả đều được diễn đạt ở thời hiện tại... tương lai là một sự xa xỉ vượt quá khả năng của bố.

- Đó là quy tắc tự bố định ra đấy chứ! Mà buổi sáng con thường uống trà.

Anthony rút cà phê vào tách của Julia.

- Thêm sữa không? ông hỏi.

Julia mở vòi nước ở bồn rửa và lấy đây cái ấm điện.

- Thế nào, con đã quyết định chưa? Anthony Walsh hỏi, rút hai miếng bánh mì nướng ra khỏi lò.

- Nếu mục đích là để trò chuyện cùng nhau thì buổi tối qua của chúng ta chưa đủ sức thuyết phục cho lắm, Julia đáp bằng giọng nhỏ nhẹ.

- Bố thì rất thích cái khoảng thời gian chúng ta đã cùng nhau trải qua, con không thích à?

- Hôm đó không phải sinh nhật con chín tuổi; chúng ta đã mừng sinh nhật con mười tuổi. Dịp nghỉ cuối tuần đầu tiên không có mẹ. Hôm đó là Chủ nhật, mà mẹ thì đã nhập viện từ hôm thứ Năm. Nhà hàng Trung Hoa đó tên là Wang, năm ngoái nó đã đẹp tiệm. Sáng tinh mơ ngày thứ Hai, trong khi con còn đang ngủ, bố đã thu dọn hành lý rồi lên máy bay mà không qua chào từ biệt con.

- Bố có cuộc hẹn ở Seattle vào đầu giờ chiều! À

không, hình như ở Boston thì phải. Chà, thế rồi... bố không nhớ nữa. Bố quay về hôm thứ Năm... hay thứ Sáu ấy nhỉ?

- Tất cả những chuyện này để làm gì? Julia hỏi khi ngồi vào bàn.

- Chỉ trong hai câu ngắn ta vừa nói với nhau được không ít chuyện, con không thấy sao? Trà của con sẽ không đời nào xong được nếu con không ấn vào cái nút trên ấm.

Julia hít hà cái tách đặt trước mặt cô.

- Con nghĩ là cả đời mình sẽ không bao giờ nuốt nổi cà phê, cô vừa nói vừa nhấp môi vào món đồ uống.

- Vậy thì làm sao con có thể biết được là con không thích nó? Anthony Walsh vừa hỏi vừa nhìn cô con gái đang uống một hơi cạn tách.

- Thì bởi vậy! cô đáp, nhăn mặt, và đặt cái tách xuống bàn.

- Người ta làm quen với vị đắng... thế rồi rồi cuộc người ta thích sự hấp dẫn toát ra từ đó, Anthony nói.

- Con phải đi làm đây, Julia nói tiếp và mở lọ mặt ong.

- Con đã quyết định rồi hay chưa? Cái tình cảnh này thật khó chịu, dù sao bố cũng có quyền được biết chứ!

- Con không biết nói với bố gì đây, đừng đòi hỏi ở con điều không thể. Bố cùng những người hùn vốn đã quên một vấn đề khác cũng liên quan đến đạo đức.

- Cứ nói đi, chuyện này khiến bố quan tâm đấy.

- Làm xáo trộn cuộc sống của ai đó, cái người đã không hề yêu cầu gì cả.

- Ai đó ấy à? Anthony Walsh hỏi lại bằng một giọng lạnh lùng.

- Đừng có bắt bẻ chuyện chữ nghĩa. Con không biết nói với bố thế nào, hãy làm như bố muốn, hãy nhắc điện thoại lên, gọi cho họ, đọc cho họ mã và để họ quyết định thay cho con từ xa.

- Sáu ngày, Julia, không gì khác ngoài sáu ngày để con chịu tang bố mình chứ không phải một kẻ xa lạ nào đó, con chắc chắn là không muốn đích thân lựa chọn sao?

- Vậy thì sáu ngày dành cho bố!

- Bố không còn ở trên đời này nữa, con muốn bố được lợi gì trong chuyện này nào? Bố không hình dung ngày nào đó mình nói ra câu này, ấy vậy mà ngày ấy lại đến. Và lại, khi nghĩ đến nó thì cũng khá kỳ cục, Anthony Walsh tiếp, về thích thú. Chuyện này cũng không như người ta dự kiến đâu. Lạ lắm! Con sẽ công nhận rằng cho đến khi thực hiện phát minh thiên tài này, thật khó mà hình dung ra cảnh mình nói với con gái là mình đã qua đời, trong khi theo dõi phản ứng của nó. Không phải thế sao? Được, bố thấy rằng chuyện này thậm chí cũng chẳng khiến con mỉm cười, rồi cuộc nó chắc cũng không buồn cười lắm.

- Quả là không!

- Bố có một tin xấu cho con đây. Bố không thể gọi cho họ được. Chuyện đó là không thể. Người duy

nhất có thể ngừng chương trình là người thụ hưởng. Mặt khác, bố quên mất mất mã bố nói với con rồi, nó sẽ lập tức tự xóa trong bộ nhớ của bố. Bố hy vọng con đã ghi lại... phòng trường hợp...

- 1-800-300 00 01 mã 654!

-Ồ, ra là con đã nhớ rất kỹ!

Julia đứng dậy và để tách của cô vào bồn rửa. Cô quay lại nhìn bố mình thật lâu rồi nhắc điện thoại gắn trên tường nhà bếp lên.

- Tớ đây, cô nói với anh bạn đồng nghiệp. Tớ sẽ làm theo lời khuyên của cậu, gần như thế... tớ nghĩ cả hôm nay và ngày mai, có thể nhiều hơn, tớ còn chưa biết, nhưng tớ sẽ báo cậu biết sau. Tối nào cũng gửi mail thông báo tớ biết tiến triển của dự án nhé, và nhất là gọi cho tớ nếu các cậu gặp phải vấn đề, dù là nhỏ nhất. Một điều cuối cùng, hãy dành toàn bộ sự chú ý cho anh chàng Charles này, cái cậu lính mới ấy, chúng ta phải chịu ơn cậu ấy nhiều đấy. Tớ không muốn cậu ấy bị tách ra, hãy giúp cậu ấy hòa nhập với ê kíp. Tớ thực sự trông cậy vào cậu đấy, Dray.

Julia đặt ống nghe vào chỗ cũ, vẫn không rời mắt khỏi ông bố.

- Để mắt đến các cộng sự của mình là tốt đấy, Anthony Walsh thông báo, bố vẫn luôn nói rằng một doanh nghiệp dựa trên ba cột chống: những ê kíp của nó, những ê kíp của nó và những ê kíp của nó!

- Hai ngày! Con cho chúng ta hai ngày, bố nghe rõ rồi chứ? Bố tự quyết định có nhận nó hay không.

Bốn mươi tám tiếng nữa, bố trả con về với cuộc sống của con, còn bố...

- Sáu ngày!

- Hai!

- Sáu! Anthony Walsh tiếp tục mặc cả.

Tiếng chuông điện thoại làm cuộc thương lượng tạm thời gián đoạn. Anthony nhắc máy, Julia lập tức giành lại, túm chặt ống nghe trong tay mình và ra hiệu cho bố cô tuyệt đối giữ yên lặng. Adam lo lắng vì gọi đến văn phòng mà không gặp được cô. Anh trách mình đã tự ái và ngờ vực cô. Cô xin lỗi vì tối qua đã nóng giận, cảm ơn anh vì đã đáp lại tin nhắn của cô và đã ghé qua thăm cô. Và ngay cả khi thời khắc đó không nằm trong số những khoảnh khắc tuyệt vời nhất, sự xuất hiện bất ngờ của anh dưới khung cửa sổ rốt cuộc cũng có khía cạnh hết sức lãng mạn.

Adam đề nghị sẽ đến đón cô khi kết thúc ngày làm việc. Và trong khi Anthony Walsh rửa bát, với nhiều tiếng động nhất có thể, Julia giải thích rằng cái chết của bố cô đã tác động đến cô nhiều hơn là bản thân cô muốn thừa nhận. Đêm nào cô cũng gặp ác mộng, cô đã kiệt sức. Không nên tái diễn sự thể hôm qua. Một buổi chiều yên ổn, một buổi tối cô có thể ngủ sớm rồi ngày mai, muộn nhất là ngày kia, họ sẽ gặp nhau. Từ giờ đến lúc ấy, cô sẽ tìm lại được vẻ bề ngoài đúng mực của người phụ nữ trẻ anh muốn cưới làm vợ.

- Đúng như bố đã nói, quả táo không bao giờ rụng xa cây, Anthony Walsh lặp lại khi Julia đập máy.

Cô nhìn xoáy vào ông.

- Lại gì nữa thế?

- Bố chưa từng rửa cái đĩa nào cả!

- Con thì biết gì về chuyện ấy, với lại bát đĩa đang nằm trong chương trình mới của bố rồi! Anthony Walsh vui vẻ đáp.

Julia bỏ rơi ông và vợ lấy xâu chìa khóa treo trên đỉnh.

- Con đi đâu đấy? bố cô hỏi.

- Con lên gác thu xếp một phòng cho bố. Không thể có chuyện bố đi bách bộ cả đêm trong phòng khách nhà con, con phải ngủ bù vài tiếng, nếu bố hiểu ý con muốn nói gì.

- Nếu là vì tiếng ti vi thì bố có thể vặn nhỏ đi...

- Tối nay bố lên trên gác, bố phải quyết định đi!

- Dù sao con cũng không xếp bố ở tầng áp mái đấy chứ?

- Bố hãy đưa ra một lý do hợp lý để không làm vậy.

- Có chuột... chính con nói thế còn gì, bố cô tiếp với ngữ điệu của một đứa trẻ vừa bị phạt.

Và trong khi Julia chuẩn bị ra khỏi căn hộ, bố cô gọi cô lại bằng một giọng cương quyết.

- Chúng ta sẽ không bao giờ có thể nói chuyện được ở đây!

Julia khép cửa lại và leo cầu thang bộ. Anthony Walsh tra giờ trên mặt đồng hồ của lò vi sóng, ngần ngại giây lát, rồi đi tìm chiếc điều khiển từ xa màu trắng

mà Julia đã bỏ lại trên bàn làm việc.

Ông nghe thấy tiếng bước chân cô con gái phía trên đầu, tiếng động phát ra từ những đồ đạc cô đang dịch chuyển, tiếng động phát ra từ ô cửa sổ cô mở ra rồi lại đóng vào. Khi cô trở xuống, bố cô đã đứng lại vào hòm, tay cầm điều khiển từ xa.

- Bố đang làm gì vậy? cô hỏi ông.

- Bố sẽ tự hủy bố đi, có lẽ như thế sẽ tốt cho cả hai bố con mình, mà nhất là cho con, bố thấy rõ là bố đang gây phiền toái.

- Con cứ ngỡ bố không thể làm được chuyện đó? cô vừa nói vừa giật lấy chiếc điều khiển từ tay ông.

- Bố đã nói con là người duy nhất có thể gọi đến công ty và cung cấp mã, nhưng bố nghĩ mình vẫn có thể ấn vào nút chứ! ông vừa gắt gỏng vừa bước ra khỏi hòm.

- Thế thì cứ làm theo ý bố đi, cô đáp và trả lại ông thiết bị điều khiển. Bố làm con kiệt sức!

Anthony Walsh đặt lại nó trên bàn thấp và đến đứng trước mặt con gái.

- Xét cho cùng, các con định đi nghỉ ở đâu vậy?

- Đi Montréal, tại sao?

- Nói xem nào, cậu ta cũng không chịu khó cất công lắm nhỉ, vị hôn phu ấy, ông tròn miệng huýt sáo.

- Bố phản đối Québec ở điểm gì nào?

- Không gì hết! Montréal là một thành phố hoàn toàn thú vị, bố thậm chí đã từng trải qua những khoảnh khắc hết sức dễ chịu tại đó! Rốt cuộc, vấn đề

không nằm ở đó, ông húng hắng ho.

- Vậy vấn đề của bố là gì?

- Chỉ là...

- Là gì?

- Một chuyến đi nghỉ trăng mật cách một giờ bay... thực là một sự bỡ ngỡ mới hay ho làm sao! Và tại sao con không đi tới đó bằng xe cắm trại chuyên dụng để tiết kiệm tiền khách sạn luôn đi!

- Mà nếu chính con đã chọn điểm đến này thì sao? Nếu con thích đến mê mẩn thành phố này, nếu Adam và con, bọn con từng có những kỷ niệm tại đó thì sao? Bố thì biết gì về chuyện ấy?

- Nếu chính con chọn trải qua đêm tân hôn của mình ở nơi cách nhà con một giờ bay, con đã không phải là con gái bố, có thể thôi! Anthony khẳng định bằng giọng mỉa mai. Bố chấp nhận được chuyện con thích món xi rô vị cây thích, nhưng đến nước này thì...

- Bố sẽ chẳng bao giờ bỏ được những *lời tiên nghiệm* của bố nhỉ?

- Bố đồng ý với con rằng giờ đã hơi muộn rồi. Hoặc, cứ cho là vậy, con đã quyết định qua cái đêm đáng nhớ nhất trong đời mình tại một thành phố mà con đã biết. Vĩnh biệt nhé, mong muốn khám phá! Vĩnh biệt nhé, sự lãng mạn! Ông chủ nhà trọ, hãy xếp cho chúng tôi ở căn phòng lần trước, nói cho cùng cũng chỉ là một buổi tối giống như mọi buổi tối khác thôi mà! Hãy dọn lên cho chúng tôi bữa ăn quen thuộc, chồng súp cưới của tôi, nên nói thế nào nhỉ, chồng mới

cười của tôi, ghét phải thay đổi thói quen!

Anthony Walsh cười phá lên.

- Bố nói xong chưa?

- Rồi, ông xin lỗi. Có Chúa chứng giám, chết cũng có cái hay, người ta dựa vào đó để nói tất cả những gì được truyền vào mình qua mạch điện, thú vị ra phết!

- Bố có lý, chúng ta sẽ không bao giờ làm được! Julia nói, chấm dứt trận cười bột phát của bố cô.

- Dù thế nào đi nữa cũng không phải ở đây. Bố con ta cần một lãnh thổ trung lập.

Julia nhìn ông, bối rối.

- Chúng ta hãy ngừng chơi trò ú tim trong căn hộ này đi, được không? Ngay cả khi tính đến căn phòng trên gác, nơi con muốn xếp dọn cho bố ấy, cũng không có đủ chỗ và không còn đủ nữa những phút giây quý giá mà bố con ta đang lãng phí như hai đứa trẻ ranh. Chúng sẽ không quay trở lại nữa đâu.

- Bố đề xuất gì nào?

- Một chuyến đi ngắn ngày. Không có các cuộc gọi từ văn phòng của con, không có sự xuất hiện bất ngờ của chàng Adam của con, không có buổi tối ngồi nhìn nhau trừng trừng trước ti vi, thay vào đó là những cuộc dạo chơi, hai bố con ta có thể trò chuyện. Chính vì điều này mà bố trở lại từ nơi xa đến vậy. Một khoảng khắc, vài ngày, không ai khác ngoài hai bố con ta, chỉ dành cho hai bố con ta mà thôi!

- Bố đang đòi hỏi con phải tặng cho bố thứ mà bố

chưa bao giờ muốn tặng cho con, có đúng thể không?

- Đừng có gây chiến với bố nữa, Julia. Sau đó con sẽ có toàn bộ thời gian để tiếp tục cuộc chiến, những vũ khí của bố lúc bấy giờ sẽ chỉ còn tồn tại trong ký ức của con thôi. Sáu ngày, đó là tất cả những gì chúng ta còn có được, đó là điều bố thỉnh cầu ở con.

- Và chúng ta sẽ du lịch ngắn ngày ở đâu?

- Ở Montréal!

Julia không thể nén nổi nụ cười rạng rỡ vừa bùng sáng trên gương mặt cô.

- Ở Montréal áy ạ?

- Thì bởi vì cặp vé không được hoàn tiền cơ mà!... lúc nào ta cũng có thể thử đăng ký đổi tên của một trong hai hành khách...

Và vì Julia đã cột tóc, vắt áo khoác qua vai và rõ ràng là sắp sửa đi khỏi mà không trả lời ông, Anthony Walsh bèn đứng chắn trước cửa.

- Đừng giận dữ như thế chứ, Adam đã nói là con thậm chí có thể vứt nó đi kia mà!

- Anh ấy đề nghị con giữ những tấm vé lại làm kỷ niệm, và nếu câu ấy thoát được khỏi đôi tai thóc mách của bố thì thật trêu đấy. Con không nghĩ anh ấy gợi ý là con nên đi cùng ai đó khác.

- Cùng bố con, không phải ai đó khác!

- Bố làm ơn tránh đường!

- Con đi đâu? Anthony Walsh vừa hỏi vừa nhường đường cho cô.

- Hít thở không khí.

- Con giận à?

Thay cho câu trả lời, ông nghe thấy tiếng bước chân cô con gái đang xuống cầu thang.

* * *

Một chiếc taxi đi chậm lại ở ngã tư Greenwich Street, Julia vội leo lên xe. Không cần ngược nhìn về phía mặt tiền tòa nhà, cô vẫn biết hẳn Anthony Walsh đang quan sát từ khung cửa sổ phòng khách chiếc Ford màu vàng đang đi xa dần về phía Đại lộ số 9. Ngay khi cô biến mất ở ngã tư, ông đi thẳng vào bếp, nhắc điện thoại lên và gọi hai cuộc.

Julia xuống xe ở lối vào khu phố SoHo. Lúc bình thường, hẳn cô sẽ cuộc bộ quãng đường cô đã thuộc lòng này. Chưa đầy mười lăm phút đi bộ, thế nhưng, để trốn chạy khỏi nhà mình, cô đã muốn đánh cắp một chiếc xe đạp nếu ai đó để quên một chiếc không khóa ở góc phố nhà cô. Cô đẩy cánh cửa ra vào một tiệm đồ cổ nhỏ, một tiếng chuông vang lên. Ngồi trong chiếc ghế pho tô phong cách Ba rốc, Stanley ngược lên từ cuốn sách đang đọc dở.

- Greta Garbo trong phim *Hoàng hậu Christine* cũng không thể làm tốt hơn!

- Anh đang nói về chuyện gì cơ?

- Về cách em đi vào, Công chúa của anh ạ, cùng lúc uy nghi và kinh khủng!

- Hôm nay không phải ngày thích hợp để anh giễu cợt em đâu.

- Chẳng có ngày nào, dù có đẹp thế này chẳng nữa, có thể nhịn chút ít bông đùa. Em không làm việc à?

Julia tiến lại gần một giá sách cổ và nhìn chăm chú chiếc đồng hồ quả lắc mạ vàng tinh xảo được đặt trên tầng giá cao nhất.

- Em bỏ việc đi chơi để đến tra giờ ở thế kỷ XVIII ư? Stanley hỏi, đẩy cặp kính đang ngự trên chóp mũi lên cao hơn.

- Nó đẹp quá.

- Ủ, mà anh cũng thế, em làm sao vậy?

- Không sao, em ghé qua thăm anh, chỉ thế thôi.

- Thế đấy, và anh sẽ nhanh chóng dừng Louis XVI lại để bắt đầu pop'art! Stanley bẻ lại và buông rơi quyển sách của mình.

Anh đứng dậy rồi ngồi ghé vào mép chiếc bàn gỗ gu.

- Một vụ sập hầm lò ẩn dưới khuôn mặt xinh xắn này chẳng?

- Thứ gì đó gần giống như vậy, phải rồi.

Julia tựa đầu vào vai Stanley.

- À phải rồi, quả nhiên là rất nặng! anh nói và vòng tay ôm cô. Anh sẽ pha cho em một thứ trà một người bạn đã gửi cho anh từ Việt Nam. Đó là một thứ đồ uống giải độc, rồi em sẽ thấy, chẳng có gì phải nghi ngờ về khả năng của nó, có lẽ là vì anh bạn này không

có chút khả năng nào.

Stanley lấy trên giá một ấm pha trà. Anh bật cái ấm điện đặt trên một bàn viết cổ đang được dùng làm quầy thu ngân. Vài phút cần thiết để hâm trà và thứ đồ uống thần diệu được rót đầy hai chiếc tách sứ, vừa được lấy ra từ một chiếc tủ cổ. Julia hít lấy hương thơm của hoa nhài đang tỏa lan rồi nhấp một ngụm nhỏ.

- Anh nghe em nói đây, dùng tìm cách chống lại, thứ nước thần này được xem như dùng để moi những bí mật thuộc hàng khó nói nhất.

- Anh sẽ đi nghỉ tuần trăng mật với em chứ?

- Nếu anh đã cưới em rồi thì tại sao lại không nhỉ... nhưng lẽ ra em phải tên là Julien cơ, Julia ạ, nếu không, chuyến nghỉ trăng mật của chúng ta sẽ thiếu đi nét độc đáo.

- Stanley, nếu anh đóng cửa hàng không đến một tuần và để em bắt cóc anh...

- Hết sức lãng mạn đấy, đi đâu vậy?

- Tới Montréal.

- Không đời nào!

- Anh cũng thế, anh phản đối Québec ở điểm gì nào?

- Anh đã sống qua sáu tháng đầy ải đến không thể chịu nổi để giảm ba ki lô, làm thế không phải để thu lại số cân nặng đó chỉ trong vài ngày. Những nhà hàng ở Québec hấp dẫn không cưỡng nổi, mặt khác các chàng phục vụ cũng vậy! Và lại anh ghét cái ý nghĩ mình là lựa chọn thứ hai.

- Sao anh nói vậy?

- Trước anh, ai đó đã từ chối đi cùng em nào?

- Không quan trọng! Dù sao anh cũng đừng nghĩ như thế chứ.

- Có lẽ nếu em bắt đầu giải thích anh nghe chuyện đang khiến em lo lắng...

- Ngay cả khi em kể lại với anh từ đầu chí cuối, anh cũng sẽ không tin được đâu.

- Cứ cho anh là một tên ngốc đi... Lần cuối cùng em tự cho phép mình nghỉ nửa ngày giữa tuần là khi nào nhỉ?

Đối diện với sự câm lặng của Julia, Stanley nói tiếp:

- Em bắt thần ghé qua tiệm của anh vào một buổi sáng thứ Hai, hơi thở em nồng nặc mùi cà phê, một người ghét cà phê như em. Dưới lớp phấn chay này, đánh chẳng đều tí nào, giấu một bộ mặt non choẹt của ai đó mà thời gian ngủ hửn chỉ được tính bằng phút, em đột ngột yêu cầu anh thế chân hôn phu của em trong chuyến nghỉ tuần trăng mật. Có chuyện gì vậy? Em đã qua đêm với người đàn ông khác ngoài Adam à?

- Ôi không! Julia kêu lên.

- Anh đặt lại câu hỏi nhé. Em đang sợ ai hay sợ cái gì nào?

- Không gì cả.

- Anh đang bận việc, em thân mến ạ, vậy nên nếu em không còn tin anh đủ để tâm sự với anh nữa, thì anh sẽ quay lại với bảng kiểm kê của anh, Stanley vờ đi

về phía phòng sau cửa tiệm.

- Lúc em vào anh đang ngáp trước một cuốn sách đọc dở! Anh nói dối mới tệ làm sao! Julia vừa nói vừa cười.

- Tóm lại là bỏ cái vẻ mặt u ám rầu rĩ ấy đi! Em muốn chúng ta đi dạo không? Các cửa hàng của khu phố sẽ sớm mở cửa thôi, chắc chắn là em cần một đôi giày mới.

- Giá mà anh nhìn thấy tất cả những đôi giày đang nằm đắp chiếu trong tủ quần áo mà em chẳng bao giờ đi đến.

- Anh không nói đến chuyện làm thỏa mãn đôi chân em, mà là tinh thần của em!

Julia nhắc chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ mạ vàng lên. Mặt kính bảo vệ không còn. Cô lướt đầu ngón tay trên đường viền mặt đồng hồ.

- Nó đẹp thật đấy, cô vừa nói vừa đẩy lùi kim chỉ phút.

Và dưới lực đẩy của tay cô, kim giờ cũng bắt đầu quay ngược.

- Thật là hay nếu ta có thể quay trở lại quá khứ.

Stanley nhìn Julia chăm chú.

- Quay ngược thời gian? Em sẽ không vì thế mà trả món đồ cổ này về với tuổi thanh xuân của nó đấy chứ. Hãy nhìn mọi vật khác đi, chính nó mới dâng tặng cho chúng ta vẻ đẹp của thời đại sản sinh ra nó, Stanley đáp và đặt lại chiếc đồng hồ lên giá. Rồi cuộc em sẽ nói cho anh biết điều gì đang khiến em bận lòng chứ?

- Nếu người ta đề nghị anh thực hiện một chuyến đi, khởi hành lần theo dấu vết cuộc đời của bố anh, anh sẽ chấp nhận chứ?

- Có rủi ro bất trắc gì nào? Về phần anh, nếu có phải đi đến tận cùng thế giới, dù chỉ để tìm thấy ở đó một đoạn đời của mẹ anh, anh đã ngồi trên máy bay để gây phiền toái cho các cô tiếp viên hàng không rồi, thay vì mất thời gian với một kẻ điên rồ, ngay cả khi đó là người anh đã chọn làm bạn thân nhất của mình. Nếu em có cơ hội có được một chuyến đi như thế, hãy lên đường đừng ngần ngại.

- Và nếu như thế là quá muộn?

- Quá muộn, đó chỉ là khi mọi việc đã trở nên bất khả vãn hồi. Ngay cả khi đã qua đời, bố em vẫn tiếp tục sống bên cạnh em.

- Anh đừng đa nghĩ đến mức ấy!

- Dù em có muốn nói những nói cuối gì đi nữa thì em vẫn cứ nhớ ông ấy.

- Từ bao năm nay em đã tập quen với sự vắng mặt của ông. Em đã học được cách sống mà không cần đến ông.

- Em thân mến ơi, ngay cả những đứa trẻ chưa từng biết bố mẹ đẻ của chúng sớm hay muộn rồi cũng cảm thấy nhu cầu được nối lại với cội rễ của chúng. Chuyện đó thường khiến những người đã nuôi dưỡng và yêu thương chúng phải xót xa, nhưng bản chất con người được tạo nên như vậy. Một khi không biết mình từ đâu đến người ta bước trên đường đời khó nhọc

hơn. Thế nên, nếu em cần phải thực hiện một chuyến đi nào anh không rõ cuối cùng sẽ dẫn em đến chỗ biết được bố em là ai, sẽ giải hòa quá khứ của em và quá khứ của ông ấy, thì hãy thực hiện nó đi.

- Bố con em không có nhiều kỷ niệm chung, anh biết đấy.

- Có lẽ nhiều hơn là em tưởng. Hãy một lần quên lòng tự tôn vẫn khiến anh mê mẩn đi và thực hiện chuyến đi này! Nếu em không thực hiện nó cho bản thân mình, hãy làm cho một trong những người bạn gái vĩ đại nhất của anh, ngày nào đó anh sẽ giới thiệu em với cô ấy, đó là một bà mẹ tuyệt vời.

- Ai thế? Julia hỏi với một chút ganh tị trong giọng nói.

- Là em, trong một vài năm nữa.

- Anh là người bạn tuyệt nhất của em, Stanley ạ, Julia nói và hôn lên má anh.

- Nhưng anh không liên quan gì trong chuyện này cả, em thân mến, là món nước hầm này!

- Nhớ chúc mừng anh bạn của anh bên Việt Nam nhé, thứ trà của anh ấy đúng là có những tính năng tuyệt vời, Julia nói thêm lúc rời khỏi.

- Nếu em thích thứ trà này đến thế, anh sẽ mua cho em vài hộp, chúng sẽ chờ sẵn đó khi em trở về. Anh mua ở ngay tiệm thực phẩm góc phố ấy mà!

7

Julia leo cầu thang bốn bậc một và bước vào căn hộ. Phòng khách vắng tanh vắng ngắt. Cô gọi nhiều lần nhưng không nhận được lời thưa nào. Phòng khách, phòng ngủ, phòng tắm, một cuộc khám xét trên tầng xác nhận rằng mọi nơi đều trống trải. Cô nhận ra bức ảnh chụp Anthony Walsh lồng trong chiếc khung nhỏ bằng bạc vừa mới được đặt trên lò sưởi.

- Con đi đâu về thế? bố cô hỏi, làm cô giật nảy mình.

- Bố làm con sợ chết khiếp! Thế còn bố, bố biến đi đâu thế?

- Bố hết sức cảm động khi thấy con lo lắng cho bố đấy. Bố đi dạo. Ở đây một mình chán lắm.

- Cái gì đây? Julia hỏi và chỉ chiếc khung ảnh trên tấm chắn lò sưởi.

- Bố sắp dọn đồ đạc phòng bố trên gác, vì tối nay bố sẽ bị di tản lên đó mà, và bố tìm ra vật này hoàn

toàn tình cờ... dưới một đám bụi. Bố sẽ không ngủ với một bức ảnh của mình trong phòng đâu! Bố đặt nó ở đây, nhưng nếu muốn, con có thể để ra chỗ khác.

- Bố vẫn muốn đi du lịch chứ? Julia hỏi.

- Bố vừa ở chỗ hăng lữ hành đầu phố nhà con về. Chẳng gì có thể thay thế được sự tiếp xúc giữa người với người. Một thiếu nữ xinh đẹp, và lại trông cô ấy hơi có phần giống con đấy, thêm vào đó là nụ cười... bố nói đến đâu rồi nhỉ?

- Đoạn một thiếu nữ xinh đẹp...

- Chính xác là thế đấy! Cô ấy muốn phạt theo quy định. Sau khi đã gõ mở cò lên bàn phím máy tính hết quá nửa tiếng đồng hồ, kể ra bố cứ nghĩ cô ấy đang chép lại trọn bộ tác phẩm của Hemingway cơ đấy, cô ấy rút cuộc đã in lại được một chiếc vé có tên bố. Bố đã tranh thủ đổi vé của hai bố con mình sang hạng vé sang hơn!

- Thật không sao tin nổi bố! Nhưng điều gì khiến bố tin rằng con sẽ chấp nhận...?

- Chà, chẳng gì hết; chỉ có điều, dù phải dán những chiếc vé này trong cuốn album ảnh kỷ niệm con sẽ có trong tương lai, thì dấu sao chúng cũng là vé hạng nhất. Vấn đề là địa vị xã hội của gia đình, con thân mến ạ!

Julia đi nhanh về phía phòng ngủ, Anthony Walsh hỏi cô còn định đi đâu nữa.

- Chuẩn bị một chiếc túi du lịch, cho hai ngày, cô trả lời, nhấn mạnh vào con số, đó có đúng là điều bố muốn không?

- Chuyến phiêu lưu của bố con ta kéo dài sáu ngày, ngày giờ không đổi được; bố đã năn nỉ Élodie vô ích, cô thiếu nữ xinh đẹp của hãng lữ hành mà ban này bố nhắc với con đấy, cô ấy rất cố chấp về khoản ngày giờ.

- Hai ngày! Julia hét lên từ phòng tắm.

-Ồ, cứ việc làm như con muốn, tệ nhất chúng ta sẽ mua cho con một chiếc quần dài khác ngay tại chỗ. Phòng trường hợp con không nhận ra nhé, quần jean của con rách rồi, bố thấy một mảng đầu gối con kìa!

- Thế còn bố, bố tay không lên đường sao? Julia hỏi, thò đầu qua cửa.

Anthony Walsh tiến về phía cái hòm gỗ ngự giữa phòng khách và nâng tấm cửa trượt giấu đi phần đáy kép. Bên trong có một chiếc va li da nhỏ màu đen.

- Họ đã trữ sẵn một hộp đồ dùng cá nhân nhỏ, thứ giúp ta giữ được vẻ thanh lịch trong suốt sáu ngày, thời gian xấp xỉ bằng độ bền của pin! ông nói, không phải là không có chút hài lòng... Trong lúc con vắng mặt, bố đã tự cho phép mình lấy lại giấy chứng minh thư mà người ta giao lại cho con. Bố cũng mạo muội lấy lại chiếc đồng hồ đeo tay, ông vừa nói thêm vừa hãnh diện giơ cổ tay mình ra. Con không thấy bất tiện khi bố đeo tạm nó một thời gian chứ? Sau này nó sẽ thuộc về con; rốt cuộc con hiểu ý bố muốn nói gì rồi đấy...

- Nếu bố có thể dừng việc lục lọi nhà con, con sẽ rất biết ơn bố đấy!

- Lục lọi nhà con, con thân mến ạ, sẽ là chán

hưng khoa nghiên cứu hàng động đất! Bố đã tìm ra những vật dụng cá nhân của bố trong một chiếc phong bì bằng giấy bồi, đã bị bỏ quên trên căn hộ áp mái của con, giữa đống hỗn độn!

Julia đóng hành lý của mình lại rồi để ngay ở lối vào. Cô báo cho bố biết mình ra ngoài một lát và sẽ quay về sớm nhất có thể. Giờ cô phải đi giải thích cho Adam về chuyến đi của cô.

- Con định nói gì với cậu ta? Anthony Walsh hỏi.

- Con nghĩ chuyện đó chỉ liên quan đến anh ấy và con thôi, Julia đáp.

- Bố không bận tâm chuyện liên quan đến cậu ta, chính là chuyện liên quan đến con khiến bố quan tâm.

- Vậy sao? Chuyện đó cũng nằm trong chương trình mới của bố ạ?

- Dù con có viện ra lý do nào đi nữa, bố cũng khuyên con không nên nói cho cậu ta biết bố con ta sẽ đi đâu.

- Và con cho rằng mình sẽ phải nghe theo lời khuyên của một ông bố đã quá dày dạn kinh nghiệm trong việc giữ bí mật.

- Hãy coi đó chỉ như một lời khuyên giữa người với người. Bây giờ thì đi mau đi, muộn nhất là hai tiếng nữa bố con ta cần phải rời khỏi Manhattan.

* * *

Chiếc taxi thả Julia xuống Đại lộ Mỹ, trước số

nhà 1350. Cô bước nhanh vào tòa nhà ốp kính đồ sộ bên trong có trụ sở của ban văn học thiếu nhi của một nhà xuất bản lớn tại New York. Di động của cô không còn sóng khi vào đến đại sảnh, cô tiến lại quầy tiếp tân và xin nhân viên trực tổng đài kết nối điện thoại với ông Coverman.

- Mọi chuyện ổn cả chứ? Adam hỏi khi nhận ra giọng Julia.

- Anh đang họp ạ?

- Anh đang duyệt ma kết, mười lăm phút nữa bọn anh xong việc. Em có muốn anh đặt trước một bàn lúc tám giờ tối tại nhà hàng Ý của chúng ta không?

Ánh mắt Adam dừng lại trên mặt đồng hồ của máy điện thoại.

- Em đang ở dưới nhà à?

- Chỗ quầy lễ tân ạ...

- Em đến không đúng lúc rồi, tất cả bọn anh đang dự cuộc họp giới thiệu ấn phẩm mới...

- Mình cần nói chuyện, Julia ngắt lời anh.

- Không thể đợi đến tối nay được sao?

- Em không thể ăn tối với anh được, Adam.

- Anh xuống ngay đây! anh đáp và gác máy.

Anh gặp Julia trong đại sảnh, vẻ mặt cô rầu rĩ báo trước một tin xấu.

- Dưới tầng hầm có một quán cà phê, anh dẫn em xuống đó nhé, Adam nói.

- Đi dạo trong công viên thì hơn, ra bên ngoài mình sẽ thấy dễ chịu hơn.

- Chuyện nghiêm trọng đến thế sao? anh hỏi trên đường ra khỏi tòa nhà.

Julia không trả lời. Họ đi ngược lên Đại lộ số Sáu. Thêm ba dãy nhà nữa, họ vào đến Công viên Trung tâm.

Những lối đi xanh rợp hầu như vắng bóng người, vài người chạy bộ thể dục với tai nghe trên tai đang duy trì tốc độ vừa phải, tập trung vào nhịp chạy của mình, mang vẻ bí hiểm đối với thế giới, với những người chỉ bằng lòng với một cuộc dạo chơi đơn giản. Một chú sóc với bộ lông màu hung tiến về phía họ và đứng thẳng trên hai chân sau kiểm thức ăn. Julia thò tay lục trong túi áo khoác dài, quỳ xuống và chìa cho chú một nắm quả phi.

Con vật nhỏ bé thuộc họ gặm nhấm nhón nhor tiến lại gần, do dự giây lát, hau hấu nhìn món chiến lợi phẩm chú đang thềm muốn. Sự thềm muốn vượt qua nỗi sợ, bằng một động tác mau lẹ chú chộp lấy quả phi và chạy ra xa vài mét để nhấm nháp nó dưới ánh mắt cảm thương của Julia.

- Lúc nào em cũng có quả phi trong túi áo khoác sao? Adam hỏi với vẻ thích thú.

- Em biết em sẽ dẫn anh đến đây mà, em đã mua một gói trước khi lên taxi, Julia vừa đáp vừa chìa một hạt khác cho chú sóc giờ đã kéo thêm vài chiến hữu khác tới.

- Em không kéo anh ra khỏi một cuộc họp để chỉ cho anh thấy tài huấn luyện thú vật của em đấy chứ?

Julia tung phần còn lại của gói quả phỉ lên bãi cỏ và đứng dậy để tiếp tục tản bộ. Adam theo cô sát gót.

- Em sẽ đi, cô nói, giọng buồn bã.
- Em bỏ anh sao? Adam lo lắng.
- Ồi không, ngốc ạ, chỉ vài ngày thôi.
- Mấy ngày?
- Hai, có thể là sáu, không hơn.
- Hai hay sáu?
- Em không biết nữa.

- Julia, em bất ngờ xuất hiện tại văn phòng anh, em yêu cầu anh đi theo em như thể thế giới quanh em vừa sụp đổ, em có thể tránh cho anh việc phải moi khỏi miệng em từng từ một như thế này không?

- Thời gian của anh quý giá đến thế ư?

- Em đang giận, đó là quyền của em, nhưng không phải em đang giận anh. Anh không phải là kẻ thù, Julia ạ, anh bằng lòng là người yêu thương em và chuyện đó không phải lúc nào cũng dễ dàng. Đừng bắt anh phải trả giá vì những chuyện không hề liên quan tới anh.

- Viên thư ký riêng của bố em mới gọi cho em sáng nay. Em phải giải quyết một số công việc giao dịch của ông ở bên ngoài New York.

- Ở đâu?

- Mạn Bắc Vermont, vùng biên giới Canada.

- Tại sao cả hai chúng ta không tới đó vào cuối tuần này?

- Chuyện gấp mà, không thể trì hoãn được.

- Chuyện này có liên quan tới việc hãng lữ hành liên lạc với anh à?

- Họ bảo anh thế nào? Julia hỏi với giọng không mấy tự tin.

- Ai đó đã ghé qua gặp họ. Và vì một lý do anh còn chưa thực sự hiểu, họ đã điều chỉnh giá vé của anh, còn vé của em thì không. Họ không muốn giải thích thêm. Lúc đó anh đang họp rồi, anh không còn thời gian để nấn ná lâu.

- Đó hẳn là tác phẩm của viên thư ký của bố em, ông ấy rất có khiếu trong những việc kiểu này, ông ấy được đào tạo bài bản mà.

- Em sang Canada à?

- Sang biên giới thôi, em đã nói với anh rồi mà.

- Em thực sự muốn đi chuyến này?

- Em tin chắc là có, cô đáp với vẻ rầu rĩ.

Adam kéo Julia sát lại và ôm cô thật chặt.

- Vậy thì hãy đến nơi em cần phải đến. Anh sẽ không đòi hỏi ở em hơn nữa. Anh không muốn nhận về mình hai lần liên tiếp cái rủi ro bị coi là người không tin tưởng em, mà anh phải quay lại làm việc đây. Em đi cùng anh về văn phòng chứ?

- Em sẽ ở lại đây thêm chút nữa.

- Với bấy sóc của em hả? Adam hỏi, vẻ giễu cợt.

- Vâng, với bấy sóc của em.

Anh đặt một nụ hôn lên trán cô, lùi lại vài bước, vẫy tay chào và đi xa dần.

- Adam này?

- Gì kia?

- Không may là anh đang bận họp, thực lòng em rất muốn...

- Anh biết, nhưng mấy ngày vừa qua thì anh và em, chúng ta chẳng được may mắn lắm.

Adam gửi đến cô một nụ hôn gió.

- Thực sự anh phải đi đây! Lúc nào đến Vermont hãy gọi về báo cho anh biết là em đã đến nơi an toàn nhé?

Rồi Julia nhìn thấy anh đi xa dần.

* * *

- Mọi chuyện ổn cả chứ? Anthony Walsh hỏi, đáng điệu vui vẻ, khi cô con gái vừa về đến nơi.

- Tuyệt vời!

- Thế thì tại sao con phải mang cái vẻ mặt đưa đám ấy? Dù sao đi nữa, chẳng thà muộn còn hơn không...

- Con đang tự hỏi mình điều ấy đây! Có thể bởi đây là lần đầu tiên con nói dối người mình yêu chẳng?

- Ôi không, đây là lần thứ hai, Julia của bố ạ, con đã quên chuyện hôm qua rồi... Nhưng nếu con muốn, ta có thể nói rằng đó là một sự thử nghiệm chóng vánh và như thế thì không tính.

- Ngày càng khá hơn rồi đấy! Con đã phản bội Adam đến lần thứ hai chỉ trong vòng có hai ngày, còn anh ấy, anh ấy thật tuyệt vì đã lịch sự để con đi mà không

hề đặt ra cho con bất kỳ câu hỏi nào. Lúc lên taxi, con đã thấy mình trong bộ dạng của một người phụ nữ mà con đã tự hứa với mình là sẽ không bao giờ trở thành.

- Đừng phóng đại thế chứ!

- Lại còn không à? Còn gì ghê tởm hơn là lừa dối một người đã tin tưởng bố đến mức không hề đặt câu hỏi nào với bố?

- Vì quá bận rộn với công việc của mình để thực sự quan tâm đến cuộc sống của người khác?

- Nếu đến từ bố, đây là một nhận xét không đáng tin lắm đâu.

- Phải, nhưng như con nói đấy, nó xuất phát từ một người đã thừa chín chắn trong lĩnh vực này! Bố cho là ô tô đang đợi dưới nhà rồi... chúng ta không nên quá chậm trễ. Với những điều lệ an ninh này, từ nay về sau ta sẽ mất nhiều thời gian ngồi ở sân bay hơn là trên máy bay mất thôi.

Trong khi Anthony Walsh xách hai va li hành lý của họ xuống dưới nhà, Julia đảo qua một vòng căn hộ. Cô nhìn chiếc khung ảnh bằng bạc đặt trên lò sưởi, quay tám ảnh của bố cô hướng vào tường rồi khép cánh cửa lại sau lưng.

* * *

Một giờ sau, chiếc limousine đi theo tuyến đường dẫn tới trạm cuối của sân bay John Fitzgerald Kennedy.

- Lẽ ra chúng ta có thể bắt một chiếc taxi, Julia

vừa nói vừa nhìn qua cửa kính những chiếc máy bay đang đỗ trên mặt đường rải nhựa.

- Đúng thế, nhưng con sẽ phải công nhận rằng những chiếc xe hơi này tiện nghi hơn nhiều. Bởi vì lúc ở nhà con bố đã lấy lại quyển sổ séc, và vì bố hiểu chắc rằng con không muốn nhận tài sản thừa kế từ bố, hãy để bố được quyền tự tay phung phí nó. Nếu con biết được số người đã dành cả đời họ để gom góp tiền bạc và mong có thể, như bố đây, tiêu tiền sau khi chết đi, đó là một sự xa xỉ phi thường khi người ta nghĩ đến! Nào, Julia, hãy dẹp bỏ giúp bố cái vẻ u ám trên mặt con. Chỉ vài ngày nữa là con sẽ gặp lại chàng Adam của con và cậu ta sẽ càng tình tứ hơn khi con trở lại. Hãy tận hưởng trọn vẹn lấy vài khoảnh khắc này với bố của con. Lần cuối cùng chúng ta đi du lịch cùng nhau là khi nào ấy nhỉ?

- Hồi con bảy tuổi, mẹ vẫn còn sống và cả hai mẹ con con đã trải qua kỳ nghỉ quanh một bể bơi trong khi bố thì qua kỳ nghỉ trong buồng điện thoại của khách sạn để giải quyết việc làm ăn của mình, Julia đáp và xuống khỏi chiếc limousine vừa đỗ dọc theo vỉa hè.

- Dù sao cũng không phải lỗi của bố nếu như lúc bảy giờ điện thoại di động còn chưa xuất hiện! Anthony Walsh kêu lên và mở cửa xe bên phía mình.

* * *

Khu vực dành cho các chuyến bay quốc tế đầy áp

người. Anthony ngược mắt nhìn trời và đến nhập hội những hành khách đang rồng rắn xếp hàng cho tới tận bàn làm thủ tục đăng ký. Một khi đã nhận được thẻ vào sân bay, hạt vùng kiên cường thu được với cái giá là một sự chờ đợi liên miên, bài tập thực hành lại được nhắc lại, lần này là để qua cổng an ninh.

- Hãy nhìn trạng thái kích động ở tất cả những con người này, sự bất tiện phá tan cả thú vui du lịch. Mà làm sao trách họ được, làm thế nào để chiến thắng tâm trạng sốt ruột khi họ bắt ta phải đứng như thế hàng tiếng đồng hồ, người này thì với con cái họ trên tay, người khác thì với sức nặng tuổi tác đè trĩu trên đôi chân. Con có thực sự nghĩ rằng người phụ nữ trẻ đứng đằng trước bố con ta đã giấu chất nổ trong những cái bình sữa nhỏ xíu dành cho đứa bé sơ sinh của cô ta không? Thuốc nổ được chế dưới dạng mút mơ và hỗn hợp táo-đại hoàng!

- Tin con đi, chuyện gì cũng có thể xảy ra!

- Thôi nào, phải có chút lương tri chứ! Mà các quý ông hào hoa phong nhã người Anh chuyên ngồi rung đùi uống trà vào lúc nguy cấp biến đâu cả rồi nhỉ?

- Dưới những quả bom chẳng? Julia thì thảo, phát ngượng vì Anthony nói quá to. Còn bố, bố không hề mất đi cái tính hay cự nự. Đồng thời, nếu con giải thích cho nhân viên an ninh rằng người đàn ông con đang du lịch cùng đây hoàn toàn không phải là bố của con và trình bày chi tiết hoàn cảnh tế nhị của chúng ta, có lẽ anh ta sẽ được quyền đánh mất một chút lương

tri, không phải thế sao? Bởi vì, con thì con đã từ bỏ lương tri của mình trong một cái hòm bằng gỗ nằm chình ình giữa phòng khách nhà con rồi!

Anthony nhún vai và tiến lên trước, đã đến lượt ông bước qua cổng an ninh. Julia nghĩ lại câu mình vừa nói và ngay lập tức gọi ông lại, để lộ trong giọng nói sự khẩn thiết bỗng chốc khiến cô hoạt bát hẳn lên.

- Lại đây, cô nói, gần như phát hoảng. Chúng ta rời khỏi nơi này thôi, máy bay là một ý tưởng ngu xuẩn. Hãy thuê một chiếc xe, con sẽ cầm lái, sáu tiếng nữa chúng ta sẽ tới Montréal, và con hứa là dọc đường chúng ta sẽ nói chuyện. Ngồi trong xe chúng ta sẽ nói thoải mái hơn, không phải thế sao?

- Xảy ra chuyện gì với con vậy, Julia của bố, chuyện gì khiến con sợ hãi đến thế?

- Bố không hiểu à? cô ghé vào tai ông nói thầm. Bố sẽ tự làm lộ mình trong vòng hai giây. Bố đang bị nhồi đầy những vi mạch điện tử, khi bố đi qua, những thiết bị dò tìm này sẽ hú ầm lên. Cảnh sát sẽ ập đến bắt giữ bố, lục soát người bố, chụp tia X bố từ đầu đến chân, và rồi họ sẽ tháo rời bố ra thành từng mảnh để hiểu làm thế nào mà chế tạo ra được một kỳ quan công nghệ như thế.

Anthony mỉm cười và tiến một bước về phía viên sĩ quan phụ trách an ninh. Ông mở hộ chiếu của mình ra, giở một lá thư gài trong phần nắp trật của bìa hộ chiếu và chìa nó ra.

Nhân viên thừa hành đọc lướt qua, gọi cho cấp

trên của mình và mời Anthony Walsh vui lòng đứng sang bên. Trưởng trạm kiểm soát đến lượt mình tìm hiểu tài liệu rồi chuyển sang một thái độ rất mực cung kính. Anthony Walsh được dẫn riêng ra một chỗ, người ta rờ mó ông vô cùng lịch sự và người ta cho phép ông, ngay khi lục soát xong, được đi lại thoải mái.

Julia phải tuân theo trình tự thủ tục bắt buộc đối với mọi hành khách khác. Người ta yêu cầu cô cởi giày và thắt lưng quần jean. Người ta tịch thu của cô cái cặp tóc - được cho là quá dài và quá nhọn -, một chiếc cắt móng tay để quên trong hộp dụng cụ trang điểm - đầu giữa móng tay gắn trong đó dài hơn hai centimet. Người giám sát còn quở mắng cô vì lỗi khinh suất.

Những tấm biển với cỡ chữ khá to không nêu rõ danh sách những vật bị cấm mang lên máy bay sao? Cô đánh liều trả lời rằng sẽ đơn giản hơn nếu niêm yết những thứ được phép mang theo, và nhân viên an ninh lấy giọng của một viên đội để hỏi cô rằng có phải cô gặp rắc rối gì với quy định hiện hành không. Julia cam đoan với anh ta rằng không phải vậy, chuyến bay của cô sẽ cất cánh trong vòng bốn mươi lăm phút nữa, cô không đợi phản ứng của người đối thoại để lấy lại túi xách của mình và đi nhanh tới chỗ Anthony đang đứng quan sát cô từ xa, cái nhìn đầy vẻ giễu cợt.

- Con có thể biết tại sao bố lại được đặc cách như vậy không?

Anthony khua lá thư ông vẫn cầm trong tay và đưa nó cho con gái, vẻ thích thú.

- Bố mang máy trợ tim ư?
- Từ mười năm nay rồi, Julia ạ.
- Tại sao?
- Vì bố đã mắc chứng nhồi máu cơ tim và tim của bố cần được hỗ trợ.
- Chuyện xảy ra khi nào?
- Nếu bố nói với con rằng chuyện xảy ra vào đúng ngày giỗ mẹ con, con sẽ lại buộc tội bố là đóng kịch.
- Tại sao con chưa bao giờ biết chuyện này?
- Có lẽ bởi vì con quá bận rộn để sống cuộc sống của con chẳng?

- Chẳng ai báo cho con biết cả.

- Còn phải biết gặp con ở đâu nữa chứ... Ồ, mà đừng dồng dãi về chuyện đó nữa! Những tháng đầu tiên, bố phát cáu vì phải mang theo một cái máy. Thế mà hôm nay bố buộc phải nghĩ rằng chính là một cái máy mang theo bố! Ta đi chứ? Chúng ta sẽ lỡ chuyến bay này mất thôi, Anthony Walsh vừa nói vừa tra bảng niêm yết giờ khởi hành. Ồi không, ông nói tiếp, họ thông báo rời lại một tiếng. Chỉ còn thiếu mỗi điều các chuyến bay đúng giờ nữa thôi!

Julia tranh thủ quãng thời gian còn lại để đi xem xét tỉ mỉ các tầng giá của một ki ốt bán báo. Nếp mình sau một giá bày, cô quan sát Anthony không để ông nhận ra. Ngồi trong phòng chờ, mắt nhìn hút theo những đường băng cất cánh, ông đắm đắm nhìn về nơi xa và lần đầu tiên, Julia có cảm giác thiếu vắng ông. Cô quay người lại để bấm số gọi Stanley.

- Em đang ở sân bay, cô nói rất nhỏ vào máy.

- Em sắp bay sao? bạn cô hỏi bằng một giọng cũng chỉ vừa đủ nghe.

- Anh đang có khách trong tiệm à, em có làm phiền anh không?

- Anh đang định hỏi em câu đó đây!

- Ôi không, vì chính em gọi cho anh cơ mà, Julia đáp.

- Vậy thì tại sao em lại thì thào?

- Em không nhận thấy thế.

- Em nên ghé qua thăm anh thường xuyên hơn, em mang lại may mắn cho anh đấy, anh bán được cái đồng hồ quả lắc thế kỷ XVIII chỉ một giờ sau khi em đi khỏi. Tính đến nay là tròn hai năm anh chưa tổng khứ được nó.

- Nếu quả thật nó có niên đại từ thế kỷ XVIII, nó đã chỉ nằm đó vài tháng thôi.

- Nó cũng biết nói dối khéo lắm. Anh không biết em đang ở với ai, mà anh cũng không muốn biết chuyện ấy, nhưng đừng coi anh như một tên dân, anh ghê chuyện đó lắm.

- Chuyện không phải như anh nghĩ đâu!

- Nghĩ hay tin là vấn đề tôn giáo, em thân mến ạ!

- Em sẽ nhớ anh, Stanley ạ.

- Hãy thoải mái tận hưởng mấy ngày sắp tới, những chuyến đi tạo nên tuổi thanh xuân mà!

Rồi anh gác máy không để Julia có chút cơ may nào kịp nói lời cuối cùng. Khi cuộc gọi đã kết thúc, anh

nhìn vào điện thoại và nói thêm:

- Cứ việc đi du lịch với ai tùy thích, nhưng chớ có phải lòng anh chàng người Canada nào đó sẽ giữ em lại xứ sở của anh ta. Một ngày không có em thật dài, và anh đã bắt đầu bực mình rồi đây!

8

Lúc năm rưỡi chiều, chuyến bay American Airlines 4742 hạ cánh xuống đường băng sân bay Pierre-Trudeau của Montréal. Họ qua trạm hải quan không gặp phải trở ngại nào. Một chiếc ô tô đang đợi sẵn. Đường thông thoáng, nửa giờ sau, họ đi ngang qua khu phố thương mại. Anthony chỉ một tòa tháp cao ộp kính.

- Bố đã chứng kiến nó được xây nên, ông thở dài. Nó cùng tuổi với con đây.

- Sao bố lại kể con nghe chuyện này?

- Bởi vì con đặc biệt quyền luyện thành phố này, bố để lại cho con một kỷ niệm ở đây. Một ngày nào đó, con sẽ dạo qua đây và con sẽ biết rằng bố con đã từng làm việc trong tòa cao ốc này vài tháng. Con phố này sẽ trở nên đặc biệt hơn trong mắt con.

- Con sẽ ghi nhớ điều này, cô nói.

- Con không hỏi bố làm gì trong đó sao?

- Con đoán là công việc kinh doanh?

-Ồ không; vào thời đó, bố đang bằng lòng trông coi một ki ốt nhỏ bán báo. Con không sinh ra với một chiếc thìa bạc trong miệng đâu. Chiếc thìa bạc sau này mới xuất hiện.

- Bố bán báo lâu không? Julia hỏi, vẻ ngạc nhiên.

- Một hôm, bố nảy ra ý bán kèm mấy món đồ uống nóng. Và từ đó, bố đã thực sự bắt đầu công việc kinh doanh! Anthony nói tiếp, mắt sáng long lanh. Mọi người ủa vào tòa nhà, lạnh cóng bởi gió rét ngay từ cuối thu và chỉ thở hổn hển vào mùa xuân. Con phải nhìn thấy họ đổ xô về phía những cốc cà phê, những cốc sô cô la nóng và trà mà bố bán cho họ... gấp đôi giá ngoài chợ.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, bố thêm vào thực đơn món sandwich. Mẹ con chuẩn bị bánh từ sáng sớm tỉnh mơ. Bếp của căn hộ nhà ta nhanh chóng biến thành một phòng thí nghiệm chính cống.

- Bố và mẹ, hai người từng sống ở Montréal ấy ạ?

- Bố mẹ sống với rau trộn, những lát giăm bông và giấy bọc giữ nhiệt vây xung quanh. Khi bố bắt đầu đưa ra dịch vụ giao bánh và đồ uống đến từng tầng của tòa tháp này cùng với tòa vừa được xây ngay bên cạnh, bố đã phải tuyển dụng nhân viên đầu tiên.

- Ai thế ạ?

- Mẹ con chứ ai! Mẹ trông ki ốt trong khi bố đi giao đồ ăn theo yêu cầu. Mẹ con đẹp đến nỗi các khách hàng đặt món đến bốn lần mỗi ngày, chỉ để được nhìn

thấy bà. Thời ấy bố mẹ gặp nhiều chuyện vui lắm. Mỗi khách hàng có một thẻ riêng và mẹ con thì nhớ mặt từng người. Anh chàng kế toán của văn phòng số 1407, si mê mẹ con, những chiếc sandwich của anh ta luôn có đồ bày kèm nhiều gấp đôi; ông giám đốc nhân sự tặng mười một thường bị dành cho phần vét của lọ mù tạt, và những lá xà lách héo, mẹ con trông chừng ông ta rất sát.

Họ đến trước cửa khách sạn. Người giữ hành lý đi cùng họ đến tận quầy tiếp tân.

- Chúng tôi chưa đặt phòng trước, cô vừa nói vừa đưa hộ chiếu cho nhân viên lễ tân.

Người đàn ông kiểm tra trên màn hình máy tính những phòng còn trống có ghi trên bảng tổng hợp. Anh ta gõ họ của khách hàng.

- Có mà, hai vị có đặt một phòng, mà không phải phòng bất kỳ đâu nhé!

Julia nhìn anh ta, ngạc nhiên, trong khi Anthony lùi lại vài bước.

- Ông bà Walsh... Coverman! nhân viên lễ tân kêu lên, và nếu tôi nhớ không nhầm thì các vị lưu lại với chúng tôi trọn tuần.

- Bố dám làm thế sao? Julia nói thầm với bố cô, người đang phô ra một vẻ ngây thơ nhất trần đời.

Nhân viên lễ tân cứu nguy cho ông khi xen vào câu chuyện của họ.

- Các vị đã đặt phòng hạng sang... rồi khi nhận thấy sự chênh lệch tuổi tác giữa ông và bà Walsh bèn

nói thêm với giọng nói đã chuyển điệu: ... dành cho vợ chồng mới cưới.

- Dù sao bố cũng có thể chọn một khách sạn khác cơ mà! Julia ghé vào tai bố cô.

- Đây là một chương trình trọn gói mà! Anthony tự bào chữa. Chồng tương lai của con đã chọn một gói du lịch đầy đủ, vé máy bay cộng thêm chi phí lưu trú. Còn hơn thế nữa, ta xoay xở tốt, cậu ta đã từ chối chế độ bán lưu trú không kèm ăn trưa. Nhưng bố hứa với con là chuyện này không gây tổn kém chút nào cho cậu ta, chúng ta sẽ thanh toán hóa đơn bằng thẻ tín dụng của bố. Con là người thừa kế của bố, vậy thì chính con là người mời bố đấy! ông đùa.

- Thật ra đó không phải chuyện làm cho con lo lắng! Julia hét lên.

- Ra thế? Vậy là chuyện gì?

- Phòng hạng sang... dành cho vợ chồng mới cưới.

- Không có gì phải lo cả, bố đã xác minh chỗ hăng hăng hành rồi, nó gồm có hai phòng ngủ nối với nhau bằng một phòng khách, ở tầng trên cùng. Bố hy vọng con không bị chóng mặt chứ?

Và trong khi Julia mãi trách móc bố cô, người thường trực của khách sạn đưa cho cô chiếc chìa khóa và chúc cô một kỳ nghỉ tuyệt vời...

Người phụ trách hành lý dẫn họ về phía thang máy. Julia quay trở lại và nhảy xổ về phía nhân viên tiếp tân.

- Hoàn toàn không phải như anh nghĩ đâu! Đây là bố tôi.

- Nhưng tôi không nghĩ gì cả, thưa bà, anh này ngưỡng ngườu đáp.

- Có đấy có đấy, anh có nghĩ, và anh nhầm rồi!

- Thưa cô, tôi xin bảo đảm với cô rằng từ ngày vào nghề đến giờ tôi đã thấy đủ thứ chuyện rồi, anh ta vừa nói vừa nghiêng người qua quầy để không ai nghe lỏm được cuộc chuyện trò của họ. Tôi thạo nhất là khoản giữ mồm giữ miệng mà, anh ta cam đoan bằng giọng muốn trấn an người khác!

Và trong khi Julia sắp sửa phun ra một lời đối đáp sắc lẹm, Anthony túm lấy cánh tay cô và kéo cô ra xa khỏi quầy tiếp tân.

- Con quá bận tâm đến chuyện người khác nghĩ gì đấy!

- Chuyện ấy thì liên quan gì đến bố?

- Con mất vào đó một chút tự do cùng rất nhiều óc hài hước của bản thân. Nào, người giữ hành lý đang giữ cửa thang máy và bố con ta không phải những người duy nhất muốn đi lại trong cái khách sạn này!

* * *

Căn phòng đúng như mô tả của Anthony. Những khung cửa sổ của hai phòng ngủ, ngăn cách bởi một phòng khách nhỏ, trông ra thành phố cổ kính. Vừa đặt túi xách lên giường, Julia đã phải quay ra mở cửa. Một

nhân viên phục vụ tăng đứng đợi đằng sau chiếc bàn đẩy bên trên có bày một chai sâm banh đựng trong xô, hai chiếc cốc cao và một gói giấy đựng sô cô la.

- Cái gì đây? Julia hỏi.

- Cùng với lời chúc của khách sạn, thưa bà, cậu nhân viên đáp. Dịch vụ của chúng tôi dành cho “vợ chồng trẻ mới cưới”.

Julia gườm gườm nhìn anh ta, giật lấy tấm thiệp chúc mừng đặt trên khăn trải bàn. Giám đốc khách sạn cảm ơn ông bà Walsh-Coverman đã chọn khách sạn của họ để hưởng tuần trăng mật. Toàn bộ nhân viên khách sạn sẵn sàng phục vụ hai người, để biến kỳ nghỉ này thành kỷ niệm không thể nào quên. Julia xé tan tấm thiệp, lịch sự đặt lại những mảnh giấy vụn lên cái bàn đẩy rồi đóng sập cửa phòng ngay trước mũi cậu nhân viên.

- Nhưng thưa bà, những thứ này đã được tính vào tiền phòng rồi mà! cô nghe thấy giọng nói từ hành lang vọng vào.

Cô không trả lời, những bánh xe đẩy kêu rít lên về phía thang máy. Julia lại mở cửa ra, tự tin bước một bước về phía chàng trai trẻ, cầm lấy gói sô cô la rồi ngay lập tức quay trở lại. Cậu nhân viên giật nảy mình khi cánh cửa phòng 702 sập mạnh lần thứ hai.

- Chuyện gì vậy? Anthony Walsh hỏi khi ra khỏi phòng ngủ của mình.

- Không có gì ạ! Julia đáp, ngồi ghé lên bậu cửa sổ nơi phòng khách nhỏ.

- Quang cảnh tuyệt đẹp, phải thế không? ông vừa nói vừa chăm chú quan sát con sông Saint-Laurent thấp thoáng từ đằng xa. Thời tiết đang dịu, con có muốn bố con ta đi dạo một vòng không?

- Thà thế còn hơn ở lại đây!

- Không phải bố chọn phòng này đâu nhé!
Anthony trả lời và đặt một chiếc áo đan chui đầu lên vai con gái.

* * *

Những đường phố của Montréal cổ kính, với những片片 gạch lát nằm chéo, đua tranh vẻ duyên dáng với những khu phố đẹp nhất của châu Âu. Cuộc dạo chơi của Anthony và Julia bắt đầu từ quảng trường Armes; Anthony Walsh tự giao cho mình nhiệm vụ phải kể cho con gái nghe về cuộc đời của ngài Maisonneuve, tượng ngài ngự giữa một cái bồn nhỏ. Cô ngắt lời ông bằng một cái ngáp và bỏ mặc ông trước công trình tưởng niệm người sáng lập ra thành phố, để lại gần xem xét một quầy kẹo rong đang đứng cách đó vài mét.

Lát sau cô quay lại, giơ ra cho bố một gói đầy áp kẹo mút, ông từ chối lời mời “bữa mồi” như người Québec vẫn nói. Julia hết nhìn tượng Maisonneuve trên bệ lại nhìn sang bố cô, lại nhìn sang bức tượng bằng đồng thanh, rồi lắc đầu ra hiệu đồng tình.

- Gì thế? Anthony hỏi.

- Hai người thật xứng đôi, hai người rất hợp ý nhau.

Rồi cô kéo ông về phía phố Notre-Dame. Anthony muốn dừng lại trước mặt tiền căn nhà số 130. Đây là ngôi nhà cổ nhất của thành phố, ông giải thích với con gái rằng luôn có một vài giáo sĩ thuộc giáo đoàn Thánh Sulpice từng một thời là những chúa đảo sống trong đó.

Lại một cái ngáp của Julia đang rảo bước khi đi ngang qua nhà thờ kiểu basilica, sợ rằng bố cô sẽ vào bên trong.

- Con không hình dung được cái mình bỏ lỡ đâu! ông hét với theo trong khi cô càng rảo bước hơn. Mái vòm cho thấy cả một bầu trời đầy sao, tuyệt đẹp!

- Vậy sao, giờ thì con biết rồi! cô nói từ xa.

- Mẹ con và bố đã làm lễ rửa tội cho con trong đó! Anthony gào lên.

Julia lập tức dừng lại và quay về phía bố cô đang nhún vai.

- Đi xem cái vòm trời sao của bố nào! cô đầu hàng, trí tò mò bị kích thích, leo lên những bậc thềm của nhà thờ Notre-Dame của Montréal.

Cảnh tượng do gian giữa nhà thờ đem lại quả thực rất đẹp. Được viền quanh bằng gỗ lát tường lộng lẫy, vòm và lối đi trung tâm dường như được rải bằng đá da trời. Thán phục, Julia tiến tới bệ thờ.

- Con chưa từng hình dung được thứ gì lại đẹp đến vậy, cô thì thầm.

- Con thấy bố đang vui vì điều đó đấy, Anthony đáp, vẻ đắc thắng.

Ông dẫn cô đến nhà thờ nhỏ được cung hiến cho Thánh tâm.

- Thật là bố mẹ đã làm lễ rửa tội con ở đây à? Julia hỏi.

- Dĩ nhiên là không! Mẹ con là người vô thần, bà ấy sẽ không đòi nào để bố làm vậy.

- Thế tại sao bố nói với con câu ấy?

- Bởi vì con chưa từng hình dung ra thứ gì đẹp đến thế! Anthony trả lời và quay trở về phía những cánh cửa gỗ uy nghiêm.

Nhìn quanh phố Saint-Jacques, trong giây lát Julia ngỡ như đang đứng ở mạn Nam Manhattan, bấy nhiêu mặt tiền màu trắng của những tòa nhà với hàng cột giống như những mặt tiền của Wall Street. Những cột đèn đường ở phố Sainte-Hélène vừa bật sáng. Cách đây không xa, trong khi họ tiến vào một quảng trường có những lối đi viên cỏ tươi, Anthony bỗng vịn vào một băng ghế và suýt ngã ngửa. Ông dùng tay ra hiệu trấn an Julia đang hồi hả chạy về phía ông.

- Không sao, ông nói, một lối khác, lần này là trong xương bánh chè đầu gối.

Julia giúp ông ngồi xuống ghế.

- Bố đau lắm à?

- Than ôi, đã mấy ngày nay bố không còn biết đau đớn là gì nữa, ông vừa nói vừa nhăn mặt. Phải công nhận rằng chết cũng có vài điều lợi.

- Đừng nói thế! Sao bố lại làm ra cái mặt ấy? Bố có vẻ đau thật mà.

- Chương trình, bố cho là thế! Ai đó thấy khó chịu trong người mà lại không biểu lộ nét mặt đau đớn sẽ mất đi độ chân thực.

- Thế được rồi! Con không muốn nghe tất cả những chi tiết ấy. Con không thể giúp gì sao?

Anthony rút từ trong túi ra một cuốn sổ bìa đen rồi đưa nó cho Julia cùng với một cây bút.

- Con có thể ghi lại rằng ngày thứ hai chân bên phải hình như lại giở quẻ như mọi khi. Chủ nhật tuần sau, con phải chú ý giao lại cho họ cuốn sổ này đây. Điều này nhất định sẽ giúp cải tiến những mẫu mới trong tương lai.

Julia không nói lời nào; ngay khi cô muốn ghi lại trên tờ giấy trắng câu mà bố cô đã yêu cầu, ngòi bút trong tay cô run lên.

Anthony chăm chú quan sát con gái và gỡ cây bút khỏi tay cô.

- Không hề gì. Con thấy đấy, bố có thể lại đi lại bình thường, ông nói và đứng dậy. Một chi tiết dị thường sẽ được tự khắc phục. Không cần báo lại.

Một cỗ xe mui gấp do ngựa kéo xuất hiện trên quảng trường Youville; Julia khẳng định đã luôn mơ ước thực hiện một chuyến đi dạo kiểu này. Vô vàn ngày đi dạo trong Công viên Trung tâm mà không dám nghĩ đến chuyện mơ ước thành hiện thực, đây là thời điểm lý tưởng. Cô vẫy người xà ích. Anthony nhìn cô, hốt

hoảng, nhưng cô ra hiệu cho ông biết bây giờ không phải lúc để tranh cãi. Ông ngược mắt nhìn trời và leo lên cổ xe.

- Lố bịch, chúng ta trông thật lố bịch! ông thở dài.

- Con cứ tưởng không cần phải bận tâm đến chuyện người khác nghĩ gì?

- Phải rồi, rốt cuộc cũng chỉ đến một mức độ nào đó thôi!

- Bố muốn hai chúng ta đi du lịch cùng nhau, sao nào, chúng ta đang du lịch cùng nhau đấy thôi! cô nói.

Rụng rời, Anthony nhìn phần phía sau con vật đang đi từng bước kiêu nhỏ.

- Xin báo để con hay, nếu bố nhìn thấy đuôi của loài thú da dày này phác lên dù chỉ một cử động là bố xuống xe đấy.

- Ngựa không thuộc lớp thú da dày! Julia chữa lại.

- Với bộ móng như thế kia, cho phép bố được nghỉ ngơi chuyện đó!

* * *

Cổ xe ngựa dừng lại trên bến cảng cũ, trước quán cà phê của những người coi đập. Những hầm ủ hạt tươi rộng mênh mông trên bờ kè cối xay gió che khuất bờ sông phía đối diện. Đường cong đậm nét của chúng dường như nổi trên mặt nước để leo về phía đêm.

- Đi nào, chúng ta rời khỏi đây thôi, Anthony nói, ủ dột. Bố chưa bao giờ thích những con quái vật bằng bê tông rạch toạc đường chân trời này. Bố không hiểu tại sao người ta còn chưa phá đi.

- Con nghĩ chúng thuộc về một di sản, Julia đáp. Và chẳng, có thể một ngày kia ta sẽ thấy ở chúng một vẻ đẹp nào đó.

- Cái ngày ấy, bố sẽ không còn ở trên đời này để nhìn thấy chúng và bố có thể cá rằng cả con cũng vậy!

Ông kéo con gái dọc theo lối đi dạo của khu cảng cũ. Cuộc dạo chơi tiếp tục qua những khoảng không gian xanh viền theo bờ sông Saint-Laurent. Julia đi trước ông vài bước. Một chú chim mòng biển cất cánh làm cô ngược đầu lên nhìn. Con gió nhẹ buổi tối vờn quanh một lọn tóc của cô.

- Bố đang nhìn gì vậy? Julia hỏi bố.

- Con chú ai!

- Và khi nhìn con bố nghĩ gì?

- Nghĩ là con rất xinh, con giống hệt mẹ con, ông đáp, mỉm cười.

- Con đói! Julia thông báo.

- Bố con ta sẽ chọn một cái bàn hợp với con, xa hơn chút nữa. Đoạn kè sông này đầy rẫy những nhà hàng nhỏ... toàn chỗ tồi tệ!

- Nhà hàng nào là ghê rợn nhất, theo bố?

- Con đừng lo, bố tin ở chúng ta; nếu cả hai cùng bắt tay tìm kiếm thì thế nào cũng ra!

Dọc đường, Julia và Anthony lững thững dạo qua

các cửa hiệu, qua điểm giao của bờ kè Événements. Bến tàu cũ nhô ra trên sông Saint-Laurent.

- Người đàn ông đằng kia! Julia thốt lên, tay chỉ một bóng người đang len vào đám đông.

- Người nào?

- Gần ông bán kem ấy, người mặc áo vest đen, cô tả rõ.

- Bố không thấy gì cả!

Cô kéo cánh tay Anthony, buộc ông rảo bước.

- Nhưng sao con nổi giận vô cớ vậy?

- Đừng lè mề mắt thì giờ nữa, chúng ta sẽ để mất dấu ông ta mất!

Julia đột nhiên bị cuốn theo một đám đông khách tham quan đang tiến vào đề chấn sóng.

- Nhưng rốt cuộc thì con làm sao vậy? Anthony cầu nhàu vì khó khăn lắm mới theo được cô.

- Đi nào, con sẽ giải thích sau! cô nằn nì nhưng không dừng lại đợi ông.

Nhưng Anthony từ chối không bước thêm bước nào nữa, ông ngồi xuống một băng ghế và Julia bỏ ông lại đó, đi như chạy tìm kiếm người đàn ông bí hiểm dường như đang thu hút toàn bộ sự chú ý của cô. Lát sau cô trở lại, thất vọng.

- Con để sống ông ta rồi.

- Con sẽ giải thích cho bố biết con đang chơi trò gì chứ?

- Phía dưới đó, gần những người bán hàng rong. Con chắc chắn đã nhìn thấy người thư ký riêng của bố.

- Thư ký của bố có vẻ bề ngoài chẳng mấy đặc biệt. Ông ta giống tất cả mọi người và tất cả mọi người đều giống ông ta. Con nhầm rồi, chuyện chỉ có thế.

- Vậy thì tại sao bố dừng lại đột ngột như vậy?

- Xương bánh chè của bố..., Anthony Walsh đáp bằng giọng than vãn.

- Con cứ nghĩ bố không thấy đau chứ!

- Lại là cái chương trình ngớ ngẩn này. Và lại, con hãy tỏ ra khoan dung một chút, bố không điều khiển được mọi việc, bố là một cỗ máy hết sức tình vi... Và dù Wallace có ở đây đi chăng nữa thì đó cũng là quyền của anh ta. Anh ta có toàn quyền sử dụng thời gian của mình, lúc này khi anh ta đã nghỉ hưu.

- Có thể, nhưng dù sao đây cũng là một sự trùng hợp lạ thường.

- Thế giới này quá nhỏ bé! Nhưng bố có thể khẳng định với con rằng con đã nhầm ông ta với ai đó khác. Không phải con đã nói với bố là con đói đó sao?

Julia giúp bố đứng dậy.

- Bố tin là mọi chuyện đã trở lại bình thường rồi, ông khẳng định khi lắc lắc chân. Con xem, bố lại nhảy nhót được rồi. Bố con ta hãy dạo thêm mấy bước nữa trước khi ngồi vào bàn nhé.

* * *

Ngay khi mùa xuân quay trở lại, những người bán hàng giả hiệu và đồ lưu niệm, đồ trang sức mỹ ký cho

khách du lịch đủ loại liền dựng lại quầy hàng của họ dọc theo lối đi dạo.

- Đì thôi, đến đây kia, Anthony nói và kéo con gái đi về đề chán sống phía trước.

- Con tưởng chúng ta đi ăn tối?

Anthony để ý một thiếu phụ xinh đẹp đang ký họa khách qua đường bằng chì than với giá mười đô la.

- Nét vẽ mới tuyệt làm sao! Anthony thốt lên khi ngắm nhìn tác phẩm của cô.

Vài bức ký họa được treo trên một tấm lưới sắt phía đằng sau chứng thực cho tài năng của cô, và bức chân dung của một du khách cô đang hoàn thành ngay lúc ấy chỉ xác nhận thêm tài năng đó. Julia không chú ý chút nào đến cảnh tượng. Khi sự thèm ăn đang mời gọi cô, không gì khác đáng kể nữa. Ở cô, cơn đói thường giống như một ham muốn mãnh liệt không thể cưỡng lại. Tốc độ xúc của cô luôn khiến những người đàn ông ngồi cạnh phải kinh ngạc. Dù đó là đồng nghiệp hay những người đã có dịp chia sẻ cùng cô một vài khoảnh khắc trong cuộc sống. Một hôm Adam đã thách thức cô trước một núi bánh kếp. Julia nhanh chóng ăn đến chiếc bánh thứ bảy, trong khi người đi cùng cô đã bỏ cuộc từ cái thứ năm, bắt đầu trải qua những giây phút đầu tiên của một chứng khó tiêu nhớ đời. Điều bất công nhất là đường nét cơ thể cô dường như không bao giờ chịu phình ra theo.

- Tã đi chứ? cô năn nì.

- Chờ đã! Anthony đáp, ngồi vào chỗ người khách du lịch vừa rời khỏi.

Julia ngược mắt nhìn trời.

- Bố làm gì vậy? cô hỏi, vẻ sốt ruột.

- Bố làm mẫu vẽ chân dung! Anthony đáp, giọng hồn nhiên. Và vừa quan sát nữ họa sĩ chuốt ngòi bút chì, ông vừa hỏi: chính diện hay nghiêng nhỉ?

- Một bức chếch nhé? người phụ nữ trẻ đề xuất.

- Trái hay phải? Anthony vừa hỏi vừa xoay người trên chiếc ghế gấp. Người ta hay bảo tôi rằng mặt nhìn nghiêng của tôi từ phía bên này trông sẽ lịch lãm hơn. Cô nghĩ sao? Cả con nữa, Julia, con thấy thế nào?

- Chẳng thế nào cả! Tuyệt đối chẳng thế nào hết! cô vừa nói vừa xoay lưng lại phía ông.

- Với cả đồng kẹo dẻo con vừa ngốn ban nãy, dạ dày của con có thể đợi một chút xíu mà. Bố thậm chí không hiểu tại sao con vẫn còn đói được sau khi đã nhồi bằng ấy đồ ngọt.

Nữ họa sĩ chân dung, vẻ mặt hiền hòa, mỉm cười với Julia.

- Đây là bố tôi, chúng tôi đã không gặp nhau từ nhiều năm nay - quá bận rộn để quan tâm đến bản thân -, lần gần nhất chúng tôi cùng đi dạo như lúc này đây, ông đã đưa tôi đến vườn trẻ. Ông đã nói lại quan hệ kể từ giờ phút này đây! Đừng nhắc với ông rằng tôi đã quá ba mươi nhé, chuyện ấy sẽ khiến ông sốc đấy!

Người phụ nữ trẻ đặt cây bút xuống và nhìn Julia.

- Tôi sẽ làm hỏng bức ký họa mắt nếu hai người tiếp tục làm tôi cười thế này.

- Con thấy đấy, Anthony tiếp tục, con đang gây rối cho công việc của quý cô đây. Hãy đến xem những bức tranh đang treo ở kia, sẽ không lâu đâu.

- Ông ấy hoàn toàn cóc cần bức tranh, ông ấy ngồi đó là bởi thấy chị đẹp thôi! Julia giải thích với nữ họa sĩ.

Anthony ra hiệu cho con gái lại gần, như thể ông sẽ tiết lộ cho cô một điều bí mật. Mày mặt cau có, cô nghiêng người về phía ông.

- Theo con, ông ghé vào tai cô thì thầm, có bao nhiêu phụ nữ trẻ mơ ước được nhìn thấy bố mình ngồi làm mẫu chân dung ba ngày sau khi qua đời, bố hỏi con thế đấy?

Không tìm được lý lẽ nào, Julia bỏ ra xa.

Vẫn giữ nguyên tư thế, Anthony quan sát cô con gái trong khi cô ngấm những bức vẽ chưa tìm được người mua hoặc những bức nữ nghệ sĩ trẻ thực hiện tùy hứng, để luyện cọ.

Rồi bỗng nhiên, nét mặt của Julia khựng lại. Mắt cô mở to, miệng cô hé ra như thể thiếu không khí để thở. Lẽ nào một bức họa chỉ than lại đủ phép thuật mở ra cả một ký ức như vậy? Gương mặt trong bức họa được treo trên một tấm lưới sắt ấy, lúm đồng tiền được phác ra phía chân cằm ấy, xương gò má hơi nhô cao ấy, ánh mắt cô đang nhìn thấy trên mặt giấy và nó dường

như cũng đang nhìn lại cô ấy, vầng trán gần như trêu người ấy, kéo cô về với bao năm trước, về phía biết bao những cảm xúc đã qua.

- Tomas đấy ư? cô áp ứng...

9

... Julia tròn mười tám tuổi vào ngày đầu tiên của tháng Chín năm 1989. Và để mừng sinh nhật, cô đã rời bỏ trường *college* nơi Anthony ghi danh cho cô, để tham dự một chương trình trao đổi quốc tế thuộc một lĩnh vực hoàn toàn khác với lĩnh vực bố cô đã chọn. Tiền tiết kiệm mấy năm vừa qua nhờ làm gia sư, mấy tháng trước nhờ làm người mẫu chui trong các phòng thực hành của khoa nghệ thuật hình họa, tiền ăn được của các bạn chơi trong vài ván bài hăng say, phụ thêm vào suất học bổng tốt cuộc cô đã giành được. Phải nhờ đến sự tiếp tay của viên thư ký của Anthony Walsh thì Julia mới có thể giành được nó mà không bị ban chủ nhiệm khoa bác đơn khi xét đến khối tài sản của bố cô. Wallace đã miễn cưỡng và với rất nhiều câu kiểu như “Thưa cô, cô bảo tôi làm gì thế này, nếu bố cô biết chuyện”, chấp nhận ký vào mẫu chứng thực rằng, từ lâu nay, chủ của ông không còn chu cấp cho các nhu

cầu của con gái nữa. Và khi trình ra những giấy chứng nhận đã làm việc, Julia đã thuyết phục được phòng tài vụ của trường đại học.

Một tấm hộ chiếu lấy lại được trong chuyến thăm ngắn ngủi và huyền não tại ngôi nhà bố cô đang sống trên Đại lộ Công viên, một tiếng sập của mạnh và Julia ngồi lên một chiếc xe bus chạy thẳng hướng sân bay JFK, hạ cánh xuống Paris lúc sáng sớm ngày mùng 6 tháng Mười năm 1989.

Một căn phòng ký túc mà cô bắt ngờ gặp lại. Chiếc bàn bằng gỗ kê sát cửa sổ, với quang cảnh độc nhất vô nhị hướng ra mái của Đài Thiên văn; chiếc ghế sắt tây, cây đèn sột lại từ thế kỷ trước; chiếc giường với những tấm trải hơi thô ráp, nhưng tỏa ra mùi thơm dễ chịu, hai cô bạn cùng tầng, tên họ vẫn bị cầm tù trong quá khứ. Đại lộ Saint-Michel cô vẫn thả bộ mỗi ngày để đến trường Mỹ thuật. Tiệm cà phê nằm ở góc đại lộ Arago và những người ngồi ở quầy vừa hút thuốc vừa uống thứ cà phê pha lẫn rượu cô nhắc vào buổi sáng. Giấc mơ độc lập của cô đã thành hiện thực và không một anh chàng ve vãn nào có thể phá rối được chuyện học của cô. Từ tối đến sáng rồi từ sáng tới tối, Julia vẽ. Cô đã ngồi thủ gằn như hết những băng ghế trong vườn hoa Luxembourg, dọc ngang khắp các lối đi, nằm dài trên những bãi cỏ có biển cấm giẫm lên, để quan sát trên đó đáng đi vụng về của những chú chim, những kẻ duy nhất được phép đặt chân lên cỏ. Tháng Mười trôi qua, và mở đầu của mùa thu đầu tiên của cô tại Paris đã bị bôi xóa trong những

ngày đầu tiên âm u của tháng Mười một.

Trong quán cà phê Arago, một tối như mọi tối khác, các sinh viên trường Sorbonne thảo luận hăng say về tình hình chiến sự tại Đức. Từ đầu tháng Chín, hàng nghìn người Đông Đức đã vượt biên giới với Hungary để cố vượt sang phía Tây. Hôm qua, một triệu người Đông Đức đã diễu hành biểu tình trên các đường phố Berlin.

- Đúng là một sự kiện lịch sử! một người trong số họ kêu lên.

Cậu ta tên là Antoine.

Và một đồng kỷ niệm sống lại trong ký ức của cô.

- Phải đến đó thôi, một người đề xuất.

Cậu này là Mathias. Em còn nhớ, cậu ta hút thuốc suốt ngày, nổi khùng vì chuyên không đâu, nói liên mồm và khi chẳng còn gì để nói, cậu ta hát làm râm. Em chưa từng gặp ai sợ sự yên lặng đến thế.

Một nhóm người được hình thành. Một chiếc ô tô sẽ xuất phát ngay trong đêm đó, thẳng hướng biên giới với Đức. Thay phiên nhau cầm lái, họ sẽ đến Berlin tầm mười hai giờ trưa.

Điều gì đã xui khiến Julia giờ tay giữa quán cà phê Arago vào tối hôm đó? Sức mạnh nào đã dẫn cô tới ngồi vào bàn của đám sinh viên Sorbonne?

- Tôi có thể đi cùng các bạn không? cô hỏi khi tiến lại gần họ.

Em còn nhớ rõ từng từ một.

- Tôi biết lái xe và tôi đã ngủ cả ngày hôm nay rồi.

Em đã nói dối.

- Tôi có thể lái xe hàng giờ liền.

Antoine đã hỏi ý kiến cử tọa. *Là Antoine hay Mathias nhỉ?* Có quan trọng gì đâu bởi vì sự biểu quyết - gần như đa số - đã sát nhập cô vào sự nghiệp hào hùng sắp diễn ra.

- Một cô gái người Mỹ, ta phải cho họ thấy điều này! Mathias thêm vào trong khi Antoine hãy còn lưỡng lự.

Rồi anh vừa giơ tay vừa kết luận:

- Ngày nào đó, khi trở về nước, cô ấy sẽ làm chứng cho thiện cảm của người Pháp đối với tất cả những cuộc cách mạng đang được tiến hành.

Người ta dịch ghé ra, Julia đã ngồi giữa những người bạn mới. Một lát sau, họ ôm hôn nhau trên đại lộ Arago, những nụ hôn tặng cho những gương mặt mà cô không quen biết, nhưng vì cô tham gia vào chuyến đi, cần phải nói lời tạm biệt với những người ở lại Paris. Cả nghìn kilomet phải vượt qua, không có thời gian để lần chần. Đêm ngày mùng 7 tháng Mười một ấy, khi ngược dòng sông Seine dọc theo bờ kè Bercy, Julia không một giây nào ngờ được rằng cô đang vĩnh biệt Paris và sẽ không bao giờ thấy lại mái của Đài Thiên văn từ khung cửa sổ phòng ký túc của mình nữa.

Senlis, Compiègne, Amiens, Cambrai, bao nhiêu cái tên bí ẩn ghi trên những bảng chỉ đường lần lượt điếu qua trước mắt cô là chừng ấy thành phố còn xa lạ.

Trước nửa đêm, họ cho xe chạy về hướng biên

giới Bỉ, Julia bắt đầu cầm lái từ Valenciennes.

Ở biên giới, các nhân viên hải quan ngạc nhiên vì tấm hộ chiếu Mỹ mà Julia xuất trình cho họ, nhưng tấm thẻ sinh viên đại học Mỹ thuật thay cho giấy thông hành và chuyển đi lại tiếp tục.

Mathias hát không ngừng khiến Antoine phát cáu, nhưng em thì bắt đầu cố gắng nhớ lời bài hát mà không phải lúc nào em cũng hiểu được, và chuyện ấy giữ cho em tỉnh táo.

Cái ý nghĩ ấy khiến Julia bật cười và những kỷ niệm khác dồn dập kéo đến. Điểm dừng chân đầu tiên tại bãi đỗ dọc theo xa lộ. *Sau khi đếm tiền đem theo; cả bọn đã chọn bánh mì que kèm vài lát giăm bông.* Một chai Coca-Cola được mua để chào mừng cô, cuối cùng cô chỉ uống được một ngụm.

Những người bạn đồng hành nói quá nhanh và nhiều câu cô không tài nào hiểu nổi. Chính cô, người cứ ngỡ rằng sáu năm học tiếng Pháp hầu như đã biến cô thành người thông thạo hai ngôn ngữ. *Tại sao bỏ lại muốn em học thứ tiếng này nhỉ? Có phải để tưởng nhớ quãng thời gian vài tháng sống tại Montréal không?* Nhưng đã phải tiếp tục lên đường rồi.

Sau Mons, họ đã rẽ nhầm đường tại ngã tư La Louvière. Chuyển đi qua Bruxelles trở thành một cuộc phiêu lưu. Bên đó người ta cũng nói tiếng Pháp, nhưng với một ngữ điệu khiến cho tiếng Pháp trở nên dễ hiểu hơn đối với một người Mỹ, ngay cả khi nhiều thành ngữ cô hoàn toàn chưa được biết. Và tại sao chuyện đó

lại khiến Mathias cười nhiều đến vậy, khi một người qua đường lịch sự chỉ cho họ đường dẫn đến Liège. Antoine thực hiện lại những tính toán, phải đi vòng sẽ khiến họ mất hơn một giờ đường và Mathias năn nỉ họ hãy tăng tốc. Cuộc cách mạng sẽ không đợi họ. Một điểm mới trên bản đồ, quay trở lại ngay lập tức, đường phía Bắc sẽ quá dài, họ sẽ đi bằng đường phía Nam, theo hướng Düsseldorf.

Nhưng trước tiên phải vượt qua tỉnh Brabant thuộc vùng Flandres. Ở đây, tiếng Pháp bị xóa sổ. Xứ sở mới kỳ lạ làm sao, người ta nói ba thứ tiếng khác nhau đến thế với khoảng cách chỉ vài cây số! “Xứ sở của phim hoạt hình và sự hóm hỉnh” Mathias đã trả lời trong khi truyền đạt với Julia mệnh lệnh tăng tốc hơn nữa. Khi gần tới Liège, hai mí mắt cô trĩu xuống, và chiếc ô tô lạng đi một cách đáng lo ngại.

Phải dừng trên làn đường dành cho trường hợp khẩn cấp để tính tâm lại, lời quở trách của Antoine và cách ly ra bằng ghế sau.

Hình phạt không gây đau đớn, Julia không bao giờ nhớ được chuyến qua đồn biên phòng Tây Đức. Mathias, người có giấy thông hành ngoại giao nhờ có bố làm đại sứ, đã đỡ dành nhân viên hải quan để vào cái giờ muộn này người ta không đánh thức cô chị cùng cha khác mẹ của mình dậy. Cô ấy vừa đến từ châu Mỹ.

Cảm thông, nhân viên hải quan bằng lòng xem xét những giấy tờ còn lại trong học đưng găng.

Khi Julia lại mở mắt ra, họ đã tới Dortmund. Với

sự nhất trí chỉ trừ một phiếu - vì người ta đâu có hồi ý kiến cô -, một trạm dừng chân - bữa sáng trong một quán cà phê thích hợp - đã được bỏ phiếu thông qua. Đó là buổi sáng ngày mùng 8 tháng Mười một và là lần đầu tiên trong đời, Julia thức dậy trên lãnh thổ Đức. Hôm sau, thế giới mà cô hằng biết cho tới thời điểm đó sẽ hoàn toàn đảo lộn, cuốn cuộc đời thiếu nữ của cô vào một hành trình không định trước.

Qua Bielefeld rồi, họ tiến gần đến Hanovre, Julia lại cảm lái. Antoine muốn phản đối, nhưng cả anh lẫn Mathias đều không còn đủ tỉnh táo để lái xe trong khi Berlin vẫn còn xa. Hai bạn đồng hành nhanh chóng ngủ thiếp đi và Julia rút cuộc cũng tận hưởng được vài giây phút yên tĩnh ngắn ngủi. Lúc bảy giờ họ đã đến gần Helmstedt. Ở đây đường đi sẽ nguy hiểm hơn. Phía trước họ là những hàng rào dây thép gai ấn định biên giới của Đông Đức. Mathias mở hé một mắt và ra lệnh cho Julia nhanh chóng tấp vào vệ đường.

Nhiệm vụ được phân công, Mathias phải cầm lái, Antoine ngồi đằng trước còn Julia xuống ngồi ghé sau. Hộ chiếu ngoại giao của anh sẽ là câu thần chú để thuyết phục các nhân viên hải quan để họ tiếp tục lên đường. “Tổng diễn tập” Mathias ra chỉ thị. Không hé một lời nào về mục đích thực sự của họ. Khi người ta hỏi họ mục đích chuyến đi đến RDA⁽¹⁾, Mathias sẽ đáp

1. Viết tắt của République Démocratique Allemande: Cộng hòa Dân chủ Đức.

rằng anh đến thăm bố anh, nhà ngoại giao đang làm việc tại Berlin, Julia sẽ lợi dụng quốc tịch Mỹ của cô, bố cô cũng sẽ trở thành viên chức làm việc tại Berlin. “Thế còn tôi?” Antoine hỏi. “Còn cậu sẽ ngậm miệng lại!” Mathias đáp và lại cho xe khởi động.

Bên phải, một cánh rừng lảnh sam rậm rạp viền theo con đường. Ở bìa rừng hiện ra những khối tối thẫm của đồn biên phòng. Khu vực này rộng đến mức trông giống như một nhà ga liên vận. Chiếc ô tô lách vào giữa hai xe tải. Một viên sĩ quan ra hiệu cho họ đổi làn đường. Mathias không còn mỉm cười nữa.

Vượt qua các ngọn cây mắt hút về phía xa, hai cây cột cổng có trang bị đèn chiếu mọc lên ở cả hai bên. Ngay bên dưới là bốn chòi canh. Một tấm biển ghi rõ “Marienborn, Border Check-point” nhô ra trên những cánh cổng có chằng lưới sắt đóng lại sau mỗi lần có một xe đi qua.

Tại trạm kiểm soát đầu tiên, người ta buộc họ mở cốp xe. Người ta tiến hành lục soát túi đeo của Antoine và Mathias, và Julia nhận ra là cô không mang theo bất cứ đồ đạc nào cả. Mệnh lệnh mới là tiến lên, xa hơn một quãng, họ buộc phải đi qua một hành lang hai bên là những lán trại bằng tôn mui màu trắng, nơi những tấm thẻ căn cước đến lượt chúng sẽ được kiểm tra. Một sĩ quan lệnh cho Mathias tấp vào lề và đi theo anh ta. Antoine lẩm nhẩm rằng chuyến đi này là một hành động thuần túy điên rồ, rằng ngay từ đầu anh đã nói vậy và Mathias nhắc anh nhớ những quân lệnh đã được

thông qua trước khi lại ngồi vào sau tay lái. Bằng ánh mắt, Julia hỏi anh điều anh chờ đợi ở cô. *Mathias đã cầm hộ chiếu của bạn em, em vẫn còn nhớ như in. Cậu ấy đi theo nhân viên hải quan. Em cùng Antoine đã đợi cậu ấy và ngay cả khi không có ai khác ngoài bạn em dưới cái khung nhà bằng kim loại toát lên vẻ sầu thảm đố, bạn em cũng không hé nửa lời, tuân thủ quân lệnh từng li từng tí. Và rồi Mathias lại xuất hiện, một quân nhân đi theo cậu ấy. Cả em lẫn Antoine đều không đoán được sẽ xảy ra chuyện gì. Người lính trẻ nhìn bạn em hết người này đến người kia. Anh ta trả lại ba tấm hộ chiếu cho Mathias và ra hiệu cho cậu ấy đi qua. Em chưa bao giờ thấy sợ như thế, chưa bao giờ cảm nhận cái thứ cảm giác xâm nhập này đang lấn vào dưới da thịt và khiến ta lạnh thấu đến tận xương tủy. Chiếc ô tô chạy chậm chậm, cho tới trạm kiểm soát kế tiếp và một lần nữa dừng lại dưới một khung nhà sơ sài rộng mênh mông, nơi tất cả lại bắt đầu. Mathias lại đi về phía những lán trại khác và cuối cùng, khi cậu ấy quay lại với nụ cười trên môi, bạn em hiểu rằng lần này đường tới Berlin đã được thông suốt. Cảm không được rời xa lộ chùng nào chưa tới đích.*

* * *

Cơn gió nhẹ thổi trên lối đi dạo nơi bến cảng cũ của Montréal khiến Julia rùng mình. Nhưng mắt cô vẫn đóng đinh trên nét mặt người đàn ông được vẽ bằng chì than, một gương mặt hiện lên từ một thời đại

khác, trên một tấm toan trắng hơn nhiều so với những tấm tôn mui của lán trại được dựng lên nơi biên giới chia cắt nước Đức ngày trước.

* * *

*Tomas, lúc đó em đang trên đường tiến về phía anh.
Bọn em vẫn vô tư lự và anh vẫn còn sống.*

Mathias phải mất đến hơn một tiếng đồng hồ sau mới trở lại là người hay hát. Ngoại trừ vài chiếc xe tải, những phương tiện vận chuyển duy nhất mà họ đi ngược chiều hoặc vượt lên trước là những chiếc Trabant⁽¹⁾. Như thể dân chúng ở đất nước này muốn sở hữu cùng một loại ô tô, để không bao giờ đua tranh với ô tô của nước láng giềng. Ô tô của họ gây ấn tượng mạnh, chiếc Peugeot 504 lướt đi kiêu hãnh trên xa lộ của RDA; không một người lái xe nào là không nhìn nó với vẻ thán phục khi bị nó vượt lên trước.

Tới Schermen, Theessen, Köpernitz, qua Magdeburg và cuối cùng là Postdam; Berlin chỉ còn cách năm mươi cây số. Antoine muốn là người cầm lái khi họ vào đến vùng ngoại ô, anh bày tỏ mong muốn đó chẳng khác nào ra lệnh. Julia cười phá lên, nhắc lại rằng chính những người đồng hương của cô đã giải phóng thành phố này cách đây đã gần bốn mươi lăm năm.

1. Mẫu xe hơi cổ được chế tạo bởi hãng Zwickau, rất phổ biến tại Đông Đức trong nửa sau thế kỷ XX.

- Và giờ họ vẫn ở đó! Antoine đáp ngay với giọng gay gắt.

- Cùng với người Pháp các anh! Julia cũng xẵng giọng bẻ lại.

- Hai người làm tôi phát ngán rồi đấy! Mathias kết luận.

Và, một lần nữa, họ câm lặng cho đến đường biên giới tiếp ở cửa ngõ của một hòn đảo nhỏ thuộc phía Tây lọt trong phần lãnh thổ Đông Đức; họ không nói lời nào, cho đến khi vào đến thành phố nơi Mathias đột nhiên hô lên: *Ich Bin ein Berliner*⁽¹⁾!

1. Tiếng Đức: Tôi là người Berlin.

10

Mọi tính toán ban đầu của họ đều tỏ ra sai lệch. Chiều ngày 8 tháng Mười một hầu như sắp kết thúc, nhưng không ai trong số họ bận tâm đến những sự chậm trễ tích tụ dọc đường đi. Họ kiệt sức, mà không màng đến nỗi mệt nhọc của bản thân. Trong thành phố, bầu không khí đầy phấn khích hiển hiện rõ ràng, họ cảm nhận được điều gì đó sắp diễn ra. Antoine đã nói đúng; bốn ngày trước, từ bên kia tấm màn sắt, một triệu người Đông Đức đã biểu tình đòi tự do. Bức tường, với hàng nghìn lính canh và chó cảnh sát tuần tra cả ngày lẫn đêm, đã chia rẽ những người yêu nhau, những người từng sống chung và những người đang mong mỏi mà không còn dám thực lòng tin vào giây phút rốt cuộc họ sẽ được đoàn tụ. Các gia đình, bạn bè hay đơn giản là hàng xóm láng giềng, bị cách ly bởi bốn mươi ba kilomet bê tông, hàng rào dây thép gai, chòi canh được dựng lên một cách tàn nhẫn trong một mùa

hè sâu thẳm đánh dấu cho bước khởi đầu của cuộc chiến tranh lạnh.

Ngồi trong một quán cà phê, ba người bạn nghe lỏm câu chuyện đang được bàn thảo xung quanh họ. Antoine tập trung hết sức, thử thách những kiến thức thu nhặt được ở những năm trung học để dịch song song cho Mathias và Julia nghe những lời bình luận của người dân Berlin. Một vài người thậm chí còn cho rằng những trạm lưu chuyển chắc chắn mấy chốc sẽ được mở ra. Mọi sự đã thay đổi kể từ khi Gorbachev sang thăm RDA hồi tháng Mười. Ghé qua uống vội một vai bia, một phóng viên của tờ nhật báo *Tagesspiegel* khẳng định rằng cả tòa báo của anh đang sục sôi.

Những tí bài thông thường được ra can vào giờ này vẫn chưa được ấn định. Điều gì đó hệ trọng sắp diễn ra, anh ta không thể nói gì thêm.

Khi đêm xuống, sự kiệt sức do chuyển đi mang lại đã thắng được họ. Julia không thể ngăn nổi những cái ngáp dài và một cơn nấc liên hồi xâm chiếm cô. Mathias cố làm tắt cả những gì có thể, đầu tiên là dọa cho cô sợ, nhưng mưu đồ nào của anh cũng kết thúc bằng một tràng cười và cường độ những cú giật nảy của Julia tăng gấp. Antoine cũng nhập cuộc. Phải bắt chuyển động tác của diễn viên nhào lộn, để uống một cốc nước trong tư thế trồng cây chuối và tay bắt treo. Ngón khéo chắc chắn thành công, nhưng đầu sao nó cũng vẫn không thành công và những cơn co thắt lại càng tiếp diễn nghiêm trọng hơn. Một vài khách hàng trong

quán đề xuất những mẹo khác. Uống một hơi hết một lít nước sẽ giải quyết được cơn nấc, bịt mũi nhịn thở lâu nhất có thể, nằm dài ra đất và đầu gối áp chặt vào bụng. Mỗi người đưa ra ý kiến của riêng mình, cho tới khi một vị bác sĩ tử tế ngồi uống bia tại quầy khuyên Julia hãy nghỉ ngơi bằng thứ tiếng Anh gần như hoàn hảo. Quảng thâm hai bên mắt chứng tỏ cô đã mệt lử. Ngủ là liều thuốc công hiệu nhất. Ba người bạn bắt đầu kiếm một nhà trọ bình dân.

Antoine hỏi họ có thể trọ ở đâu. Cơn mệt mỗi cũng không chứa anh ra, người phục vụ quán không bao giờ hiểu được điều anh muốn hỏi. Họ kiếm được hai phòng liền kề trong một khách sạn nhỏ. Hai cậu trai chung nhau một căn, Julia độc chiếm căn còn lại. Họ uể oải leo lên tầng tư và ngay sau khi chia tay nhau, mỗi người đã ngã vật xuống giường của mình, trừ Antoine ngủ qua đêm trên một chăn lông trải ngay dưới đất. Vừa vào đến phòng, Mathias đã nằm vắt ngang nệm và thiếp đi ngay.

* * *

Nữ họa sĩ khó khăn lắm mới hoàn thành được bức ký họa. Cô đã ba lần phải nhắc nhở vị khách hàng của mình giữ nguyên tư thế, nhưng Anthony Walsh nghe cô với vẻ cực kỳ lơ đãng. Trong khi người phụ nữ trẻ cố gắng nắm bắt vẻ mặt ông thì ông lại liên tục quay đầu ra sau để quan sát cô con gái. Phía xa, Julia

chăm chú ngắm nhìn giá bày tranh của nữ họa sĩ. Cái nhìn lơ đãng, cô dường như đã lạc vào một thế giới khác. Từ khi ông ngồi làm mẫu, cô không rời mắt khỏi bức tranh lấy một lần. Ông gọi cô nhưng cô không trả lời.

* * *

Khi cả ba người họ gặp lại nhau trong đại sảnh của khách sạn nhỏ đã là gần mười hai giờ trưa ngày 9 tháng Mười một. Buổi chiều, họ khám phá thành phố. *Vài giờ đồng hồ, Tomas ạ, chỉ vài giờ đồng hồ nữa thôi và em sẽ được gặp anh.*

Điểm đến đầu tiên là cột Chiến thắng. Mathias thấy nó hoành tráng hơn cột Chiến thắng ở quảng trường Vendôme, nhưng Antoine nhắc anh nhớ rằng sự so sánh kiểu này chẳng dẫn đến đâu cả. Julia hỏi hai người rằng có phải họ lúc nào cũng cãi cọ ầm ĩ như thế không và hai cậu trai nhìn cô vẻ rất ngạc nhiên, không hiểu ý cô muốn nói gì. Con phố buôn bán sầm uất của Ku'Damm là chặng tham quan thứ hai của nhóm bạn, họ cuốc bộ khắp cả trăm đường phố, thỉnh thoảng lại ngồi lên xe điện những khi Julia thực sự không thể đi thêm bước nào nữa. Giữa buổi chiều, họ đứng tĩnh tâm trước nhà thờ Souvenir vốn được dân Berlin đặt cho cái tên “răng sâu ruồng” bởi một phần của tòa kiến trúc đã bị sập dưới làn bom đạn của cuộc chiến mới đây nhất, để lại cho chốn này một hình dáng đặc biệt rất xứng với

biệt danh ấy. Người ta đã bảo tồn nó nguyên trạng, coi như đài tưởng niệm.

Lúc sáu giờ rưỡi chiều, Julia và hai cậu bạn gặp nhau ở gần một công viên mà họ quyết định sẽ đi bộ xuyên qua.

Một lát sau, người phát ngôn của chính phủ Đông Đức ra một tuyên bố sẽ biến đổi bộ mặt thế giới hay ít ra cũng là đoạn cuối của thế kỷ XX. Người dân Đông Đức được phép ra ngoài, được tự do sang Tây Đức mà không một người lính nào ở các chốt kiểm soát suýt chớ cản họ hay bắn vào người họ. Biết bao người đàn ông, đàn bà và trẻ em đã chết trong những năm chiến tranh lạnh sâu thẳm này, khi cố vượt qua bức tường như nhuốc ỷ? Hàng trăm người đã bỏ mạng tại đó, bị hạ gục bởi những viên đạn của những kẻ nhiệt tình canh giữ họ.

Người dân Berlin được tự do đi lại, đơn giản là như vậy. Lúc bảy giờ, một phóng viên hỏi người phát ngôn này khi nào biện pháp ấy có hiệu lực. Hiểu sai câu hỏi được đặt ra cho mình, người này đáp: Ngay bây giờ!

Tám giờ tối, thông tin được phát đi trên tất cả các sóng truyền thanh và truyền hình của hai miền nước Đức, lặp đi lặp lại không ngừng cái tin tức không thể nào tin được này.

Hàng nghìn người Tây Đức đổ về các chốt chặn. Hàng nghìn người Đông Đức cũng hành động tương tự. Và, giữa đám đông ồ ạt đổ dồn về phía tự do, hai

cậu trai người Pháp cùng một thiếu nữ người Mỹ để mình cuốn theo những đợt sóng ấy.

Lúc mười rưỡi tối, ở miền Tây cũng như miền Đông, mọi người đều đi tới những trạm kiểm soát. Những người lính, bị những sự biến làm cho choáng ngợp, bị dồn đẩy bởi hàng nghìn con người đang khao khát tự do, đến lượt mình cũng đứng dưới chân bức tường. Trên Bornheimer Strasse những rào chắn đường bị dỡ bỏ, và nước Đức bước đi trên con đường dẫn tới sự thống nhất.

Anh chạy khắp thành phố, ngang dọc khắp các con phố để tìm về phía tự do của mình, còn em, em đang đi về phía anh, không biết mà cũng chẳng hiểu sức mạnh nào đã thúc đẩy em tiến về phía trước. Chiến thắng này không phải của em, tổ quốc này không thuộc về em, những đại lộ này đối với em hoàn toàn xa lạ, thế nhưng, em mới chính là người lạ ở đây. Đến lượt em cũng chạy, chạy để thoát khỏi đám đông ngột ngạt này. Antoine và Mathias bảo vệ em; bọn em đã đi dọc theo cái tường rào bằng bê tông dài bất tận này, trên đó các họa sĩ của niềm hy vọng đã miệt mài tô màu vẽ sắc. Đã có vài đồng bào của anh cảm thấy không thể chịu thêm được những giờ đồng hồ chờ đợi cuối cùng này tại các chốt an ninh nên đã bắt đầu trèo qua nó. Từ bên này thế giới, bọn em rình đợi các anh. Phía bên phải em, vài người đã dang rộng vòng tay để đỡ khi các anh rơi xuống, bên trái em, những

người khác leo lên những bờ vai vững chãi nhất để nhìn các anh chạy ào đến, vẫn còn bị cầm tù trong cái gong kìm bằng sắt, tiến gần thêm vài mét nữa. Và tiếng hô của bọn em hòa lẫn với tiếng hô của các anh, để khích lệ các anh, để xóa đi nỗi sợ, để nói với các anh rằng còn có bọn em ở đây. Rồi bỗng nhiên, chính em, một cô gái Mỹ đã chạy trốn khỏi New York, một người con của xứ sở đã từng chiến đấu với tổ quốc của anh, giữa ngàn ấy tình người được tìm lại, em trở thành người Đức; và trong sự ngây ngô của tuổi niên thiếu, đến lượt em cũng thì thầm Ich Bin ein Berliner, và em bật khóc. Em đã khóc hồi lâu, Tomas ạ...

* * *

Tối nay, lẫn vào giữa một đám đông khác, giữa những du khách đang dạo bộ trên bến tàu của Montréal, Julia lại khóc. Những giọt nước mắt lăn dài trên má cô, trong khi cô ngẩng nhìn gương mặt hiện lên qua nét chì.

Anthony Walsh vẫn nhìn cô không rời mắt. Ông gọi cô lần nữa.

- Julia? Con ổn chứ?

Nhưng con gái ông đang ở quá xa để nghe thấy tiếng ông, như thể hai mươi năm trời đã chia cách họ.

* * *

... Đám đông càng trở nên náo động. Tất cả đều rào bước về phía bức tường. Một vài người bắt đầu đào bới nó với những dụng cụ tạm bợ, tuốc nơ vít, đá, gậy cuốc, dao nhíp, phương tiện không đáng kể, nhưng phải làm cho chương ngại vật sập đổ. Thế rồi, cách em chỉ vài mét, điều khó tin đã xảy ra; một trong số những nghệ sĩ vi ô lông xen vĩ đại nhất thế giới có mặt tại Berlin. Được báo về sự biến đang diễn ra, ông ta đến nhập hội với bọn em, với các anh. Ông ấy mang đàn ra và bắt đầu chơi. Vẫn là đêm hôm ấy hay là sáng hôm sau nhỉ? Chẳng hề chi, những nốt nhạc của ông cũng đã chọc thủng bức tường. Những nốt fa, nốt la, nốt si, một giai điệu du dương bay tìm về phía các anh, chènghay ấy rải trên đó phảng phất bầu không khí tự do. Em không còn là người duy nhất òa khóc nữa, anh biết đấy. Đêm đó em đã nhìn thấy rất nhiều nước mắt. Nước mắt của người mẹ và đứa con gái đang ôm nhau thật chặt, quá xúc động vì cuộc hội ngộ sau hai mươi tám năm ròng bặt vô âm tín, không được chạm vào nhau, không được cảm nhận làn hơi của nhau. Em đã chứng kiến những ông bố tóc bạc trắng ngỡ như nhận ra con trai họ giữa hàng nghìn người khác. Em đã chứng kiến những người dân Berlin ấy, chỉ những giọt nước mắt mới có thể giải thoát họ khỏi nỗi đau chồng chất. Thế rồi bỗng nhiên, giữa tất cả mọi thứ, em nhìn thấy khuôn mặt anh hiện ra, phía cao trên bức tường, gương mặt anh xám xịt vì bụi, và đôi mắt anh. Vậy nên anh là người đầu tiên mà em nhìn thấy, anh một chàng

trai Đông Đức, và em là cô gái miền Tây đầu tiên anh gặp.

* * *

- Julia! Anthony Walsh hét lên.

Cô chậm rãi quay về phía ông, không thốt lên nổi một lời, rồi lại quay sang nhìn bức tranh.

* * *

Anh giữ nguyên tư thế cheo leo ấy hàng phút dài, ánh mắt ta ngây dại không thể rời nhau. Anh có thể giới mới này đang dâng tặng cho anh mọi thứ, và anh nhìn em chăm chú, như thể ánh mắt của chúng ta được nối với nhau bằng một sợi dây náo căng và vô hình. Em khóc như một cô ngốc còn anh thì mỉm cười với em. Anh trèo qua tường và nhảy xuống, em làm như những người khác và em dang rộng vòng tay ra với anh. Anh ngã lên em, cả hai ta đã ngã lăn ra mặt đất mà anh chưa bao giờ đặt chân đến. Anh xin em thứ lỗi bằng tiếng Đức còn em đáp trả anh bằng câu chào tiếng Anh. Anh đứng thẳng dậy rồi phủi bụi trên vai em, như thể trước giờ anh vẫn luôn làm thế. Anh nói với em vài từ mà em chẳng hiểu được chút nào. Thế nên thỉnh thoảng anh lại lắc lắc đầu. Em bật cười, vì trông anh rất ngố mà em thì còn ngố hơn cả anh. Anh giơ tay ra và anh phát âm rõ ràng cái tên mà rồi đây em sẽ gọi biết bao lần, cái tên mà bấy lâu nay em không còn gọi nữa. Tomas.

* * *

Trên bờ kè, một người phụ nữ xô vào cô, không buồn dừng lại. Julia không mấy may để ý đến bà ta. Một người bán đồ trang sức vội phe phẩy trước mặt cô một chuỗi hạt bằng gỗ sáng màu, cô chậm rãi lắc đầu, không để lọt vào tai bất cứ lời chào mời nào đang tuôn ra từ miệng ông ta như người ta nguyện kinh. Anthony đưa mười đô la cho nữ họa sĩ rồi đứng dậy. Cô đưa ông xem tác phẩm vừa hoàn thành, nét mặt diễn tả chính xác, bức tranh giống nguyên mẫu như lọt. Hải lòng, ông lại thò tay vào túi và trả gấp đôi giá ban đầu. Ông tiến vài bước về phía Julia.

- Từ mười phút nay con ngắm cái gì mà chăm chú vậy?

* * *

Tomas, Tomas, Tomas, em đã quên cái cảm giác dễ chịu khi gọi tên anh. Em đã quên giọng nói của anh, hai lúm đồng tiền của anh, nụ cười của anh, cho đến khi nhìn thấy bức tranh này, nó giống anh và nhắc em nhớ đến anh. Em những mong anh không bao giờ đi đưa tin về cuộc chiến tranh này. Giả như em biết được, cái ngày anh nói với em rằng anh muốn trở thành phóng viên, giả như em biết được mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao, em hẳn đã nói với anh rằng đó là một ý tưởng tồi.

Anh sẽ đáp rằng cái nghề mang lại sự thật về thế

giới không thể là một nghề tồi, ngay cả khi nội dung bức ảnh là sự bạo tàn, nhất là khi nó gây xúc cảm. Bằng một giọng lúc này đã trở nên trịnh trọng, anh hẳn sẽ thốt lên rằng nếu như giới báo chí biết được sự thật ở bên kia bức tường, các nhà cầm quyền ở nước chúng em sẽ đến để phá bỏ nó từ lâu rồi. Nhưng họ biết chứ, Tomas, họ biết số phận của từng người trong các ảnh, họ lấy việc dò xét chúng làm thú tiêu khiển; các nhà cầm quyền ở nước bọn em không có được cái dũng khí đó, và em nghe thấy anh nói với em rằng cần phải được lớn lên như em đã lớn lên, trong những thành phố nơi người ta có thể nghĩ mọi chuyện, nói mọi chuyện mà không phải e sợ gì thì mới không chấp nhận mạo hiểm. Chúng ta đã tranh luận cả đêm cho đến sáng, và cả ngày tiếp theo. Giả như anh biết em nhớ những cuộc tranh luận của chúng ta đến thế nào, Tomas.

Vì không đủ lý lẽ nên em đã phải đầu hàng, như em đã đầu hàng vào cái ngày em ra đi. Làm sao ngăn được anh, người thiếu thôn tự do đến thế? Anh nói đúng, Tomas ạ, anh đã theo đuổi một trong những nghề đẹp nhất đời. Anh đã gặp Massoud¹⁾ chưa nhỉ? Bây giờ khi cả hai đều đã ở trên trời, ông ta rút cuộc đã đồng ý cho phỏng vấn chưa, cuộc phỏng vấn có bỏ công sức không anh? Ông ta qua đời sau anh chỉ vài năm. Có đến hàng nghìn người

1. Ahmed Chah Massoud (1953-2001): chỉ huy Liên minh miền Bắc Afghanistan và thủ lĩnh Quân đội Hồi giáo, đội quân đã chiến đấu chống lại sự chiếm đóng của Quân đội Xô Viết và sau đó là chế độ Taliban từ năm 1996 đến 2001.

viếng ông ấy trong thung lũng Panchir⁽¹⁾, trong khi không ai có thể tập hợp những mảnh còn sót lại của thi hài anh. Cuộc đời em sẽ ra sao nếu quả mìn đó không bắt tung đoàn xe chở anh, nếu em không sợ hãi, nếu em không bỏ mặc anh trước đó một thời gian?

* * *

Anthony đặt tay mình lên vai Julia.

- Con đang nói chuyện với ai vậy?

- Không ạ, cô giật nảy mình và đáp.

- Con giống như bị ám ảnh bởi bức tranh này và môi con đang run lên.

- Cứ mặc con, cô thì thăm.

* * *

Đã có một thời điểm bồi hồi, một khoảnh khắc khó xử. Em đã giới thiệu anh làm quen với Antoine và Mathias và nhấn mạnh quá đáng vào chữ "bạn", đến mức em đã nhắc đi nhắc lại nó tới sáu lần để anh nghe thấy. Làm thế thật ngu ngốc, lúc bấy giờ tiếng Anh không phải sở trường của anh. Có thể anh đã hiểu, anh mỉm cười và ôm hôn họ. Mathias ôm anh trong vòng tay và chúc mừng anh. Antoine bằng lòng với một cái bắt tay, nhưng câu ấy cũng cảm động không kém bạn mình. Bốn người chúng ta

1. Một địa danh nằm ở Đông Bắc Afghanistan.

cùng đi trong thành phố. Anh tìm kiếm ai đó, em cứ ngỡ đó là một phụ nữ, hóa ra đó là cậu bạn ngày bé của anh. Bởi vì người bạn ấy đã cùng gia đình vượt được qua bức tường từ mười năm trước, kể từ đó anh không gặp lại cậu ta. Nhưng làm sao tìm lại được một người bạn trong số hàng nghìn người đang ôm hôn nhau, đang hát, đang uống và nhảy múa giữa các đường phố này? Anh đã nói, thế giới này rộng lớn, tình bạn thì bao la. Em không rõ liệu là do âm điệu của anh hay sự ngây ngô trong câu nói của anh, nhưng Antoine coi thường anh; còn em thì thấy câu châm ngôn của anh rất thú vị. Phải chăng cuộc đời vốn luôn đầy dẫy anh đã giữ lại ở anh những giấc mơ thơ ấu mà ở bọn em sự tự do đã dập tắt chúng? Bọn em đã quyết định giúp đỡ anh và đã cùng nhau chạy đôn chạy đáo khắp các đường phố Tây Berlin. Anh bước đi quá quyết như thể lâu nay hai người bọn anh đã hẹn gặp nhau ở đâu đó rồi. Dọc đường, anh để ý nhìn từng gương mặt, xô đẩy những khách qua đường, quay lại nhìn liên tục. Mặt trời còn chưa mọc khi Antoine dừng lại giữa một quảng trường và kêu lên "Nhưng ít ra chúng tôi cũng có thể biết tên của cái gã mình đã tìm kiếm hàng giờ qua như những gã dần chút?" Anh không hiểu câu hỏi của cậu ấy. Antoine còn kêu to hơn "tên, Name, Vorname!" Anh nổi khùng, và anh đáp trả bằng cách gào lên "Knapp!". Đó là tên người bạn anh đang tìm kiếm. Thế là Antoine, để giúp anh hiểu rằng cậu ấy không phải bực với anh, đến lượt mình cũng gào toáng lên "Knapp! Knapp!".

Phá lên cười ngặt nghẽo, Mathias cũng nhập hội với

cậu ấy và em cũng hét lên “Knapp, Knapp”. Anh ngó bọn em, như thể bọn em đã phát điên rồi đến lượt anh cũng cười phá lên, đến lượt anh cũng nhắc lại “Knapp, Knapp”. Bọn mình gần như nháy nhót, miệng hát đến văng óc tên của người bạn mà anh tìm kiếm từ mười năm nay.

Giữa đám đông khổng lồ này, một gương mặt quay lại nhìn. Em đã thấy ánh mắt các anh giao nhau, một người đàn ông trạc tuổi anh đang nhìn anh chăm chú. Em gần như ghen tị vì điều đó.

Như hai con sói bị sẻ bầy rồi gặp lại nhau ở khúc quanh của một khu rừng, các anh cứ đứng sững ra như vậy mà nhìn nhau. Thế rồi Knapp gọi tên anh. “Tomas phải không?” Bóng của hai người đổ xuống đường phố Tây Berlin trông thật đẹp. Anh ghì siết người bạn trong vòng tay. Niềm vui hiện lên trên gương mặt các anh thật tuyệt vời. Antoine bật khóc, Mathias đỡ dành cậu ấy. Nếu như họ đã bị chia cắt lâu đến thế, niềm hạnh phúc được đoàn tụ ở nơi họ cũng sẽ giống như vậy, Mathias cam đoan với Antoine thế. Antoine càng khóc nức lên rồi nói với Mathias rằng không thể có chuyện đó được, bởi lẽ họ chưa quen nhau được lâu đến thế. Anh gục đầu lên vai bạn thân nhất của mình. Anh thấy em đang nhìn anh dăm dăm, lập tức anh đứng thẳng dậy và nhắc lại với em “Thế giới rộng lớn, nhưng tình bạn thì bao la”, và Antoine không thể nín khóc được.

Chúng ta đã ngồi ở sân hiên của một quán bar. Cái lạnh cào cào trên má nhưng chúng ta không dè dặt gì đến nó. Knapp và anh ngồi hơi tách ra một chút. Mười

năm trong đời phải bắt kịp, điều này đòi hỏi nhiều từ ngữ, đôi khi là những khoảng lặng. Cả đêm chúng ta không rời nhau, ngày hôm sau cũng vậy. Sáng hôm sau, anh đã giải thích với Knapp là anh cần phải lên đường. Anh không thể nán lại lâu hơn được nữa. Bà anh vẫn đang sống ở bên kia. Anh không thể bỏ bà lại một mình, anh là chỗ dựa duy nhất của bà. Mùa đông năm ấy bà đã tròn trăm tuổi, em hy vọng bà cũng đã gặp lại anh trên đó, nơi lúc này anh đang sống. Em yêu quý bà anh vô cùng! Bà quá đẹp khi tết mái tóc dài bạc trắng của bà trước khi đến gõ cửa phòng chúng ta. Anh đã hứa với bạn là sẽ sớm quay lại, nếu mọi việc không trở lại như trước kia. Knapp trấn an anh rằng những cánh cổng sẽ không bao giờ đóng lại nữa và anh đã đáp "Có lẽ vậy, nhưng nếu bọn mình phải đợi mười năm có lẽ mới gặp lại nhau lần nữa thì tớ sẽ vẫn nghĩ đến cậu mỗi ngày."

Anh đứng dậy và anh cảm ơn bọn em vì món quà bọn em đã tặng cho anh. Bọn em có làm được gì đâu, nhưng Mathias bảo anh rằng có gì đâu, rằng cậu ấy rất vui vì đã tỏ ra có ích; Antoine đề nghị bọn em sẽ đi cùng anh đến chốt thông hành giữa Tây và Đông.

Chúng ta lại lên đường; chúng ta đi theo tất cả những người, giống như anh, đang quay trở về nhà, bởi lẽ, dù có cách mạng hay không, gia đình họ và căn nhà của họ vẫn đang ở nửa kia của thành phố.

Dọc đường đi anh đã nắm tay em trong tay anh, em để anh làm thế và chúng ta tay trong tay đi như thể hàng cây số.

* * *

- Julia, con đang rùng mình và con đến nhiễm lạnh mất. Giờ thì chúng ta về đi thôi. Ta có thể mua bức tranh ấy nếu con muốn, rồi con ngồi ngắm nó bao lâu tùy thích, nhưng chọn chỗ nào ấm áp ấy.

- Không, nó là vô giá, phải để nó lại đây. Vài phút nữa thôi, bố làm ơn, rồi chúng ta sẽ đi.

* * *

Từ bên này và bên kia chốt kiểm soát, một vài người vẫn miệt mài đào bới bức tường bê tông. Đến đây thì phải chào tạm biệt nhau. Anh tạm biệt Knapp trước tiên. "Hãy gọi cho tớ nhanh nhé, ngay khi có thể," anh ấy nói thêm và đưa cho anh tấm danh thiếp. Phải chăng vì anh ấy là nhà báo nên anh cũng muốn làm nghề ấy? Phải chăng đó là lời hứa giữa hai người ngày còn thơ ấu? Em đã hỏi anh câu ấy đến trăm lần, và lần nào anh cũng lẩn tránh không trả lời, gửi đến em một trong những cái cười nửa miệng anh vẫn dành cho em mỗi khi em làm anh phát bực. Anh bắt tay Antoine và Mathias rồi anh quay sang em.

Tomas ạ, giả như anh biết rằng ngày hôm ấy em đã lo sợ thế nào, sợ không bao giờ biết được lần môi anh. Anh đã bước vào đời em như hè sang, không báo trước, với những tia sáng người ta thường gặp vào mỗi buổi bình minh. Anh đã áp tay lên má em, những ngón tay anh vuốt dọc theo khuôn mặt em và anh đặt trên mỗi bên mí mắt

em một nụ hôn. "Cảm ơn." Đó là từ duy nhất anh nói trong khi anh đã đi xa mắt rồi. Knapp nhìn chúng ta, em đã bắt gặp ánh mắt của anh ấy. Như thể anh ấy ngóng đợi một lời từ em, vài từ lẽ ra anh ấy đã có thể tìm ra để vĩnh viễn xóa đi những năm tháng đã ngăn cách hai người. Những năm tháng ấy đã sắp đặt cuộc sống của các anh theo hai cách hoàn toàn khác biệt; anh ấy quay về với tờ báo của mình còn anh quay lại miền Đông.

Em đã hét lên "Dẫn em theo với! Em muốn biết người bà khiến anh lại ra đi", và em không đợi anh trả lời; em lại nắm tay anh và cam đoan rằng phải hợp toàn bộ sức mạnh trên thế gian này thì ai đó mới có thể gỡ tay em ra được. Knapp nhún vai và trước vẻ sững sờ của anh, anh ấy nói: "Giờ thì đường thông rồi, hãy trở lại lúc nào tùy thích!"

Antoine những muốn ngăn em, theo cậu ấy thì đây là một hành động điên rồ. Có thể lắm, nhưng em chưa từng cảm nhận một cơn cuồng dại nào như vậy. Mathias huých khuỷu tay cậu ấy, cậu ấy đang xen vào chuyện gì cơ chứ? Cậu ấy chạy về phía em và ôm lấy em. "Khi nào quay về Paris nhớ gọi cho bọn tớ nhé," cậu ấy vừa nói vừa viết vội cho em số điện thoại của mình vào một mẫu giấy. Đến lượt mình, em cũng ôm cả hai người bọn họ, rồi chúng ta đi. Từ đó đến giờ em chưa từng trở lại Paris, Tomas ạ.

Em đã theo anh; buổi sáng sớm ngày 11 tháng Mười một ấy, tranh thủ sự hỗn loạn đang ngự trị, chúng ta đã qua biên giới lần nữa và buổi sáng hôm đó em có lẽ là nữ sinh viên Mỹ đầu tiên bước sang lãnh thổ Đông Đức, và

nếu không phải thế đi nữa thì em vẫn là người hạnh phúc nhất.

Anh biết đấy, em vẫn giữ lời hứa. Anh còn nhớ quán cà phê tồi tàn đó, nơi anh đã cam đoan với em rằng, nếu một ngày nào đó số phận lại chia cắt chúng ta, em phải sống hạnh phúc bằng bất cứ giá nào không? Em biết rõ là anh nói điều này bởi đôi khi cái cách em yêu anh khiến anh ngột thở, bởi anh đã phải chịu cảnh thiếu thốn tự do quá lâu để chấp nhận cho em gắn kết đời em với đời anh. Và ngay cả khi em ghét anh vì đã làm hoen ố hạnh phúc của em bằng điều tồi tệ nhất thì em vẫn giữ lời đã hứa.

Cuối cùng thì em cũng sắp kết hôn, Tomas ạ, em lẽ ra đã kết hôn vào thứ Bảy tuần rồi, đám cưới đã bị hoãn lại. Đó là một câu chuyện dài, nhưng chính nó đã dẫn em tới đây. Có lẽ là bởi em cần phải thấy lại gương mặt anh lần cuối. Ở nơi xa ấy anh hãy ôm hôn bà giúp em.

* * *

- Tình huống này thật nực cười, Julia ạ. Nếu con tự thấy được bộ dạng mình, trông hết như bố con lúc bị đơ pin ấy! Con đứng bất động ở đó từ hơn mười lăm phút rồi, và con nói lầm rầm...

Thay cho câu trả lời, Julia lánh ra chỗ khác. Anthony Walsh rảo bước để bắt kịp cô.

- Sau cùng bố có thể biết đã xảy ra chuyện gì được chứ? ông có nài khi đã sóng bước bên cô.

Nhưng Julia vẫn chìm đắm trong im lặng.

- Xem này, ông nói tiếp và chìa bức chân dung ra cho con gái, giống kinh khủng. Cầm đi, cho con đấy, ông vui vẻ nói thêm.

Julia phớt lờ ông và tiếp tục đi về phía khách sạn.

- Được, bố sẽ tặng nó cho con sau vậy! Có vẻ như bây giờ không phải lúc thích hợp.

Và vì Julia vẫn không nói gì, Anthony Walsh thêm luôn:

- Tại sao bức tranh con ngắm hết sức chăm chú ấy lại gọi cho bố nhớ lại điều gì đó nhỉ? Bố cho là điều này không phải là không liên quan đến thái độ khác lạ của con, khi ở dưới đèn chấn sáng đằng kia. Bố không biết nữa, nhưng trên gương mặt ấy có nét gì đó rất quen.

- Bởi vì năm đám của bố đã giáng xuống khuôn mặt đang được nhắc đến, cái ngày bố đến Berlin tìm con ấy. Bởi đó là khuôn mặt của người đàn ông con yêu khi mới mười tám tuổi và bố đã tách con khỏi anh ấy khi bố ép con phải về New York cùng bố!

11

Nhà hàng gần như đã kín chỗ. Một nam nhân viên phục vụ tận tâm đã đem ra cho họ hai ly sâm banh. Anthony không đụng đến ly của mình, Julia uống cạn một hơi phần rượu của mình trước khi quay sang uống nốt ly rượu của bố và ra hiệu cho anh bồi rót thêm. Thậm chí trước cả khi người ta đem thực đơn ra cho họ, cô đã chuyển choáng hơi men rồi.

- Con nên dừng lại ở đó thôi, Anthony khuyên khi thấy cô gọi đến ly rượu thứ tư.

- Tại sao? Vang nhiều bọt lắm và có vị rất tuyệt!

- Con say rồi.

- Chưa đâu, cô nói và cười khẩy.

- Con nên cố gắng uống ít hơn một chút. Con muốn làm hỏng bữa tối đầu tiên của hai bố con ta ư? Con không cần phải làm cho mình ốm đâu, chỉ cần nói con muốn về là đủ.

- Làm gì có chuyện đó! Con đói đấy chứ!

- Nếu muốn con có thể gọi một khay đồ ăn phục vụ tại phòng cơ mà.

- Câu này cũng vậy, con cho rằng con thực sự không còn ở tuổi để nghe những loại câu ấy.

- Ranh con, con hoàn toàn có cùng cái cách cư xử khi con có khiêu khích bố. Và con có lý, Julia ạ, chúng ta không còn ở cái tuổi để diễn cái trò ấy nữa, cả con lẫn bố.

- Nghĩ đi nghĩ lại, đó là lựa chọn duy nhất mà bố đã không quyết định thay con!

- Việc gì thế?

- Tomas!

- Không, anh ta là quyết định đầu tiên, sau đó con đã đưa ra nhiều lựa chọn khác, nếu con còn nhớ được.

- Bố đã luôn muốn kiểm soát đời con.

- Đó là căn bệnh rất nhiều ông bố mắc phải, và đồng thời, đó là một lời trách móc khá mâu thuẫn khi nhằm vào một người mà con đã lên án là vắng mặt nhiều đến thế.

- Con muốn chẳng thà bố vắng mặt còn hơn, bố hài lòng vì không có mặt ở đó còn gì!

- Con say rồi, Julia, con nói lớn tiếng và điều ấy làm phiền đến mọi người.

- Làm phiền sao? Bởi vì không phải làm phiền khi bố bất thần xuất hiện trong căn hộ ở Berlin; khi bố đã gào thét đến mức làm bà của người đàn ông mà con yêu phải khiếp sợ, để bà nói cho bố biết chúng con đang ở đâu; khi bố xô sập cả cánh cửa phòng ngủ

trong khi chúng con đang yên giấc và đâm vỡ quai hàm Tomas vài phút sau? Như thế không phải là làm phiền chắc?

- Cứ cho làm thế là quá đáng đi, bố nhượng bộ con chuyện ấy.

- Bố nhượng bộ con chuyện ấy sao? Có phải là làm phiền không khi bố nắm tóc con lôi ra tận xe đang chờ sẵn ngoài phố? Khi bố vừa dẫn con đi ngang đại sảnh của sân bay vừa lắc cánh tay con đến mức con giống như một con búp bê đã bị tháo khớp? Khi bố khóa thắt lưng con lại vì sợ con sẽ rời khỏi máy bay đang bay, tất cả những chuyện đó không phải là gây phiền toái hay sao? Khi đến New York rồi, bố đã quăng con vào phòng, như một tên tội phạm, trước khi khóa trái cửa lại, như thế không phải là làm phiền sao?

- Có những lúc bố tự hỏi phải chăng rốt cuộc bố đã cư xử không phải khi qua đời vào tuần trước!

- Con xin bố, đừng lại bắt đầu với những từ ngữ khoa trương của bố!

- Nhưng điều này chẳng hề liên quan đến cách nói chuyện hay tuyệt của con, bố đang nghĩ đến chuyện hoàn toàn khác.

- Chẳng hạn chuyện gì?

- Đến thái độ của con từ khi con nhìn thấy bức tranh giống với Tomas.

Julia mở to hai mắt.

- Chuyện đó thì liên quan gì đến việc bố qua đời?

- Câu này nghe vui thật, con không thấy sao? Cứ

cho là khi không cố ý làm chuyện ấy, bố đã ngăn được con kết hôn vào thứ Bảy! Anthony Walsh kết luận với nụ cười tươi rói.

- Và chuyện đó khiến bố hoan hỉ đến mức ấy?

- Vì đám cưới của con bị dời lại ấy à? Cho đến bây giờ, bố thật sự lấy làm tiếc chuyện này, còn giờ thì khác rồi...

Bối rối với hai vị khách nói chuyện quá to tiếng, người phục vụ can thiệp và đề nghị ghi lại những món họ gọi. Julia gọi một suất bít tết.

- Độ chín thế nào ạ? anh bồi hỏi.

- Dĩ nhiên là tái rồi! Anthony Walsh đáp.

- Thế còn ông?

- Anh có pin không? Julia hỏi.

Và vì người phục vụ đứng ngệt ra, Anthony Walsh giải thích với anh ta là ông không ăn tối.

- Kết hôn là một chuyện, ông nói với con gái, nhưng cho phép bố được nói với con rằng chia sẻ cả đời mình với một ai đó lại là chuyện khác. Cần phải yêu thương thật nhiều, thật nhiều không gian. Một vùng lãnh thổ mà người ta tạo ra cho hai con người và là nơi người ta không nên cảm thấy chật chội.

- Nhưng bố là ai mà phán xét tình cảm con dành cho Adam? Bố không hề biết gì về anh ấy.

- Bố không nói với con về Adam, mà về chính con, về khoảng không gian con sẽ có khả năng dành cho cậu ta; và nếu chân trời của các con đã bị che khuất bởi ký ức về một người khác, ván đánh cược về một

cuộc sống chung còn lâu mới thắng được.

- Và bố biết mảnh gì đó trong chuyện này, phải không?

- Mẹ con mất rồi, Julia ạ, bố không chịu trách nhiệm gì trong chuyện ấy, ngay cả khi con vẫn tiếp tục chê trách bố.

- Tomas cũng mất rồi, và ngay cả khi bố chẳng liên quan gì đến chuyện đó thì con vẫn cứ luôn giận bố. Vậy nên bố thấy đấy, nếu xét về mặt không gian, cho Adam và con, bọn con có cả vũ trụ này để thoải mái cơ mà.

Anthony Walsh húng hắng ho, vài giọt mồ hôi rịn ra lấm tấm trên trán ông.

- Bố đổ mồ hôi sao? Julia hỏi, ngạc nhiên.

- Đó là một sự loạn năng về mặt công nghệ nhé, bố đâu cần đến nó, ông nói và khế chận chiếc khăn ăn lên mặt. Lúc đó con mới mười tám tuổi, Julia ạ, và con muốn chung sống với một tay cộng sản mà con mới chỉ quen biết có vài tuần!

- Bốn tháng!

- Vậy thì là mười sáu tuần!

- Và anh ấy là người Đông Đức chứ không phải cộng sản.

- Càng hay!

- Chính bởi vậy nên nếu có điều gì đó con sẽ không bao giờ quên thì là đôi khi con đã từng ghét bố đến thế!

- Chúng ta đã thống nhất rồi mà, không có thời

quá khứ chưa hoàn thành giữa hai bố con mình, con nhớ chứ? Đừng sợ phải nói với bố trong thì hiện tại; ngay cả khi chết rồi thì bố vẫn luôn là bố của con, hay những gì còn lại của người bố đó...

Anh bồi bàn phục vụ món cho Julia. Cô yêu cầu anh ta rót đầy ly rượu. Anthony Walsh đặt bàn tay chặn trên ly rượu.

- Tôi cho là chúng tôi còn nhiều chuyện để nói với nhau.

Người phục vụ rời đi không cố nài thêm.

- Lúc ấy con sống ở Đông Berlin, mấy tháng trời bố không nhận được tin tức gì của con. Điểm dừng chân tiếp theo của con sẽ là ở đâu vậy, Matxcova chăng?

- Làm thế nào bố tìm ra con?

- Tác phẩm con đăng trên một tờ báo Tây Đức. Ai đó đã tể nhị gửi cho bố một bản sao.

- Ai thế ạ?

- Wallace. Đó có lẽ là cách anh ta lấy lại tín nhiệm sau khi đã lén bố giúp con rời Mỹ.

- Bố biết chuyện đó rồi sao?

- Nếu không thì là thế này, có lẽ anh ta cũng lo lắng cho con và cho rằng đã đến lúc đặt dấu chấm hết cho những biến cố này trước khi con thực sự gặp nguy hiểm.

- Con chưa từng gặp nguy hiểm, con yêu Tomas.

- Đến một độ tuổi nào đó, người ta hằng tiết lên vì tình yêu dành cho người khác, nhưng thường vẫn vì tình yêu dành cho chính bản thân mình! Con đã được

thu xếp để học ngành luật ở New York, con đã bỏ tất cả để đến theo học vẽ ở trường Mỹ thuật tại Paris; đến được đó rồi thì con lại lên đường sang Berlin, bố không biết sau bao lâu; con phải lòng một gã cha căng chú kiết, thế rồi, như có phép màu, vinh biệt trường Mỹ thuật, con lại muốn trở thành phóng viên và nếu trí nhớ của bố hoạt động tốt, như chuyện tình cờ, cậu ta cũng muốn trở thành phóng viên, kỳ cục thế đấy...

- Chuyện đó thì ảnh hưởng gì đến bố?

- Chính bố đã bảo Wallace trả cho con hộ chiếu cái ngày con đến hỏi anh ta, Julia ạ, và bố ở ngay phòng kế bên trong lúc con tới lấy lại nó trong ngăn kéo bàn làm việc của bố.

- Tại sao lại phải lòng vòng như thế, sao bố không đích thân giao nó cho con?

- Bởi vì quan hệ giữa hai bố con ta hoàn toàn không được tốt đẹp gì cho cam, nếu con còn nhớ. Và lại, cứ cho là bố làm thế đi, điều này hẳn sẽ phá hỏng sở thích phiêu lưu của con. Khi để cho con ra đi trong sự chống đối trọn vẹn đối với bố, chuyến đi của con mới có được sự thú vị, phải không nào?

- Bố thực sự đã nghĩ đến tất cả những điều này ư?

- Bố đã chỉ cho Wallace nơi để giấu tờ tùy thân của con, và bố thực sự đã ở trong phòng khách; còn với mọi chuyện diễn ra sau đó, có lẽ từ phía bố có một chút lòng tự ái bị tổn thương.

- Bố mà tổn thương sao?

- Thế còn Adam? Anthony Walsh bẻ lại.

- Adam chẳng liên quan gì tới tất cả những chuyện này.

- Bố nhắc để con nhớ, cũng lạ là chính bố lại phải nói con biết điều này, rằng nếu bố không chết thì hôm nay con đã trở thành vợ của cậu ta. Thế nên bố sẽ thử trình bày lại câu hỏi của mình theo cách khác, nhưng trước tiên con nhắm mắt lại được không?

Không hiểu bố mình muốn dẫn dắt câu chuyện đến đâu, Julia lưỡng lự, nhưng trước thái độ nản nì của ông, cô làm theo.

- Nhắm chặt hơn nữa vào. Bố muốn con hoàn toàn chìm trong bóng tối.

- Chúng ta đang chơi trò gì vậy?

- Ngoai lệ một lần thôi, hãy làm như bố yêu cầu, chuyện này sẽ không mất nhiều thời gian đâu.

Julia nhắm nghiền hai mắt và bóng tối xâm chiếm cô.

- Cầm lấy đĩa của con và ăn đi.

Thích thú, cô thuận lòng làm theo. Bàn tay cô sờ soạng trên khăn trải bàn, cho đến khi cô gặp được vật cần tìm. Bằng một cử chỉ vụng về, tiếp đó, cô tìm cách xiên chiếc đĩa vào một miếng thịt nằm trong đĩa của mình và không hề có ý niệm gì về thứ đang đưa lên miệng, cô mở hé miệng.

- Có phải vị của món ăn này đối khác đi bởi vì con không nhìn thấy nó?

- Có lẽ vậy, cô đáp trong khi vẫn giữ mắt nhắm nghiền.

- Bây giờ, hãy làm điều này vì bố và nhất là vẫn nhắm mắt đấy nhé.

- Con nghe bố đây, cô nói giọng êm dịu.

- Hãy nghĩ đến một khoảnh khắc hạnh phúc.

Và Anthony im lặng, quan sát gương mặt của con gái.

* * *

Hòn đảo của những viện bảo tàng, em còn nhớ, chúng ta cùng nhau dạo chơi. Khi anh giới thiệu em với bà của anh, câu đầu tiên bà hỏi là về nghề nghiệp của em. Cuộc nói chuyện không dễ dàng, anh dịch những lời bà nói sang vốn tiếng Anh sơ sài của anh còn em lại không nói được ngôn ngữ của anh. Em đã giải thích với bà rằng em là sinh viên trường Mỹ thuật Paris. Bà mỉm cười và đi tìm trong tủ com một của bà một tấm bưu ảnh có in một bức tranh của Vladimir Radskein, một họa sĩ người Nga mà bà yêu thích. Thế rồi bà ra lệnh cho chúng ta ra ngoài hít thở khí trời, tận hưởng cái ngày đẹp trời này. Anh đã không kể gì với bà về chuyến đi đặc biệt của mình, không một lời về cái cách mà chúng ta đã gặp nhau. Và khi chúng ta ra đến cửa căn hộ của hai bà cháu anh, bà hỏi anh rằng có phải anh đã gặp lại Knapp hay không. Anh ngần ngừ hồi lâu, nhưng nét mặt anh đã thừa nhận cuộc hội ngộ của hai người. Bà mỉm cười và nói với anh rằng bà lấy làm mừng cho anh.

Ngay khi ra ngoài phố, anh đã nắm tay em, và mỗi

khi em hỏi anh chúng ta chạy đi đâu mà nhanh đến thế, anh lại đáp, "Đến đây, đến đây". Chúng ta đã vượt cây cầu nhỏ bắc qua sông Spree.

Hòn đảo của những viên bảo tàng, em chưa từng thấy các tòa nhà dành cho nghệ thuật tập trung với mật độ dày đặc đến thế. Em cứ ngỡ đất nước của anh được xây nên chỉ toàn bằng màu xám, vậy mà ở đây, mọi thứ đều khoe sắc. Anh đã dẫn em đến trước Altes Museum. Tòa nhà là một khối vuông rộng mênh mông, nhưng khi chúng ta vào đến bên trong, không gian lại có hình dạng của một đỉnh tròn. Em chưa bao giờ thấy một kiểu kiến trúc nào giống thế, lạ lùng thế, gần như không thể tin nổi. Anh đã dẫn em đến trung tâm của đỉnh tròn đó, bảo em xoay người tròn một vòng; rồi vòng thứ hai, thêm vòng nữa và anh buộc em xoay mỗi lúc một nhanh hơn, cho đến khi em phát chóng mặt. Anh đã dùng điệu van điên rồ ấy lại bằng cách ôm chặt em trong vòng tay và anh nói, thế đây, đây chính là sự lãng mạn kiểu Đức, một vòng tròn ở chính giữa một hình vuông, để chứng tỏ rằng mọi sự khác biệt đều có thể dung hòa. Thế rồi anh đưa em đến tham quan viên bảo tàng Pergume.

* * *

- Thế nào, Anthony hỏi, con đã tìm lại được khoảnh khắc hạnh phúc ấy chưa?

- Rồi ạ, Julia trả lời, hai mắt vẫn nhắm chặt.

- Con thấy ai trong kỷ niệm đó?

Cô mở choàng mắt.

- Con không phải trả lời bố đâu, Julia, câu trả lời thuộc về con. Bố sẽ không sống cuộc đời con thay cho con nữa.

- Tại sao bố làm vậy?

- Bởi vì mỗi lần nhắm mắt lại, bố lại nhìn thấy gương mặt mẹ con.

- Tomas đã hiện ra trong bức chân dung giống với anh ấy, như một hồn ma, một cái bóng bảo con hãy ra đi thanh thản, rằng con có thể kết hôn mà không cần nghĩ tới anh ấy nữa, không hối tiếc. Đó là một dấu hiệu.

Anthony húng hắng ho.

- Đó chỉ là một bức ký họa bằng chì than thôi mà, khi thật! Nếu bố vứt cái khăn ăn ra xa, dù nó có trúng vào giá đựng ô nơi lối vào hay không thì điều đó cũng chẳng thay đổi chuyện gì hết. Dù giọt rượu cuối cùng có rơi đúng vào cốc của người phụ nữ đang ngồi cạnh chúng ta đây hay không thì nội trong năm nay cũng đừng gả cô ấy cho cái gã u mê đang ngồi ăn tối cùng cô ấy. Đừng nhìn bố như thể bố là người Sao Hỏa, nếu cái gã đàn ông không nói chuyện với bạn gái lớn tiếng đến thế để cố gây ấn tượng với cô ấy, bố đã không nghe thấy cuộc trò chuyện của họ từ đầu bữa đến giờ.

- Bố nói thế bởi vì bố chưa từng tin vào những dấu hiệu của cuộc sống! Nhu cầu kiểm soát mọi chuyện ở bố là quá lớn!

- Những dấu hiệu đó không tồn tại, Julia ạ. Bố đã

ném hàng nghìn tờ giấy vo viên vào giỏ giấy loại trong văn phòng, chắc chắn rằng nếu bố ném trúng mục tiêu thì ước nguyện của bố sẽ thành hiện thực; ấy vậy mà cuộc gọi bố chờ đợi không bao giờ đến! Bố đã đẩy vụ đánh cược ngu ngốc ấy đi xa đến mức tự nhủ rằng cần phải ném trúng liên tiếp ba hay bốn lần mới xứng đáng với phần thưởng; sau hai năm kiên trì thực hành, bố có thể cho cả một ram giấy hạ cánh chính giữa một cái giỏ đặt cách xa mười mét, và vẫn chẳng có gì hết. Một buổi tối, ba khách hàng quan trọng đi cùng bố đến một bữa tối bàn chuyện làm ăn. Trong khi một trong những người hùn vốn với bố ra sức lên danh sách cho họ tất cả những vùng lãnh thổ có đặt chi nhánh của công ty bố, thì bố tìm kiếm vùng lãnh thổ nơi có người phụ nữ mà bố vẫn hằng ngóng đợi; bố hình dung ra những đường phố mà cô ấy dạo bước qua mỗi sáng khi rời khỏi nhà. Khi rời khỏi nhà hàng, một trong số họ, một người Trung Quốc, và con làm ơn đừng hỏi bố tên của ông ta, đã kể cho bố nghe một truyền thuyết rất thú vị. Hình như nếu ta nhảy vào giữa một vũng nước có phản chiếu trăng rằm, Nguyệt thần sẽ ngay lập tức dẫn ta đến với người ta mong nhớ. Con phải thấy vẻ mặt của người hùn vốn với bố khi bố chụm chân nhảy vào rãnh nước ven đường. Vị khách hàng của bố ướt như chuột lột, ngay đến mũi của ông ta cũng nhỏ nước thành giọt. Thay vì tạ lỗi, bố lưu ý ông ta rằng mẹo này không ổn lắm! Người phụ nữ mà bố trông ngóng không xuất hiện. Thế nên, đừng nhắc với bố về những dấu hiệu

ngu ngốc mà người ta bám riết lấy khi đã mất hết lý trí để tin vào Chúa.

- Con cảm bố nói những điều như vậy! Julia kêu lên. Khi còn nhỏ, con hẳn đã nhảy vào cả nghìn vũng nước, cả nghìn rãnh ven đường để bố trở về nhà vào buổi tối. Giờ đã quá muộn để kể cho con những chuyện kiểu này rồi. Tuổi thơ ấu của con trôi qua lâu rồi!

Anthony Walsh nhìn con gái, vẻ mặt rầu rĩ. Julia sẽ không nguôi giận. Cô xô chiếc ghế về phía sau, đứng bật dậy và rời khỏi nhà hàng.

- Bỏ qua cho con bé nhé, ông nói với người bồi bàn và đặt mấy tờ bạc trên bàn. Tôi cho là tại rượu sâm banh của các anh đấy, quá nhiều bọt!

* * *

Họ quay về khách sạn. Không thốt ra lấy một lời khuấy động không gian tĩnh lặng của đêm. Họ đi ngược lên đầu phố, ngang qua những con phố hẹp của thành phố cổ kính. Julia đi không hoàn toàn thẳng đường. Đôi lúc cô chệch choạng trên một phiến gạch lát vượt quá mặt đường. Anthony ngay lập tức giơ tay ra để đỡ cô, nhưng cô đã giữ được thăng bằng và gạt phăng cử động tay của ông không để ông chạm vào cô.

- Tôi là một phụ nữ hạnh phúc! cô vừa nói vừa đi loạng choạng. Hạnh phúc và viên mãn! Tôi được làm công việc yêu thích, sống trong căn hộ yêu thích, có một người bạn thân yêu thích và sắp kết hôn với người

đàn ông mà tôi yêu! Viên mãn! cô áp úng lặp lại.

Mất cá chân của cô khuy xuống, Julia vừa kịp vịn tay rồi để mình trượt theo chiều dài của một cột đèn đường.

- Cút thật! cô ngồi trên vỉa hè lâu bầu.

Julia lờ tịt bàn tay bố cô đang chìa ra để giúp cô đứng lên. Ông quỳ gối rồi ngồi xuống bên cạnh cô. Con phở nhỏ vắng tanh và cả hai cứ ngồi nguyên đó, tựa lưng vào cột đèn đường. Mười phút trôi qua và Anthony lôi từ túi áo khoác ra một gói nhỏ.

- Gì vậy? cô hỏi.

- Kẹo.

Julia nhún vai rồi quay đầu nhìn ra chỗ khác.

- Bố cho là có hai hay ba chú gấu nhỏ bằng sô cô la đang dạo chơi ở dưới đây đây... Theo tin mới nhận thì chúng đang chơi với một dải giấy cuộn bằng cam thảo.

Julia vẫn không phản ứng, nên ông làm bộ cất lại gói kẹo vào túi, nhưng cô bèn giật ngay lấy nó từ tay ông.

- Khi còn nhỏ, con đã nhận nuôi một con mèo hoang, Anthony nói trong khi Julia đang ngón đến chú gấu con thứ ba. Con cưng nó lắm, nó cũng vậy, được liền tám hôm cho đến khi nó lại đi mất. Con có muốn bố con mình về ngay bây giờ không?

- Không, Julia đáp, miệng vẫn nhai tốp tốp.

Cỗ xe được đóng vào một con ngựa có bộ lông màu hung đi ngang qua trước mặt họ. Anthony giờ tay chào người xà ích.

* * *

Một giờ sau họ về đến khách sạn. Julia đi ngang qua đại sảnh và dùng thang máy bên phải trong khi Anthony bước vào thang máy bên trái. Họ gặp lại nhau nơi thêm nghỉ của tầng trên cùng, cùng nhau sánh bước đi trong hành lang tới tận cửa căn phòng dành cho vợ chồng mới cưới, Anthony nhường lối cho con gái. Cô đi thẳng vào phòng ngủ của mình và Anthony cũng vào phòng riêng.

Julia ngay lập tức buông mình xuống giường và lục tìm trong túi xách lấy điện thoại di động. Cô nhìn giờ trên đồng hồ đeo tay rồi gọi cho Adam. Chỉ nghe thấy tin nhắn trả lời tự động, cô đợi đến cuối thông điệp rồi gác máy trước khi tiếng chuông nhỏ cài sẵn vang lên. Cô bấm số của Stanley.

- Anh thấy là em đang khỏe khoắn.
- Em nhớ anh kinh khủng, anh biết đấy.
- Anh chẳng biết gì về chuyện ấy cả. Chuyện đi thế nào?
- Em nghĩ ngày mai em sẽ về.
- Đã về rồi ư? Em đã thấy cái mà em tìm kiếm chưa?
- Phần cốt lõi, em cho là thế.
- Adam vừa rời khỏi nhà anh, Stanley thông báo bằng giọng ra vẻ trịnh trọng.
- Anh ấy đến gặp anh á?
- Đó chính xác là điều anh vừa nói với em còn gì,

em uống rượu à?

- Một chút ạ.

- Em khỏe đến mức ấy ư?

-Ồ vâng! Sao tất cả mọi người đều muốn em phải không ổn kia chứ?

- Anh thì cho rằng mình là người duy nhất đây chứ!

- Anh ấy muốn gì thế?

- Anh cho là nói về em, nếu không thì vì cậu ta đang chuyển mục tiêu; nhưng trong trường hợp đó, Adam đã uống phí cả buổi tối rồi, cậu ta không thuộc gu của anh.

- Adam đến để nói với anh về em?

- Không, cậu ta đến để anh nói với cậu ta về em.

Đó là điều mọi người vẫn làm khi nhớ người mà họ yêu quý.

Stanley nghe thấy tiếng thở của Julia trong ống nghe.

- Cậu ta đang buồn, em thân mến ạ. Anh không có thiện cảm đặc biệt gì với cậu ta, anh chưa bao giờ giấu em điều ấy, nhưng anh không muốn thấy một gã đàn ông phải khôn khổ.

- Tại sao anh ấy buồn? cô hỏi bằng giọng thành thực hồi lỗi.

- Hoặc là em đã hoàn toàn trở nên ngu ngốc, hoặc là em thật sự say rồi! Cậu ta tuyệt vọng, vì sau khi hủy hôn có hai ngày, vị hôn thê của cậu ta... Chúa chứng giám anh ghét cay ghét đắng khi cậu ta gọi em như vậy,

đó là một từ đáng bỏ xó lâu rồi... tóm lại, vị hôn thê của cậu ta đã ra đi mà không hề để lại cho cậu ta địa chỉ hay giải thích cho sự trốn tránh này. Nói thế đã đủ sáng rõ chưa hay em muốn anh gửi chuyển phát nhanh cho em một ống aspirin?

- Trước tiên, không phải em ra đi mà không để lại địa chỉ, và em đã ghé qua gặp anh ấy...

- Vermont ấy à? Em dám nói với cậu ta rằng em đi Vermont cơ đấy! Em gọi đấy là một địa chỉ?

- Có vấn đề gì với Vermont sao? Julia hỏi bằng giọng bối rối.

- Không, tóm lại là không trước khi anh hành động đại dột.

- Anh đã làm gì vậy? Julia nín thở hỏi.

- Anh nói là em đang ở Montréal. Làm sao em lại muốn anh tưởng tượng ra một chuyện ngu xuẩn như thế chứ! Lần sau nếu em có nói dối thì nhớ báo trước cho anh, anh sẽ dạy em vài bài và ít ra chúng ta cũng phối hợp cho nhuần nhuyễn.

- Cút thật!

- Em nhớ ngay cái câu ấy ra khỏi miệng cho anh...

- Các anh ăn tối cùng nhau à?

- Anh đã đãi cậu ta một món nấu qua loa chẳng ra gì...

- Stanley!

- Thế thì sao nào? Anh cũng sẽ không để cho cậu ta chết đói mà! Anh không biết em đang làm gì ở Montréal, cũng không biết em đang ở cùng ai, và anh

thừa hiểu chuyện đó chẳng can hệ gì đến mình, nhưng em làm ơn gọi cho Adam, đó là điều tối thiểu nên làm.

- Hoàn toàn không phải như anh nghĩ đâu, Stanley.

- Ai nói với em là anh nghĩ? Nếu điều này có thể khiến em yên tâm, anh đã hứa với cậu ta rằng chuyến đi của em chẳng có liên quan gì đến chuyện hai người cả, rằng em đi là để lần theo dấu vết của bố em. Em thấy đấy, để nói dối thì cần phải có chút tài năng cơ!

- Nhưng em thề với anh là anh không nói dối!

- Anh đã nói thêm là cái chết của bố em đã gây vò em và chuyện em có thể khép lại những cánh cửa vẫn đang hé mở dẫn về quá khứ của em là điều tối quan trọng đối với cuộc sống chung của hai người. Chẳng ai cần gió lửa trong cuộc sống tình ái của mình hết, có đúng thế không nào?

Julia lại lần nữa im bật.

- Thế nào, cuộc thám hiểm của em về câu chuyện của bố Walsh tiến hành đến đâu rồi? Stanley nói tiếp.

- Em cho là đã khám phá ra thêm một chút về tất cả những điều đã khiến em ghét ông.

- Tuyệt! Còn gì nữa?

- Có lẽ là một chút về những điều khiến em yêu quý ông.

- Và em muốn quay về ngay ngày mai?

- Em không biết, có lẽ tốt hơn em nên tìm gặp Adam.

- Trước khi...?

- Ban nãy em vừa đi dạo, có một nữ họa sĩ chuyên vẽ chân dung...

Julia kể cho Stanley nghe về phát hiện tại khu cảng cũ của Montréal và, khác với lệ thường, anh bạn không bắt cô phải nghe một trong những lời đối đáp sắc lẹm của anh.

- Anh thấy đấy, đã đến lúc em nên quay về, phải không? Chuyện em rời khỏi New York chẳng mang lại kết quả gì hết. Vả lại nếu mai em không quay về thì ai sẽ mang lại vận may cho anh đây?

- Em muốn một lời khuyên thích hợp không? Cứ viết ra giấy tất cả những cái đang hiện ra trong đầu em, rồi hãy làm ngược lại hoàn toàn! Chúc ngủ ngon, em thân mến.

Stanley gác máy. Julia rời khỏi giường để đi vào phòng tắm, cô không nghe thấy tiếng bước chân bố cô rón rén trở lại phòng ngủ của ông.

12

Một bầu trời đỏ nhạt ló rạng trên Montréal. Gian khách nằm chính giữa phòng khách sạn tắm trong một luồng sáng êm dịu. Có tiếng gõ cửa, Anthony mở cửa cho người phục vụ tăng và để anh ta đẩy chiếc bàn lưu động vào giữa phòng. Người đàn ông trẻ tuổi định bày bộ đồ điểm tâm nhưng Anthony đã nhét vào túi anh ta vài đô la và nắm quyền điều khiển chiếc bàn đẩy lưu động. Người phục vụ đi ra, Anthony chú ý để cánh cửa khép lại không gây ra tiếng động. Ông phân vân lựa chọn giữa cái bàn thấp và cái bàn một chân gần cửa sổ mang lại tầm nhìn toàn cảnh tươi đẹp. Ông quyết định chọn quang cảnh rồi thận trọng trải khăn bàn, bày đĩa, bộ đồ ăn, bình nước cam vắt, bát ngũ cốc, giỏ bánh kiểu thành Viên, và một đĩa hồng vươn lên kiêu hãnh trong chiếc lọ đơn bông. Ông lùi về sau một bước, chỉnh lại đĩa hoa mà ông nhận thấy bị cắm hơi lệch, bình sữa sẽ khá hơn khi được đặt gần giỏ bánh. Ông đặt

vào đĩa của Julia một cuộn giấy được trang trí bằng một sợi ruy băng đỏ, rồi phủ kín lại bằng chiếc khăn ăn. Lần này, ông đứng lùi lại đến hơn một mét và kiểm tra xem bàn ăn đã có bố cục hài hòa chưa. Sau khi đã thắt nút cà vạt cho chặt lại, ông đến gõ nhẹ cửa phòng ngủ của cô con gái và thông báo rằng bữa sáng dành cho Quý bà đã dọn xong. Julia lau bầu hỏi bây giờ là mấy giờ.

- Đã đến giờ con dậy rồi; chiếc xe bus của trường sẽ qua trong mười lăm phút nữa, con sẽ lại lỡ chuyến xe mất thôi!

Vội mình dưới tấm chăn lông kéo đến tận mũi, Julia mở một bên mắt và vươn mình. Đã lâu rồi cô không được ngủ kỹ thế này. Cô vò cho tóc xù lên, mắt vẫn nhắm lại trong lúc đợi thị giác của cô làm quen với ánh sáng ban ngày. Cô vùng dậy rồi lập tức ngồi thụp xuống mép giường vì cảm thấy chóng mặt. Chiếc đồng hồ báo thức đặt trên bàn đầu giường chỉ tám giờ.

- Sao sớm thế? cô lầm nhầm khi bước vào phòng tắm.

Và trong khi Julia tắm qua dưới vòi sen, Anthony Walsh, ngồi trong một chiếc ghế phôi của phòng khách nhỏ, ngắm dải ruy băng màu đỏ thò ra khỏi mép đĩa và thở dài.

* * *

Chuyến bay của hãng hàng không Air Canada cất cánh lúc 7h10 tại sân bay Newark. Giọng cơ trưởng

vang lên lạo xạo trên loa để thông báo máy bay bắt đầu hạ cánh xuống Montréal. Máy bay sẽ tới cửa trả khách theo đúng giờ đã định. Trưởng bộ phận chiêu đãi viên tiếp lời ông đọc những điều lệnh thông thường buộc phải tuân thủ để hạ cánh. Adam vươn vai trong giới hạn có thể. Anh gập kê ăn lại rồi nhìn qua ô cửa kính. Máy bay đang bay trên không phận Saint-Laurent. Từ xa hiện rõ lên đường rìa xung quanh thành phố và người ta có thể nhận ra đường nét nổi bật của đồi Mont-Royal. Chiếc MD-80 chao cánh, Adam thắt chặt dây bảo hiểm. Phía trước ghế của tổ lái, những cọc tiêu của đường băng đã hiện ra.

* * *

Julia thắt dải dây lưng của áo choàng tắm và bước vào phòng khách nhỏ. Cô ngắm bữa sáng đã được bày biện đâu vào đấy trên bàn rồi mỉm cười với Anthony đang nhắc ghế mời cô ngồi.

- Bố đã gọi cho con trà Earl Grey, ông vừa nói vừa rót đầy tách của cô. Cậu trai phục vụ phòng đã đề xuất với bố trà đen, đen đậm, vàng, trắng, xanh lục, hun khói, Trung Hoa, Tứ Xuyên, Đài Loan, Triều Tiên, Sri Lanka, Ấn Độ, Nepal và bố còn quên đến bốn mươi tên gọi khác mà cậu ta đã dẫn ra với bố, trước khi bố dọa sẽ tự tử nếu cậu ta tiếp tục.

- Earl Grey sẽ rất hợp, Julia đáp và giở khăn ăn của mình ra.

Cô nhìn cuộn giấy có dây ruy băng buộc ngoài rồi quay lại nhìn bố mình, vẻ dò hỏi.

Anthony ngay lập tức giật lấy nó từ tay cô.

- Con sẽ mở nó ra sau bữa sáng.

- Cái gì vậy? Julia hỏi.

- Đó, ông nói, tay chỉ những chiếc bánh kiêu thành Viên, những cái dài và xoắn gọi là bánh sừng bò, những cái hình chữ nhật có nổi lên hai nốt nhỏ màu hạt dẻ, đó là bánh mì sô cô la, còn những con ốc sên với những quả khô rắc bên trên, là bánh mì nho.

- Con đang nói về cái thứ bố giấu sau lưng kia, với một sợi ruy băng màu đỏ.

- Để sau, bố vừa nói với con rồi đấy thôi.

- Thế tại sao bố lại để sẵn trong đĩa ăn của con?

- Bố đổi ý rồi, để sau thì hay hơn.

Julia tranh thủ lúc Anthony quay lưng lại với cô để chụp lấy cuộn giấy ông đang cầm trên tay bằng một động tác nhanh gọn.

Cô tháo sợi dây ruy băng rồi mở cuộn giấy ra. Gương mặt của Tomas lại lần nữa mỉm cười với cô.

- Bố mua nó khi nào vậy? cô hỏi.

- Hôm qua, lúc bố con ta rời bến tàu. Con đi đằng trước và không để ý đến bố. Bố đã thưởng cho họa sĩ một món hậu hĩnh, cô ấy nói rằng bố có thể lấy nó, khách hàng không ai muốn mua và cô ấy cũng không dùng gì đến nó.

- Tại sao?

- Bố nghĩ chuyện này sẽ khiến con vui, con đã

ngắm nó rất lâu còn gì.

- Con muốn biết tại sao bố lại thực sự mua nó, Julia gan hỏi.

Anthony ngồi trên tràng kỷ, nhìn con gái chăm chú.

- Bởi vì bố con ta cần phải nói chuyện. Bố từng hy vọng chúng ta sẽ không bao giờ tranh luận về chuyện này và phải thú thật rằng bố đã do dự khi đề cập đến. Và lại bố không hình dung dù chỉ một giây rằng cuộc dạo chơi của bố con ta lại đưa bố đến với chuyện này và có nguy cơ bị tổn hại, bởi vì bố đã dự đoán được phản ứng của con; nhưng bởi vì các dấu hiệu, như con đã nói về chúng hay đến thế, đã dẫn đường cho bố... vậy nên bố cần phải thú nhận với con một chuyện.

- Bố thôi những lời điệu dàng kiểu cách và nói thẳng vào vấn đề đi, cô nói bằng giọng đanh thép.

- Julia, bố cho là Tomas chưa hẳn đã chết.

* * *

Adam đang cúi tiết. Anh đã cố tình không mang theo hành lý để rời khỏi sân bay sớm nhất có thể, nhưng những hành khách của một chiếc 747 đến từ Nhật Bản đã tràn ngập các quầy thủ tục hải quan. Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Hàng người chạy dài phía trước cho phép anh dự kiến sẽ mất khoảng hơn hai mươi phút trước khi nhảy được lên một chiếc taxi.

“Sumimasen!” Cái từ vừa thoáng hiện trong trí nhớ của anh bật ra đúng lúc. Người trao đổi thư từ với anh trong một nhà xuất bản Nhật dùng nó thường xuyên đến mức Adam đã đi đến kết luận rằng xin lỗi hẳn là một truyền thống của đất nước này. “Sumimasen, xin thứ lỗi,” anh lặp lại đến mười lần trong lúc lên lời giữa những hành khách của chuyến bay của hãng JAL; và thêm mười Sumimasen nữa, Adam trình được hộ chiếu của mình với nhân viên hải quan Canada, người này đóng con dấu vào tấm hộ chiếu rồi lập tức đưa lại cho anh. Bất chấp lệnh cấm sử dụng điện thoại di động cho đến khi ra khỏi khu vực giao trả hành lý, anh lấy điện thoại ra từ túi áo vest, bật lên rồi bấm số của Julia.

* * *

- Bố tin chắc là chuông điện thoại của con đây, chắc con để điện thoại trong phòng, Anthony nói bằng giọng bối rối.

- Đừng lãng sang chuyện khác. Bố hiểu cái cụm “chưa hẳn đã chết” chính xác như thế nào vậy?

- Còn sống cũng sẽ là một từ thích hợp...

- Tomas còn sống ư? Julia hỏi, giọng run rẩy.

Anthony gật đầu xác nhận.

- Làm sao bố biết chuyện ấy?

- Nhờ lá thư của cậu ta; thường thì những người không còn sống trên thế gian này không thể viết thư

được. Trừ bố ra, con nên nhớ... Bố chưa kịp nghĩ đến, nhưng đó vẫn là một điều tuyệt vời...

- Thư nào? Julia hỏi.

- Lá thư con nhận được từ cậu ta sáu tháng sau vụ tai nạn khủng khiếp đó. Nó được gửi qua bưu điện Berlin, tên cậu ta có ghi ở mặt sau phong bì mà.

- Con chưa từng nhận được thư của Tomas. Nói với con là chuyện này không đúng đi?!!

- Con không thể nhận thư vì con đã rời khỏi nhà và bố không thể chuyển thư cho con được vì con đã bỏ đi không để lại địa chỉ. Bố cho là chuyện này dù sao cũng là một lý do bổ sung chính đáng để thêm vào danh sách của con.

- Danh sách nào cơ?

- Danh sách những lý do khiến con đã ghét bố.

Julia đứng dậy và đẩy chiếc bàn bày bữa sáng ra xa.

- Ta đã nói là không có thời quá khứ chưa hoàn thành giữa hai chúng ta, bố nhớ không? Thế nên bố có thể đặt cái câu cuối cùng này ở thời hiện tại, cô hét lên và rời khỏi phòng khách.

Cánh cửa phòng ngủ của cô đóng sập lại và Anthony, còn lại một mình giữa căn phòng, ngồi vào chỗ cô ngồi ban nãy.

- Lãng phí quá! ông lầm nhảm khi nhìn chiếc giỏ đựng bánh kiểu thành Viên.

Lần này thì không thể giờ trò gian lận trong hàng người chờ taxi nữa rồi. Một người phụ nữ mặc đồng phục đang chỉ định xe cho từng hành khách. Adam phải đợi đến lượt mình. Anh lại bấm số của Julia lần nữa.

* * *

- Tắt điện thoại hoặc nhắc máy đi, nghe khó chịu lắm! Anthony nói và bước vào phòng ngủ của Julia.

- Bố ra khỏi đây ngay!

- Julia! Chuyện xảy ra đã gần hai chục năm rồi, khi thật!

- Và suốt gần hai chục năm bố không tìm được dịp nào để nói với con về chuyện đó ư? cô hét lên.

- Hai mươi năm, bố con ta có quá ít dịp để nói chuyện với nhau! ông đáp bằng giọng không khoan nhượng. Và dù sao bố cũng không rõ bố đã nhắc đến chuyện đó hay chưa nữa! Để làm gì kia chứ? Cho con thêm một cơ nữa để làm đứt quãng những gì con đang thực hiện hay sao? Con đã có một công việc đầu tiên ở New York, một căn hộ nhỏ trên đường số 42, một cậu bạn trai đang theo học ngành sân khấu, nếu bố không nhầm và rồi một cậu bạn trai khác trưng bày những bức tranh khủng khiếp trong khu Queens, và lại con đã chia tay cậu ta ngay trước khi chuyển chỗ làm và đổi kiểu tóc, hay là ngược lại ấy nhỉ?

- Làm sao bố biết được tất cả những chuyện đó?

- Không phải vì con không bao giờ quan tâm đến

cuộc sống của bố mà bố thoát khỏi cảnh lúc nào cũng xoay xở để đối phó theo cuộc sống của con.

Anthony nhìn con gái hồi lâu và quay trở ra phòng khách. Đến ngưỡng cửa thì cô gọi ông quay lại.

- Bố mở nó ra rồi sao?

- Bố không bao giờ cho phép mình đọc thư từ của con, ông nói mà không quay lại nhìn.

- Bố đã cắt nó đi?

- Lá thư hiện đang ở trong phòng con, à mà bố đang nói về căn phòng con ở hồi con sống ở nhà. Bố đã cắt nó vào ngăn kéo bàn học của con, bố nghĩ nó vẫn nằm chờ con ở đó.

- Tại sao bố không nói gì với con khi con quay về New York?

- Thế tại sao đã về đến New York mà con vẫn phải chờ đến sáu tháng sau mới điện thoại cho bố biết hả Julia? Mà con gọi cũng chỉ vì đoán được rằng bố đã nhận ra con đứng sau quầy kính cửa hàng tạp hóa ở SoHo phải không? Hay bởi vì sau gần ấy năm biệt tích, cuối cùng con đã bắt đầu hơi nhớ bố chăng? Nếu con cho rằng giữa hai bố con ta bố luôn là người giành phần thắng thì con nhầm rồi đấy.

- Bởi vì đối với bố đây chỉ là một cuộc chơi?

- Bố không mong như vậy, khi còn bé con rất tài khoản đánh hỏng đồ chơi.

Anthony đặt một chiếc phong bì lên giường cô.

- Bố để lại cho con thứ này, ông nói thêm. Chắc lẽ ra bố nên nói với con chuyện này sớm hơn, nhưng

bố đã không làm được chuyện đó.

- Cái gì vậy? Julia hỏi.

- Vé máy bay về New York cho hai bố con ta. Sáng nay trong lúc con ngủ bố đã nhờ người thường trực khách sạn. Bố đã nói với con rồi đấy, bố đoán trước được phản ứng của con và bố cho là chuyến đi của chúng ta dừng tại đây. Con thay quần áo đi, cầm lấy túi xách rồi xuống sảnh gặp bố. Bố sẽ đi thanh toán hóa đơn.

Anthony đi ra và nhẹ nhàng khép cửa lại.

* * *

Xa lộ xe chen như mắc cửi, chiếc taxi rẽ vào phố Saint-Patrick. Giao thông ở đó cũng tắc nghẽn hết như vậy. Tài xế đề nghị quay lại đường 720 xa hơn một chút rồi rẽ sang đại lộ René-Lévesque. Adam vội cuống cuống không cần biết đi theo lộ trình nào, miễn sao đến đích nhanh nhất. Người tài xế thở dài, khách hàng có sốt ruột cũng vô ích, ông không thể làm gì thêm. Phải ba mươi phút nữa họ mới đến nơi, có thể chưa đến thế nếu tình hình giao thông được cải thiện một khi đã vượt qua cửa ngõ thành phố. Và hình như một vài người thấy cánh lái xe taxi không được tử tế cho lắm thì phải..., ông vặn to tiếng radio để kết thúc cuộc trò chuyện giữa họ.

Mái của một tòa tháp trong khu phố thương mại của Montréal đã hiện ra, khách sạn không còn xa nữa.

* * *

Túi khoác trên vai, Julia đi ngang đại sảnh và bước một bước dứt khoát về phía quầy tiếp tân. Người thường trực lập tức rời khỏi quầy đến gặp cô.

- Bà Walsh! ông ta nói và dang rộng vòng tay. Ông nhà đang đợi bà bên ngoài, chiếc limousine ông bà gọi đến hơi trễ một chút, hôm nay những đám tắc đường thật kinh khủng.

- Cảm ơn, Julia đáp.

- Tôi lấy làm tiếc, bà Walsh ạ, là ông bà chia tay chúng tôi sớm hơn dự kiến, tôi hy vọng chất lượng phục vụ của chúng tôi không liên quan gì trong cuộc ra đi này chứ? ông ta hỏi, giọng tiếc nuối.

- Bánh sừng bò chỗ các ông thật tuyệt! Julia đáp lại chan chất. Và dứt khoát một lần nhé, không phải bà, mà là cô!

Cô ra khỏi khách sạn và nhận thấy Anthony đang đứng đợi trên vỉa hè.

- Xe không nên đến muộn mới phải, ông nói, đây nó đây rồi.

Một chiếc Lincoln màu đen đang đỗ ngang tầm họ. Trước khi xuống xe đón khách, người tài xế mở cốp xe phía sau. Julia mở cửa xe và ngồi vào ghế hành khách. Trong khi nhân viên phụ trách hành lý sắp xếp hai chiếc túi của họ, Anthony đi vòng qua đuôi xe. Một chiếc taxi nhún còi, chỉ cách vài centimet nữa là chiếc xe hất ngã ông.

* * *

- Mấy người này đi đứng không để ý gì cả! người tài xế cầu nhàu và cho xe đỗ sổng đôi trước khách sạn Saint-Paul.

Adam đưa cho ông một nắm đô la rồi, không chờ tiền trả lại, vội vàng tiến về cánh cửa xoay. Anh tự giới thiệu ở quầy tiếp tân rồi hỏi phòng của cô Walsh.

Bên ngoài, một chiếc limousine màu đen kiên nhẫn chờ cho chiếc xe taxi chặn bên cạnh khởi hành. Người tài xế taxi vẫn chưa nổ máy vì mãi đếm tiền và hoàn toàn không có vẻ gì là vội.

- Ông bà Walsh đã rời khách sạn rồi, cô nhân viên tiếp tân trả lời Adam với vẻ tiếc nuối.

- Ông bà Walsh ấy à? Adam nhắc lại, kéo dài giọng ở từ “ông” để nhấn mạnh.

Người thường trực ngược mắt nhìn trời và tự giới thiệu với anh.

- Tôi có thể giúp ông chăng? ông hỏi, giọng bồn chồn.

- Có phải đêm qua vợ tôi đã lưu lại trong khách sạn chỗ ông?

- Bà nhà ấy ạ? người thường trực hỏi và nhìn xéo qua vai Adam.

Chiếc limousine vẫn chưa xuất phát.

- Cô Walsh ấy mà!

- Đúng là cô ấy đã lưu lại chỗ chúng tôi đêm qua, nhưng cô ấy đi rồi.

- Một mình chứ?

- Tôi không tin là đã nhìn thấy cô ấy đi cùng ai, người thường trực đáp, mỗi lúc một lúng túng hơn.

Một tràng còi xe khiến Adam quay người nhìn ra phố.

- Thưa ông? người thường trực lên tiếng để lần nữa thu hút sự chú ý của anh về mình. Chúng tôi có thể mời ông một bữa nhẹ chẳng?

- Nhân viên lễ tân chỗ ông vừa bảo tôi rằng ông bà Walsh đã rời khỏi khách sạn kia mà! Vậy là có hai người, cô ấy đi một mình hay là không nào? Adam gạn hỏi bằng giọng cương quyết.

- Nhân viên của chúng tôi hẳn đã nhầm, người thường trực khẳng định và trợn mắt nhìn cô thiếu nữ, chúng tôi có nhiều khách nghỉ mà... Một tách cà phê hay có lẽ một tách trà chẳng?

- Cô ấy đi lâu chưa?

Người thường trực kín đáo liếc lần nữa ra ngoài phố. Cuối cùng thì chiếc limousine màu đen cũng đã chuyển bánh. Ông thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy chiếc xe đi xa dần.

- Được một lúc rồi, tôi nghĩ thế, ông trả lời. Chúng tôi có những món nước quả ép tuyệt lắm! Để tôi dẫn ông đến phòng phục vụ điểm tâm, ông là khách mời của khách sạn chúng tôi.

13

Họ không trao đổi với nhau một lời nào về chuyến đi. Julia chúi mũi vào ô cửa kính.

* * *

Mỗi lần ngồi trên máy bay, em lại ngóng đợi gương mặt anh hiện ra giữa những đám mây, lần nào cũng lại hình dung ra những đường nét của anh trong những hình dạng trải ra trong bầu trời. Em đã viết cho anh hàng trăm lá thư, nhận hàng trăm lá thư từ anh, mỗi tuần hai lá. Chúng ta đã thề sẽ gặp lại nhau, ngay khi em đủ khả năng tài chính. Thời gian rảnh sau giờ học, em làm việc kiếm tiền để quay về bên anh. Em đã phục vụ trong các nhà hàng, xếp chỗ cho người xem trong các phòng chiếu phim, không thì sẽ là phát tờ rơi; và làm việc gì em cũng nghĩ đến buổi sáng khi rút cuộc em cũng có thể đặt chân đến Berlin, trên sân bay nơi anh đang đợi em.

Biết bao đêm em đã ngủ thiếp đi trong ánh mắt anh, trong ký ức về những tràng cười đã bám riết chúng ta trên những đường phố của thành phố màu xám? Đôi khi, lúc anh để em lại một mình với bà anh, bà bảo em rằng chớ có tin vào tình yêu giữa anh và em. Rằng nó sẽ không bền lâu. Giữa hai ta có quá nhiều khác biệt, giữa cô gái miền Tây là em và cậu trai miền Đông là anh. Nhưng mỗi lần anh trở về và ôm em trong vòng tay, em lại nhìn bà qua bờ vai anh và mỉm cười với bà, chắc chắn rằng bà đã làm đầy thôi. Khi bố ép em ngồi lên chiếc xe đậu dưới khung cửa sổ nhà anh, em đã thét gọi tên anh, em những muốn anh nghe thấy tiếng em. Buổi tối hôm chương trình thời sự thông báo về "vụ rắc rối" tại Kaboul đã cướp đi sinh mạng của bốn phóng viên, trong đó có một người Đức, thậm chí ngay lúc ấy em đã biết rằng họ đang nhắc đến anh. Máu đã rời khỏi cơ thể em. Và trong nhà hàng nơi em đang lau chùi cốc chén đằng sau một cái quầy bằng gỗ cũ kỹ, em đã bất tỉnh nhân sự. Người dẫn chương trình nói rằng chiếc ô tô chở anh đã nổ tung vì cán phải một quả mìn của quân đội Xô Viết còn sót lại. Như thế số phận đã muốn bắt kịp anh, không bao giờ để anh đi về phía tự do của mình. Những tờ báo không đưa ra lời giải thích rõ ràng nào, bốn nạn nhân, thế là đủ với thiên hạ; danh tính của những người thiệt mạng thì có gì là quan trọng, cuộc sống của họ, tên của những người mà họ bỏ lại trong niềm thiếu vắng. Nhưng em vẫn biết rằng người Đức mà họ nhắc tới chính là anh. Em phải mất đến hai ngày mới gặp được Knapp; hai ngày không thể nuốt nổi bất cứ thứ gì.

Thế rồi rốt cuộc anh ấy cũng gọi lại cho em; nghe giọng anh ấy, em lập tức hiểu rằng anh ấy đã mất đi một người bạn, còn em thì mất đi người mình yêu. Bạn thân nhất của anh ấy, anh ấy nhắc đi nhắc lại cụm từ này. Anh ấy cảm thấy có lỗi vì đã giúp anh trở thành phóng viên; còn em, cõi lòng tan nát, em an ủi anh ấy. Anh ấy đã giúp anh trở thành người như anh muốn. Em nói với anh ấy rằng anh đã tự trách mình biết mấy vì chưa bao giờ tìm ra đủ lời để cảm ơn anh ấy. Thế là, Knapp và em đã nói về anh, để anh không hoàn toàn rời bỏ bọn em. Chính anh ấy nói với em rằng thi thể của anh sẽ không bao giờ được nhận dạng. Một nhân chứng kể lại rằng khi quả mìn phát nổ, chiếc xe tải chở các anh đã bị thổi tung. Những mảnh tôn vụn phủ đầy mặt đường suốt hàng chục mét, và chính tại đây các anh đã chết, chỉ còn lại một miệng hố rộng hoác, một bộ khung xe rời rã, những chứng nhân cho tính phi lý và tàn ác của con người. Knapp không tha thứ cho mình vì đã cử anh tới đó, tới Afghanistan. Một sự thay thế vào phút chót, anh ấy nói giữa những tiếng thốn thức. Giả như chỉ cần anh không có mặt ngay gần bên anh ấy khi anh ấy đang tìm một người có thể mau chóng lên đường. Nhưng em biết rằng anh ấy đã tặng anh món quà đẹp nhất mà anh có thể mong chờ. Xin lỗi, xin lỗi, Knapp vừa khóc nức lên vừa nhắc đi nhắc lại, còn em thì tuyệt vọng, em không thể nhớ ra dù chỉ một giọt nước mắt, khóc lóc sẽ tước mất của em thêm chút nữa về anh. Em đã không bao giờ có thể gác máy, Tomas ạ, em đặt ống nghe lên giá, cởi bỏ tấm tạp dề rồi em đi ra phố. Em cứ bước về

phía trước mà không biết mình đang đi đâu. Xung quanh em, thành phố sôi động như không có chuyện gì xảy ra.

Ai ở đây có thể biết rằng sáng nay, trong vùng ngoại ô Kaboul, một người đàn ông ba mươi tuổi tên là Tomas đã chết tan xác vì cán phải một quả mìn? Ai bận tâm đến chuyện đó? Ai có thể hiểu được rằng em sẽ không còn gặp lại anh nữa, rằng thế giới của em sẽ không bao giờ giống như trước nữa?

Em không ăn gì từ hai ngày nay, em nói với anh rồi nhĩ? Có hề chi. Em sẽ nói mọi chuyện hai lần để tiếp tục kể anh nghe về em, để nghe anh kể em nghe về anh. Đến một góc phố, em ngã sụp xuống.

Anh có biết rằng nhờ có anh mà em đã quen Stanley, cái người đã trở thành bạn thân nhất của em, thậm chí là ngay từ giây phút bọn em gặp nhau không? Anh ấy bước ra từ căn phòng kế bên phòng em. Anh ấy bước đi, vẻ thần thờ, trong hành lang bệnh viện dài dằng dặc; cánh cửa phòng em đang để ngỏ, anh ấy dừng lại, nhìn em lúc ấy đang nằm buồn thiu trên giường, rồi anh ấy mỉm cười với em. Không một anh hề nào trên thế gian này có thể tô vẽ cho gương mặt mình một nụ cười sâu thẳm đến vậy. Mỗi anh ấy run run. Bỗng nhiên, anh ấy khẽ nói bốn từ mà em vẫn không cho phép mình thốt ra lời; nhưng, với anh ấy, dường như em có thể biến nó thành một lời thú tội bởi vì em chưa hề quen anh ấy. Tâm sự với một người chưa từng quen không giống như tâm sự với một người thân cận, nó không khiến sự thật trở nên không thể đảo ngược, đó chỉ là một sự ruồng bỏ mà ta có thể xóa đi với cục tẩy

của sự không hay biết; “Anh ấy chết rồi” Stanley nói, và em đáp lại anh ấy, “Vâng, anh ấy chết rồi”. Anh ấy nói với em về bạn trai của mình, còn em nói với anh ấy về anh. Em và Stanley, bọn em đã quen nhau như thế, vào cái ngày mà cả hai bọn em đều mất đi người mình yêu. Edward chết vì Sida còn anh thì chết vì một đại dịch khác vẫn đang tiếp tục tàn phá nhân loại. Anh ấy ngồi ở cuối giường em, hỏi em rằng liệu em có thể khóc không, và vì em đã nói với anh ấy sự thật, anh ấy cũng thú nhận rằng mình cũng không thể khóc nổi. Anh ấy chìa tay ra cho em, em nắm lấy bàn tay ấy và bọn em đã nhỏ những giọt nước mắt đầu tiên, những giọt nước mắt đã kéo anh ra xa khỏi em, và kéo Edward ra xa khỏi anh ấy.

* * *

Anthony Walsh từ chối đồ uống do tiếp viên hàng không đem đến. Ông liếc nhìn về phía cuối máy bay. Khoang hành khách hầu như thừa thớt, nhưng Julia vẫn muốn ngồi cách ông mười hàng ghế, cô ngồi bên ô cửa kính, ánh mắt vẫn đắm đắm nhìn ra bầu trời.

* * *

Sau khi xuất viện, em đã bỏ nhà đi, buộc một dải ruy băng màu đỏ quanh chồng thư ngót trăm lá của anh. Em cắt chúng vào ngăn kéo bàn trong phòng riêng. Em không cần phải đọc lại chúng mới nhớ thương. Em chắt

quần áo đầy một va li rồi ra đi mà không nói lời từ biệt bố em, không thể tha thứ cho ông vì đã chia lìa hai ta. Khoản tiền dành dụm tích cóp này là để một ngày kia gặp lại anh, em đã dùng nó để sống xa ông. Vài tháng sau, em khởi đầu sự nghiệp hình họa và bắt đầu cuộc sống không anh.

Stanley và em gặp gỡ nhau thường xuyên. Tình bạn giữa bọn em nảy sinh từ đó. Ngày ấy, anh ấy bán hàng tại một khu chợ trời ở Brooklyn. Bọn em đã hình thành thói quen mỗi tối gặp nhau ở giữa cầu. Đôi khi bọn em đứng đó hàng giờ liền, tựa người vào lan can cầu, ngắm những con tàu diễu qua trước mắt, xuôi hay ngược dòng nước; có những lúc, bọn em lại dạo bộ dọc hai bờ sông. Anh ấy kể em nghe về Edward, còn em kể anh ấy nghe về anh và khi ai đã về nhà này, anh ấy mang theo một chút về hai người các anh trong hành lý đêm của mình.

Em đã tìm kiếm hình bóng anh trong những bóng cây đổ dài trên vỉa hè vào buổi sáng, những đường nét của gương mặt anh trong những tia phản chiếu trên sông Hudson; em đã tìm kiếm vô vọng những lời nói của anh trong mọi làn gió thổi qua thành phố. Trong hai năm liền, em cũng đã thăm lại mọi khoảnh khắc chúng ta có tại Berlin, đôi khi em cười vì chúng ta, nhưng không bao giờ ngừng nghĩ về anh.

Em chưa hề nhận được lá thư anh gửi, Tomas ạ, lá thư hẳn đã báo cho em biết là anh vẫn còn sống. Em không biết anh viết gì cho em. Đã ngót hai chục năm trôi

qua và em có cái cảm giác lạ lùng là anh vừa gửi lá thư đó cho em hôm qua. Có lẽ là sau ngần ấy tháng bất tin nhau, anh cho em hay rằng anh quyết định sẽ không bao giờ đợi em ở một sân bay nào nữa. Rằng thời gian trôi qua kể từ ngày em ra đi đã trở nên quá dài. Rằng có thể đã tới lúc tình cảm giữa hai ta phai nhạt; tình yêu rồi cũng có lúc kết thúc đối với những ai đã quên hơi của người kia. Có lẽ anh đã thôi không còn tin vào tình yêu nữa, nếu không thì có lẽ là em đã đánh mất anh. Hai mươi năm hay ngót quãng thời gian đó để đến nơi là quá dài đối với một bức thư.

Chúng ta không còn như trước nữa. Em sẽ lại vượt qua quãng đường từ Paris đến Berlin chẳng? Chuyện gì sẽ xảy ra khi ánh mắt của chúng ta giao nhau lần nữa, anh ở phía này của bức tường và em ở phía bên kia? Anh có dang rộng vòng tay đón em, như đã làm với Knapp vào một buổi tối tháng Mười một năm 1989 không? Chúng ta sẽ lại chạy khắp những con đường của một thành phố, nó thì đã trở lại trong khi chúng ta thì lại già đi. Hôm nay đôi môi anh có còn dịu ngọt như trước không? Lá thư ấy có lẽ nên nằm lại trong ngăn kéo bàn viết, có lẽ như thế sẽ tốt hơn.

* * *

Tiếp viên hàng không vỗ nhẹ vào vai cô. Đã đến lúc phải thắt chặt dây an toàn, máy bay đang tiến lại gần New York.

* * *

Adam đành phải trải qua một phần thời gian trong ngày tại Montréal. Nữ nhân viên của hãng hàng không Air Canada đã gắng hết sức để tỏ ra lịch thiệp với anh, than ôi, chiếc ghế trống duy nhất để quay trở lại New York được tìm thấy trên một chuyến bay cất cánh lúc bốn giờ chiều. Nhiều lần anh đã thử gọi cho Julia nhưng đều gặp lời nhắc cài sẵn của cô.

* * *

Xa lộ khác, lần này qua cửa kính xe người ta có thể nhận ra những tòa tháp của Manhattan. Chiếc Lincoln chui vào đường hầm cùng tên.

- Bố có cái cảm giác lạ thường là không được chào đón tại nhà con gái mình nữa. Nếu phải chọn giữa căn phòng áp mái dột nát của con với những căn hộ của bố, bố thà ở nhà mình còn hơn. Thứ Bảy bố sẽ quay lại để nằm vào hòm trước khi họ đến mang nó đi. Tốt hơn là con gọi cho Wallace, để yên tâm rằng ông ấy sẽ không ở đó, Anthony nói và chìa ra cho Julia mẫu giấy có ghi một số điện thoại.

- Quần gia của bố vẫn ở trong nhà bố hả?

- Bố không biết đích xác thư ký riêng của bố đang làm gì. Từ khi chết đi, bố chưa có dịp nào để hỏi ông ấy về thời gian biểu mới. Nhưng nếu con muốn tránh cho ông ấy một cơn nhồi máu, sẽ là sáng suốt khi ông

ấy không có mặt tại nhà lúc chúng ta quay về. Và dù con có nói với ông ấy chuyện gì đi nữa, sẽ tiện hơn nhiều cho bố nếu con cho ông ấy một lý do hợp lý để đi đến tận chân trời góc bể cho đến cuối tuần.

Thay cho câu trả lời, Julia bằng lòng bấm số của Wallace. Một thông báo giải thích rằng vì chủ nhân vừa qua đời, ông sẽ đi nghỉ một tháng. Không thể để lại tin nhắn cho ông. Trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến việc làm ăn của ngài Walsh, xin liên lạc trực tiếp với công chứng viên của ông.

- Bố có thể yên tâm được rồi, đường thông hè thoáng! Julia nói và cắt điện thoại di động vào túi áo.

Nửa tiếng sau, chiếc xe đỗ dọc theo vỉa hè, trước dinh thự riêng của Anthony Walsh. Julia ngắm nhìn mặt tiền tòa dinh thự và ánh mắt cô ngay lập tức hướng lên một khung cửa sổ tầng ba. Chính tại nơi đó, vào cuối một buổi chiều, khi ở trường về, cô đã trông thấy mẹ mình nghiêng người qua ban công trong một tư thế rất nguy hiểm. Cô sẽ làm gì nếu không phải là hét gọi tên bà? Mẹ cô, khi nhìn thấy con gái, đã vẫy vẫy tay chào cô, như thể cử chỉ này sẽ xóa sạch mọi dấu vết của việc bấy giờ bà sắp làm.

Anthony mở chiếc va li nhỏ của mình ra và giơ lên một chùm chìa khóa.

- Họ giao cho bố cả chìa khóa nhà nữa sao?

- Cứ cho là bọn bố đã dự kiến giả thuyết con không muốn giữ bố trong nhà riêng, cũng không hủy bố trước thời hạn... Con mở cửa nhé? Không nên chờ

đến lúc một người hàng xóm nhận ra bố!

- Bởi vì bây giờ bố lại còn quen biết hàng xóm của mình hay sao? Chuyện này cũng mới đây!

- Julia!

- Thôi được, cô thở dài và xoay nắm đấm cửa của cánh cửa sắt uốn nặng trĩu.

Ánh sáng ủa vào cùng cô. Mọi thứ đều nguyên vẹn, như vẫn được sắp đặt trong những ký ức xưa cũ nhất của cô; những viên gạch lát ca rô màu đen và trắng trong đại sảnh tạo thành một bàn cờ khổng lồ. Bên phải, nhịp cầu thang bằng gỗ tối màu dẫn lên gác vẽ nên một đường cong duyên dáng. Lan can bằng gỗ lúp, được chạm trổ bởi bàn tay của một nghệ nhân danh tiếng trong giới, bố cô rất thích thú khi dẫn tên người thợ đó ra khi dẫn khách đi tham quan những diện tích sinh hoạt chung trong ngôi nhà. Phía cuối, cánh cửa mở thông sang phòng ăn và phòng bếp, chỉ riêng hai phòng này thôi cũng đã rộng hơn bất cứ nơi nào Julia đã sống kể từ khi bỏ nhà ra đi. Bên trái là phòng làm việc nơi bố cô thường ngồi điền những sổ sách chứng từ cá nhân, những tối hiếm hoi mà ông có mặt ở nhà. Những dấu hiệu cho thấy sự giàu sang có mặt ở khắp mọi nơi này đã đưa Anthony Walsh ra xa khỏi quãng thời gian ông phục vụ cà phê trong một tòa tháp tại Montréal. Trên bức tường lớn, một bức chân dung vẽ cô hồi nhỏ. Liệu rằng hôm nay, trong đôi mắt cô có còn lại vài tia sáng của ánh mắt nhìn mà một họa sĩ đã nắm bắt được khi cô mới lên năm? Julia ngược đầu để ngắm

nhìn khối kiến trúc ô lôm trên trần nhà. Nếu đây đó có vài mạng nhện để rủ xuống những góc cạnh của gỗ lát tường thì cảnh bài trí đã mang hơi hướng ma quái, nhưng ngôi nhà của Anthony Walsh luôn được bảo dưỡng một cách hoàn hảo.

- Con còn nhớ phòng riêng của con nằm ở bên chái nào không? Anthony hỏi khi bước vào phòng làm việc. Bố để con tự tìm tới đó nhé, bố chắc là con vẫn còn nhớ đường. Nếu con đói, chắc vẫn có gì đó để ăn tạm trong tủ bếp, các loại mứt hoặc vài món đồ hộp. Bố chết chưa lâu đến mức ấy.

Và ông nhìn Julia đang leo cầu thang hai bậc một, bàn tay lướt đi trên tay vịn, hết như thói quen ngày cô còn bé; và khi đến thềm nghỉ, hết như khi còn nhỏ, cô quay lại để xem có ai dõi theo mình không.

- Gì thế? cô hỏi khi đứng nhìn ông từ trên đầu cầu thang.

- Không có gì, Anthony đáp và mỉm cười.

Rồi ông bước vào phòng làm việc.

Hành lang trải dài trước mắt cô. Cánh cửa đầu tiên dẫn vào phòng mẹ cô. Julia đặt bàn tay lên nắm nắm cửa, tay nắm xoay chậm chậm và nẩy lên hết sức khê khàng đúng lúc cô từ bỏ ý định bước vào bên trong. Cô tiến bước cho đến cuối hành lang mà không rẽ vào đâu nữa.

* * *

Một thứ ánh sáng màu trắng sữa kỳ lạ lan tỏa trong căn phòng. Những tấm màn cửa bằng voan che kín các khung cửa sổ bay phấp phới trên tấm thảm với màu sắc nguyên vẹn. Cô tiến lại gần chiếc giường, ngồi xuống mép giường và dụi mặt vào gối, hít thật sâu mùi thơm tỏa ra từ áo gối. Ký ức về những đêm trôi qua dưới tấm ga trải giường, lén lút đọc sách với một cây đèn pin chột ủa về; những buổi tối khi mà các nhân vật được sáng tạo ra nhảy múa sôi động trên những tấm rèm cửa, khi cửa sổ để mở. Chùng ấy hình bóng đồng lõa đến theo cách đó và lấp đầy những lúc giấc ngủ chưa đến. Cô duỗi hai chân và nhìn quanh một lượt. Chiếc đèn chùm, giống như một vật chuyển động nhưng quá nặng để những chiếc cánh màu đen của nó có thể xoay mình khi cô trèo lên một chiếc ghế và thổi vào đó. Gần cái tủ, chiếc rương bằng gỗ nơi cô lén chọt ních những cuốn vở, vài bức ảnh, mấy tấm bưu ảnh về những xứ sở mang cái tên thần diệu, được mua ở tiệm bán đồ văn phòng phẩm hoặc đổi bằng những xứ sở mà cô có nhiều bản trùng lặp; sao phải đi đến cùng một nơi những hai lần trong khi còn bao nhiêu nơi khác để khám phá cơ chứ? Ánh mắt cô hướng về phía giá sách trên đó những cuốn sách giáo khoa của cô được xếp gọn ghẽ, thẳng hàng, được dọn sát lại bằng hai món đồ chơi cũ, một con chó màu đỏ và một con mèo màu xanh lơ từ bấy lâu nay không hề quen biết. Trang bìa

màu đỏ lựu của một cuốn giáo khoa lịch sử, bị bỏ quên từ cuối năm cấp hai, mời gọi cô ngồi vào bàn học. Julia rời khỏi giường và lại gần bàn.

Mặt gỗ bị mũi nhọn của com pa cào xước, cô đã ngồi hàng giờ liền để chơi lông bông như thế, chép cẩn thận vào các cuốn vở một chuỗi dài không đổi, ngay khi Wallace gõ cửa để kiểm tra xem cô có làm đầy đủ bài tập về nhà không. Hàng trang liền chỉ toàn “tôi chán, tôi chán, tôi chán”. Tay nắm bằng sứ của ngăn kéo mang hình một ngôi sao. Chỉ cần hơi nhấc lên là ngăn kéo trượt ra dễ dàng. Cô mở hé ra. Một cây bút dạ màu đỏ lăn xuống đáy ngăn. Julia lập tức thọc tay vào. Độ mở không rộng lắm, và đồ xác lác đã vuột mất. Julia bị cuốn vào cuộc chơi, bàn tay cô tiếp tục dò dẫm thám hiểm bên trong ngăn kéo.

Ngón cái của cô nhận thấy trong đó chiếc ê ke, ngón út của cô nhận biết một chuỗi hạt thối được ở chợ phiên, quá xấu để có thể đem ra trưng. Ngón đeo nhẫn vẫn ngập ngừng. Có phải con ếch gọt bút chì hay con rùa trực cuộn băng dính? Ngón giữa lướt nhẹ qua một mặt giấy. Ở góc, phía trên bên phải, một đường nổi rất mảnh hé lộ mép răng cửa của một con tem. Năm tháng trôi qua đã làm đường viền bị bong nhẹ. Trên phong bì cô đang lướt ngón tay trong góc tối của ngăn kéo bàn, cô lần theo những dòng chữ được viết nên bằng mực của một chiếc bút lông. Ra sức để không mất dấu nét chữ, như trong trò chơi đoán biết những chữ được vạch ra bằng đầu ngón tay

trên da của một người mà ta yêu, Julia nhận ra nét chữ của Tomas.

Cô tóm lấy chiếc phong bì, bóc niêm và lôi từ đó ra một bức thư.

Tháng Chín 1991,

Julia,

Anh đã sống sót qua cơn điên loạn của loài người. Anh là người duy nhất thoát nạn trở về từ một cuộc phiêu lưu ám đạm. Như anh đã kể với em trong thư trước, bọn anh rút cuộc đã lên đường tìm kiếm Massoud. Anh quên khuấy trong tiếng nổ ngay lúc này đây vẫn còn vang vọng trong anh là tại sao anh lại muốn gặp ông ấy đến thế. Anh đã quên lòng nhiệt tình đã thúc đẩy anh đi đến chỗ quay phim sự thực về ông ấy. Anh chỉ còn thấy nỗi căm hận đã sượt qua anh và cướp mất mạng sống của những người bạn đồng hành với anh trong chuyến đi đó. Dân làng đã lôi được anh ra từ đồng đổ nát, cách nơi lē ra anh đã phải chết hai chục mét. Tại sao luồng hơi đó lại chỉ hất tung anh lên trong khi cũng chính nó đã khiến những người khác chết tan xác? Anh không bao giờ biết được. Vì ngỡ là anh đã chết, họ đặt anh nằm lên một chiếc xe bò. Nếu một cậu bé cưỡng lại được mong muốn tháo chiếc đồng hồ của anh để đeo vào tay mình, bất chấp nỗi sợ hãi đến mức ấy, nếu cánh tay anh không cử động và cậu bé không hét lên, hẳn là họ đã đem anh đi chôn rồi. Nhưng anh đã nói với em rồi mà, anh đã sống sót qua cơn điên loạn của loài

người. Người ta kể rằng khi cái chết đã chọn ai đó, người ta sẽ nhìn lại cả cuộc đời mình. Khi nó đã nuốt chửng rồi thì người ta không nhìn thấy gì như thế nữa. Trong cơn mê sáng luôn đồng hành với những cơn sốt của anh, anh chỉ nhìn thấy gương mặt em. Anh những muốn khiến em phải ghen khi nói với em rằng cô y tá chăm sóc anh là một phụ nữ trẻ trung xinh đẹp, nhưng đó lại là một người đàn ông và bộ râu dài của ông không có gì là hấp dẫn cả. Anh đã trải qua bốn tháng trời trên một giường bệnh tại Kaboul. Da anh phỏng rộp, nhưng anh không viết cho em để than phiền đâu.

Năm tháng trời không gửi thư cho em, thế là quá nhiều khi chúng ta đã quen viết cho nhau hai lá mỗi tuần. Năm tháng im lặng, gần nửa năm im lặng, còn dài hơn thế nhiều khi đã bao lâu nay chúng ta không được gặp mà cũng không được chạm vào nhau. Yêu nhau mà phải xa nhau thế này thật quá tàn nhẫn, thế nên ngày nào chuyện này cũng cứ ám ảnh tâm trí anh.

Knapp đã bay sang Kaboul ngay khi cậu ấy biết tin. Em phải chứng kiến cảnh cậu ấy khóc như thế nào khi bước vào phòng bệnh chung, và anh cũng đã có phần khóc như vậy, anh thừa nhận với em điều đó. Thật may là người bị thương nằm giường kế bên đang say giấc, nếu không, bọn anh sẽ bị xem như loại người nào giữa những người lính có lòng dũng cảm bền bỉ này? Nếu cậu ấy không gọi cho em trước khi lên đường thì cũng là vì anh đã yêu cầu cậu ấy đừng làm vậy. Anh biết cậu ấy đã báo cho em biết về cái chết của anh, chính anh sẽ đích thân

nói với em rằng anh còn sống. Có lẽ lý do thực sự không phải vậy, có lẽ bằng cách viết thư cho em, anh muốn để em được tự do theo đuổi cái đám tang của câu chuyện của chúng ta, nếu như em đã biết đến nó.

Julia, tình yêu của chúng ta nảy sinh từ những điều khác biệt giữa hai ta, từ cái ham thích khám phá mà chúng ta lại tìm được mỗi sáng khi thức dậy. Và bởi anh đang nhắc với em về buổi sáng, em sẽ không bao giờ biết được số giờ anh đã trải qua để ngắm em say giấc, ngắm em mỉm cười đầu. Bởi em mỉm cười trong giấc ngủ, ngay cả khi em không biết điều ấy. Em sẽ không bao giờ đếm được số lần em nép mình vào anh, nói mơ những từ anh không hiểu nổi; có đến cả trăm lần, đó là con số chính xác đấy.

Julia, anh biết rằng cùng nhau vun đắp là một cuộc phiêu lưu khác. Anh không ưa gì bố em và rồi anh lại muốn hiểu tâm trạng của ông. Nếu ở vào cùng một hoàn cảnh, liệu anh có hành động như bố em không? Nếu em sinh cho anh một đứa con gái, nếu em bỏ lại anh một mình với con bé, nếu con bé phải lòng một người nước ngoài sống trong một thế giới được tạo nên bởi chẳng gì hết, hoặc bởi tất cả những thứ khiến anh khiếp sợ, có lẽ anh cũng sẽ hành động như ông. Anh không bao giờ muốn kể em nghe về những năm tháng sống đằng sau bức tường, anh không muốn phá hỏng bất cứ giây phút nào trong thời gian ta bên nhau bằng những ký ức về điều phi lý, em xứng đáng được nghe những điều tốt đẹp hơn là những câu chuyện buồn về điều tệ hại nhất mà con người có thể tạo ra, nhưng bố em chắc chắn biết về sự tồn tại của

những điều như thế và đó không phải là điều ông mong muốn cho em.

Anh hận bỏ em vì đã bắt cóc em và bỏ lại anh với khuôn mặt đầy máu trong phòng, không thể giữ em lại. Anh đã giận dữ đâm vào những bức tường nơi giọng nói của em vẫn còn âm vang, nhưng anh đã muốn hiểu. Làm thế nào để nói cho em biết là anh yêu em mà không thử ít ra là một lần?

Em đã quay lại với cuộc sống của em, trước sức ép từ mọi phía. Em còn nhớ không, em lúc nào cũng nhắc đến những dấu hiệu mà cuộc sống vẽ nên trước mắt chúng ta, anh thì anh không tin vào những dấu hiệu ấy, nhưng cuối cùng em đã thuyết phục được anh, ngay cả khi tới nay, lúc anh viết cho em những dòng này, tại đây, đó lại chính là nguyên do của điều tệ nhất.

Anh đã yêu em như con người em vốn thế, và không bao giờ anh muốn em đổi khác, anh yêu em không cần phải hiểu mọi chuyện, anh tin rằng thời gian sẽ cho anh cơ hội để hiểu; có lẽ từ đầu đến cuối tình yêu này, đôi khi anh quên không hỏi em liệu em có yêu anh đến mức chọn lựa tất cả những thứ đã chia cắt chúng ta hay không. Cũng có thể là em không bao giờ để anh có đủ thời gian để hỏi em câu đó, lại càng không dành thời gian để tự đặt ra cho mình câu hỏi đó. Nhưng thời điểm này đã đến, bất chấp ý chí của chúng ta.

Ngày mai anh sẽ quay lại Berlin. Anh sẽ bỏ lá thư này vào thùng thư đầu tiên anh nhìn thấy. Nó sẽ đến với em trong vài ngày nữa như mọi lần; và nếu anh tính

chính xác, sẽ vào khoảng ngày 16 hay 17 gì đó.

Em sẽ thấy trong chiếc phong bì này một thứ mà anh vẫn giữ bí mật về nó, anh đã muốn gửi cho em một tấm ảnh chụp anh, nhưng lúc này anh không được phong độ lắm, và lại làm vậy về phần anh sẽ là hơi tự phụ. Thế nên đây chỉ là một chiếc vé máy bay. Em thấy đấy, em sẽ không cần làm việc suốt nhiều tháng dài đằng đẵng để trở về bên anh nữa, nếu em vẫn còn muốn làm vậy. Anh cũng đã dành dụm tiền để đến tìm em. Anh đã mang chiếc vé bên người đến tận Kaboul này, lẽ ra anh nên gửi nó cho em, nhưng như em thấy đấy... Nó vẫn còn hợp thức.

Anh sẽ đợi em tại sân bay Berlin vào ngày cuối cùng hàng tháng.

Nếu chúng ta gặp lại nhau, anh sẽ giữ lời hứa, sẽ không bắt cóc đứa con gái mà em sẽ hạ sinh cho anh khỏi người đàn ông mà một ngày nào đó con bé sẽ chọn. Và dù cho người ấy có khác biệt đến thế nào, anh sẽ thấu hiểu cái người đã đánh cắp con bé khỏi anh, anh sẽ thấu hiểu con gái anh bởi anh đã yêu người mẹ sinh ra nó.

Julia, anh sẽ không bao giờ trách giận em đâu, anh sẽ tôn trọng quyết định của em, dù nó là gì đi nữa. Nếu em không đến, nếu anh có phải đơn độc rời khỏi sân bay, vào ngày cuối cùng của tháng, hãy biết rằng anh sẽ thấu hiểu, anh viết cho em chính là để nói với em điều này.

Thế nên, anh sẽ không bao giờ quên gương mặt tuyệt vời mà cuộc sống đã tặng cho anh vào một buổi tối tháng Mười một, một buổi tối khi niềm hy vọng quay trở lại, anh trèo lên một bức tường để rồi ngã vào vòng tay em,

anh người đến từ phía Đông và em người đến từ phía Tây.

Em đang và sẽ mãi lưu lại trong ký ức của anh như điều đẹp đẽ nhất từng xảy đến với anh. Khi viết cho em những từ này anh mới hiểu là anh yêu em nhiều bao nhiêu.

Có lẽ là hẹn sớm gặp lại. Dù sao chẳng nữa, em vẫn còn đó, em sẽ luôn còn đó. Ở đâu đó, anh biết rằng em đang hít thở, và thế đã là quá nhiều rồi.

Anh yêu em,

Tomas.

Một gói nhỏ với lớp giấy bọc bên ngoài đã ngã vàng rơi ra từ phong bì. Julia mở ra. Trên lớp giấy màu đỏ của một chiếc vé máy bay có dòng chữ được nhập bằng máy: Fraülein Julia Walsh, New York - Paris - Berlin, 29 tháng Mười một 1991. Julia cất lại tấm vé và bì thư vào ngăn kéo bàn. Cô mở hé cửa sổ rồi quay lại nằm dài trên giường. Tay gói sau đầu, cô nằm như thế hồi lâu ngắm nhìn những tấm rèm của phòng mình, hai vạt vải nơi những người bạn cũ của cô dạo chơi, những tông phạm của nổi cô độc thuở xưa được tìm lại.

* * *

Đầu giờ chiều, Julia rời phòng mình để xuống phòng ăn. Cô mở ngăn tủ bếp nơi Wallace lúc nào cũng xếp đầy những lọ mứt. Cô vớ một gói bánh bít

cốt trên giá, chọn một hũ mật ong rồi đến ngồi ở bàn bếp. Cô nhìn dấu mức bằng thìa trong hỗn hợp sền sệt vàng sánh. Dấu vết lạ thường, hẳn là do Anthony Walsh để lại khi ông dùng bữa sáng cuối cùng trong đời. Cô hình dung ra ông, ngồi ở chỗ mà cô đang ngồi bây giờ, một mình trước tách cà phê trong căn bếp rộng thênh này, đang đọc một tờ báo. Hôm ấy ông nghĩ đến chuyện gì nhỉ? Bằng chứng lý thú về một quá khứ đã khép lại từ nay. Tại sao cái chi tiết bề ngoài không đáng kể này lại khiến cô nhận thức được, có lẽ là lần đầu tiên, rằng bố mình đã qua đời? Thường thì chỉ cần một chuyện không đâu, một đồ vật được tìm thấy, một thứ mùi, để gợi lại nơi bạn ký ức về một người đã mất. Và giữa không gian rộng lớn này, cũng là lần đầu tiên, tuổi thơ ấu của cô, dù có đáng bị rẻ rúng, cũng khiến cô phải nhớ. Có tiếng ho nơi cửa ra vào, cô ngược nhìn, Anthony Walsh đang mỉm cười với cô.

- Bố vào được chứ? ông hỏi và ngồi vào bàn đối diện cô.

- Bố cứ tự nhiên!

- Bố đặt mua bên Pháp đấy, mùi oải hương, con vẫn thích loại mật ong này chứ?

- Như bố thấy đấy, có những thứ không hề thay đổi.

- Cậu ấy nói gì với con trong thư vậy?

- Con cho là chuyện đó chẳng liên quan gì tới bố.

- Con đã quyết định chưa?

- Bố đang nói đến chuyện gì kia?

- Con biết rõ mà. Con định trả lời cậu ta như thế nào?

- Sau hai mươi năm, như thế là hơi muộn rồi, đúng không?

- Con đặt ra câu hỏi ấy cho con hay cho bố vậy?

- Hôm nay, Tomas hẳn đã kết hôn, đã có con. Con có quyền gì để lại xuất hiện trong đời anh ấy?

- Con trai, con gái, hoặc có lẽ là sinh đôi chăng?

- Gì kia?

- Bố hỏi con xem liệu tài tiên đoán của con có cho con biết gia đình nhỏ đáng yêu của cậu ta giống với cái gì không thôi. Thế nào, con trai hay con gái?

- Nhưng bố đang lắm nhảm gì vậy?

- Sáng nay con còn ngỡ cậu ta đã chết, giờ đây có lẽ con phỏng đoán hơi nhanh để quyết định cái mà cậu ta đã làm với cuộc đời mình đấy nhỉ.

- Hai mươi năm, khổ thật, chứ chúng ta không nói đến quãng thời gian sáu tháng đâu!

- Mười bảy năm! Quá thừa thời gian để ly dị nhiều lần, trừ khi cậu ta cũng lệch lạc như cậu bạn buồn đồ cổ của con. Cậu ta tên gì ấy nhỉ, Stanley à? Phải rồi, Stanley!

- Và bố dám lôi chuyện đó ra làm trò cười!

- Chao ôi, trò cười, cách xóa bỏ mọi yếu tố bất lợi của thực tế khi nó ập đến mới tuyệt làm sao; bố không còn nhớ ai đã nói thế, nhưng câu này rất đúng. Bố hỏi con lần nữa này, con đã quyết định chưa?

- Chẳng có gì để mà quyết định cả, giờ đã là quá

muộn rồi. Con sẽ phải nói điều đó với bố bao nhiêu lần nữa đây, bố nên vui vì điều này mới phải chứ?

- Quá muộn chỉ tồn tại khi mọi chuyện là bất khả vãn hồi. Là quá muộn để nói với mẹ con tất cả những điều bố muốn bà biết trước khi rời bỏ bố và bố rất muốn mẹ con viết cho bố một bức thư trước khi bà ấy mất trí. Về chúng ta, bố và con, quá muộn sẽ là thứ Bảy tới, khi bố tắt ngúm như một món đồ chơi tầm thường đã hết pin. Nhưng nếu Tomas vẫn còn sống, vậy thì xin lỗi đã nói trái lời con, thì chưa phải là quá muộn. Và nếu con còn nhớ dù chỉ là chút ít phản ứng của mình khi hôm qua nhìn thấy bức tranh ấy, nhớ chút ít về điều đã dẫn dắt chúng ta đến đây vào sáng nay, thì đừng núp sau cái cớ là đã quá muộn. Hãy tìm cho mình một cái cớ khác đi.

- Chính xác thì bố đang tìm kiếm điều gì vậy?

- Bố chẳng tìm kiếm gì cả. Con thì ngược lại, có lẽ là tìm Tomas của con chẳng, trừ phi...

- Trừ phi gì kia?

- Không có gì, thứ lỗi cho bố, bố cứ nói, bố nói hoài nhưng chính con mới là người có lý.

- Đây đúng là lần đầu tiên con nghe thấy bố nói là con có lý đấy, con tò mò muốn biết đó là chuyện gì.

- Không, biết cũng chẳng ích gì đâu, bố cam đoan với con đấy. Quá dễ để tiếp tục than vãn rên rỉ về chuyện có lẽ đã xảy ra. Bố đã nghe đủ kiểu nói dóc thông thường, “số phận đã muốn khác đi, vậy đấy” và bố miễn cho con những câu đại loại “tất cả là lỗi của bố

em, ông ấy thực sự muốn làm hỏng đời em". Xét cho đến cùng, sống trong một bí kịch, đó là một cách để tồn tại như mọi cách khác.

- Bố làm con phát sợ đấy! Trong một phút con đã ngỡ bố coi trọng con.

- Căn cứ vào cách cư xử của con thì nguy cơ xảy ra việc đó là cực nhỏ!

- Và ngay cả khi con muốn viết cho Tomas đến chết đi được, ngay cả khi con tìm ra được một địa chỉ nào đó để gửi thư cho anh ấy sau mười bảy năm đi chẳng nữa, thì con cũng sẽ không đời nào làm vậy với Adam, làm vậy sẽ thật dễ tiện. Bố không nghĩ là anh ấy đã nghe đủ những lời dối trá cho cả tuần rồi hay sao?

- Nhất định là thế rồi! Anthony đáp bằng một vẻ còn hơn cả mỉa mai.

- Lại chuyện gì nữa đây?

- Con có lý. Nói dối đo sơ suất rõ ràng là hay hơn, chính trực hơn! Và lại điều này sẽ đem lại cho con và cậu ta cơ hội để chia sẻ điều gì đó. Cậu ta sẽ không còn là người duy nhất phải nghe con nói dối nữa.

- Và con có thể biết bố đang nghĩ tới ai không?

- Đến con chứ ai! Mỗi tối khi nằm ngủ cạnh cậu ta mà con có đủ chỉ là một cảm giác nhưng nhớ thoáng qua dành cho người bạn phía Đông của con, hấp, một lời nói dối nho nhỏ; một giây phút tiếc nuối nhỏ xíu, hấp, một lời nói dối nho nhỏ khác; mỗi khi con tự đặt cho mình câu hỏi để biết liệu rốt cuộc con có nên quay trở lại Berlin để biết đích xác hay không, hấp, lời nói

đổi nhỏ nhỏ thứ ba. Chờ đã, để bố tính nhé, bố luôn sẵn khiêu trong môn toán mà; cứ cho là ba suy nghĩ nhỏ nhỏ mỗi tuần, hai ký ức thoáng qua và ba sự so sánh giữa Tomas và Adam, chúng ta có ba cộng hai cộng ba được tám, nhân với năm mươi hai tuần, nhân tiếp với ba mươi năm chung sống, bố biết mà, bố lạc quan đấy, nhưng thế là... Thành ra mười hai nghìn bốn trăm tám mươi lời dối trá. Không tồi chút nào cho một cuộc sống lừa dối!

- Bố đang tự mãn lắm hả? Julia hỏi và vỗ tay một cách xác xược.

- Con không cho việc sống với một ai đó mà không chắc chắn về tình cảm của chính mình, là một lời nói dối, một sự phản bội hay sao? Con có hình dung cuộc sống sẽ như thế nào khi hai đứa con gần gũi mà như đã trở nên xa lạ?

- Bởi vì bố thì biết nó như thế nào ư?

- Mẹ con đã gọi bố là ông trong suốt ba năm cuối đời, và khi bố bước vào phòng bà ấy, mẹ con đã chỉ cho bố nhà tắm ở đâu vì ngỡ bố là thợ sửa ống nước. Con có muốn đưa bố mượn bút chì màu để bố vẽ cho con một bức tranh không?

- Mẹ thực sự đã gọi bố là ông sao?

- Những ngày đẹp trời thì đúng là vậy, những ngày xấu trời, mẹ con gọi cảnh sát vì một kẻ lạ mặt đã đột nhập vào nhà bà.

- Bố thực sự muốn mẹ viết thư cho bố trước khi...?

- Đừng e sợ những từ thích đáng. Trước khi mất trí chứ gì? Trước khi chìm đắm trong cơn điên? Câu trả lời là có, nhưng chúng ta không ngồi đây để nhắc đến mẹ con.

Anthony chăm chú nhìn cô con gái hồi lâu.

- Thế nào, thứ mật ong này ngon không?

- Ngon ạ, cô nói và ăn ngon lành miếng bánh bít cốt.

- Hơi rắn hơn thường lệ phải không?

- Vâng, hơi cứng hơn.

- Bọn ong trở nên lười nhác hơn từ khi con bỏ nhà này đi đấy.

- Đó là một khả năng, cô đáp và mỉm cười. Bố muốn chúng ta nói về bọn ong không?

- Tại sao lại không nhỉ?

- Bố nhớ mẹ nhiều lắm phải không?

- Dĩ nhiên, hỏi gì lạ vậy!

- Người phụ nữ khiến bố co chân nhảy vào rãnh nước bên đường ấy, chính là mẹ phải không?

Anthony lục túi trong áo vest và lấy ra một bọc nhỏ. Ông đẩy nó trượt trên mặt bàn đến chỗ Julia ngồi.

- Gì thế ạ?

- Hai vé máy bay đi Berlin, chuyển tiếp tại Paris, vì vẫn chưa có đường bay thẳng. Máy bay của chúng ta sẽ cất cánh lúc năm giờ chiều, con có thể đi một mình, không đi, hoặc bố có thể đi cùng con, tùy con quyết định; chuyện này cũng mới lạ, phải không nào?

- Sao bố làm vậy?

- Con đã làm gì với mẫu giấy của mình rồi?

- Giấy nào ạ?

- Lời nhắn của Tomas mà con lúc nào cũng giữ trên người ấy, nó xuất hiện như có phép thần mỗi khi con dốc mọi thứ trong túi ra; cái mẫu giấy nhàu nhĩ lần nào cũng buộc tội bố về chuyện tàn ác bố gây ra cho con ấy.

- Con làm mất rồi.

- Cậu ta viết gì trong ấy thế? Chao ôi, mà đừng trả lời bố làm gì, tình yêu là một điều tầm thường lắm hại. Con thực sự đã để thất lạc mẫu giấy đó rồi à?

- Con đã nói với bố rồi còn gì!

- Bố không tin, những kiểu đồ vật này không bao giờ mất hẳn được. Ngày nào đó chúng sẽ lại trở ra, từ sâu trong tim. Nào, đi sửa soạn hành lý của con đi.

Anthony đứng lên và rời khỏi phòng. Tới ngưỡng cửa, ông quay lại.

- Nhanh lên nào; con không cần ghé qua nhà đầu, nếu thiếu đồ gì chúng ta sẽ mua khi tới nơi. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, bố đợi con bên ngoài, bố đã gọi xe rồi. Bố như là có một cảm giác quen thuộc kỳ lạ khi nói với con câu này, bố có nhầm không nhỉ?

Rồi Julia nghe tiếng bước chân bố cô vang lên trong đại sảnh của ngôi nhà.

Cô đưa hai tay ôm đầu và thở dài. Qua những ngón tay không khép chặt, cô nhìn hū mật ong để trên bàn. Cô cần phải đến Berlin, không phải để lần theo dấu Tomas, mà là để tiếp tục du ngoạn cùng bố cô. Và cô

thành thực thề rằng đây không phải viện cố hay lấy lý do thoái thác gì, và ngày nào đó chắc chắn Adam sẽ hiểu.

Trở về phòng, khi cô lấy lại chiếc túi xách để cuối giường, ánh mắt cô hướng về phía giá sách. Một cuốn sách lịch sử bìa màu đỏ lựu vượt ra khỏi hàng. Cô ngần ngừ, cầm lấy cuốn sách và làm rơi ra một chiếc phong bì màu xanh lơ được giấu trong đó. Cô cất phong bì vào túi hành lý, đóng cửa sổ lại và ra khỏi phòng.

* * *

Anthony và Julia đến ngay trước khi kết thúc thời gian đăng ký. Cô tiếp viên giao cho họ thẻ lên máy bay và khuyên họ hãy nhanh lên. Vào giờ đã muộn thế này, cô không thể đảm bảo họ sẽ đến được cửa máy bay trước lần gọi hành khách sau chót.

- Chân căng tôi lại đang thế này thì nguy rồi, Anthony tuyên bố và nhìn cô, vẻ sầu não.

- Ông gấp khó khăn khi di chuyển sao? người phụ nữ trẻ hỏi vẻ lo lắng.

- Ở tuổi tôi, cô ạ, âu cũng là lẽ thường ấy mà, ông đáp với vẻ kiêu ngạo và trình ra tờ giấy chứng nhận đang mang máy trợ tim trên người.

- Xin các vị đợi ở đây, cô tiếp viên vừa nói vừa nhắc điện thoại của mình lên.

Vài phút sau, một chiếc xe con chạy bằng điện đưa họ tới phòng chờ của chuyến bay tới Paris. Với sự hộ tống của một nhân viên đi kèm, qua cửa an ninh lần

này chỉ còn là một trò trẻ con.

- Bố lại bị lỗi hả? Julia hỏi ông khi họ phóng hết tốc lực trong những hành lang dài của sân bay.

- Con im đi, khỉ thật, Anthony thì thảo, con sẽ làm chúng ta bị phát hiện mất, chân bố chẳng làm sao hết!

Và ông tiếp tục câu chuyện dở dang với người tài xế, như thể cuộc đời của người này khiến ông thực sự say mê. Chưa đến mười phút sau, Anthony và con gái ông đã trở thành những người đầu tiên lên máy bay.

Trong khi hai nữ tiếp viên hàng không đang giúp đỡ Anthony Walsh ngồi vào chỗ, một cô kê gối dựa sau lưng, cô kia đề nghị ông dùng thêm chần, Julia quay lại của lên xuống máy bay. Cô thông báo với người nam tiếp viên hàng không đứng ở đó là cô cần gọi một cuộc điện thoại cuối cùng. Bố cô đang ở trên máy bay, cô sẽ quay lại trong vài phút nữa. Cô lộn trở lại quãng đường cầu thang nhỏ hẹp dẫn xuống máy bay và rút điện thoại di động ra.

- Thế nào, chúng ta đang ở đâu trong chuyến du lịch bí hiểm đến Canada đây? Stanley nói ngay khi nhắc máy.

- Em đang ở sân bay.

- Em đã về rồi sao?

- Em đi mà!

- Đến đây, em thân mến, thì anh hẳn đã lỡ mất một chặng rồi!

- Em vừa về sáng nay, không có thời gian ghé qua

thăm anh, tuy nhiên em thề với anh rằng em rất muốn làm như vậy.

- Và ta có thể biết là lần này em đi đâu không, Oklahoma, Wisconsin chẳng?

- Stanley, nếu anh tìm lại được một lá thư của Edward, một lá thư anh ấy tự tay viết trước khi chết, mà anh chưa từng được đọc, anh sẽ mở nó ra chứ?

- Anh nói với em rồi, Julia à, những lời cuối cùng của Edward ấy là để nói với anh rằng anh ấy yêu anh. Anh có thể muốn biết gì hơn nữa nào? Những lời xin lỗi khác, những tiếc nuối khác chẳng? Vài lời đó từ anh ấy đáng giá tất cả những gì bọn anh đã quên không giải bày cùng nhau.

- Vậy thì anh sẽ đặt lại phong bì vào chỗ cũ ư?

- Anh nghĩ là phải, nhưng anh chưa từng khám phá ra lời nhắn nào của Edward trong căn hộ của bọn anh. Edward viết không nhiều, em biết đấy, thậm chí danh sách những đồ cần mua cũng không có, luôn là anh phải lo những việc đó. Em không tưởng tượng được hồi ấy chuyện này đã khiến anh cấu tiết đến mức nào đâu, ấy thế mà, hai mươi năm sau, mỗi lần đi chợ, anh đều mua loại sữa chua anh ấy ưa thích nhất. Nhớ những chuyện kiểu ấy lâu đến vậy thật là ngu ngốc phải không?

- Có lẽ là không.

- Em tìm thấy một bức thư của Tomas à, đúng thế không? Em nhắc với anh về Edward mỗi lần em nghĩ đến cậu ta mà, mở nó ra đi!...

- Tại sao, bởi vì anh thì không làm như thế mà?

- Thật buồn vì hai mươi năm làm bạn rồi mà em vẫn chưa hiểu ra rằng anh là tất cả, chỉ trừ tấm gương để em noi theo thôi. Hãy mở lá thư ấy ngay hôm nay, đọc nó vào ngày mai nếu em thích, nhưng nhất là đừng hủy nó đi. Có lẽ anh đã nói dối em một chút; nếu Edward để lại cho anh một lá thư, anh sẽ đọc nó cả trăm lần, hàng giờ liền, để chắc chắn hiểu được mỗi từ viết trong đó, ngay cả khi anh biết rõ rằng anh ấy sẽ không bao giờ dùng bằng ấy thời gian để viết cho anh. Bây giờ em có thể nói với anh là em đi đâu được chưa? Anh nóng lòng muốn biết đầu số điện thoại nơi anh có thể gặp được em tối nay.

- Là sáng mai thì đúng hơn và anh cần phải bấm số 49.

- Đầu số nước ngoài hả?

- Của Đức, ở Berlin.

Một khoảnh khắc yên lặng. Stanley hít vào thật sâu trước khi tiếp tục cuộc trò chuyện.

- Em đã phát hiện ra điều gì đó trong lá thư em vừa mở ư?

- Anh ấy vẫn còn sống!

- Dĩ nhiên rồi..., Stanley thở dài. Và em gọi cho anh từ phòng chờ sân bay để hỏi rằng liệu em có lý không khi lên đường tìm lại cậu ấy, thế chứ gì?

- Em gọi cho anh từ cầu thang lên máy bay... và em cho là anh đã trả lời câu hỏi của em rồi.

- Vậy thì đi thôi, cô ngốc ạ, đừng bỏ lỡ chuyến bay này.

- Stanley này?
- Lại chuyện gì nữa thế?
- Anh có giận không?
- Ôi không, anh ghét khi đã biết em quá rõ như thế này, chỉ thế thôi. Em còn câu hỏi ngớ ngẩn nào khác không?

- Anh làm thế nào mà...

- Mà trả lời được các câu hỏi trước cả khi em nói ra miệng chứ gì? Những kẻ ác khẩu sẽ nói với em rằng anh đàn bà hơn cả em, nhưng em có quyền nghĩ đó là bởi vì anh là bạn thân nhất của em. Giờ thì đi đi, trước khi anh kịp nhận ra rằng anh sẽ nhớ em kinh khủng.

- Đến nơi em sẽ gọi cho anh, em hứa.

- Ừ, ừ, được đấy!

Nữ tiếp viên hàng không ra hiệu cho Julia rằng cần phải lên máy bay ngay lập tức, phi hành đoàn sẽ không chỉ chờ thêm mỗi mình cô để đóng cửa máy bay. Và khi Stanley muốn biết cái điều anh phải nói với Adam nếu cậu ta gọi thì Julia đã gác máy rồi.

14

Những khay thức ăn đã được dọn đi, tiếp viên hàng không giảm độ sáng đèn khiến khoang hành khách chìm trong một quầng tối mờ. Từ đầu chuyển đi đến giờ, Julia chưa thấy bố mình động vào thứ đồ ăn nào, cũng không ngủ, thậm chí không cả nghỉ ngơi. Điều đó hẳn là bình thường với một cỗ máy, nhưng ý nghĩ kỳ cục đó mới khó chấp nhận làm sao. Vì lẽ đây chính là những chi tiết duy nhất nhắc cô nhớ rằng chuyến đi này sẽ chỉ tặng cho hai người họ vài ngày giành giật được của thời gian. Phần đông hành khách đều đang ngủ, số khác đang theo dõi một bộ phim trên màn hình nhỏ trước mặt; ở hàng cuối cùng, một người đàn ông đang tra cứu tài liệu dưới ánh sáng của một ngọn đèn ngủ. Anthony lật xem một tờ báo, Julia nhìn qua cửa kính những tia phản chiếu ánh bạc của mặt trăng lên cánh máy bay và đại dương lao xao trong màn đêm xanh thẫm.

* * *

Sang xuân, em đã quyết định thôi học ở trường Mỹ thuật, quyết định không quay về Paris nữa. Anh đã làm tất cả để can ngăn em, nhưng ý em đã quyết, em sẽ trở thành nhà báo giống như anh và cũng giống như anh sáng nào em cũng đi tìm một công việc để làm, ngay cả khi đối với một cô gái người Mỹ, điều đó là vô vọng. Từ vài ngày nay, những tuyến xe điện lại nối hai nửa thành phố với nhau. Mọi thứ xung quanh chúng ta, tất thấy đều hồi hã; mọi người xung quanh chúng ta, ai ai cũng nhắc đến chuyện thống nhất đất nước của anh để tạo thành một nước Đức duy nhất, như trước kia, khi mọi thứ trên đời chưa thuộc về chiến tranh lạnh. Những kẻ từng làm tay sai cho mặt vụ đường như đã biến mất cùng với tài liệu lưu trữ của chúng. Vài tháng trước, chúng đã tiến hành thủ tiêu tất cả những thứ giấy tờ có thể gây liên lụy, tất cả những hồ sơ do chúng lập nên về hàng triệu đồng bào của anh và chính anh, anh đã là một trong số những người đầu tiên biểu tình để ngăn chặn chúng.

Anh cũng được đánh số trên một hồ sơ nào đó chứ? Hồ sơ đó vẫn còn nằm im lìm trong một vài tài liệu mật có chứa những bức ảnh chụp lên anh trên phố, hay tại nơi làm việc, danh sách những người anh thường gặp gỡ, tên của bạn bè anh, tên bà anh? Tuổi trẻ của anh là khá nghi trong mắt những nhà cầm quyền thời bấy giờ chẳng? Làm sao chúng ta lại có thể để mặc như thế, sau tất cả những bài học về những năm chiến tranh? Đó là

cách duy nhất mà thế giới của chúng ta tìm ra để phục thù hay sao? Anh và em, chúng ta có mặt trên đời này quá muộn để hận thù nhau, chúng ta có quá nhiều thứ để sáng tạo nên. Buổi tối, khi chúng ta đi dạo trong khu phố nhà anh, em thường thấy anh tiếp tục sợ hãi. Nỗi sợ chụp xuống anh ngay khi anh nhìn thấy dù chỉ một bộ quân phục hoặc một chiếc ô tô mà tốc độ chạy theo anh là quá chậm rãi. "Đi thôi, chúng ta đừng nán lại đây nữa," lúc bấy giờ anh nói; và anh dẫn em đến nấu trong con hẻm nhỏ đầu tiên gặp, trong cái cầu thang đầu tiên cho phép chúng ta tẩu thoát, cho phép thoát khỏi một kẻ thù vô hình. Và khi em chế giễu anh, anh liền nổi giận, anh bảo em rằng em không hiểu gì hết, không biết tất cả những điều mà chúng có thể gây ra. Đã bao lần em bắt gặp ánh mắt anh nhìn quanh căn phòng của một nhà hàng nhỏ, nơi em dẫn anh đến ăn tối? Đã bao lần anh nói với em rằng, ta hãy rời khỏi đây thôi, khi nhìn thấy gương mặt ú ớ của một khách hàng gọi cho anh nhớ về quá khứ đáng lo ngại. Tha lỗi cho em, Tomas, anh có lý, em không biết thế nào là sợ hãi. Tha lỗi cho em đã cười phá lên khi anh buộc chúng ta nấu mình dưới những trụ cầu, bởi vì một đoàn xe quân sự đang vượt sông. Em đã không biết, em đã không thể hiểu nổi, không ai trong số bọn em có thể hiểu.

Khi anh chỉ tay vào một ai đó trong tàu điện, căn cứ vào ánh mắt của anh em hiểu rằng anh đã nhận ra một trong số những kẻ từng làm tay sai cho mặt vụ.

Cởi bỏ bộ quân phục, từ bỏ quyền lực và vẻ ngạo

nghề của mình, những cựu thành viên Stasi⁽¹⁾ hòa lẫn vào thành phố của anh, tập quen với sự tầm thường trong cuộc sống của những con người mới hôm qua vẫn còn bị chúng vây đồn, rình mò, phân xét và đôi khi là tra tấn, và điều ấy đã kéo dài hàng bao năm. Từ khi bức tường sụp đổ, phần đông chúng đã tự bịa ra cho mình một quá khứ để người ta không nhận ra chúng, những kẻ khác vẫn âm thầm tiếp tục con đường của mình và đối với nhiều người trong số chúng, những ăn năn dần vật tiêu tan theo năm tháng, cùng với ký ức về những tội ác chúng đã gây ra.

Em còn nhớ buổi tối chúng ta đến thăm Knapp. Cả ba người chúng ta đã đi dạo trong một công viên. Knapp không ngừng hỏi anh về cuộc sống của anh, mà không biết rằng lòng anh đau xót thế nào khi phải trả lời những câu hỏi đó. Anh ấy khẳng định rằng bức tường Berlin đã trái bóng của nó sang tận miền Tây nơi anh ấy sống, trong khi anh thì anh lớn tiếng nói rằng chính miền Đông, nơi anh sống, mới là nơi bức tường bê tông giam hãm. Làm sao các câu tập quen được với sự tồn tại kiểu ấy, Knapp gan hỏi. Và anh mỉm cười, hỏi anh ấy rằng liệu có phải anh ấy đã quên mọi chuyện rồi chẳng? Knapp lại phản công dồn dập bằng một loạt câu hỏi, thế nên anh đầu hàng và trả lời những câu hỏi anh ấy đặt ra. Thế rồi, hết sức kiên nhẫn, anh kể anh ấy nghe về một cuộc sống trong đó nhất nhất mọi chuyện đều được tổ chức, đảm bảo an toàn, nơi không

1. Bộ An ninh Quốc gia, là cơ quan cảnh sát chính trị, tình báo, gián điệp và phân gián của Cộng hòa Dân chủ Đức trước kia.

một trách nhiệm nào phải được gánh vác, nơi nguy cơ phạm lỗi là rất thấp. “Chúng tôi biết đến tình trạng ai ai cũng có việc làm, Nhà nước có mặt ở khắp mọi nơi,” anh nói và nhún vai. “Những nền độc tài chuyên chính đều hoạt động như thế mà,” Knapp kết luận. Điều này phù hợp với nhiều người, tự do là một món tiền cược khổng lồ, phần đông mọi người đều khao khát được tự do, nhưng không còn biết sử dụng nó thế nào nữa. Và em còn nghe các anh bàn luận trong quán cà phê tại Tây Berlin, rằng ở phía Đông ai nấy đều đang khôi phục lại cuộc sống trong những căn hộ êm ái theo cách riêng của mình. Cuộc đàm đạo của các anh trở nên sôi nổi khi bạn anh hỏi anh rằng theo anh thì có bao nhiêu người đã cộng tác với Stasi trong những năm đen tối này; chưa bao giờ các anh thống nhất với nhau về con số ấy. Knapp cho rằng cả thảy có khoảng ba mươi phần trăm dân số. Anh bào chữa cho sự thiếu hụt của mình, làm sao anh biết chuyện đó được, anh chưa từng làm việc cho Stasi cơ mà.

Tha lỗi cho em, Tomas nhé, anh có lý, em phải chờ tới khi đang trên đường đi về phía anh mới cảm nhận được nỗi sợ.

* * *

- Sao con không mời bố đến dự đám cưới?
Anthony hỏi và đặt tờ báo xuống đầu gối.

Julia giật bản mình.

- Bố xin lỗi, bố không muốn làm con giật mình.

Tâm trí con để ở nơi khác sao?

- Không, con chỉ đang mãi nhìn bên ngoài thôi.

- Chỉ có màn đêm thôi mà, Anthony đáp lại sau khi nghiêng người sang phía cửa kính.

- Vâng, nhưng đang có trăng tròn.

- Hơi cao để nhảy xuống nước phải không?

- Con đã gửi cho bố thiệp báo mà.

- Như với hai trăm người khác. Đó không phải là cách bố gọi là mời bố mình đến dự cưới. Bố được xem như người sẽ dẫn con đến trước bàn thờ Chúa, chuyện đó có lẽ xứng đáng để chúng ta gặp nhau và trực tiếp bàn bạc.

- Bố và con, chúng ta đã bàn bạc được chuyện gì từ hai mươi năm nay nào? Con đợi bố gọi cho con, con hy vọng bố đề nghị con giới thiệu chồng tương lai của mình với bố.

- Hình như bố gặp cậu ta rồi mà.

- Tình cờ thôi, trên một cầu thang cuốn trong trung tâm thương mại Bloomingdales; đó không phải là cái con gọi là làm quen. Tóm lại là bố chẳng quan tâm gì đến anh ấy hay đến cuộc đời con hết.

- Cả ba người chúng ta đã đi uống trà, nếu bố nhớ không nhầm.

- Bởi vì anh ấy đã mở lời với bố, vì anh ấy muốn làm quen với bố. Suốt hai mươi phút ấy bố giành hết phần nói còn gì.

- Cậu ta không được hoạt khẩu cho lắm nhỉ, giới hạn tự kỷ, bố cứ ngỡ cậu ta câm.

- Bố có hỏi anh ấy dù chỉ một câu không?

- Còn con, con chưa bao giờ hỏi bố câu nào, chưa bao giờ con xin bố lời khuyên nào kia mà, Julia?

- Làm thế liệu có ích gì cơ chứ? Để nghe bố giải thích cái điều mà bố đã làm hồi bằng tuổi con hay để bố nói ra điều con nên làm? Con có thể câm nín cho tới khi tận thế để một ngày kia rốt cuộc bố hiểu ra rằng con chưa bao giờ muốn giống như bố.

- Có lẽ con nên ngủ đi, Anthony Walsh nói, ngày mai sẽ dài lắm đấy. Vừa đến Paris là chúng ta sẽ phải đổi máy bay trước khi tới đích.

Ông kéo tấm chăn đắp lên tận vai Julia rồi tiếp tục đọc báo.

* * *

Máy bay vừa hạ cánh xuống đường băng của sân bay Charles-de-Gaulle. Anthony chỉnh đồng hồ theo múi giờ Paris.

- Bố con ta sớm tới hai giờ đồng hồ do chênh lệch múi giờ, chuyện này sẽ không gây khó khăn gì.

Vào lúc đó, Anthony còn chưa biết chiếc máy bay tưởng như sẽ đến trạm cuối E lại được lái về phía một cổng thuộc trạm cuối F; mà cổng này lại được trang bị một cầu thang lên xuống không tương hợp với máy bay của hai bố con, tiếp viên hàng không giải thích chính vì vậy mà một chiếc xe buýt sẽ được điều động và chở họ tới trạm cuối B.

Anthony giơ ngón tay ra hiệu cho trưởng bộ phận tiếp viên đến gặp ông.

- Lối cửa E chứ! ông nói.

- Gì kia ạ? người này hỏi.

- Trong thông báo vừa rồi, các vị đã nói là lối cửa B, tôi cứ ngỡ là chúng ta phải đến lối cửa E chứ.

- Rất có thể, trưởng bộ phận tiếp viên đáp, chúng ta chẳng hiểu gì ý nhau cả.

- Hãy gỡ bỏ nghi ngờ này giúp tôi, chúng ta đúng là đang ở sân bay Charles-de-Gaulle chứ?

- Ba cánh cửa khác nhau, không có cầu thang chuyên dụng và xe buýt cũng không thấy đâu, đừng nghi ngờ gì nữa!

Bốn mươi lăm phút sau khi hạ cánh, cuối cùng họ cũng xuống được khỏi máy bay. Còn phải qua trạm kiểm soát xuất nhập cảnh và tìm cho ra trạm cuối nơi chuyển bay đến Berlin cất cánh.

Hai sĩ quan cảnh sát hàng không có nhiệm vụ kiểm tra hàng trăm hộ chiếu của hành khách vừa từ ba chuyến bay đổ xuống. Anthony nhìn giờ trên bảng hiển thị.

- Trước chúng ta còn hai trăm người nữa, bố e là chúng ta không thể kịp giờ.

- Thì chúng ta sẽ bay chuyển sau! Julia đáp.

Qua trạm kiểm soát rồi, họ chạy khắp một loạt hành lang cùng thang cuốn.

- Nếu có cuộc bộ từ New York thì chúng ta cũng phải đến nơi rồi, Anthony cầu nhàu.

Vừa nói dứt câu, ông ngã khụy xuống.

Julia đã cố đỡ ông, nhưng cú ngã bất ngờ đến mức cô trở tay không kịp. Cầu thang cuốn tiếp tục tiến lên trước, mang theo Anthony vẫn nằm sóng soài.

- Bố ơi, bố ơi, tỉnh lại đi! cô vừa hét lên, hốt hoảng, vừa lay người ông.

Tiếng lách cách của điện tử lưới ở bo mạch vang lên rõ rệt. Một hành khách chạy vội lại để giúp Julia. Họ cùng nâng Anthony dậy và đặt ông nằm xa ra một chút. Người đàn ông cởi áo vest ra và kê xuống dưới đầu Anthony vẫn đang nằm bất động. Ông ta đề nghị gọi cấp cứu.

- Không, chớ có gọi! Julia van vỉ. Không sao đâu, chỉ là một cơn khó ở thôi mà, tôi quen với chuyện này rồi.

- Cô chắc chứ? Chồng cô có vẻ ốm lắm.

- Đây là bố tôi đấy chứ! Ông bị tiểu đường, Julia nói dối.

- Bố ơi, tỉnh lại đi, cô vừa nói vừa lay người ông lần nữa.

- Để tôi bắt mạch cho ông ấy xem sao.

- Đừng đụng vào ông ấy! Julia hét lên hốt hoảng. Anthony mở một bên mắt.

- Chúng ta đang ở đâu thế này? ông hỏi và cố gắng đứng lên.

Người đàn ông đã giúp Julia ban nãy đỡ ông dậy. Anthony đứng tựa lưng vào tường trong lúc lấy lại thăng bằng.

- Giờ là mấy giờ rồi?

- Cô chắc chắn đây chỉ là một cơn khó ở đơn thuần chứ, ông ấy có vẻ không được bình thường cho lắm...

- Nói đi nào, làm ơn! Anthony, vừa lấy lại sức liền vặc lại.

Người đàn ông lấy lại áo vest của mình và bỏ đi.

- Dấu sao bố cũng nên cảm ơn người ta chứ, Julia trách ông.

- Tại sao, vì thằng cha ấy dùng khổ nhục kế tán tỉnh con khi giả bộ cấp cứu cho bố à, còn gì nữa nào!

- Bố thật không chịu nổi, bố làm con sợ hết hồn!

- Có gì đâu, con muốn bố làm sao nữa, bố chết rồi mà! Anthony kết luận.

- Con muốn biết chính xác chuyện vừa xảy ra với bố?

- Bố cho là một lỗi tiếp xúc, hoặc một lỗi giao thoa nào đó. Phải báo cho họ mới được. Nếu ai đó tắt bố bằng cách cúp điện thoại đi động của mình đi, chuyện này sẽ trở nên rầy rà đây.

- Con sẽ không bao giờ kể lại được những chuyện lúc này con đang trải qua, Julia nói và nhún vai.

- Ban nãy bố mơ hay con gọi bố là bố thế nhỉ?

- Bố mơ đấy! cô đáp, trong khi ông kéo cô về khu vực làm thủ tục.

Họ chỉ còn hơn mười lăm phút để qua cổng kiểm soát an ninh.

- Ôi chà! Anthony nói khi mở tấm hộ chiếu của mình ra.

- Lại chuyện gì nữa thế?

- Thẻ chúng nhận đeo máy trợ tim của bố, bố không thấy đâu nữa.

- Lẽ ra nó phải ở trong túi áo của bố chứ.

- Bố vừa lục cả hai túi rồi, chẳng thấy đâu cả!

Về phật ý, ông nhìn những khung cổng quét trước mặt.

- Nếu đi qua mấy cái cổng đó, bố sẽ tập hợp toàn bộ lượng lực cảnh sát tại sân bay này mất.

- Vậy thì tiếp tục tìm trong hành lý của bố xem sao! Julia sốt ruột.

- Đừng cố nài, bố đã bảo với con là bố làm mất rồi còn gì, hẳn là nó rơi trên máy bay, lúc bố gửi áo vest cho cô tiếp viên. Bố xin lỗi, bố không thấy có hướng giải quyết nào cả.

- Chúng ta không đến tận đây để lúc này lại quay trở lại New York. Mà, dù sao đi nữa, chúng ta sẽ làm thế nào đây?

- Thuê một chiếc xe và đi vào thành phố. Từ giờ đến đó bố sẽ tìm ra cách.

Anthony đề nghị con gái đặt một phòng nghỉ đêm trong khách sạn.

- Trong hai tiếng nữa, New York sẽ thức giấc, con chỉ việc gọi cho bác sĩ điều trị của bố, ông ấy sẽ fax cho con một bản sao.

- Bác sĩ của bố chưa biết là bố đã chết sao?

- Ôi không, đúng là ngốc thật nhưng bố đã quên không báo cho ông ấy biết đấy!

- Sao không vậy một chiếc taxi nhỉ? cô hỏi.

- Một chiếc taxi ở Paris ấy à? Con chưa biết thành phố này rồi!

- Bố đúng là có những điều tiên nghiệm về mọi chuyện!

- Bố không cho đây là lúc thích hợp để tranh luận; bố nhìn thấy tiệm cho thuê xe rồi đây, chỉ cần một chiếc ô tô nhỏ là đủ cho hai chúng ta. Mà không, chọn một chiếc xe bốn chỗ đi, vấn đề đăng cấp đấy!

Julia đầu hàng. Đã quá mười hai giờ trưa khi cô rẽ vào đường nối dẫn đến ngã tư xa lộ A1. Anthony nghiêng người về phía kính chắn gió, chăm chú quan sát những tấm biển chỉ đường.

- Rẽ phải thôi! ông ra lệnh.

- Paris ở bên trái chứ, điều ấy được viết bằng chữ in hoa kìa.

- Bố cảm ơn con, bố vẫn còn biết đọc mà, cứ làm theo lời bố đi! Anthony cầu nhàu và ép cô bẻ lái.

- Bố điên thật! Bố chơi trò gì thế? cô hét lên khi chiếc xe chệch khỏi làn đường một cách nguy hiểm.

Giờ thì đã muộn để đổi làn đường. Trong một bản hợp xướng các loại còi xe, Julia nhận thấy mình đang đi theo hướng Bắc.

- Láo cá lăm, chúng ta đang chạy xe về hướng Bruxelles, Paris đã ở đằng sau rồi.

- Bố biết chứ! Và nếu con không quá mệt để lái một mạch, sáu trăm kilomet sau khi đến Bruxelles, chúng ta sẽ đến Berlin, trong chín tiếng nữa nếu bố

nhắm chính xác. Tệ nhất là chúng ta sẽ đổ lại dọc đường, để con ngủ một chút. Trên xa lộ thì không phải vượt qua cổng quét kiểm soát an ninh, đây chính là giải pháp tình thế cho vấn đề của chúng ta; còn thời gian, chúng ta không còn nhiều đâu. Chỉ còn bốn ngày nữa trước khi phải quay về, tuy nhiên với điều kiện là bố chưa bị hỏng hóc.

- Bố đã nảy ra ý định này từ trước khi chúng ta thuê xe, phải thế không? Chính vì thế mà bố muốn thuê một chiếc xe bốn chỗ!

- Con có muốn gặp lại Tomas hay không nào? Vậy thì lái xe đi, bố không cần chỉ đường cho con, con vẫn nhớ đường phải không?

Julia bật radio trong xe, chỉnh âm lượng mức tối đa và tăng tốc.

* * *

Trong vòng hai mươi năm, tuyến xa lộ đã thay đổi diện mạo của chuyến đi. Hai tiếng đồng hồ sau khi khởi hành, họ vượt qua Bruxelles. Anthony không được hoạt bát cho lắm. Thịnh thoảng ông lẩm nhẩm trong miệng khi nhìn cảnh vật. Julia tranh thủ lúc ông không chú ý để nghiêng kính chiếu hậu về phía ông, như thế cô có thể nhìn thấy ông mà không để ông nhận ra. Anthony vặn nhỏ tiếng radio.

- Ở trường Mỹ thuật con có vui không? ông hỏi cô, phá vỡ bầu không khí yên lặng.

- Con có ở lại đó lâu đâu, nhưng con thích mê nơi con sống. Quang cảnh từ phòng con nhìn ra đẹp đến khó tin. Bàn làm việc của con hướng ra mái của Đài Thiên văn.

- Bố cũng mê mẩn Paris. Ở đó bố có nhiều kỷ niệm. Thậm chí bố tin rằng mình muốn già biệt cuộc sống này tại đó.

Julia hứng háng ho.

- Có chuyện gì thế? Anthony hỏi, bỗng nhiên vẻ mặt con rất lạ. Bố lại nói chuyện gì không nên sao?

- Không đâu, bố yên tâm.

- Có mà, bố thấy rõ là thái độ con rất khác thường.

- Chuyện này... chuyện này thực sự không dễ nói ra chút nào, cực kỳ khó nói là đằng khác.

- Đừng bắt bố phải van xin con, nói đi nào!

- Bố mất tại Paris, bố ạ.

- Vậy ư? Anthony thốt lên ngạc nhiên. Nay, bố còn chưa biết chuyện ấy đâu nhé.

- Bố không có ký ức nào về chuyện ấy ư?

- Chương trình để truyền cho bộ nhớ của bố dừng lại ở chuyến khởi hành tới châu Âu. Sau thời điểm này là một hố đen khổng lồ. Bố cho rằng như vậy tốt hơn, ký ức về cái chết của bản thân thì chẳng có gì là hay ho cả. Cuối cùng thì bố cũng nhận thấy giới hạn thời gian được định ra cho cỗ máy này là một điều bất tiện nhưng cần thiết. Và không chỉ thiết yếu đối với các gia đình.

- Con hiểu, Julia đáp, ngượng ngịu.

- Bố nghi ngờ đấy. Tin bố đi, tình huống này không chỉ kỳ quặc đối với con thôi đâu, và thời gian càng trôi qua, tất cả những chuyện này càng khiến bố cũng phải hoang mang. Hôm nay là thứ mấy rồi nhỉ?

- Thứ Tư.

- Ba ngày, con thấy đấy, tiếng tíc tắc chết tiệt khi chiếc kim giây lượn quanh trong đầu các con. Con có biết bố chết thế nào...

- Một cơn ngưng tim trước đèn đỏ.

- Vẫn còn may mắn vì bây giờ không phải là đèn xanh, không thì bố bị nghiền nát rồi.

- Lúc đó đang đèn xanh!

- Khi thật!

- Không vì thế mà xảy ra tai nạn nào hết, nếu điều này có thể an ủi được bố.

- Thắng thần mà nói, chuyện đó chẳng an ủi bố chút nào. Bố có đau đớn không?

- Không, người ta cam đoan với con rằng cơn đau chỉ trong chớp nhoáng.

- Phải rồi, rốt cuộc thì người ta luôn nói thế với gia đình các nạn nhân để làm yên lòng họ. Ôi chao, mà chung quy thì nói vậy phỏng có ích gì nữa nhỉ. Chuyện quá khứ rồi mà. Ai còn nhớ cách mọi người chết cơ chứ? Nhớ được cách họ sống đã là tốt lắm rồi.

- Ta đổi chủ đề nhé? Julia nài nỉ.

- Nếu con muốn, nhưng bố thấy chuyện này buồn cười thì đúng hơn, khi có thể chuyện trò với ai đó về cái chết của chính mình.

- Ai đó được nhắc đến ở đây chính là con gái bố và thực ra trông bố chẳng có vẻ gì là vui cả.

- Đừng có bắt đầu nói đúng nửa đi, xin con đấy.

Một tiếng sau, chiếc xe đã tiến vào lãnh thổ Hà Lan, nước Đức chỉ còn cách bảy mươi kilomet nữa.

- Mảnh này của họ thật tuyệt, Anthony nói tiếp, chẳng còn biên giới nữa, người ta hầu như ngỡ mình được tự do. Nếu con đang hạnh phúc ở Paris thì tại sao lại ra đi?

- Một quyết định khinh suất nhất thời, ngay giữa đêm; lúc ấy con cứ nghĩ chỉ mất vài ngày sẽ quay về. Thoạt tiên, đó chỉ là cuộc dạo chơi giữa bạn bè với nhau.

- Con quen họ lâu rồi à?

- Mới quen được mười phút.

- Rõ là thế! Và mấy người bạn ấy thường ngày làm nghề gì?

- Cũng là sinh viên như con, họ học trường Sorbonne.

- Bố hiểu rồi, và tại sao lại là nước Đức? Tây Ban Nha hay Ý không phải vui hơn sao?

- Một khát khao được tham gia cách mạng. Antoine và Mathias đã dự đoán được sự sụp đổ của bức tường. Có lẽ không được chắc chắn đến mức ấy, nhưng có chuyện gì đó hệ trọng diễn ra tại Đức và bọn con muốn đến tận nơi chứng kiến.

- Bố có thể bỏ lỡ điều gì trong việc dạy dỗ con được nhỉ, để con lại khao khát làm cách mạng đến thế? Anthony nói và phát vào đầu gối.

- Bố đừng tự trách mình, đó hẳn là điều duy nhất bố đã thực sự thành công mà.

- Đó là một cách nhìn nhận thôi! Anthony lăm bắm và lại quay ra cửa kính xe.

- Sao bây giờ bố mới hỏi con tất cả những câu này?

- Bởi vì con, con chẳng hỏi bố câu nào cả. Bố thích Paris vì đó là nơi bố đã hôn mẹ con lần đầu tiên. Và bố có thể khẳng định với con rằng chuyện đó không dễ dàng chút nào.

- Con không chắc là mình muốn biết chi tiết chuyện ấy đâu.

- Nếu con biết bà ấy xinh đẹp thế nào. Lúc ấy bố mẹ mới hai mươi lăm.

- Bố làm thế nào để đến được Paris. Con tưởng hỏi còn trẻ bố không đồng xu dính túi cơ mà?

- Hồi 1959, bố thực hiện nghĩa vụ quân sự tại một căn cứ đặt tại châu Âu.

- Ở đâu?

- Berlin chứ đâu! Và bố không có lấy một ký ức hạnh phúc nào về quãng đời đó.

Khuôn mặt Anthony lại quay sang với phong cảnh đang diễu qua bên ngoài.

- Không cần phải nhìn con qua kính thế đâu, bố biết đấy, con đang ngồi ngay bên cạnh bố đây mà, Julia nói.

- Thế còn con, chỉnh kính chiếu hậu vào đúng chỗ đi, như thế con sẽ nhìn thấy những chiếc ô tô đang

đi đằng sau trước khi vượt chiếc xe tải tiếp theo!

- Bố đã gặp mẹ ở đó sao?

- Không, bố mẹ quen nhau tại Pháp. Khi được giải ngũ, bố đã đi tàu đến Paris. Bố hằng mơ được nhìn thấy tháp Eiffel trước khi về nước mà.

- Và bố đã yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên?

- Không tồi chút nào, nhưng vẫn thấp hơn những tòa nhà chọc trời của chúng ta.

- Con đang nói về mẹ cơ mà.

- Lúc bấy giờ mẹ con đang là vũ công của một phòng trà lớn. Bản sao hoàn hảo của GI kiểu Mỹ bắt chước gốc gác Ailen của họ và của vũ công đến từ cùng một xứ.

- Mẹ là vũ công ấy à?

- Bluebell Girl! Cả đoàn đang trong buổi biểu diễn đặc biệt tại phòng trà Lido trên đại lộ Champs-Élysées. Một anh bạn đã mua được vé cho cả nhóm bọn bố. Mẹ con diễn mở màn. Giá mà con được thấy bà ấy trên sân khấu khi đang nhảy điệu claquet, bố có thể cam đoan với con rằng mẹ con không cần phải ghen với Ginger Rogers.

- Tại sao mẹ chưa bao giờ kể chuyện đó?

- Gia đình ta không thuộc loại hay chuyện, ít ra con cũng thừa hưởng cái nét tính cách này.

- Làm thế nào bố quyến rũ được mẹ?

- Bố tưởng con không muốn biết chi tiết cơ mà? Nếu con chạy xe chậm lại một chút, bố sẽ kể cho mà nghe.

- Con đâu có đi nhanh! Julia đáp và nhìn vào kim đồng hồ trên bảng tốc độ đang chỉ gần 140 kilomet giờ.

- Vấn đề cảnh sắc thôi! Bố đã quen với hệ thống xa lộ trong nước nơi ta kịp ngắm cảnh vật trên đường. Nếu tiếp tục chạy xe thế này, con sẽ phải có một chiếc cò lê để tháo ngón tay bố khỏi tay nắm cửa xe.

Julia nhắc chân khỏi cần tốc độ và Anthony hít thở thật sâu.

- Lúc ấy bố đang ngồi ở bàn kê sát sân khấu. Các buổi diễn kéo dài liên tục suốt mười tối; bố không bỏ lỡ một buổi nào trong số đó, kể cả Chủ nhật, cái ngày diễn cả chiều lẫn tối. Bố xoay xở, bồi dưỡng cho bà xếp chỗ một mớ hậu hĩnh, để lúc nào cũng được ngồi đúng vị trí đó.

Julia tắt radio gắn trên xe.

- Lần cuối cùng bố nhắc con này, dựng lại kính chiếu hậu và chú ý nhìn đường đi! Anthony ra lệnh.

Julia ngoan ngoãn làm theo.

- Đến ngày thứ sáu, mẹ con đã nhận ra mảnh của bố. Mẹ con thề với bố là đã nhận ra từ ngày thứ tư, nhưng bố chắc chắn đó là ngày thứ sáu. Dấu sao, bố nhận thấy mẹ con đã nhìn bố nhiều lần trong suốt buổi biểu diễn. Không phải khoe đâu, thậm chí mẹ con còn suýt hụt một bước nhảy. Ở điểm này cũng vậy, bà ấy luôn thề với bố rằng rắc rối này không hề liên quan đến sự cố mặt của bố. Cái lời từ chối không chịu thừa nhận này, chỉ là tính hay làm đom của mẹ

con. Thế nên bố đã gửi hoa đến phòng hóa trang cho bà ấy, để bà ấy có thể nhận được, khi buổi diễn kết thúc; tối nào cũng một bó hồng xua nhỏ, và không bao giờ kèm danh thiếp.

- Tại sao thế?

- Nếu không ngắt lời bố, con sẽ hiểu ngay thôi. Sau buổi diễn cuối cùng, bố đứng đợi mẹ ở lối ra dành cho các diễn viên. Một nhánh hồng trắng nơi khuyết áo.

- Con không thể tin là bố từng làm những chuyện như vậy! Julia thốt lên và phì cười.

Anthony quay ra cửa sổ và không nói thêm lời nào nữa.

- Sau đó thì sao ạ? Julia gạn hỏi.

- Kết thúc câu chuyện!

- Kết thúc câu chuyện thế nào cơ ạ?

- Con giấu cọt nên bố ngừng kể chứ sao!

- Nhưng con không giấu cọt chút nào mà!

- Thế cái điệu cười khẩy ngu ngốc ấy là gì vậy?

- Ngược lại với những gì bố nghĩ, chỉ là vì con chưa bao giờ hình dung ra bố ở tuổi thanh niên lại hết sức lãng mạn như thế.

- Con đỗ xe ngay ở trạm dừng chân tiếp theo cho bố, bố sẽ đi bộ nốt quãng đường còn lại! Anthony kêu lên, khoanh tay trước ngực, vẻ mặt cau có.

- Bố kể tiếp đi, hoặc là con sẽ tăng tốc đấy!

- Mẹ con đã quen với những người hâm mộ chờ ở đầu hành lang này rồi, một gã nhân viên an ninh họ

tổng các nữ vũ công ra tận xe ca đưa họ về khách sạn. Bố đứng ngay giữa lối đi, hấn bảo bố tránh ra, bằng một giọng bố cho rằng hơi quá hách dịch. Bố liền giơ nắm đấm ra.

Julia không kịp được liền cười phá lên.

- Tuyệt lắm! Anthony giận điên người nói, bởi vì đã như thế, con sẽ không được nghe thêm một lời nào nữa.

- Bố, con van bố đấy, cô tươi cười nói. Con xin lỗi, nhưng con không kịp được.

Anthony quay đầu lại và nhìn cô đắm đắm.

- Lần này thì bố không mơ, đúng là con đã gọi bố?

- Có lẽ thế, Julia nói và lau khô mắt. Bố kể tiếp đi!

- Bố báo trước để con biết, Julia ạ, nếu bố nhìn thấy dù chỉ một nụ cười hé, là kết thúc ngay đấy! Nhất trí không?

- Xin hứa, cô nói và giơ cao tay phải.

- Mẹ con can thiệp, mẹ con dẫn bố ra xa khỏi đoàn và xin tài xế xe ca chờ một chút. Bà ấy hỏi bố đang làm gì ở đây, vào mỗi buổi biểu diễn, ngồi cùng một bàn như vậy. Bố cho là ngay lúc ấy mẹ con chưa nhìn thấy bông hồng trắng cài trên khuyet áo bố, bố bèn tặng nó cho mẹ. Mẹ con hết sức ngạc nhiên, khi phát hiện ra bố là tác giả của những bó hồng mỗi tối, đến mức bố đã tranh thủ quãng thời gian đó để trả lời cho câu hỏi của mẹ.

- Bố nói gì với mẹ vậy?
- Rằng bố đến để cầu hôn mẹ con.

Julia quay sang nhìn bố cô, ông ra lệnh cho cô tập trung nhìn đường.

- Mẹ con cười phá lên, trong giọng cười có những tiếng vang mà con cũng có khi ban nãy con cười nhạo bố. Khi hiểu ra là bố thực sự chờ câu trả lời, mẹ con ra hiệu cho người tài xế lái xe đi không cần đợi nữa rồi đề nghị bố bắt đầu bằng cách mời bà ấy ăn tối. Bố mẹ đã dạo bộ cho tới một quán bia trên đại lộ Champs-Élysées. Bố có thể nói với con rằng khi thả bộ trên đại lộ đẹp nhất thế giới bên mẹ con, bố không phải là không hạnh diện. Con phải thấy những ánh mắt dõi theo bà ấy. Bố mẹ đã trò chuyện suốt bữa tối, nhưng đến cuối bữa, bố rơi vào một tình huống tệ hại và bố cứ ngỡ đến đó tất cả mọi hy vọng của bố đều tiêu tán.

- Sau khi cầu hôn quá chóng vánh như thế, con không hiểu bố còn có thể làm điều gì ấn tượng hơn?

- Chuyện hết sức phiền toái, bố không có gì để thanh toán hóa đơn, bố đã kín đáo lục hết các túi nhưng hoài công, không còn lấy một xu. Khoản tiền dành dụm trong thời gian tại ngũ đã dốc hết vào việc mua vé của Lido và mua hoa.

- Bố làm thế nào mà thoát ra được?

- Bố đã gọi đến tách cà phê thứ bảy, quán bia đóng cửa, mẹ con tạm thời vắng mặt để trang điểm lại. Bố đã gọi người bồi bàn đến, quyết định thú nhận với ông ta rằng bố không có gì để thanh toán, sẵn sàng van

xin ông ấy đừng làm lớn chuyện, đặt lại chiếc đồng hồ đeo tay và giấy tờ làm tin, hứa sẽ quay lại thanh toán hóa đơn ngay khi có thể, chậm nhất là cuối tuần. Ông ấy đã chia ra cho bố một chiếc cốc nhỏ, thay cho hóa đơn tính tiền, trong đó có lời nhắn của mẹ con.

- Lời nhắn nói gì?

Anthony mở ví và lấy ra một mảnh giấy đã ố vàng, ông giở nó ra trước khi đọc bằng một giọng từ tốn.

- Em không giỏi nói lời tạm biệt và em chắc rằng anh cũng vậy. Cảm ơn vì buổi tối thú vị này, hồng xưa là loài hoa em yêu thích. Bọn em sẽ tới Manchester vào cuối tháng Hai và em sẽ rất vui nếu được gặp lại anh trong khán phòng. Nếu anh đến, lần này em sẽ để anh mời em ăn tối. Con thấy đây, Anthony kết luận khi đưa mảnh giấy cho Julia, bên dưới là chữ ký của mẹ con.

- Ấn tượng thật! Julia khẽ thốt lên, tại sao mẹ lại làm vậy?

- Bởi vì mẹ con thấu hiểu hoàn cảnh của bố.

- Hiểu thế nào?

- Một gã trai uống đến bảy tách cà phê vào lúc hai giờ sáng và không tìm ra lời nào để nói trong khi quán bắt đầu tắt đèn rồi...

- Bố đã đến Manchester sao?

- Trước tiên bố đã làm việc để thay đổi tình hình tài chính đôi chút. Bố làm hết việc này đến việc khác. Năm giờ sáng bố đã có mặt ở khu Halles để bốc dỡ các sọt hàng, xong việc, bố chạy đến một quán cà phê trong

khu phố để phụ việc. Đến trưa, bố tháo tạp dề để khoác lên người bộ đồng phục nhân viên bán hàng thực phẩm. Bố sút mất năm ki lô và kiếm đủ tiền để sang Anh mua một chỗ trong nhà hát nơi mẹ con biểu diễn, và nhất là đủ tiền để đãi mẹ một bữa ra trò. Bố đã thắng ván cược khó chơi là giành chỗ ở hàng ghế đầu. Ngay khi tấm màn nhung được vén lên, mẹ con mỉm cười với bố.

“Sau buổi diễn, bố mẹ gặp nhau trong một quán rượu cổ của thành phố. Bố mệt lử. Bố phát ngượng khi nhớ lại chuyện đó, nhưng bố đã ngủ gục trong khán phòng và bố thấy rõ là mẹ con cũng nhận ra điều ấy. Tối hôm đó, ngồi vào bàn, bố mẹ hầu như không nói chuyện. Bố mẹ chỉ trao đổi những khoảng im lặng; và khi bố ra hiệu gọi người bồi bàn mang hóa đơn ra, mẹ con nhìn bố chăm chú và chỉ nói đúng một từ “Vâng”. Đến lượt mình, bố nhìn mẹ, ngạc nhiên, và mẹ lặp lại từ “vâng” ấy, rõ ràng hơn đến mức giờ bố vẫn còn nghe thấy. “Vâng, em rất muốn làm vợ anh.” Chương trình biểu diễn ở Manchester kéo dài hai tháng. Mẹ con vĩnh biệt đoàn và bố mẹ lên tàu thủy về nước. Bố mẹ đã kết hôn khi về đến nơi. Một vị linh mục và hai nhân chứng mà bố mẹ tìm được trong nhà thờ. Không một thành viên nào trong gia đình hai bên đến dự. Ông nội con không bao giờ tha thứ cho bố vì đã cưới một vũ công làm vợ.

Anthony cẩn thận cất mảnh giấy ó vàng vào chỗ cũ.

- Nay, bố lại tìm ra giấy chứng nhận mang máy trợ tim rồi này! Bố ngốc quá đi mất! Thay vì kẹp lại vào hộ chiếu, bố đã đại dột nhét nó vào ví.

Julia lắc đầu, vẻ hoài nghi.

- Bố nghĩ chuyến đi tới Berlin lần này là một cách đúng đắn để tiếp tục chuyến đi của chúng ta sao?

- Con biết về bố ít đến nỗi phải hỏi bố câu này sao?

- Và chuyện thuê xe, vờ mất tờ giấy chứng nhận, bố cố tình làm thế để chúng ta cùng nhau vượt quãng đường này chứ gì?

- Và dù bố có tính trước tất cả những chuyện này đi nữa, đó cũng không phải là một ý tồi, đúng không?

Một tấm biển chỉ đường thông báo họ vừa tiến vào lãnh thổ Đức. Nét mặt sa sầm, Julia chỉnh kính chiếu hậu vào đúng chỗ.

- Có chuyện gì thế, con không nói gì nữa ư? Anthony hỏi.

- Cái ngày trước hôm bố xuất hiện ở phòng bọn con để hành hung Tomas, hai đứa con đã quyết định kết hôn. Chuyện không thành vì bố con không chịu được cảnh con gái mình muốn cưới một người đàn ông không cùng tầng lớp với ông.

Anthony quay về phía cửa kính.

15

Kể từ biên giới Đức, Anthony và Julia không nói với nhau lời nào. Thỉnh thoảng, cô vặn to âm lượng radio và Anthony lại giảm xuống ngay lập tức. Một rừng thông hiện ra phía trước xe. Nơi bìa rừng, một dãy bê tông đúc khối chắn ngang một lối rẽ từ nay trở về sau đã đóng kín. Julia nhận ra từ đằng xa hình dạng thảm thê của những tòa nhà cũ kỹ tại vùng đất biên giới Marienborn, bây giờ đã trở thành một đài kỷ niệm.

- Làm thế nào các con vượt qua được? Anthony hỏi khi nhìn thấy những chòi canh tróc vữa lướt qua phía bên tay phải ông.

- Liều thôi! Một trong hai anh bạn đi cùng con có bố làm ngoại giao, bọn con cam đoan đang trên đường đi thăm bố mẹ hiện công tác tại Tây Berlin.

Anthony cười rộ lên.

- Về phần con, chuyện ấy xem ra vẫn thật trớ trêu.

Ông đặt hai bàn tay lên đầu gối.

- Bố xin lỗi vì đã không nghĩ đến việc trả lại bức thư đó cho con sớm hơn, ông nói tiếp.

- Bố nói thật chứ?

- Bố không biết, đầu sao, bố cảm thấy nhẹ lòng hơn vì đã nói cho con biết. Con có muốn dừng xe lại ngay khi có thể không?

- Tại sao?

- Để con nghỉ ngơi một chút không phải là ý tồi đâu, vả lại chân bố cũng tê cứng rồi.

Một tấm biển chỉ dẫn cho thấy có một trạm dừng cách đó mười kilomet. Julia hứa sẽ đỗ lại đó nghỉ ngơi.

- Tại sao bố mẹ lại sang Montréal?

- Bố mẹ không có nhiều tiền, mà nhất là bố, mẹ con còn có vài khoản dành dụm nhưng bố mẹ nhanh chóng tiêu hết sạch. Cuộc sống tại New York mỗi lúc thêm khó khăn. Bố mẹ đã sống hạnh phúc ở Montréal, con biết đấy. Thậm chí bố còn tin rằng đó là những năm tháng đẹp đẽ nhất trong đời bố mẹ.

- Điều đó khiến bố tự hào, phải không? Julia hỏi bằng giọng ngọt ngào mĩa mai.

- Gì kia?

- Ra đi với hai bàn tay trắng và đã thành công đến thế.

- Con thì không thế sao? Con không tự hào về sự táo bạo của mình ư? Con không thỏa mãn khi nhìn thấy một đứa trẻ chơi với con thú bông sinh ra từ trí tưởng tượng của con ư? Khi con đi dạo trong một trung tâm thương mại, và con phát hiện ra trên mặt

tiền rạp chiếu phim có dán áp phích bộ phim do chính con viết kịch bản, con không tự hào sao?

- Con hài lòng vì được hạnh phúc, thế đã là khá nhiều rồi.

Chiếc xe rẽ sang bãi đỗ tạm. Julia đỗ xe dọc theo vỉa hè chạy viền quanh một bãi cỏ rộng. Anthony mở cửa xe và nhìn con gái về ngao mạn trước khi bỏ đi.

- Con làm bố phát bực, Julia ạ! ông nói và đi xa dần.

Cô tắt máy rồi gục đầu lên vô lăng.

- Mình đang làm gì ở đây thế này?

Anthony băng qua khu vui chơi dành cho trẻ nhỏ và bước vào trạm phục vụ. Vài phút sau, ông quay trở ra, khệ nệ xách theo một túi đồ dự trữ, mở cửa xe rồi để những thứ vừa mua lên băng ghế.

- Con đi rửa ráy sửa sang đôi chút đi, bố đã mua mấy thứ để con ăn cho lại sức. Bố sẽ trông xe trong lúc chờ con.

Julia làm theo lời ông. Cô đi vòng qua cái bập bênh, tránh thùng cát và đến lượt mình cũng bước vào trạm phục vụ. Khi cô quay trở ra, Anthony đã nằm dài dưới chân một cầu trượt, mắt nhìn chăm chú lên trời.

- Bố ổn chứ? cô hỏi, lo lắng.

- Con nghĩ là bố đang ở trên kia sao?

Bối rối trước câu hỏi ấy, Julia ngồi xuống thăm cỏ, ngay cạnh ông. Đến lượt mình, cô cũng ngẩng đầu nhìn lên.

- Con không rõ. Con đã tìm kiếm 'l'omas trong

những đám mây này rất lâu. Nhiều lần con chắc chắn đã nhận ra anh ấy, vậy mà anh ấy vẫn còn sống.

- Mẹ con không tin vào Chúa, bố thì có. Thế nên, con nghĩ bố có được lên Thiên đường hay không?

- Thứ lỗi cho con vì con không thể trả lời câu hỏi của bố, con không làm được.

- Không thể tin vào Chúa hả?

- Không thể chấp nhận ý nghĩ bố đang ở đây, bên cạnh con, rằng con đang trò chuyện cùng bố trong khi...

- Trong khi bố đã chết rồi chứ gì! Bố đã nói với con rồi, hãy học cách không e sợ từ ngữ nữa. Những từ xác đáng là hết sức quan trọng. Thí dụ, nếu con nói với bố sớm hơn, bố ạ, bố là một kẻ đều cáng và ngốc nghếch không bao giờ hiểu được cuộc đời con, một kẻ ích kỷ muốn nhào nặn cuộc đời con theo hình mẫu cuộc đời của bản thân bố; một ông bố như nhiều ông bố khác, kẻ làm con đau đớn khi nói những câu rằng đó là vì lợi ích của con trong khi đó là vì lợi ích của bố, có lẽ bố sẽ nghe lời con rồi đấy. Có lẽ bố con ta sẽ không bỏ phí cả quãng thời gian này, bố con ta sẽ trở thành những người bạn của nhau. Thừa nhận đi, rằng chuyện chúng ta trở thành bạn của nhau cũng hay ra phết.

Julia vẫn im lặng.

- Đây, thí dụ, đây là những từ xác đáng: thay vì làm một ông bố tốt, bố muốn trở thành bạn của con.

- Chúng ta phải tiếp tục lên đường thôi, Julia nói, giọng ghen lại.

- Chúng ta hãy chờ thêm chút nữa, bố cho là năng lượng dự trữ của bố không đạt được mức hứa hẹn trong bản chỉ dẫn; nếu bố tiếp tục sử dụng nó theo kiểu này, bố e là chuyến đi của bố con ta sẽ không thể kéo dài như dự kiến.

- Chúng ta có thể chờ cho đủ thời gian cần thiết mà. Berlin không còn xa mấy nữa, vả lại, sau hai mươi năm, chúng ta chỉ còn cách vài giờ nữa thôi.

- Mười bảy năm, Julia ạ, không phải hai mươi.

- Chuyện ấy không thay đổi gì đáng kể.

- Ba năm trong đời ấy à? Có chứ, có chứ, thế đã là nhiều. Tin bố đi, bố biết mình đang nói gì.

Bố và con gái cùng nằm dài như thế, tay đan chéo gối sau đầu, cô nằm trong cỏ, ông nằm dưới chân cầu trượt, cả hai bất động chăm chú quan sát bầu trời.

Một giờ đồng hồ đã trôi qua, Julia thiu thiu ngủ và Anthony ngắm cô ngủ. Giấc ngủ của cô có vẻ yên bình. Đôi lúc, cô cau mày, khó chịu vì những sợi tóc gió thổi lòa xòa trên khuôn mặt. Bàn tay ngập ngừng, Anthony nhẹ nhàng gạt một mớ tóc về phía sau. Khi Julia mở choàng mắt, vòm trời đã chuyển sang màu sẫm của buổi tối. Anthony không còn nằm bên cô nữa. Cô nhìn về phía đường chân trời tìm kiếm và nhận ra bóng ông, đang ngồi phía trước ô tô. Cô xỏ lại giày mà không nhớ đã cởi chúng ra từ khi nào rồi chạy về bãi đỗ xe.

- Con ngủ lâu chưa? cô hỏi trong lúc khởi động xe.

- Hai tiếng, có lẽ là hơn. Bố không để ý.
- Thế còn bố, trong thời gian đó bố làm gì?
- Bố đợi.

Chiếc xe rời khỏi bãi đỗ tạm và lại đi theo xa lộ. Potsdam chỉ còn cách tám mươi kilomet.

- Chúng ta sẽ đến nơi vào lúc đêm xuống, Julia nói. Con không có chút ý tưởng nào để lần lại dấu vết của Tomas. Thậm chí con cũng không biết liệu anh ấy còn sống ở đó không. Chung quy, đúng thế đấy, bố đã kéo theo con trong một quyết định nhất thời, ai bảo chúng ta rằng anh ấy vẫn sống ở Berlin nào?

- Phải, quả thực, đó là một khả năng, trước tình hình bất động sản tăng giá, vợ cậu ta, ba đứa con sinh ba của cậu ta và gia đình nhà vợ cậu ta đã dọn đến ở cùng họ, có lẽ cả đại gia đình đó đang sống trong một căn nhà gỗ sang trọng ở vùng nông thôn.

Julia bực bội nhìn bố mình, người lại lần nữa ra hiệu cho cô tập trung nhìn đường.

- Cái cách nổi sợ có thể gây ức chế tinh thần mới đáng sợ làm sao, ông nói tiếp.

- Bố định nói bóng gió gì thế?

- Chẳng gì cả, một ý nghĩ như mọi ý nghĩ khác thôi mà. Nhân tiện, bố không muốn xen vào chuyện không liên quan đến mình, nhưng có lẽ đã đến lúc con phải báo tin cho Adam rồi. Ít ra hãy làm điều ấy vì bố, bố không thể nghe Gloria Gaynor thêm nữa, cô ấy không ngừng hát ông ổng trong túi xách của con từ khi con đang ngủ kia.

Rồi Anthony cất giọng nhại một đoạn sôi nổi trong "I Will Survive". Julia cố hết sức để giữ vẻ nghiêm túc, nhưng Anthony hát càng lúc càng lớn tiếng và càng lúc cô càng mỉm cười. Khi tiến vào vùng ngoại ô Berlin, cả hai đều đã cười thoải mái.

Anthony chỉ đường cho Julia lái xe đến tận khách sạn Brandenburger Hof. Ngay khi họ tới nơi, một người phục vụ đã chào đón họ, chào mừng ông Walsh vừa từ trên xe bước xuống. "Buổi tối tốt lành, ông Walsh," đến lượt người gác cửa nói vậy trong khi đẩy cánh cửa xoay. Anthony đi ngang đại sảnh và đến quầy lễ tân nơi người thường trực cũng lại chào ông thân mật. Mặc dù họ chưa đặt trước phòng và vào mùa này, khách sạn đang trưng biển hết phòng, ông ta cam đoan hai phòng loại tốt nhất sẽ sẵn sàng để họ sử dụng. Nhưng ông rất lấy làm tiếc, hai căn phòng lại không ở cùng tầng. Anthony cảm ơn ông ta, nói thêm rằng chuyện này không quan trọng. Khi giao chìa khóa cho nhân viên phụ trách hành lý, người thường trực hỏi Anthony có muốn ông ta giữ cho họ một bàn trong nhà hàng sảnh ăn của khách sạn hay không.

- Con có muốn bố con ta dùng bữa tối ở đây không? Anthony quay sang hỏi Julia.

- Bố có cổ phần trong khách sạn này sao? Julia chất vấn.

- Nếu không, Anthony đáp, bố biết một nhà hàng châu Á rất tuyệt cách đây hai phút đi bộ. Con vẫn thích món ăn Trung Hoa đấy chứ?

Và vì Julia không trả lời, Anthony yêu cầu người thường trực đặt trước cho họ một bàn dành cho hai người trong sân hiên nhà hàng China Garden.

Sau khi sửa sang đôi chút, Julia xuống gặp bố cô và họ đi bộ rời khỏi khách sạn.

- Con phật ý sao?

- Thật quá đáng vì mọi thứ đều thay đổi, Julia đáp.

- Con đã gặp Adam trên điện thoại?

- Vâng, con gọi cho anh ấy từ phòng mình.

- Cậu ấy nói gì với con?

- Nói anh ấy nhớ con, anh ấy không hiểu tại sao con lại ra đi như vậy, cũng không hiểu con đang theo đuổi điều gì, anh ấy đã đến Montréal tìm con nhưng ta đã rời đi một tiếng đồng hồ trước khi anh ấy đến nơi.

- Con cứ hình dung về mặt cậu ta khi nhìn thấy hai bố con mình đi cùng nhau xem!

- Anh ấy cũng bốn lần yêu cầu con hứa với anh ấy là con chỉ có một mình.

- Rồi sao?

- Con đã bốn lần nói dối chứ sao!

Anthony đẩy cánh cửa nhà hàng và nhường lối cho con gái.

- Rồi con sẽ phải tập quen với chuyện đó nếu con tiếp tục, ông vừa nói vừa cười.

- Thực sự con không thấy chuyện đó có gì đáng cười!

- Chuyện buồn cười ở đây là bố con ta hiện đang

ở Berlin tìm kiếm mối tình đầu của con và con cảm thấy có tội vì đã không thể thú nhận với chồng sắp cưới của mình rằng con đã ở Montréal cùng bố mình. Có thể bố hơi lạc đề, nhưng bố thấy chuyện này đúng ra là kỳ cục, ủy mị nhưng kỳ cục.

Anthony tranh thủ bữa ăn để đề xuất một kế hoạch. Ngay khi thức dậy, họ sẽ đến thăm hội nhà báo, để xác minh phải chăng người có tên Tomas Meyer nào đó vẫn sở hữu một tấm thẻ hành nghề. Trên đường về, Julia kéo bố về phía công viên Tiergarten.

- Con đã ngủ ở đó, cô nói và chỉ vào một thân cây lớn đằng xa. Diên thật, con có cảm tưởng như mới hôm qua vậy.

Anthony nhìn cô con gái bằng một vẻ ranh mãnh. Ông đan hai bàn tay vào nhau và duỗi thẳng cánh tay.

- Bố làm gì vậy?

- Cái thang ngắn, nào, nhanh lên, không ai trông thấy đâu, ta nên tranh thủ.

Julia không đợi mời thêm, cô đặt chân vào tay ông và trèo qua rào sắt.

- Thế còn bố? cô hỏi và đứng thẳng dậy từ bên kia rào.

- Bố sẽ đi qua cổng, ông nói và chỉ về phía lối vào cách đó một quãng. Công viên nửa đêm mới đóng cửa, ở tuổi bố, làm vậy dễ hơn.

Ngay khi ông gặp lại Julia, ông kéo cô bước vào bãi cỏ và ngồi dưới gốc cây đoạn to ban nãy cô đã chỉ.

- Thật lạ, bố cũng đã từng đánh vài giấc ngủ trưa

dưới gốc cây này khi còn ở Đức. Đó là góc ưa thích nhất của bố. Mỗi khi được nghỉ phép, bố thường đến đây ngồi với một cuốn sách và bố ngắm những cô thiếu nữ dạo trên lối đi. Vào cùng độ tuổi, cả hai bố con ta đã ngồi cùng một chỗ, rất cuộc cách đây đã vài thập kỷ. Cùng với tòa tháp ở Montréal, giờ bố con ta đã có hai nơi để chia sẻ kỷ niệm, bố rất hài lòng.

- Đây chính là nơi con thường đến cùng Tomas, Julia nói.

- Bố bắt đầu thấy cậu trai ấy đáng mến rồi đấy.

Một tiếng voi rú vang lên từ đằng xa. Vườn thú Berlin chỉ cách họ vào mét về phía sau, ở rìa công viên.

Anthony đứng dậy và bảo con gái đi theo mình.

- Hồi còn nhỏ con ghét các vườn thú lắm. Con không thích các con vật bị nhốt trong chuồng. Thời đó con muốn trở thành bác sĩ thú y. Hẳn là con quên rồi, bố đã tặng con nhân dịp sinh nhật lên sáu tuổi một con thú nhồi bông lớn, một con rái cá nếu bố không nhầm. Lẽ ra bố không nên chọn nó, nó ốm suốt và con mất bao nhiêu thời gian chăm sóc nó.

- Không phải bố đang gợi ý rằng nhờ bố mà con đã vẽ...

- Ý nghĩ mới hay ho làm sao! Như thế tuổi thơ có thể đóng một vai trò nào đó trong cuộc sống trưởng thành của chúng ta vậy... Với tất cả những gì con đã oán trách bố, chuyện này sẽ không thay đổi gì trường hợp của bố.

Anthony thổ lộ rằng ông cảm thấy sức lực đang

giảm sút theo một nhịp độ khiến ông lo ngại. Đã đến lúc quay về khách sạn, họ gọi một chiếc taxi.

Về đến khách sạn, Anthony chào tạm biệt Julia khi cô ra khỏi thang máy rồi tiếp tục quãng đường lên phòng của ông ở tầng trên cùng.

Nằm dài trên giường, Julia mất một lúc lâu để lần lượt lướt qua các số điện thoại trên màn hình di động. Cô quyết định gọi lại cho Adam, nhưng khi gặp phải hộp thư trả lời tự động của anh, cô liền gác máy để ngay lập tức quay số của Stanley.

- Thế nào, em đã tìm ra mục tiêu khiến em lên đường tìm kiếm chưa? bạn cô hỏi.

- Chưa đâu, em chỉ vừa mới đến nơi thôi mà.

- Em đi bộ à?

- Đi ô tô từ Paris, đó là một câu chuyện dài.

- Em có nhớ anh chút nào không? anh hỏi.

- Lẽ nào anh không tin là em gọi chỉ để cho anh biết tình hình của em!

Stanley thổ lộ với cô rằng trên đường từ cửa tiệm trở về anh đã đi ngang khu nhà cô ở; đó thực ra không phải lối anh hay đi, nhưng bước chân anh đã vô tình dẫn anh về góc đường đoạn Horatio cắt ngang với Greenwich Street.

- Khi em không ở đó khu phố thật là buồn.

- Anh nói thế để em vui thôi.

- Anh đã gặp ông hàng xóm của em, cái ông bán giày ấy.

- Ý anh là ông Zimoure chứ gì?

- Từ khi em và anh ám quẻ ông ấy... lúc bấy giờ ông ấy đang đứng trước cửa tiệm, ông ấy chào anh, nên anh cũng chào lại.

- Em thực sự không thể bỏ anh lại một mình được, chỉ cần em đi vắng vài ngày là anh đã bắt đầu giao du với những chỗ không nên rồi.

- Em tai ác thật; rốt cuộc thì ông ấy cũng không khó ưa đến thế đâu, em biết mà...

- Stanley à, không phải anh đang thử nói với em điều gì đó chứ?

- Em còn đi tìm gì nữa thế?

- Em hiểu anh hơn ai hết mà, khi anh gặp một ai đó và thoát đầu anh không thấy họ đáng ghét thì riêng chuyện đó thôi cũng đáng nghi rồi, thế nên với mấy từ “hầu như đáng mến” dành cho ông Zimoure, em đến phải về ngay ngày mai mất thôi!

- Em cần một cơ khác, em thân mến ạ, bọn anh chỉ chào nhau, tất cả chỉ có thế. Adam cũng đã ghé qua thăm anh.

- Rõ là các anh không rời nhau ra nữa!

- Chính em mới tạo ấn tượng là đang rời bỏ cậu ta thì có. Và lại nếu cậu ta sống cách tiệm của anh hai con phố thì đó cũng không phải là lỗi của anh. Trong trường hợp chuyện này vẫn khiến em quan tâm, anh không thấy cậu ta khỏe mạnh gì cho cam. Dẫu sao đi nữa, để đến thăm anh thì cậu ta hẳn là không được khỏe cho lắm rồi. Cậu ấy nhớ em, Julia ạ, cậu ấy lo lắng

và anh nghĩ cậu ấy có lý do để làm vậy.

- Em thề với anh, Stanley ạ, rằng không phải như vậy đâu, thậm chí là ngược lại kia.

- Ôi không, chớ có thề thốt! Chỉ cần nói em có tin vào những gì em vừa nói không?

- Em tin! cô đáp không chút ngần ngại.

- Em làm anh rầu đến chết đi được khi khờ dại đến mức này. Thực ra em có biết chuyển đi bí mật này dẫn em tới đâu không?

- Không ạ, Julia thì thầm trong điện thoại.

- Vậy thì làm sao em đòi hỏi cậu ta phải biết điều ấy? Anh phải gác máy đây, bên này đã hơn bảy giờ rồi và anh phải sửa soạn, anh có hẹn ăn tối.

- Với ai ạ?

- Thế còn em, em dùng bữa tối với ai?

- Một mình ạ.

- Vì anh khiếp sợ rất chính đáng rằng em đang nói dối anh, anh sẽ gác máy đây, ngày mai gọi lại cho anh nhé. Hôn em.

Julia không có đủ thời gian để tiếp tục cuộc trò chuyện, cô nghe thấy một tiếng cạch, Stanley đã biến nhanh, hẳn là về phía tủ quần áo.

* * *

Một hồi chuông kéo cô ra khỏi giấc ngủ. Julia vươn dài người, nhấc điện thoại, cô chỉ nghe thấy tiếng tút dài. Cô đứng dậy, đi ngang phòng, chợt nhận ra

trên người đang không mặc gì, cô liền vớ lấy chiếc áo choàng tắm bỏ lại ở chân giường từ hôm qua, lập tức khoác lên người.

Đằng sau cánh cửa, một người phục vụ tăng đang đợi. Khi Julia mở cửa, anh ta đẩy vào phòng một chiếc bàn trên đó có bày một bữa sáng kiểu Âu và hai quả trứng chiên.

- Tôi đâu có gọi đồ ăn gì, cô nói với cậu thanh niên đang bày bộ đồ ăn lên cái bàn thấp.

- Ba phút ba mươi giây chính là độ chín lý tưởng của trứng chiên theo ý cô, có phải thế không ạ?

- Chính xác, Julia đáp và vò cho tóc rối tung lên.

- Ông Walsh đã dặn kỹ chúng tôi như vậy!

- Nhưng tôi không đói..., cô nói thêm trong khi cậu thanh niên nhẹ nhàng cất vỏ trứng.

- Ông Walsh đã báo tôi biết là thế nào cô cũng nói vậy. À, còn một điều cuối cùng trước khi tôi thôi quấy rầy cô, ông ấy đợi cô dưới đại sảnh khách sạn lúc tám giờ, tức là ba mươi bảy phút nữa, cậu ta nói sau khi nhìn đồng hồ đeo tay. Chúc cô ngày tốt lành, cô Walsh, trời đang nắng đẹp, cô hẳn sẽ có một kỳ nghỉ dễ chịu tại Berlin.

Và cậu thanh niên lui ra trước ánh mắt ngơ ngác của Julia.

Cô nhìn trên bàn, nước cam ép, ngũ cốc, bánh mì tươi, không thiếu thứ gì. Quyết định phớt lờ bữa sáng này, cô đi vào phòng tắm, quay trở lại, rồi ngồi xuống tràng kỷ. Cô nhúng một ngón tay vào món trứng rồi

rốt cuộc cũng ngẫu nhiên gần như hết sạch tất cả các món bày trước mặt.

Tắm nhanh dưới vòi sen, cô vừa mặc quần áo vừa sấy khô tóc, vừa nhẩy lò cò vừa xỏ giày vào chân, rồi ra khỏi phòng. Vừa đứng tám giờ!

Anthony đang đứng đợi gần quầy lễ tân.

- Con xuống muộn! ông nói khi cô ra khỏi thang máy.

- Ba phút rưỡi ư? cô đáp và nhìn ông về hồ nghi.

- Không phải con thích ăn trứng chần trong khoảng thời gian đó sao? Đừng lẩn chần nữa, nửa tiếng nữa chúng ta có một cuộc hẹn và với những vụ tắc đường này, chúng ta chỉ tới nơi khít giờ thôi.

- Chúng ta có hẹn gặp ai và ở đâu?

- Ở trụ sở của công đoàn báo chí Đức. Cũng phải bắt đầu cuộc điều tra của bố con ta ở đâu đó chứ, phải không?

Anthony bước qua cánh cửa xoay rồi gọi một chiếc taxi.

- Bố đã làm thế nào vậy? Julia chất vấn khi ngồi lên một chiếc Mercedes màu vàng.

- Bố đã gọi đến đó vào đầu giờ sáng, trong khi con ngủ!

- Bố nói tiếng Đức?

- Bố có thể nói với con rằng một trong những kỳ quan công nghệ mà bố được trang bị cho phép bố có thể sử dụng thành thạo khoảng mười lăm ngôn ngữ; có lẽ điều ấy khiến con kinh ngạc, cũng có thể không,

nhưng con hãy bằng lòng với lời giải thích về một vài năm bổ hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại đây, nếu con chưa quên. Bố vẫn còn giữ được một vài kiến thức sơ đẳng về tiếng Đức cho phép bố có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ này khi cần thiết. Còn con, người đã muốn sống cả đời mình tại đây, con có thực hành đôi chút ngôn ngữ của Goethe chứ?

- Con quên sạch rồi!

Chiếc taxi lao nhanh trên Stülerstrasse, nó quẹo trái ở ngã tư tiếp theo và chạy ngang qua công viên. Bóng của một cây đoạn to trải trên thảm cỏ xanh rờn.

Lúc này chiếc xe đang chạy dọc theo hai bờ đã được quy hoạch lại của sông Spree. Hai bên bờ sông, những căn nhà, căn này hiện đại hơn căn kia đua tranh độ trong suốt, kiến trúc tự do, bằng chứng cho thấy thời thế đã đổi thay. Khu phố mà họ đang đi qua sát gần biên giới cũ nơi xưa kia đã từng mọc lên bức tường tai ác. Nhưng giờ đây không còn sót lại chút gì của thời kỳ đó. Phía trước họ, một đại sảnh khổng lồ chứa bên trong vách kính ghép màu của nó một trung tâm hội nghị. Xa hơn chút nữa, một khu tổ hợp đồ sộ hơn vẫn đang trải rộng ra từ cả bờ bên này lẫn bờ bên kia sông. Một cây cầu nhỏ màu trắng có hình dạng như treo trên không trung dẫn vào đó. Họ đẩy một cánh cửa rồi đi theo con đường dẫn họ đến với khu văn phòng của công đoàn báo chí. Một nhân viên nam đón họ tại quầy tiếp tân. Sử dụng một thứ tiếng Đức khá chuẩn,

Anthony giải thích rằng ông đang tìm gặp một người tên là Tomas Meyer.

- Về việc gì thế nhỉ? người nhân viên hỏi, không buồn ngẩng đầu lên khỏi thứ đang đọc dở.

- Tôi cần phó thác một số thông tin cho Tomas Meyer, chỉ mình cậu ta đủ tư cách nhận những thông tin này, Anthony trả lời bằng giọng nhả nhặn.

Và vì lưu ý sau cùng này dường như rất cuộc đã thu hút sự chú ý của người đối thoại với ông, ông ngay lập tức nói thêm rằng ông sẽ vô cùng biết ơn nếu công đoàn chia sẻ một địa chỉ nơi có thể gặp được Meyer. Dĩ nhiên không phải những địa chỉ mang tính cá nhân, mà là địa chỉ của cơ quan báo chí nơi cậu ta làm việc.

Nam nhân viên lễ tân yêu cầu ông đợi rồi bỏ đi gặp cấp trên của anh ta.

Viên phó giám đốc mời Anthony và Julia vào phòng làm việc riêng. Ngồi trên một chiếc tràng kỷ, bên dưới một bức ảnh treo tường khổ lớn rõ ràng là chụp chân dung của vị chủ nhân tay cầm món chiến lợi phẩm quan trọng của buổi câu, Anthony nhắc lại bài nói của mình từ lời đầu tiên. Người đàn ông đánh giá Anthony bằng một cái nhìn chăm chú.

- Chính xác thì ông tìm cái người mang tên Tomas Meyer này để tiết lộ với anh ta loại thông tin nào vậy? ông ta vừa hỏi vừa xoắn xoắn ria mép.

- Đó chính xác là điều mà tôi không thể tiết lộ với ông được, nhưng xin hãy yên tâm rằng thông tin này là điều cốt yếu đối với anh ta, Anthony hứa với thái độ

thành thực nhất trần đời.

- Tôi không nhớ những bài báo quan trọng do Tomas Meyer nào đó viết, viên phó giám đốc nói, về nghi hoặc.

- Và đó chính xác là điều có thể thay đổi, nếu nhờ ông mà chúng tôi tìm ra cách liên hệ với cậu ta.

- Thế còn cô đây thì có liên quan gì trong tất cả chuyện này? viên phó giám đốc hỏi, đồng thời xoay ghế hướng về phía cửa sổ.

Anthony quay sang Julia, cô vẫn chưa nói một lời kể từ khi họ đến nơi.

- Hoàn toàn không liên quan gì hết, ông đáp, cô Julia là trợ lý của tôi.

- Tôi không được phép cung cấp cho các vị bất cứ thông tin nào, dù là nhỏ nhất, về một trong số những thành viên của công đoàn chúng tôi, viên phó giám đốc kết luận và đứng lên.

Anthony đến lượt mình cũng đứng lên và lại gần ông ta, đặt tay lên vai ông ta.

- Điều tôi phải giao phó cho Tomas Meyer, và chỉ cho mình cậu ta mà thôi, ông nhấn mạnh bằng giọng độc đoán, có thể thay đổi cuộc đời cậu ta, theo chiều hướng tốt, rất tốt là đằng khác. Đừng để tôi phải nghĩ là một người phụ trách công đoàn có thẩm quyền như ông lại gây cản trở cho bước thăng tiến ngoạn mục của một trong số các thành viên công đoàn chứ? Bởi lẽ, trong trường hợp này, tôi sẽ không gặp khó khăn gì khi đem thái độ này ra trước công luận.

Người đàn ông vuốt ria mép và lại ngồi xuống. Ông ta gõ gõ trên bàn phím của máy tính rồi quay màn hình về phía Anthony.

- Các vị nhìn đây, chẳng có Thomas Meyer nào xuất hiện trong danh sách của chúng tôi cả. Tôi lấy làm tiếc. Và dù cho anh ta không có thể nhà báo đi nữa, điều đó là không thể, thì anh ta cũng không xuất hiện trên niên giám nghề nghiệp của chúng tôi, các vị có thể tự mình xác minh. Bây giờ, tôi có việc, vậy nên nếu không ai khác ngoài người tên là Meyer có thể tiếp nhận những điều bí mật quý báu của quý vị thì tôi sẽ yêu cầu hai vị thôi không làm phiền tôi nữa.

Anthony đứng dậy và ra hiệu cho Julia đi theo mình. Ông nồng nhiệt cảm ơn người tiếp chuyện đã dành thời gian tiếp đón rồi rời khỏi khu văn phòng của công đoàn.

- Có thể là con có lý, ông lầm nhấm khi lại đi bộ ngược lên via hè.

- Trợ lý của bố ư? Julia nhướn mày hỏi.

-Ồ, bố xin con, đừng làm cái vẻ mặt ấy, bố cũng phải nghĩ ra lý do nào đấy chứ!

- Cô Julia! Lại còn chuyện gì nữa thế này...

Anthony vẫy một chiếc taxi đang chạy phía bên kia đường.

- Tomas của con có lẽ đã đổi nghề.

- Dĩ nhiên là không, phóng viên đối với anh ấy không phải là một nghề, mà là thiên hướng. Con không thể hình dung anh ấy lại có thể làm nghề khác.

- Cậu ta thì chắc là có chứ! Hãy nhắc cho bố tên con phố gần chỗ nơi hai đứa sống hồi đó đi, ông hỏi con gái.

- Comeniusplatz, đằng sau đại lộ Karl-Marx.

- Đấy!

- Sao lại đấy?

- Không có gì, toàn những kỷ niệm hay ho, phải không nào?

Rồi Anthony nói địa chỉ cho tài xế taxi.

Chiếc xe đi xuyên thành phố. Lần này không còn những chốt an ninh, không còn dấu vết của bức tường, chẳng còn gì để hồi tưởng lại đâu là nơi kết thúc phần phía Tây, đâu là nơi bắt đầu phần phía Đông. Họ đi qua trước tháp truyền hình, chóp tháp đẹp như tạc có phần nóc vòm và ăng ten chĩa lên trời. Và càng tiến lên trước, cảnh vật càng đổi khác. Khi đến nơi, Julia không thể nhận ra khu phố nơi cô từng sống. Mọi thứ từ giờ trở đi đã khác lạ tới mức kỷ ức của cô dường như trở thành kỷ ức về một cuộc sống khác.

- Chính tại chốn tuyệt đẹp này đã diễn ra những giây phút đẹp nhất trong đời con gái của con hả? Anthony hỏi bằng giọng châm chọc. Bố công nhận là nơi này có một vẻ rất lôi cuốn.

- Đủ rồi đấy! Julia kêu lên.

Anthony ngạc nhiên vì thái độ sùng sộ quá đột ngột của con gái.

- Nhưng bố lại nói điều gì sai cơ chứ?

- Con van bố đấy, bố im đi.

Những tòa nhà và những căn nhà cũ kỹ năm xưa từng án ngữ khu phố nay đã nhường chỗ cho những tòa nhà kiến trúc hiện đại. Không gì trong số những kỷ niệm của Julia còn tồn tại, ngoại trừ công viên.

Cô tiến đến căn nhà số 2. Nơi đây trước kia là một căn nhà xập xệ, đằng sau cánh cửa màu xanh lục là một cầu thang gỗ dẫn lên tầng gác; Julia giúp bà của Tomas leo những bậc cao nhất. Cô nhắm mắt và nhớ lại. Thoạt tiên là mùi xi bốc lên khi ta lại gần tủ com mốt, những tấm rèm cửa bằng voan lúc nào cũng kéo kín lọc ánh sáng và chặn đứng ánh mắt của người lạ; chiếc khăn lót vải bông muôn thuở trải trên mặt bàn, ba chiếc ghế trong phòng ăn; xa hơn chút nữa, chiếc tràng kỷ cũ sòn, đối diện với máy thu hình đen trắng. Bà của Tomas đã không bật lại nó kể từ khi nó không chỉ phát đi những tin tức tốt lành mà chính phủ muốn đưa ra. Thế rồi, phía đằng sau, tấm vách mỏng ngăn giữa phòng khách với phòng ngủ của họ. Đã bao lần Tomas thiếu chút nữa thì khiến Julia nghệt thở với chiếc gối khi cô cười phá lên vì những vuốt ve mơn trớn vụng về của anh?

- Hồi đó tóc con dài hơn, Anthony nói và kéo cô ra khỏi phút mơ mộng.

- Gì kia? Julia quay lại hỏi.

- Hồi mười tám tuổi, tóc con dài hơn bây giờ.

Anthony nhìn lướt về phía đường chân trời.

- Còn lại chẳng nhiều nhận gì, phải vậy không?

- Đúng ra là chẳng còn gì hết, bố muốn nói thế chứ gì, Julia áp ứng.

- Đi thôi, bố con ta đến ngồi trên băng ghế phía bên kia, trông con xanh lăm, con phải nghỉ cho lại sức đi.

Họ đến ngồi trên một góc cỏ đã ngã vàng bởi vết chân trẻ con.

Julia nín thính, Anthony hơi nhấc cánh tay, như thể ông muốn vòng tay ôm lấy vai cô, nhưng rút cuộc tay ông lại thông xuống lưng ghế.

- Ở đây từng có những ngôi nhà khác, bố biết đấy. Những mặt tiền của chúng bị lở vữa, những khối nhà xây trông hết sức lôm côm, nhưng bên trong rất êm ái, nó trông...

- Đẹp hơn trong ký ức của con, phải, chuyện thường xảy ra như thế, Anthony nói bằng một giọng trấn an. Trí nhớ là một nghệ sĩ lạ thường, nó vẽ lại những màu sắc của cuộc sống, tẩy xóa cái tầm thường để chỉ giữ lại những đường nét đặc sắc nhất, những đường cong khơi gợi nhiều cảm xúc nhất.

- Ở đầu phố, thay vào chỗ cái thư viện xấu kinh người kia, từng có một quán cà phê nhỏ. Con chưa từng thấy nơi nào tồi tàn đến vậy; một căn phòng màu xám, những bóng đèn nê ông treo lủng lẳng trên trần nhà, những chiếc bàn bằng foóc mi ca phần lớn là khập khiễng, nhưng giá mà bố biết được bọn con đã cười thế nào, đã hạnh phúc thế nào trong cái quán rượu nhộp nhúa ấy. Chỉ có thể tìm thấy ở đó rượu vốt ka và một thứ bia dở tệ. Con thường giúp đỡ ông chủ quán khi đông khách, con đeo tạp dề và phục vụ khách. Bố thấy

chưa, đằng kia kia, Julia kết thúc và chỉ tòa thư viện đã thể chỗ quán cà phê.

Anthony ho húng hắng.

- Con chắc là nó không ở phía bên kia phố đấy chứ? Bố nhận ra một quán rượu nhỏ rất giống với những gì con vừa tả.

Julia quay đầu lại. Ở góc đại lộ và nằm đối diện với tòa nhà cô vừa chỉ, một biển hiệu nhấp nháy trên mặt tiền đã xỉn màu của một quán rượu cũ kỹ.

Julia đứng dậy, Anthony bám theo cô. Cô đi ngược lên đầu phố, rảo bước và bắt đầu chạy trong khi những mét cuối cùng dường như kéo dài mãi. Thở hổn hển, cô đẩy cửa quán bar và bước vào bên trong.

Căn phòng đã được sơn lại, hai chùm đèn đã thế chỗ những bóng đèn nê ông, nhưng những chiếc bàn bằng foóc mi ca vẫn còn nguyên, đem lại cho nơi này một phong cách hoài cổ tuyệt vời. Đằng sau quầy không hề đổi khác, một người đàn ông tóc bạc đã nhận ra cô.

Người khách hàng duy nhất đang ngồi trên một chiếc ghế ở cuối phòng. Nhìn từ đằng sau lưng, người ta đoán chừng anh ta đang đọc báo. Nín thở, Julia tiến đến gần anh ta.

- Tomas phải không?

16

Tại Rome, người đứng đầu chính phủ vừa từ nhiệm. Cuộc họp báo kết thúc, ông ta chấp nhận lần cuối cùng đứng tạo dáng trước những phóng viên ảnh. Những ánh đèn flash liên tục lóe lên, chiếu sáng bức phát biểu. Nơi cuối phòng, một người đàn ông đang chống khuỷu tay lên lò sưởi xếp dọn đồ nghề của mình.

- Anh không chụp cảnh này à? người phụ nữ trẻ đứng kế bên anh chất vấn.

- Không đâu, Marina, chụp cùng một kiểu ảnh với năm mươi phóng viên khác chẳng đem lại chút hứng thú nào. Nói thẳng ra thì đó không phải là cái anh gọi là nghề phóng viên.

- Xấu tính chưa kìa, cũng may là anh có cái mồm dẻo quẹo để gạt người!

- Đây là một cách như mọi cách khác để công nhận rằng anh có lý. Hay để anh mời em đi ăn trưa thay vì nghe em lên lớp?

- Anh nghĩ ra chỗ nào chưa? nữ nhà báo hỏi.
- Chưa, nhưng anh biết chắc là em thì nghĩ ra rồi!
Một nhà báo của RAI⁽¹⁾ đi ngang qua chỗ họ và hôn tay Marina trước khi chuồn mất dạng.
- Ai thế?
- Một gã ngốc, Marina đáp.
- Dù thế nào chẳng nữa cũng là một gã ngốc mà em dường như không muốn làm mất lòng.
- Chính xác là điều em đang nói, ta đi chứ?
- Ta lấy lại giấy tờ chỗ cửa vào rồi rút khỏi đây thôi.

Khoác tay nhau, họ rời căn phòng lớn nơi diễn ra cuộc họp báo và đi theo hành lang dẫn tới lối ra của tòa nhà.

- Anh định làm gì tiếp theo? Marina hỏi trong lúc chìa thẻ nhà báo của mình ra cho nhân viên an ninh.

- Anh đang chờ tin từ tòa soạn. Từ ba tuần nay anh toàn làm những việc chẳng có gì hay ho, hôm nay là một ví dụ, trong khi ngày nào cũng hy vọng nhận được lệnh cử đến Somalie.

- Em thấy thú vị đấy!

Tối lượt mình, người phóng viên chìa thẻ hành nghề ra để nhân viên an ninh trả lại cho anh chứng minh thư mà mỗi khách mời buộc phải gửi lại mới có thể vào bên trong Palazzo Montecitorio⁽²⁾.

1. Viết tắt của Radiotelevisione Italiana: Đài phát thanh truyền hình Ý.

2. Trụ sở của Hạ viện Ý.

- Ông Ullmann? anh nhân viên chất vấn.

- Vâng, tôi biết, họ đề trên thẻ phóng viên của tôi khác với họ ghi trên hộ chiếu, nhưng hãy nhìn ảnh chụp trên thẻ phóng viên của tôi, cả tên nữa, đều giống nhau.

Anh nhân viên kiểm tra sự giống nhau giữa hai khuôn mặt và không đặt thêm câu hỏi nào nữa, trả lại hộ chiếu cho chủ sở hữu.

- Cái ý định không ký tên thật dưới các bài báo của mình là từ đâu ra vậy. Tính làm đom của ngôi sao ư?

- Tế nhị hơn thế nhiều, người phóng viên đáp và vòng tay ngang eo Marina.

Họ đi ngang tiệm pizza Colonna dưới ánh nắng gay gắt. Nhiều khách du lịch chọn kem làm món giải khát.

- Thật may anh đã giữ lại cái tên.

- Chuyện đó thì thay đổi được gì?

- Em thích tên Tomas lắm, và lại cái tên đó rất hợp với anh, anh có vẻ mặt của Tomas.

- Thế cơ đấy? Bởi vì bây giờ mỗi cái tên lại có một vẻ mặt riêng cơ đấy? Ý tưởng mới kỳ quặc làm sao!

- Đúng thế, Marina nói tiếp, anh không thể mang tên nào khác được; em không thấy anh hợp với tên Massimo hay Alfredo hay thậm chí là Karl. Tomas, đó chính xác là cái tên anh phải mang.

- Em nói linh tinh rồi, thế ta đi đâu đây?

- Cái tiết trời nóng như đổ lửa này và tất cả mọi người đều đang ăn kem làm em thèm một suất kem

trắng miệng kiểu Sicile, ta đến quán Tazza d'oro đi, trên quảng trường Panthéon ấy, không xa đâu.

Tomas dừng lại ở chân cột Antonina. Anh mở túi đeo chéo, chọn một chiếc hộp, chỉnh lại ống kính, quỳ gối và chụp ảnh Marina đang ngắm những họa tiết chạm nổi vinh danh chiến thắng của hoàng đế La Mã Marc Aurèle.

- Còn đây thì không phải một bức ảnh được chụp bởi năm mươi gã khác chứ gì? cô vừa hỏi vừa cười.

- Anh không biết em lại có chứng ấy người hâm mộ cơ đấy, Tomas mỉm cười và ấn lần nữa vào nút chụp, lần này là để chụp cận cảnh.

- Em đang nói với anh về cây cột cơ mà! Anh đang chụp em đấy à?

- Cây cột này giống hệt cây cột Chiến thắng ở Berlin, nhưng em thì độc nhất vô nhị.

- Đúng như em vẫn nói đấy, toàn bộ công trạng là từ cái miệng của anh; anh là một tên nịnh đầm đáng sợ, Tomas ạ, sang Ý thì anh sẽ chẳng có cơ hội nào đâu, đi nào, ở đây nóng quá.

Marina cầm tay Tomas và họ bỏ lại cây cột Antonina lại phía sau.

* * *

Ánh mắt của Julia nhìn một lượt từ trên xuống dưới cây cột Chiến thắng đang vươn thẳng trên nền trời Berlin. Ngồi trên bệ đỡ, Anthony nhún vai.

- Dấu sao cũng không thể bắn trúng hồng tâm ngay từ lần ngắm đầu tiên, ông thở dài. Con sẽ công nhận rằng nếu cái gã ngồi trong quán bar là Tomas của con, thì sự trùng hợp sẽ không chỉ khiến ta lúng túng.

- Con biết, con đã nhầm, thế thôi.

- Có lẽ bởi vì con thậm mong đó là cậu ta.

- Nhìn từ đằng sau, anh ta có cùng một vóc dáng, cùng một kiểu tóc, cách lật trang báo cũng giống, lật từ trang cuối trở lại.

- Tại sao chủ quán lại chường cái về mặt ấy ra, khi ta hỏi ông ấy có còn nhớ cậu ta không? Đáng lẽ phải tỏ ra vui mừng khi con gọi lại với ông ta những kỷ niệm đẹp chứ?

- Dấu sao chẳng nữa, ông ấy cũng tử tế khi bảo rằng con không hề thay đổi, con không ngờ ông ấy vẫn nhận ra con.

- Nhưng ai có thể quên được con cơ chứ, con gái của bố?

Julia hích khuỷu tay bố về đồng lõa.

- Bố tin chắc ông ta đã nói dối và ông ta vẫn còn nhớ rõ Tomas của con, đúng lúc con nói ra tên cậu ấy thì nét mặt ông ta lập tức rần đánh lại.

- Đừng nói Tomas của con nữa. Thậm chí con không biết chúng ta đang làm gì ở đây, cũng không hiểu tất cả chuyện này nhằm mục đích gì.

- Để lần nữa nhắc bố nhớ rằng tuần trước bố đã chọn đúng ngày để chết!

- Bố đừng có nói như thế nữa đi! Nếu bố cho là

con sẽ chia tay Adam để chạy theo một bóng ma thì bố làm hoàn toàn rồi đấy!

- Con gái bé bỏng ơi, với nguy cơ chọc tức con thêm chút xíu, cho phép bố được nhắc nhở con rằng, bóng ma duy nhất trong đời con chính là bố. Con đã nhắc bố khá nhiều về chuyện ấy, thế nên giờ không phải là lúc con tước mắt của bố đặc quyền đó đâu.

- Bố chẳng hóm hỉnh chút nào cả...

- Bố không hóm hỉnh, ngay khi bố mở miệng thì con đã chặn họng bố rồi... Đồng ý, bố không hóm hỉnh và con không muốn nghe những gì bố nói với con, nhưng đánh giá phản ứng của con trong quán cà phê khi con ngỡ đã nhận ra Tomas thì bố không thích ở vào vị trí của Adam chút nào. Và bây giờ, hãy nói với bố là bố nhầm đi!

- Bố nhầm!

- Thế nào, đây là một thói quen bố sẽ mãi trung thành đấy! Anthony vặc lại và khoanh hai tay về bất cần.

Julia mỉm cười.

- Bố lại làm cái gì nữa thế?

- Không có gì, không có gì ạ, Julia đáp.

- Nào, bố xin con đấy!

- Dẫu sao bố cũng phần nào theo chủ nghĩa truyền thống, thế mà con chưa biết đấy nhé.

- Chớ xúc phạm người khác thế, làm ơn! Anthony bẻ lại và đứng dậy. Nào, bố đưa con đi ăn trưa, đã ba giờ chiều rồi mà từ sáng đến giờ con đã ăn gì đâu.

* * *

Trên đường đi làm, Adam dừng chân trong một tiệm bán rượu mùi. Nhân viên bán hàng giới thiệu một loại vang Californie với tính chất nho hảo hạng, một thứ màu tuyệt đẹp, có lẽ hàm lượng cồn hơi mạnh. Ý tưởng này quyến rũ Adam, nhưng anh đang tìm một thứ gì đó tinh tế hơn, căn cứ vào hình ảnh của người sẽ nhận chai rượu. Hiểu được mong muốn của khách hàng, nhân viên bán hàng lại đi về phía phòng sau tiệm và mang ra một chai vang Bordeaux to. Một niên hiệu hiếm như thế dĩ nhiên không ở cùng thang giá, nhưng sự tuyệt vời phải chăng chỉ có một? Julia đã chẳng bảo với anh rằng anh bạn thân nhất của cô không thể cưỡng lại sức lôi cuốn của một loại vang ngon đó sao, và rằng khi nó là loại hảo hạng thì Stanley sẽ không biết đến giới hạn của mình nữa đó sao? Hai chai là đủ để chuốc anh ta say, và dù muốn hay không, anh ta rốt cuộc sẽ thú nhận cho anh biết Julia đang ở đâu.

* * *

- Hãy làm lại từ đầu đi, Anthony nói khi đang ngồi trong sân hiên của một tiệm sandwich. Bố con ta đã thử chỗ công đoàn, cậu ta không xuất hiện trên bất cứ danh sách nào. Con thì tin chắc cậu ta vẫn theo đuổi nghề phóng viên, nghĩa là chúng ta hãy phớt lờ cho bản năng của con, ngay cả khi mọi thứ đều gợi ý cho

chúng ta điều ngược lại. Chúng ta đã quay lại nơi cậu ta từng sống, tòa nhà đã bị phá hủy. Chỉ ít đó cũng chính là cái được gọi là cạo sạch quá khứ. Bố đến phải bản khoản tự hỏi phải chăng tất cả chuyện này không được trông đợi.

- Con hiểu rồi. Và chính xác thì bố muốn đi tới đâu đây? Tomas đã cắt đứt mọi liên hệ với thời đại đang nổi lên hai đứa con với nhau; vậy thì chúng ta còn làm gì ở đây nữa? Chúng ta hãy quay trở về nhà nếu đó đúng là điều bố đang nghĩ tới! Julia nổi khùng, trả lại tách cà phê cappuccino anh bồi đang rót ra cho cô.

Anthony ra hiệu cho người bồi bàn đặt nó lên bàn.

- Bố biết, con không thích cà phê, nhưng khi được chế biến theo cách này, cà phê sẽ ngon lắm đấy.

- Con thích trà hơn thì có liên quan gì đến bố nào?

- Không liên quan gì, chỉ là nếu con nỗ lực thì bố sẽ rất hài lòng, bố có đòi hỏi ở con điều gì to tát đâu!

Julia nuốt một ngụm, mặt nhăn lại.

- Không cần phải tỏ ra chán ngấy thế đâu, bố hiểu mà, nhưng bố nói với con rồi đấy, một ngày kia con sẽ vượt qua cảm giác về vị đắng đang ngăn cản con thưởng thức hương vị của mọi thứ. Và lại nếu con tin rằng cậu bạn của con đã tìm cách xóa sạch mọi liên hệ hằng gần bó cậu ta với câu chuyện của hai đứa con, thì con đã tự quá coi trọng mình rồi đấy. Có lẽ cậu ta chỉ đơn giản cắt đứt với quá khứ của bản thân, chứ không

phải với quá khứ của hai đứa. Bố không nghĩ con hiểu hết được mọi khó khăn mà cậu ta phải đương đầu để hòa nhập với một thế giới trong đó những tục lệ đều trái ngược so với những gì cậu ta từng biết. Một hệ thống nơi tự do chỉ đạt được với cái giá là sự mâu thuẫn với những giá trị thời thơ ấu của cậu ta.

- Bây giờ bố lại bênh vực anh ấy sao?

- Chỉ có những kẻ ngu xuẩn mới không bao giờ đổi ý. Sân bay cách đây ba mươi phút chạy xe, bố con ta có thể ghé qua khách sạn, thu dọn hành lý và đáp chuyến cuối. Đêm nay con sẽ ngủ trong căn hộ xinh xắn của mình tại New York. Dù có phải nhắc lại lời bố một chút, chỉ có những kẻ ngu mới không bao giờ đổi ý, con sẽ làm đúng nếu nghĩ đến điều đó trước khi quá muộn! Con muốn quay về hay muốn tiếp tục tìm kiếm?

Julia đứng dậy; cô uống một hơi cạn sạch cốc cappuccino, điềm nhiên, đưa mu bàn tay quét miệng và đặt lại cái tách lên bàn gây tiếng động ầm ĩ.

- Thế nào, Sherlock, ông có hướng điều tra mới nào cho chúng ta không?

Anthony bỏ lại vài đồng xu trong chiếc cốc nhỏ và đến lượt mình cũng đứng dậy.

- Chẳng phải có lần con đã nhắc với bố về một người bạn rất thân với Tomas, thường đến chỗ hai đứa chơi sao?

- Knapp ấy ợ? Đó là bạn thân nhất của anh ấy, nhưng con không nhớ đã kể với bố về Knapp.

- Thế nên, cứ thỏa thuận rằng trí nhớ của bố sắc bén hơn trí nhớ của con đi. Hồi đó cái anh chàng Knapp này làm nghề gì ấy nhỉ? Chẳng phải cậu ta cũng là phóng viên sao?

- Phải chứ, dĩ nhiên rồi!

- Và con không thấy sẽ là sáng suốt khi kể tên cậu ta ra khi sáng nay bố con ta đã truy cập được vào danh bạ báo chí chuyên nghiệp hả?

- Không một giây nào con nghĩ đến chuyện đó...

- Con thấy đấy, chính xác như bố đã nói mà, con đang trở nên ngớ ngẩn! Ta đi thôi!

- Quay lại trụ sở công đoàn ấy ạ?

- Hoàn toàn ngớ ngẩn! Anthony nói và ngược mắt nhìn trời. Bố có cảm tưởng là chúng ta sẽ không được chào đón ở đó đâu.

- Vậy thì đi đâu ạ?

- Chính một người đàn ông ở tuổi bố lại phải hướng dẫn một phụ nữ trẻ cả đời ngồi chôn chân trước màn hình máy tính khám phá những điều kỳ diệu của Internet ư? Cảm động quá đi mất! Bố con ta hãy kiếm một quán cà phê nổi mạng nào đó xung quanh đây và, con làm ơn buộc tóc lại đi, gió thổi thế này thì chẳng nhìn thấy mặt con đâu nữa.

* * *

Marina nhất định mời Tomas bằng được. Dù sao họ cũng đang đứng trên lãnh địa của cô và khi cô đến

Berlin thăm anh, anh luôn thanh toán hóa đơn kia mà. Tomas đành để cô trả tiền hai tách cà phê đá.

- Hôm nay em có bận không? anh hỏi.

- Anh đã nhìn giờ rồi đấy, sắp cuối buổi chiều rồi, vả lại anh chính là công việc của em. Không chụp ảnh, không viết bài!

- Thế em muốn làm gì?

- Từ giờ đến tối, em thích nhất là đi dạo, trời đang dịu mát thế này, chúng ta thì lại đang có mặt tại một thành phố cổ kính, hãy tranh thủ cơ hội này đi.

- Anh phải gọi cho Knapp trước khi cậu ấy rời tòa soạn.

Marina đưa tay vuốt má Tomas.

- Em biết anh sẵn sàng làm tất cả để rời xa em nhanh nhất có thể, nhưng đừng lo lắng như thế chứ, anh sẽ lên đường đi Somalie. Knapp cần có anh ở đó, anh đã giải thích chuyện đó với em cả trăm lần rồi. Em đã thuộc lòng bài thuyết trình đây. Anh ấy đang nhắm đến ghế tổng biên tập, anh là phóng viên giỏi nhất anh ấy có và công việc của anh mang tính quyết định đối với sự thăng tiến của anh ấy. Hãy để anh ấy có thời gian chuẩn bị chu đáo.

- Cậu ấy chuẩn bị chu đáo đã ba tuần nay rồi, khi thật!

- Anh ấy cẩn trọng hơn bởi vì đó chính là anh chứ gì? Thế thì sao nào? Anh không thể trách cứ Knapp được, anh ấy là cấp trên đồng thời cũng là bạn anh! Thôi nào, dẫn em đi dạo trong thành phố của em đi.

- Không phải em đang ngẫu nhiên hoán đổi vai trò đấy chứ?

- Phải, nhưng với anh em thích như vậy hơn!

- Em đang giễu anh đấy à?

- Nhất định là thế rồi! Marina đốp lại và cười phá lên.

Rồi cô kéo anh về phía cầu thang của quảng trường Piazza di Spagna, tay chỉ vào hai đỉnh vòm của nhà thờ Trinité-des-Monts.

- Còn nơi nào đẹp hơn nơi này không? Marina hỏi.

- Còn Berlin! Tomas đáp lại không chút do dự.

- Không thể tin được! Và nếu anh ngừng tuôn ra những câu ngớ ngẩn, lát nữa em sẽ đưa anh đến quán cà phê Greco, anh sẽ uống một tách cappuccino rồi nói em biết liệu ở Berlin có thứ cà phê ngon đến vậy không!

* * *

Mắt dán chặt vào màn hình máy tính, Anthony thử mày mò dịch những chỉ dẫn xuất hiện trên màn hình.

- Con cứ tưởng bố sử dụng thành thạo tiếng Đức? Julia lên tiếng.

- Nói thì được, nhưng món đọc và viết thì không hoàn toàn như thế, vả lại đây không phải vấn đề ngôn ngữ, bố không hiểu gì về mấy cái thứ máy móc này.

- Bố lui ra xem nào! Julia ra lệnh và giành lấy bàn phím.

Cô gõ rất nhanh và công cụ tìm kiếm ngay lập tức xuất hiện. Cô gõ Knapp trong ô chỉ định rồi bỗng nhiên ngừng lại.

- Có chuyện gì vậy?

- Con không nhớ họ anh ấy, thú thật, con thậm chí còn không rõ Knapp là tên hay họ của anh ấy kia. Bọn con lúc nào cũng gọi anh ấy bằng cái tên này.

- Con tránh sang một bên đi! đến lượt Anthony cũng nói vậy, rồi ông gõ chữ "*Journalist*" bên cạnh chữ Knapp.

Tức khắc, một danh sách gồm mười một cái họ hiện lên. Bảy đàn ông và bốn phụ nữ có họ là Knapp và cùng làm nghề phóng viên.

- Cậu ta đấy! Anthony thốt lên, tay chỉ vào dòng thứ ba. Jürgen Knapp!

- Tại sao lại nhất định là anh ấy?

- Bởi vì chữ *Chefredakteur* chắc chắn có nghĩa là tổng biên tập.

- Không đùa đấy chứ!

- Nếu bố nhớ không nhầm cái cách con nói về cậu thanh niên này, bố hình dung rằng ở tuổi bốn mươi cậu ta sẽ đủ thông minh để làm nên sự nghiệp, nếu không cậu ta chắc chắn đã đổi nghề, giống như Tomas của con vậy. Hãy ngợi khen sự sáng suốt của bố thay vì nổi khùng lên.

- Con không nhớ con đã nhắc đến Knapp với bố

khi nào và lại càng không hiểu điều gì cho phép bố xác định diễn biến tâm lý của anh ấy, Julia sững sốt đáp.

- Con thực sự muốn chúng ta bàn về độ thính nhạy trong những ký ức của con? Con muốn nhắc bố nhớ quán cà phê nơi con đã trải qua những khoảnh khắc tuyệt vời ở đầu phố nào ư? Knapp của con làm việc tại tòa soạn báo *Tagesspiegel*, ban thời sự quốc tế. Ta sẽ đến thăm cậu ấy hay con muốn bố con ta ngồi đây buồn nước bọt?

* * *

Vào giờ các văn phòng bắt đầu đóng cửa, họ phải mất một khoảng thời gian dài mới đi xuyên qua được Berlin do tình trạng giao thông tắc nghẽn. Chiếc taxi thả họ xuống trước quảng trường Brandebourg. Sau khi đương đầu với dòng xe cộ ngược xuôi chen chúc, giờ họ phải tự vạch một lối đi giữa đám đông dày đặc những người dân đang trở về nhà từ công sở và hàng đàn du khách đến thăm những danh thắng nổi tiếng này. Chính tại đây Tổng thống Mỹ từng có lần kêu gọi người đồng nhiệm phía Xô Viết, qua bức tường này, xây dựng hòa bình thế giới, phá bỏ đường biên giới bê tông xưa kia từng mọc lên đằng sau những cây cột của vòm cầu lớn. Một lần chẳng chết ai, hai vị nguyên thủ đã lắng nghe nhau và đồng tình để thống nhất Đông Đức và Tây Đức.

Julia rào bước, Anthony vất vả lắm mới theo kịp

cô. Nhiều lần ông gọi tên cô, trong bụng chắc hẳn đã lạc mất cô, nhưng rồi cuối cùng ông lúc nào cũng nhìn ra dáng đi của cô trong đám đông ồn ào đang tràn ngập Pariserplatz.

Cô chờ ông trước cửa tòa nhà. Họ cùng đi đến quầy tiếp tân. Anthony xin gặp Jürgen Knapp. Cô nhân viên lễ tân đang nói chuyện điện thoại. Cô tạm ngưng cuộc gọi rồi hỏi họ có hẹn trước không.

- Không, nhưng tôi chắc chắn cậu ta sẽ vui khi tiếp đón chúng tôi, Anthony khẳng định.

- Tôi phải báo là có ai cần gặp đây ạ? cô tiếp tân hỏi và ngẩng chiếc khăn trùm kín mái tóc người phụ nữ đang từ khuyển tay lên bàn của cô.

- Julia Walsh, người phụ nữ đáp.

Ngồi đằng sau bàn làm việc ở tầng ba, Jürgen Knapp yêu cầu người gọi điện thoại vui lòng nhắc lại cái tên cô vừa nói. Anh xin cô đừng bỏ máy, dùng tay bịt ống nghe và tiến đến ô cửa sổ nhỏ ra trông xuống vách kính tầng dưới.

Từ đây, anh có thể nhìn thấy đại sảnh và đặc biệt hơn là xuống quầy tiếp tân. Người phụ nữ đang cời khăn để luồn tay qua tóc, ngay cả khi mái tóc này ngắn hơn so với trong ký ức của anh thì người phụ nữ mang dáng vẻ thanh lịch tự nhiên đang đi bách bộ dưới khung cửa sổ này vẫn chắc chắn là cô gái anh đã biết mười tám năm về trước.

Anh áp ống nghe lên tai.

- Bảo với họ tôi không có ở đây, rằng tuần này tôi

đang bận công tác xa, nói luôn là tôi sẽ không về trước cuối tháng. Và cô làm ơn thật khéo léo vào!

- Tốt thôi, cô nhân viên lễ tân đáp, chú ý để không gọi tên người ở bên kia đầu dây. Có một người gọi điện xin gặp ông, tôi nói máy cho ông chứ?

- Ai vậy?

- Tôi không kịp hỏi tên ông ta.

- Nói máy cho tôi.

Cô nhân viên lễ tân gác máy rồi đóng vai của mình không chệ vào đâu được.

* * *

- Jürgen à?

- Ai ở đầu dây thế?

- Tomas đây, cậu không nhận ra giọng tớ sao?

- Có chứ, dĩ nhiên là có, bỏ qua cho tớ, tớ đang lơ đãng.

- Tớ phải đợi máy ít nhất là năm phút rồi, mà tớ lại đang gọi cho cậu từ nước ngoài đây! Cậu tiếp chuyện với bộ trưởng hay sao mà bắt tớ đợi lâu thế?

- Không, không, tớ xin lỗi, không có gì quan trọng đâu. Tớ có tin tốt lành cho cậu đây, tớ định tối nay mới báo cậu biết, tớ được bật đèn xanh rồi, cậu sẽ đi Somalie.

- Tuyệt, Tomas thốt lên, tớ sẽ ghé về Berlin rồi lên đường rời đó ngay.

- Không cần phải về Berlin đâu, cứ ở lại Rome, tớ

sẽ cho đặt vé qua mạng rồi bọn tớ sẽ gửi cho cậu mọi tài liệu cần thiết qua chuyển phát nhanh, sáng mai cậu sẽ nhận được.

- Cậu chắc là tớ không nên ghé về tòa soạn gặp cậu à?

- Ừ, cứ tin tớ đi, chúng ta đã chờ những giấy phép này đủ lâu rồi, không nên lãng phí thêm ngày nào nữa. Chuyến bay của cậu tới châu Phi khởi hành từ Fiumicino vào cuối giờ chiều, sáng mai tớ sẽ gọi cho cậu để thông báo chi tiết.

- Cậu ổn chứ? Tomas hỏi, giọng cậu nghe lạ quá...

- Mọi chuyện đều rất ổn. Cậu hiểu tớ quá mà, chỉ là tớ muốn ở bên cậu ngay bây giờ để ăn mừng chuyến đi lần này.

- Tớ không biết phải cảm ơn cậu thế nào, Jürgen ạ; tớ sẽ mang từ đó về một giải Pulitzer cho tớ và chúc tổng biên tập ban quốc tế cho cậu!

Tomas gác máy. Knapp nhìn Julia và người đàn ông đi cùng cô băng qua đại sảnh và rời khỏi tòa soạn báo.

Anh quay lại bàn làm việc của mình và đặt lại máy điện thoại lên kệ.

17

Tomas gặp lại Marina đang ngồi chờ anh ở bậc trên cùng của Piazza di Spagna. Quảng trường đang tấp nập người đi lại.

- Thế nào, anh đã nói chuyện với anh ấy rồi chứ? Marina hỏi.

- Đi nào, ở đây đông người quá, ta chết ngạt mất; hãy đi bát phố một chút và nếu chúng ta tìm lại được cửa hàng bán loại khăn choàng đủ màu sắc mà em đã nhìn thấy, anh sẽ mua tặng em.

Marina đẩy cặp kính râm lên mắt rồi đứng dậy không nói thêm lời nào.

- Đây không phải đường đến chỗ bán khăn, Tomas kêu lên với cô bạn đang vội vã ráo bước xuôi về phía đài phun nước.

- Không, thậm chí là hướng ngược lại, và dấu sao em cũng chẳng thèm khăn anh tặng!

Tomas chạy theo cô và bắt kịp cô ở những bậc

thang dưới cùng.

- Mới hôm qua em còn thích mê món quà đó cơ mà!

- Chính anh nói đấy nhé, đó là chuyện hôm qua, còn hôm nay em không màng đến nó nữa! Phụ nữ là thế đấy, lúc nào cũng đổi ý còn đàn ông các anh là một lũ ngốc.

- Có chuyện gì vậy? Tomas hỏi.

- Có chuyện là nếu anh thực sự muốn tặng em một món quà, anh phải tự tay chọn, nhờ người ta gói lại thật đẹp, rồi anh phải giấu đi như một điều bất ngờ, bởi vì chuyện đó lẽ ra phải là một điều bất ngờ mà. Cái này được gọi là ân cần chăm chút, Tomas à, đó là một trong những phẩm chất hiếm hoi được phụ nữ đánh giá rất cao. Và nếu điều này có thể làm anh yên lòng, không phải chỉ cần có thể mà người ta sẽ lồng nhấn cưới vào tay anh đâu.

- Anh xin lỗi, anh cứ nghĩ sẽ làm em vui.

- Thế sao, kết quả lại trái ngược hoàn toàn. Em không muốn nhận món quà người ta tặng mình cốt được bỏ qua.

- Nhưng anh đâu mắc lỗi gì cần em bỏ qua!

- Lại còn không à? Mũi anh đang dài ra chẳng khác gì Pinocchio kìa! Đi nào, chẳng thà đi ăn mừng chuyến công tác của anh còn hơn đứng đây tranh luận. Đó đúng là điều Knapp đã báo với anh qua điện thoại, phải không nào? Anh nên tìm một bàn vị trí đẹp để tối nay đưa em đến dùng bữa tối đi.

Rồi Marina bắt đầu bước đi mà không đợi Tomas.

* * *

Julia mở cửa xe taxi, Anthony tiến về phía cửa quay của khách sạn.

- Nhất định có một giải pháp. Tomas của con không thể biến mất được. Cậu ta đang ở đâu đó và bố con ta sẽ tìm ra cậu ta, vấn đề chỉ là kiên trì thôi.

- Trong hai mươi tư tiếng đồng hồ ấy à? Chúng ta chỉ còn ngày mai thôi, thứ Bảy chúng ta đã phải lên máy bay rồi. Bố không quên chuyện ấy chứ?

- Thời gian chỉ gấp gáp với mình bố thôi, Julia ạ, con còn cả cuộc đời phía trước. Nếu muốn đi đến tận cùng cuộc phiêu lưu này, con sẽ quay trở lại, dù chỉ có một mình, nhưng con sẽ quay trở lại. Ít ra, chuyến đi này đã khiến cho cả hai bố con ta lại có cảm tình với thành phố này. Điều đó cũng không đến nỗi quá tệ.

- Vì thế mà bố đưa con đến tận đây ư? Để thấy lòng thanh thản ư?

- Con muốn nhìn nhận sự việc theo cách đó cũng được. Bố không thể ép con phải tha thứ cho bố chuyện bố đã làm và sẽ vẫn làm nếu lại rơi vào những tình huống tương tự. Nhưng bố con ta đừng cãi cọ nữa, chỉ một lần này thôi, cả hai ta hãy cùng cố gắng. Mọi chuyện vẫn có thể diễn ra chỉ trong vòng một ngày, tin bố đi.

Julia quay nhìn ra chỗ khác. Bàn tay cô sụt qua bàn tay Anthony, ông ngập ngừng nhưng rồi lại thôi,

tiếp tục bằng ngang đại sảnh rồi dừng lại trước cửa thang máy.

- Bố e là không thể đi cùng con tối nay, ông tuyên bố với con gái. Dừng giận bố, bố mệt quá. Bố nên tiết kiệm pin cho ngày mai thì hơn; bố chưa từng hình dung là ta có thể nói câu này đúng theo nghĩa đen.

- Bố nghỉ ngơi đi. Con cũng kiệt sức rồi, con sẽ gọi bữa tối lên phòng. Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau vào giờ điểm tâm, nếu bố muốn, con sẽ dùng bữa sáng với bố.

- Tốt lắm, Anthony mỉm cười đáp.

Họ cùng đi lên tầng, Julia ra khỏi thang máy trước. Khi cánh cửa thang máy khép lại, cô khẽ vẫy tay chào bố mình rồi đứng lại nơi thềm nghỉ, rình đợi những con số màu đỏ đang lướt qua trên mặt đồng hồ treo phía trên đầu cô.

Vừa vào đến phòng, Julia liền vịn vôi cho làn nước nóng giã chảy vào bồn, cô dốc vào đó hai lọ tinh dầu để sẵn trên mép bồn rồi quay trở ra gọi phục vụ phòng mang lên một bát ngũ cốc cùng một đĩa trái cây. Cô tranh thủ lúc đi ngang qua để bật màn hình plasma treo đối diện với giường, cởi bỏ quần áo và đi vào phòng tắm.

* * *

Knapp ngấm mình trong gương hồi lâu. Anh chỉnh lại nút thắt cà vạt rồi ngấm mình một lần cuối

cùng trước khi ra khỏi toa lét. Đúng tám giờ tối nay, cuộc triển lãm do anh chủ trì sẽ khai mạc ở cung Nhiếp ảnh với sự tham dự của Bộ trưởng bộ Văn hóa. Dự án này buộc anh phải làm việc quá tải, nhưng cái lợi chủ yếu là đối với bước tiến trong sự nghiệp của anh. Nếu buổi tối nay kết thúc tốt đẹp, nếu các đồng nghiệp báo viết khen ngợi những thành quả có được từ nỗ lực của anh trong các ấn phẩm sẽ ra sạp ngày mai, chẳng mấy chốc anh sẽ chuyển đến phòng làm việc rộng rãi ốp kính ở lối vào của phòng biên tập. Knapp nhìn chiếc đồng hồ quả lắc đặt trong đại sảnh của tòa nhà, anh còn mười lăm phút, thừa thời gian để cuộc bộ tới Pariserplatz và đến đứng dưới bậc tam cấp phía trước thăm đồ, để đón tiếp ngài Bộ trưởng và những máy quay truyền hình.

* * *

Adam cuộn tròn tờ giấy trắng nhôm bọc chiếc bánh sandwich đem theo và nhả vào sọt rác được móc vào một cột đèn trong công viên. Anh ném trượt và đứng dậy để nhặt lại tờ giấy nhầy mỡ. Ngay khi anh tiến lại gần thảm cỏ, một chú sóc ngẩng đầu lên và đứng thẳng dậy trên hai chân sau.

- Xin lỗi chú mày, Adam lên tiếng, tao không có hạt phỉ trong túi, còn Julia thì không có mặt ở thành phố. Cả hai ta đều bị bỏ rơi rồi.

Con vật nhỏ bé nhìn anh, cái đầu đu đưa theo

mỗi lời nói được phát ra.

- 'Tao không tin là loài sóc lại khoái món thịt lợn ướp, anh nói và quăng cho con vật một mẩu giăm bông nhô ra giữa hai lát bánh mì.

Con vật thuộc loài gặm nhấm từ chối món ăn anh đưa cho và lại quay ra nhảy nhót dọc theo một thân cây. Một cô gái đang chạy bộ thể dục dừng lại ngang tầm Adam.

- Anh đang nói chuyện với con sóc đấy ư? Tôi cũng vậy, tôi thích mê khi chúng chạy ào đến và những bộ mặt non choẹt của chúng lúc lắc tứ phía.

- Tôi biết, phụ nữ đều thấy chúng hấp dẫn không thể cưỡng lại, thế nhưng đây lại là anh em chú bác với loài chuột cơ đấy, Adam khê cần nhân.

Anh ném chiếc bánh sandwich của mình vào sọt rác và rời khỏi công viên, tay rút túi.

* * *

Có tiếng gõ cửa. Julia vớ lấy cái găng trang điểm và chùi nhanh lớp mặt nạ đang phủ trên mặt. Cô ra khỏi phòng tắm và khoác lên người chiếc áo choàng tắm đang treo trên móc. Cô đi ngang phòng, mở cửa cho người phục vụ tầng và bảo anh ta đặt khay đồ ăn của cô lên giường. Cô lấy một tờ bạc trong túi cầm tay, kẹp vào bản kê tiền cần thanh toán rồi đưa lại cho anh bồi. Ngay khi anh ta đi khỏi, cô liền luồn xuống dưới lớp khăn trải giường và bắt đầu tấn công đĩa ngũ cốc.

Điều khiến ti vi trong tay, cô bật lướt từng kênh một, tìm một chương trình không phát bằng tiếng Đức.

Ba kênh Tây Ban Nha, một kênh Thụy Sĩ và sau đó đến hai kênh Pháp, cô không muốn xem những hình ảnh chiến tranh phát trên CNN - quá bạo lực -, những hình ảnh tỷ giá chứng khoán trên Bloomberg - chẳng lý thú gì, cô dốt đặc môn toán -, trò chơi được giới thiệu trên RAI - người dẫn chương trình theo cô là quá tầm thường - và lại bắt đầu chọn từ đầu.

* * *

Đoàn hộ tống được dẫn đầu bởi hai cảnh sát cưỡi mô tô. Knapp kiễng chân để nhìn cho rõ. Người đứng cạnh cố gắng len lên đằng trước anh, anh thúc khuỷu tay để giành lại chỗ của mình, người đồng nghiệp của anh chỉ việc có mặt ở đó sớm hơn. Một chiếc xe bốn chỗ đã dừng trước mặt anh. Một vệ sĩ mở cửa xe và vị Bộ trưởng bước xuống, được chào đón bởi một rừng máy quay. Cùng với giám đốc trung tâm triển lãm, Knapp tiến lên trước một bước và nghiêng mình để chào mừng vị quan chức cấp cao trước hộ tống ông ta đi dọc tám thảm đỏ.

* * *

Julia nhìn lướt qua tờ thực đơn, vẻ dăm chiêu. Trên đĩa ngũ cốc chỉ còn sót lại một quả nho khô, cùng

hai cái hạt trong chiếc cốc có chân đựng hoa quả. Không thể đưa ra lựa chọn cuối cùng, cô đang phân vân giữa một thanh kẹo tan vị sô cô la, một chiếc bánh hoa quả vị quế, những chiếc bánh kẹp và một club sandwich⁽¹⁾. Cô sẫm soi kỹ lưỡng phần bụng, hông của mình rồi quảng tờ thực đơn ra út đầu kia căn phòng. Bản tin truyền hình khép lại với những hình ảnh đẹp để giả tạo tại một buổi tiệc khai mạc triển lãm của giới thượng lưu. Đàn ông và đàn bà, những kẻ có địa vị trong lễ phục, bước trên một tấm thảm đỏ trong tiếng lách tách của đèn flash. Chiếc đầm dài thanh lịch của một nữ diễn viên hay nữ danh ca gì đó, hẳn là dân Berlin, khiến cô chú ý. Cô không thấy khuôn mặt nào quen trong cái đám nhân vật quan trọng này, chỉ trừ một khuôn mặt! Cô đứng phắt dậy, hất đổ cả khay đồ ăn và bước tới dán mắt vào màn hình ti vi. Cô chắc chắn đã nhận ra người đàn ông vừa bước vào trong tòa nhà, đang mỉm cười với những ống kính chĩa vào mình. Máy quay quét về phía hàng cột của quảng trường Brandebourg.

- Tên khốn đểu giả! Julia kêu lên và chạy vội vào phòng tắm.

* * *

Người thường trực cam đoan với cô rằng bữa tiệc

1. Tên gọi của loại bánh kẹp nhiều tầng.

được nói đến không thể diễn ra ở đâu khác ngoài Stiftung Brandenburger. Dinh thự thuộc hàng những đột phá gần đây nhất của kiến trúc Berlin, và từ những bậc thang quả thực người ta được tận hưởng một quang cảnh tuyệt vời về phía những cây cột. Buổi tiệc khai mạc triển lãm mà Julia vừa nói với ông chắc chắn là do báo *Tagesspiegel* tổ chức. Cô Walsh chẳng có lý do gì để vội đến đó, cuộc triển lãm ảnh báo chí quy mô lớn sẽ kéo dài đến tận ngày kỷ niệm sự sụp đổ bức tường, tức là còn năm tháng nữa. Nếu cô Walsh muốn, ông chắc chắn có thể lấy được cho cô hai tấm giấy mời trước trưa mai. Nhưng cái mà Julia muốn, đó là có cách nào kiếm một bộ váy dạ hội ngay lập tức.

- Sắp chín giờ rồi rồi, cô Walsh à!

Julia mở túi xách, dốc tuột xuống mặt quây, phân loại tất cả những thứ có bên trong, đô la, euro, tiền xu, thậm chí cô còn thấy cả một tờ mác Đức cũ mềm mà cô không bao giờ rời xa, tháo đồng hồ đeo tay rồi đẩy bằng cả hai tay đồng hồ ấy như một con bạc trên bàn chơi.

- Dù có là màu đỏ, tím hay vàng cũng không hề gì, tôi xin nhờ ông kiếm cho tôi một chiếc váy dạ hội.

Người thường trực rưng rờ nhìn cô. Ông nhướn lông mày bên trái. Lương tâm nghề nghiệp buộc ông không thể để mặc con gái của ngài Walsh trong cơn túng quẫn. Ông sẽ tìm cách giải quyết khó khăn của cô.

- Hãy thu dọn lại đồng hồ hỗn độn này vào túi xách

của cô rồi đi theo tôi, ông nói rồi kéo Julia về phía xưởng giặt là.

Bất chấp cảnh tranh tối tranh sáng trong xưởng, chiếc đầm dài ông chỉ cho cô thấy vẫn bộc lộ vẻ đẹp hoàn hảo của nó. Chiếc đầm thuộc về một khách hàng nữ đang nghỉ tại phòng hạng sang 1206. Hăng thời trang đã chuyển nó đến vào đúng lúc bà bá tước không muốn bị làm phiền, người thường trực giải thích như vậy. Dĩ nhiên là không thể dung thứ cho bất cứ vết bẩn nào và nàng Lộ Lem, trong trường hợp này là Julia, phải trả nó lại cho ông trước mười hai giờ đêm.

Ông để cô lại một mình trong xưởng giặt và bảo cô cứ việc treo quần áo của cô lên mắc.

Julia cởi đồ, khoác lên người bộ đồ thời trang cao cấp tinh tế hết sức thận trọng. Không có chiếc gương nào để cô ngắm mình trong đó, cô tìm hình ảnh phản chiếu của mình trên lớp vỏ kim loại của một giá treo quần áo, nhưng chiếc ống hình trụ bày ra trước mắt cô một hình ảnh méo mó. Cô thả tóc, dò dẫm trang điểm trong bóng tối, bỏ lại chiếc túi xách cùng với quần áo, áo len, rồi trở lại con đường tối tăm dẫn ra đại sảnh.

Người thường trực ra hiệu cho cô bước lại gần. Julia lặng lẽ làm theo lời ông. Một chiếc gương treo trên tường phía sau ông, nhưng ngay khi Julia muốn soi gương xem bộ dạng mình thế nào thì ông đã đứng chắn trước mặt cô để ngăn cô làm việc đó.

- Không, không, không! ông nói trong khi Julia thử tiến lên lần nữa. Nếu quý cô cho phép...

Rút từ ngăn kéo bàn ra một chiếc khăn giấy, ông lau bớt vệt son chớm ra ngoài viền môi cô.

- Giờ thì cô có thể chiêm ngưỡng bản thân được rồi! ông kết luận và tránh qua một bên.

Julia chưa từng thấy thứ gì tuyệt vời hơn chiếc đầm này. Đẹp hơn nhiều so với mọi thứ cô từng mơ trước tủ kính bày hàng của những hãng thời trang danh tiếng nhất.

- Tôi không biết cảm ơn ông thế nào đây! cô sững sốt thì thào.

- Cô đang đem lại vinh dự cho người thiết kế ra chiếc váy, tôi chắc chắn nó hợp với cô hơn với bà bá tước cả trăm lần, ông hạ giọng. Tôi đã gọi xe cho cô, tài xế sẽ đợi cô tại đó và đưa cô quay lại khách sạn.

- Tôi bắt taxi được mà.

- Với trang phục thế này, cô đùa hay sao thế! Cứ coi như đó là cỗ xe tứ mã của cô đi, và để tôi yên tâm nữa. Lọ Lem mà, cô nhớ ra chưa? Chúc buổi tối vui vẻ, cô Walsh, người thường trực nói và đưa cô ra tận chiếc limousine.

Ra đến bên ngoài, Julia kiễng chân để ôm hôn người thường trực.

- Cô Walsh à, một ân huệ sau cùng...

- Ông muốn gì cũng được!

- May cho chúng ta là chiếc váy này dài, thậm chí rất dài. Thế nên làm ơn, đừng vén nó lên kiểu ấy, đôi giày vải để cói cô đang đi chẳng hợp với nó chút nào!

* * *

Người phục vụ dọn ra bàn một món nhập bữa. Tomas gấp vài quả đậu xào cho Marina.

- Anh có thể biết tại sao em lại đeo kính râm khi đang ngồi trong một nhà hàng được chiếu sáng lò mờ đến nỗi anh thậm chí không thể đọc nổi trên thực đơn viết gì được không?

- Thì chính thế! Marina đáp.

- Đó là một lời giải thích mới rõ ràng làm sao, Tomas bật lại với vẻ chế giễu.

- Vì em không muốn anh nhìn thấy ánh mắt đó.

- Ánh mắt nào?

- Ánh mắt này.

- Ra là thế! Anh xin lỗi, nhưng anh không hiểu ý em muốn nói gì.

- Em đang nói với anh về cái ánh mắt mà đàn ông các anh thường thấy trong mắt phụ nữ tụi em khi tụi em cảm thấy dễ chịu lúc ở bên các anh.

- Anh không biết lại có một ánh mắt đặc thù để biểu đạt cảm giác này.

- Có chứ, anh cũng như toàn bộ nam giới, anh thừa sức nhận ra nó, thôi nào!

- Nhất trí, vì em đã nói thế mà! Và tại sao anh lại không nên nhìn thấy ánh mắt này, ánh mắt tiết lộ rằng ít ra một lần em cũng đang dễ chịu khi ở bên anh?

- Bởi vì nếu anh thấy nó, ngay lập tức anh sẽ bắt đầu suy tính cách tốt nhất để rời xa em.

- Nhưng em đang nói linh tinh gì thế?

- Tomas à, đa phần đàn ông khờ lấp nổi cô đơn của họ bằng cách nuôi dưỡng một thứ tình cảm đồng lõa không gắn bó lâu dài, với những lời âu yếm tình tứ, nhưng không bao giờ dấn động đến chữ yêu, ngũ đàn ông ấy đều rất sợ một ngày nào đó phải nhìn thấy ở người phụ nữ mình kết thân ánh mắt này!

- Nhưng rốt cuộc là ánh mắt nào cơ chứ?

- Cái ánh mắt khiến đàn ông các anh tin rằng phụ nữ chúng em đang phải lòng các anh đến phát điên! Rằng chúng em còn muốn hơn thế. Những chuyện ngu xuẩn như lên kế hoạch đi nghỉ, mới chỉ là những kế hoạch thôi, không hơn! Và nếu chẳng may chúng em mỉm cười trước mặt đàn ông các anh khi tình cờ gặp một chiếc xe nôi trên phố, thế là mọi chuyện hỏng bét từ đây!

- Và đằng sau cặp kính râm em đeo đang có ánh mắt này ư?

- Anh kiêu quá đi! Em đang đau mắt, có thể thôi, anh đang tưởng bờ cái gì vậy?

- Tại sao em lại nói với anh tất cả những chuyện này hả Marina?

- Khi nào anh mới quyết định báo cho em biết là anh sắp lên đường đi Somalie, trước hay sau món bánh Tiramisu tráng miệng nào?

- Ai bảo em là anh sẽ gọi món bánh Tiramisu thế?

- Em đã quen biết và làm việc cùng anh từ hai năm nay, em vẫn để ý cách anh sống mà.

Marina kéo cặp kính trê xuống chớp mũi và để nó rơi xuống đĩa của cô.

- Đồng ý, ngày mai anh đi rồi! Nhưng anh cũng chỉ vừa mới biết tin thôi.

- Mai anh đã quay lại Berlin rồi sao?

- Knapp muốn anh từ đây bay thẳng đến Mogadiscio.

- Anh chờ đợi chuyến đi này đã ba tháng nay rồi còn gì, suốt ba tháng rỗng rã anh đợi anh ấy nhắc chuyện này với anh, bạn anh chỉ tay năm ngón còn anh thì tuân lệnh!

- Làm thế chỉ để có thêm một ngày thôi mà, như thế này bọn anh đã đủ mất thời gian rồi.

- Chính anh ấy mới là người làm mất thời gian của anh và anh mới là người giúp đỡ anh ấy. Anh ấy cần anh để được thăng chức trong khi anh không cần đến anh ấy giúp mới giành được giải thưởng. Với tài năng của anh, anh chỉ cần chụp một con chó đang xít vào cột đèn đường cũng có thể giành giải!

- Em muốn đưa chuyện này tới đâu đây?

- Hãy khẳng định mình, Tomas ạ, đừng nên lãng phí cuộc đời mình vào việc chạy trốn những người anh yêu quý, thay vì thế hãy đối mặt với họ. Trước tiên là đối mặt với em đây. Thí dụ hãy nói với em là em đang khiến anh phát bực với cách em nói chuyện, rằng chúng ta chỉ là những người tình và rằng em không cần phải lên lớp cho anh, rồi hãy nói với Knapp là anh sẽ không lên đường tới Somalie nếu chưa ghé qua nhà

anh, chuẩn bị hành lý và ôm hôn tạm biệt bạn bè! Nhất là khi anh không biết chắc mình có còn sống sót trở về hay không.

- Có lẽ em nói đúng.

Tomas lấy điện thoại di động ra.

- Anh làm gì vậy?

- Ừ thì em thấy đấy, anh gửi tin nhắn cho Knapp báo cho cậu ấy biết để đặt vé cho anh xuất phát ngày thứ Bảy từ Berlin.

- Em chỉ tin chừng nào anh đã nhấn nút gửi tin thôi!

- Và lúc bấy giờ anh có thể thấy ánh mắt đó được chứ?

- Có thể...

* * *

Chiếc limousine đỗ xích trước thảm đỏ, Julia phải cúi gập người để xuống khỏi xe mà không để lộ đôi giày đang đi dưới chân. Cô leo cầu thang, một loạt những ánh đèn flash chớp lấy cô ở những bậc trên cùng.

- Tôi không phải nhân vật quan trọng gì đâu! cô nói với người phụ trách máy quay không hiểu tí gì tiếng Anh. Ở cửa ra vào, nhân viên tiếp tân ngăm nhìn chiếc đầm lộng lẫy đến khó tin của Julia. Bị lóa mắt bởi thứ ánh sáng chói gắt của chiếc máy quay đang ghi lại cảnh cô bước vào bên trong, anh ta cho rằng không cần thiết phải yêu cầu cô xuất trình giấy mời.

Căn phòng rộng thênh thang. Ánh mắt Julia lướt nhanh khắp đám đông. Ly rượu trên tay, các khách mời lưỡng lự qua lại, chiêm ngưỡng những bức ảnh phóng khổ lớn. Julia nở nụ cười gượng gạo đáp lại lời thăm hỏi của những người không quen biết, những gương mặt đặc trưng của giới thượng lưu. Xa hơn một chút, nữ nghệ sĩ chơi đàn hạc đang ngồi vắt vẻo trên một cái bục chơi nhạc Mozart. Vượt qua cái đám đông trông giống như một vở ba lê nực cười, Julia dạo loăng quăng tìm kiếm con mồi của mình.

Một bức ảnh cao ngót ba mét thu hút sự chú ý của cô. Bức ảnh được chụp trong vùng núi Kandahar hay Tadjikistan, hay có lẽ ở biên giới Pakistan? Bộ quân phục của người lính nằm bất động trong đường hào không cho phép khẳng định chắc chắn địa điểm chụp, còn đứa trẻ đứng bên cạnh, dường như muốn trấn an anh, lại giống mọi đứa trẻ trên thế gian này, với đôi chân trần.

Một bàn tay đặt lên vai cô khiến cô giật bắn mình.

- Em không hề thay đổi. Em làm gì ở đây vậy? Anh không biết em lại có trong danh sách khách mời. Đây là một điều bất ngờ tốt lành, em đi ngang qua thành phố của bọn anh sao? Knapp hỏi.

- Thế còn anh, anh làm gì ở đây nào? Em cứ ngỡ anh bận công tác xa tới tận cuối tháng, dẫu sao đó cũng là điều người ta nói với em khi chiều nay em đến văn phòng anh. Họ để lại tin nhắn cho anh chứ?

- Anh về sớm hơn dự kiến. Anh từ sân bay đến thẳng đây.

- Anh phải luyện tập thêm đi, anh nói dối dễ lắm, Knapp ạ; em biết mình đang nói gì; mấy ngày qua em đã có chút ít kinh nghiệm trong lĩnh vực này rồi.

- Được thôi, nhất trí. Nhưng làm sao em lại muốn có giây phút nào anh hình dung là chính em đang tìm gặp anh cơ chứ? Anh không có tin gì của em từ hai mươi năm nay rồi.

- Mười tám năm! Anh còn quen ai khác tên là Julia Walsh sao?

- Anh quên khuấy họ của em rồi, Julia ạ, tên em thì dĩ nhiên là không quên, nhưng anh không quen gọi cả tên kèm họ. Bây giờ anh phải gánh nhiều trọng trách, và có biết bao nhiêu người đang cố bán cho anh những câu chuyện tẻ ngắt của họ, anh buộc phải lọc bớt đi.

- Cảm ơn vì lời khen!

- Em đến Berlin làm gì vậy Julia?

Cô ngược mắt nhìn bức ảnh treo trên tường. Trên đó có chữ ký của một T.Ullmann nào đó.

- Người chụp bức ảnh này rất có thể là Tomas, nó rất giống với phong cách của anh ấy, Julia buồn bã nói.

- Nhưng Tomas đã bỏ nghề báo từ nhiều năm nay rồi! Cậu ta còn không sống ở Đức nữa kia. Cậu ta đã bỏ ngang tất cả rồi.

Julia đứng chịu trận, tự buộc mình không để lộ bất kỳ cảm xúc nào. Knapp nói tiếp:

- Cậu ta đang sống ở nước ngoài.

- Ở đâu?

- Ở Ý, cùng vợ, bây giờ bọn anh không nói chuyện thường xuyên nữa; mỗi năm một lần, không hơn và không phải năm nào cũng vậy.

- Các anh giận nhau à?

- Không, làm gì có chuyện đó; đơn giản là cuộc sống ấy mà. Anh đã làm hết sức mình để giúp cậu ta thực hiện ước mơ nhưng khi quay trở về từ Afghanistan, cậu ta không còn như trước nữa. Em hẳn phải hiểu điều đó hơn anh chứ, phải không? Cậu ta đã chọn một cuộc sống khác.

- Không, em chẳng hiểu gì hết! Julia phản bác trong lúc hàm nghiền chặt.

- Theo tin mới nhất anh có được thì cậu ta đang cùng vợ quản lý một nhà hàng tại Rome. Bây giờ, nếu em vui lòng thứ lỗi cho anh, anh có những khách mời khác phải tiếp chuyện. Rất vui được gặp lại em, anh lấy làm tiếc vì cuộc trò chuyện này quá ngắn ngủi. Em sắp rời khỏi Berlin à?

- Ngay sáng ngày mai! Julia đáp.

- Em vẫn chưa tiết lộ cho anh biết mục đích chuyến đi lần này của em tới Berlin, em đi công tác à?

- Tạm biệt, Knapp.

Julia bước đi không quay đầu nhìn lại. Cô rào bước và khi vừa bước qua khung cửa kính lớn, cô bắt đầu chạy trên tấm thảm đỏ về phía chiếc xe đang chờ sẵn.

* * *

Về tới khách sạn, Julia vội vã băng qua đại sảnh và mở cánh cửa bí mật dẫn ra hành lang của xưởng giặt là. Cô cởi chiếc đầm, đặt nó vào đúng chỗ trên chiếc mắc áo rồi xỏ lại chiếc quần jean và áo len chui đầu. Cô nghe đằng sau có tiếng ho khẽ.

- Có thể gặp cô được chứ? người thường trực hỏi, một tay ông đang che mắt, tay kia giơ ra trước một hộp khăn giấy Kleenex.

- Không! Julia nắc lên.

Người thường trực rút một chiếc khăn giấy rồi đưa qua vai cho cô.

- Cảm ơn ông, cô đáp.

- Lúc này khi cô đi ngang, tôi trông hình như lớp trang điểm của cô đã bị nhòe mất đôi chút. Buổi dạ hội không được như cô trông đợi ư?

- Nói thế còn là quá nhẹ, Julia vừa đáp vừa sụt mủi.

- Than ôi, chuyện tương tự đôi khi vẫn xảy ra... Việc gì không dự tính trước bao giờ cũng phải chấp nhận rủi ro!

- Nhưng từ đầu đến cuối chuyện này chẳng có gì là được tính trước cả, khi thật! Chẳng có điều gì, kể cả chuyến đi này, cả khách sạn này, cả thành phố này, cả vụ rùm beng vô ích này. Tôi đang sống đời mình theo ý mình, vậy thì có gì...

Người thường trực tiến một bước về phía cô, vừa

đủ để cô gục đầu lên vai ông, rồi vỗ nhẹ lưng cô, cố hết sức dỗ dành cô.

- Tôi không biết chuyện gì đã khiến cô phiền muộn đến thế, nhưng nếu cô cho phép... cô nên chia sẻ nỗi buồn này với cha cô, chắc chắn ông ấy sẽ khiến cô vững lòng. Cô thật may mắn vì vẫn còn cha ở bên và hai cha con có vẻ rất tâm đầu ý hợp. Tôi dám chắc đó là một người đàn ông biết lắng nghe.

- Đến đây thì, giá mà ông biết được là ông đã hoàn toàn làm, mà lại còn làm hết lần này đến lần khác; bố tôi và tôi mà tâm đầu ý hợp ấy à? Ông ấy mà biết lắng nghe người khác ấy à? Hình như chúng ta đang nói về hai người khác nhau mất rồi.

- Tôi đã nhiều lần vinh hạnh được phục vụ ngài Walsh, thưa cô, và tôi có thể đảm bảo với cô rằng ông ấy lúc nào cũng là một quý ông lịch thiệp.

- Không ai cá nhân chủ nghĩa bằng ông ấy thì có!

- Quả là chúng ta đang không nói về cùng một người. Người đàn ông mà tôi biết lúc nào cũng nhân từ và khoan dung. Ông ấy nhắc đến cô như thành công duy nhất của mình vậy.

Julia sững sờ im bật.

- Đến gặp cha cô đi, tôi chắc chắn ông ấy sẽ thấu hiểu.

- Mọi chuyện trong đời tôi đều đã rồi tung lên. Nói gì thì nói, bố tôi đang ngủ, ông ấy kiệt sức rồi.

- Ông Walsh hẳn là đã tắm bổ cho lại sức, tôi vừa mang lên phòng ông một khay đồ ăn mà.

- Bố tôi đã gọi đồ ăn ư?

- Thì tôi chả vừa nói với cô đấy thôi, thưa cô.

Julia xỏ lại đôi giày vải để cởi rồi cảm ơn người thường trực bằng một nụ hôn vào má.

- Dĩ nhiên là cuộc trò chuyện vừa rồi chưa từng diễn ra nhé, tôi có thể tin ở cô chứ? người thường trực lên tiếng.

- Chúng ta thậm chí còn chưa từng gặp nhau kìa! Julia hứa.

- Và chúng ta có thể chụp lại vỏ bao vào bộ váy này mà không phải lo nó bị dây bẩn chứ?

Julia giơ bàn tay phải lên và mỉm cười với người thường trực, ông ra hiệu cho cô rảo bước hơn.

Cô lại băng qua đại sảnh và vào thang máy. Ca bin thang máy dừng lại ở tầng bảy, Julia lưỡng lự rồi nhấn nút dẫn thang lên tầng trên cùng.

Từ hành lang đã nghe thấy tiếng ti vi vọng ra. Julia gõ cửa, bố cô ngay lập tức ra mở.

- Trông con thật tuyệt trong chiếc váy đó, ông nói và lại nằm dài trên giường.

Julia nhìn màn hình ti vi đang phát lại những hình ảnh của buổi tiệc khai mạc triển lãm trong chương trình tin tức buổi tối.

- Khó mà bỏ qua được sự xuất hiện ấn tượng thế này. Bố chưa từng thấy con thanh lịch như thế bao giờ, nhưng điều này chỉ khẳng định thêm suy nghĩ của bố, rằng đã đến lúc con từ bỏ những chiếc quần jean thùng lố chỗ này đi, chúng không còn hợp với tuổi của con

nữa. Giá mà bố được biết kế hoạch của con, bố đã đi cùng con đến đó. Bố sẽ vô cùng hạnh diện được khoác tay con.

- Con chẳng có kế hoạch nào cả, con đang xem cùng một chương trình với bố thì Knapp xuất hiện trên thảm đỏ, thế nên con đã tìm đến tận nơi.

- Hay đấy! Anthony nói và lại đứng dậy. Với một người khẳng định là sẽ vắng mặt cho tới cuối tháng... hoặc là hẳn ta nói dối bố con ta, hoặc là hẳn có tài phân thân. Bố không nên hỏi cuộc gặp gỡ giữa con và cậu ta diễn ra thế nào đúng không? Theo như bố thấy thì con đang rất bức bối.

- Con là người có lý, Tomas đã kết hôn. Và bố nói đúng, anh ấy không theo nghề báo nữa..., Julia giải thích và buông người xuống một chiếc pho tôi. Cô nhìn khay đồ ăn đang đặt trên cái bàn thấp trước mặt.

- Bố đã gọi đồ ăn tối à?

- Bố gọi bữa ăn này cho con đấy chứ.

- Bố biết là con sẽ đến gõ cửa phòng bố ư?

- Bố biết nhiều hơn con tưởng đấy. Khi nhìn thấy con ở buổi tiệc này và thừa hiểu tình cảm hâm mộ con dành cho giới thượng lưu, bố đã ngờ là xảy ra chuyện gì. Bố cứ tưởng đâu Tomas lại xuất hiện để con phải gấp gấp lên đường như vậy giữa đêm hôm. Rốt cuộc, đó chính là điều bố tự nhủ khi người thường trực tìm gặp bố để xin phép gọi cho con một chiếc limousine đưa đón. Bố đã cho chuẩn bị một khay bánh ngọt phòng khi buổi dạ hội của con không diễn ra theo dự

kiến. Nhắc lòng chụp lên đi, chỉ là mấy chiếc bánh kếp thôi mà, nó không thay thế được tình yêu đâu, nhưng ăn cùng si rô vị cây thích đựng trong chiếc bình nhỏ bên cạnh sẽ tạo thành thứ gì đó xóa sạch được cả khối sầu muộn cỡ bự đấy.

* * *

Trong phòng hạng sang kế bên, một bá tước phu nhân cũng đang xem bản tin thời sự khuya. Bà nhờ chồng ngay ngày mai nhắc bà liên lạc với ông bạn Karl để chúc mừng ông ta. Tuy nhiên, bà có nhiệm vụ báo cho ông ta biết rằng lần sau nếu có thiết kế một chiếc đầm dạ hội dành riêng cho bà thì tốt hơn hết đó thực sự là phiên bản duy nhất và bà không muốn thấy nó được khoác lên người một phụ nữ trẻ, thêm vào đó lại có thể hình chuẩn hơn bà. Karl nhất định sẽ hiểu rằng bà gửi trả lại nó cho ông ta, món đồ lộng lẫy không còn gây hứng thú cho bà nữa!

* * *

Julia kể cho bố cô nghe chi tiết về buổi dạ hội cô vừa dự. Chuyến đi không định trước đến buổi dạ hội đáng nguyên rủa, cuộc trò chuyện với Knapp và chuyến trở về đầm nước mắt của cô, không hiểu cũng không muốn thú nhận tại sao một cảm giác như vậy lại xâm chiếm lấy cô. Không phải vì biết Tomas đã làm

lại cuộc đời, ngay từ đầu có đã tính đến chuyện ấy và làm sao chuyện có thể khác đi được cơ chứ? Điều đau buồn nhất, và cô không thể lý giải được, là biết anh đã từ bỏ nghề báo. Anthony lắng nghe cô mà không cắt ngang, cũng không đưa ra bất cứ lời bình luận nào. Nuốt xong miếng bánh kếp cuối cùng, cô cảm ơn bố mình về điều bất ngờ này, thay vì giúp cô bình tĩnh suy xét mọi việc thì chắc chắn đã khiến cô tăng thêm một ki lô. Không còn chút hứng thú nào để ở lại đây nữa. Dù có tồn tại những dấu hiệu của cuộc sống hay không thì cũng chẳng còn gì để tìm kiếm, chỉ còn phải sắp xếp lại cuộc đời cô cho ngăn nắp nữa thôi. Có lẽ sắp sẵn túi trước khi lên giường ngủ và cả hai người bọn họ có thể xách máy bay ngay sáng mai. Lần này, cô nói thêm trước khi ra về, chính cô đang có cảm tưởng quen thuộc với chuyện này, thậm chí là quá quen thuộc, phải nói như thế nếu muốn sử dụng những từ thích đáng.

Ra đến hành lang, cô cởi giày ra và xuống phòng mình theo lối cầu thang bộ.

Julia vừa đi khỏi, Anthony vợ lấy điện thoại. Ở San Francisco lúc này đang là bốn giờ chiều, người ông cần gặp nhắc máy ngay từ hồi chuông đầu tiên.

- Pilguez xin nghe!

- Tôi có làm phiền anh không? Là Anthony đây.

- Bạn cũ thì không bao giờ làm phiền nhau cả, thấy anh gọi tôi mừng quá, lâu lắm rồi ấy nhỉ?

- Tôi có một việc muốn nhờ anh giúp, một cuộc

điều tra nhỏ, nếu chuyện này vẫn trong khả năng của anh.

- Giá mà anh biết được tôi buồn chán thế nào từ khi về nghỉ hưu, ngay cả khi anh gọi cho tôi để nói rằng anh đã đánh mất chùm chìa khóa thì tôi vẫn rất muốn tiến hành điều tra vụ này!

- Anh còn giữ liên lạc với cảnh sát biên giới không, ai đó ở phòng cấp thị thực có thể tiến hành tìm kiếm giúp chúng ta?

- Tôi vẫn có uy lắm mà, anh nghĩ thế nào vậy!

- Thế đấy, tôi muốn anh phát huy tối đa cái uy đó, chuyện là thế này...

Cuộc trao đổi giữa hai người bạn hữu kéo dài hơn nửa giờ đồng hồ. Thanh tra Pilguez hứa với Anthony sẽ cung cấp những thông tin ông yêu cầu ngay khi có thể.

* * *

Tại New York lúc đó là tám giờ tối. Tấm biển nhỏ được gắn trên cửa ra vào cửa tiệm đồ cổ thông báo tiệm sẽ đóng cửa đến ngày mai. Bên trong, Stanley đang bố trí các tầng giá của một tủ sách có niên đại cuối thế kỷ XIX mới nhận được hồi chiều. Adam gõ vào ô cửa kính.

- Bám dai như đĩa vậy! Stanley thở dài và núp đằng sau một chiếc tủ buýp phê.

- Stanley, là tôi, Adam đây! Tôi biết anh đang ở trong đó!

Stanley ngồi thụp xuống, nín thở.

- Tôi có hai chai Château Lafite đây!

Stanley chậm rãi ngẩng đầu lên.

- 1989! Adam gào vọng vào từ ngoài phố.

Cánh cửa tiệm bật mở.

- Tôi xin lỗi, tôi mãi xếp dọn nên không nghe thấy cậu gọi, Stanley nói và nhường lối cho khách tới thăm. Cậu ăn tối chưa?

18

Tomas vươn vai và trườn ra khỏi giường, chú ý để không đánh thức Marina đang nằm ngủ bên cạnh. Anh bước xuống những bậc cầu thang xoáy tròn ốc và băng qua phòng khách ở tầng dưới của căn hộ hai tầng. Vòng ra đằng sau quầy bar, anh đặt chiếc tách xuống dưới ống trút của máy pha cà phê, trùm kín máy bằng một chiếc khăn để dập tắt tiếng ồn rồi nhấn nút. Anh đẩy tấm cửa kính trượt theo rãnh rồi ra đứng ngoài sân hiên tận hưởng những tia nắng đầu tiên lúc này đã đang mờn trốn những mái nhà của Rome. Anh lại gần lan can và nhìn ngắm phố phường phía dưới. Một người giao hàng đang dỡ những sọt rau trước tiệm tạp hóa ngay gần quán cà phê nơi tầng trệt tòa nhà của Marina.

Liên sau mùi bánh mì nướng hơi khét là một tràng rửa xả bằng tiếng Ý. Marina xuất hiện trong chiếc áo choàng tắm, về mặt cấu kính.

- Có hai vấn đề! cô nói. Thứ nhất, anh đang ở trần và em nghĩ là hàng xóm phía đối diện nhà em đang ăn sáng sẽ rất thích thú với cảnh tượng này.

- Còn vấn đề thứ hai? Tomas chất vấn, vẫn không quay người lại.

- Tôi sẽ xuống nhà ăn sáng, trên này chẳng còn gì để ăn cả.

- Tối qua ta chưa mua ciabatta⁽¹⁾ sao? Tomas hỏi về giễu cợt.

- Anh mặc đồ vào đi! Marina đáp và quay vào trong căn hộ.

- Dẫu sao cũng chúc ngày tốt lành! Tomas lẩm nhẩm trong miệng.

Một bà cụ già đang tưới cây giờ tay ra hiệu chào anh từ ban công phía bên kia con phố hẹp. Tomas cười đáp lại rồi rời khỏi khoảnh sân.

Còn chưa đến tám giờ sáng mà bầu không khí đã trở nên nóng bức. Ông chủ tiệm ăn bình dân đang sắp dọn lại mặt tiền của tiệm; Tomas giúp ông mang những cây dù ra vỉa hè. Marina ngồi bên bàn và chụp lấy một chiếc bánh sừng bò trong giỏ đựng bánh ngọt.

- Em định mang bộ mặt này cả ngày sao? Tomas hỏi và cũng tự lấy một chiếc bánh. Em giận vì anh đi à?

- Bây giờ em mới biết điều gì cuốn hút em ở anh, Tomas ạ, chính là tài hoạt ngôn của anh.

Ông chủ tiệm đặt trước mặt họ hai tách cappuc-

1. Loại bánh mì trắng của Ý trong thành phần bột có dầu ô liu.

cino bốc khói nghi ngút. Ông nhìn trời, cầu cho một cơn giông nổ ra trước cuối ngày và khen Marina về vẻ đẹp của cô vào buổi sáng sớm. Ông nháy mắt với Tomas rồi quay trở lại đứng sau quầy.

- Giá như ta không lãng phí buổi sáng hôm nay, Tomas nói tiếp.

- Có chứ, ý kiến mới hay làm sao. Tại sao anh không ăn nốt cái bánh sừng bò của anh đi rồi âu yếm em; tiếp đến là một châu tằm đã đời trong phòng tắm nhà em trong khi em sắm vai một cô ngốc để chuẩn bị hành lý cho anh. Một nụ hôn phớt trên ngưỡng cửa và rồi anh mất hút hai ba tháng trời, hoặc có thể là mãi mãi. Ôi, đừng trả lời gì hết, bây giờ anh có nói gì nghe cũng ngốc lắm.

- Đi cùng anh đi!

- Em là thông tin viên chứ không phải phóng viên.

- Chúng ta cùng lên đường, cùng trải qua buổi tối ở Berlin và ngày mai, khi anh bay đến Mogadiscio thì em quay về Rome.

Marina quay lại ra hiệu để chủ quán mang cho cô một tách cà phê nữa.

- Anh nói phải, chào từ biệt ở sân bay thì hay hơn nhiều, một chút thống thiết giả tạo thì đâu có hại gì, đúng không?!

- Chuyện sẽ không hại gì, đó là em đến tòa soạn ra mắt, Tomas nói thêm.

- Tranh thủ uống cà phê của anh trong lúc nó còn nóng đi nào!

- Nếu em nói vâng thay vì cần nhần, anh đã đặt vé cho em rồi.

* * *

Một chiếc phong bì được đẩy vào qua khe cửa. Anthony nhần mặt khi cúi xuống để nhặt lên. Ông mở ra đọc bức điện gửi đến cho mình.

“Rất tiếc vì chưa tìm ra nhưng tôi không bỏ cuộc đâu. Hy vọng thu được kết quả dù hơi muộn hơn dự kiến.” Bức điện ký tên người gửi là GP, viết tắt chữ cái đầu của George Pilguez.

Anthony Walsh ngồi vào bàn giấy trong phòng khách sạn và thảo vội một lời nhần gửi cho Julia. Ông gọi bộ phận tiếp đón khách để họ chuẩn bị cho ông một chiếc xe với tài xế. Ông rời khỏi phòng và ghé qua tầng bảy. Ông rón rén đến trước phòng con gái, tuồn tờ giấy nhần qua khe cửa rồi đi luôn.

- Số nhà 31 phố Karl-Liebknecht-Strasse, làm ơn, ông thông báo với tài xế.

Chiếc xe bốn chỗ màu đen khởi động ngay tức khắc.

* * *

Uống vội một tách trà, Julia với lấy túi hành lý trên tầng giá của tủ quần áo rồi đặt nó lên giường. Cô bắt đầu gấp lại quần áo rồi cuối cùng quyết định chất

đồng chúng vào va li một cách cầu thả. Bỏ ngang việc sửa soạn hành lý, cô bước tới cửa sổ. Một làn mưa mỏng rơi trên thành phố. Dưới phố, một chiếc xe bốn chỗ đang đi xa dần.

* * *

- Nếu anh muốn em xếp hộp cạo râu của anh vào hành lý thì mang nó ra đây cho em nào, Marina gọi với từ trong phòng ngủ.

Tomas từ phòng tắm lộ đầu ra.

- Em biết đấy, anh tự chuẩn bị hành lý được mà.

- Ấu lăm! Anh có thể tự mình chuẩn bị hành lý nhưng ấu lăm và em sẽ không sang tận Somalie để là quần áo cho anh đâu.

- Bởi vì em đã từng làm vậy ư? Tomas hỏi, gần như lo ngại.

- Chưa từng! Nhưng em có thể làm thế đấy.

- Em đã quyết định chưa?

- Để biết liệu em sẽ bỏ rơi anh hôm nay hay ngày mai ấy à? Anh đúng là gặp may nhé, em đã quyết định việc đến chào tổng biên tập tương lai của chúng ta sẽ khiến sự nghiệp của em thăng tiến nhanh hơn. Tin tốt lành cho anh và không dính dáng gì đến chuyến bay của anh về Berlin cả, anh may mắn có thể ở bên em thêm một tối nữa còn gì.

- Anh rất vui vì chuyện đó đấy, Tomas khẳng định.

- Thật chứ? Marina vừa hỏi lại vừa kéo khóa hành lý. Ta phải rời Rome trước mười hai giờ trưa, anh định độc chiếm phòng tắm cả buổi sáng hay sao?

- Anh cứ nghĩ trong hai ta anh mới là người hay cự nự chứ nhỉ?

- Anh làm lây sang người khác rồi đấy, anh bạn thân mến ạ, không phải lỗi của em.

Marina đẩy Tomas sang một bên để lên vào phòng tắm; cô cởi dây đai chiếc áo choàng tắm của anh rồi kéo anh đến đứng dưới vòi sen.

* * *

Chiếc Mercedes màu đen đổi hướng, nó dừng lại trên bãi đỗ xe đằng trước một dãy những tòa nhà cao tầng màu xám. Anthony yêu cầu tài xế vui lòng đợi, ông hy vọng sẽ quay trở lại sau một tiếng.

Ông leo vài bậc cầu thang có mái che và bước vào một tòa nhà nay là thư viện lưu trữ của Stasi.

Anthony đến trình diện tại quầy tiếp tân rồi hỏi đường.

Dãy hành lang ông đang đi có cái gì đó khiến người ta lạnh sống lưng. Cả hai bên, những tủ kính trưng bày đủ mẫu micro, camera, máy ảnh, máy thổi hơi nước để mở thư từ và máy quét hồ để dán kín lại sau khi đọc lên, bản sao và tài liệu lưu trữ. Dụng cụ đủ loại để theo dõi cuộc sống thường nhật của cả một dân tộc, tù nhân của một nhà nước cảnh sát. Những tờ

truyền đơn, những sách báo tuyên truyền, những hệ thống nghe trộm mỗi lúc một thêm tinh vi. Hàng triệu người đã bị dò xét như vậy, bị phán xét, đã chứng kiến cuộc đời họ bị công khai để đảm bảo cho sự bền vững của một nhà nước chuyên chế. Mãi đắm chìm trong suy tưởng, Anthony dừng lại trước bức ảnh chụp một phòng khảo cung.

Bố biết mình đã làm. Một khi bức tường sụp đổ, tiến trình đó là không thể đảo ngược, nhưng ai có thể đảm bảo chuyện ấy há Julia? Những người đã từng biết đến mùa xuân của Praha chẳng? Những người theo phe dân chủ của chúng ta từ đó đã mặc cho mình phạm phải ngàn ấy tội ác và bất công chẳng? Và ngày nay ai có thể hứa rằng nước Nga đã vĩnh viễn thoát khỏi những kẻ chuyên chế tai hại của ngày hôm qua? Thế nên phải, bố đã sợ, một nỗi lo sợ khủng khiếp rằng nền chuyên chính sẽ khép lại những cánh cửa vừa mới mở ra trước tự do và giam cầm con trong gong kim cực quyền của nó. Bố đã sợ sẽ mãi mãi là một người cha bị chia rẽ với con gái mình, không phải vì đứa con gái đã chọn như thế, mà bởi vì nền chuyên chính đã thay nó quyết định chuyện đó. Bố biết con vẫn giận bố, nhưng nếu tình hình diễn biến xấu đi, chính bố sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân mình vì đã không đến tìm con và, ở đâu đấy, bố thú nhận với con là bố hạnh phúc vì mình đã làm.

- Tôi có thể chỉ dẫn cho ông chẳng? một giọng nói vang lên từ cuối hành lang.

- Tôi tìm hồ sơ lưu trữ, Anthony đáp ứng.

- Đằng này, thưa ông, tôi có thể giúp gì cho ông?

Vài ngày sau khi bức tường sụp đổ, những nhân viên cảnh sát chính trị của RDA, dự đoán được sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chế độ, bắt đầu tiến hành tẩu tán tất cả những gì có thể làm chứng cho những mưu toan của họ. Nhưng làm sao để xé rách cho nhanh nhất hàng triệu tờ phiếu có ghi thông tin cá nhân đã tích tụ trong gần bốn mươi năm tồn tại của chế độ cực quyền? Ngay từ tháng Mười hai 1989, quần chúng, được báo về những mưu toan này, đã bao vây những chi nhánh của Cơ quan An ninh Quốc gia. Trong mỗi thành phố của Đông Đức, các công dân đánh chiếm trụ sở của Stasi và bằng cách đó đã ngăn chặn được sự phá hủy một trăm tám mươi kilomet báo cáo đủ loại, những tài liệu ngày nay công chúng đã có thể tiếp cận được.

Anthony yêu cầu được tra cứu hồ sơ về một người tên là Tomas Meyer hồi đó sống tại số 2 Comeniusplatz, Đông Đức.

- Ôi, tôi không thể làm theo yêu cầu của ông được, thưa ông, nhân viên thừa hành xin lỗi.

- Tôi cứ tưởng đã có một đạo luật quy định phải tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận các tài liệu lưu trữ này?

- Đúng vậy, nhưng đạo luật này cũng được hình thành nhằm mục đích bảo vệ các công dân Đức khỏi những tổn hại đến cuộc sống riêng tư do việc sử dụng

các dữ liệu cá nhân, người nhân viên bác lại, đọc một bài phát biểu dường như anh ta đã thuộc lòng.

- Chính ở điểm này mà sự giải thích những văn bản luật là rất quan trọng. Nếu tôi không lầm, mục đích đầu tiên của đạo luật mà cả hai chúng ta đang quan tâm này đúng ra là tạo điều kiện cho bất cứ ai cũng có thể tra cứu các phiếu thông tin của Stasi, để họ có thể làm sáng tỏ ảnh hưởng của Cơ quan An ninh Quốc gia đến số phận riêng họ, phải thế không? Anthony nói tiếp, lần này ông nhắc lại đoạn văn ghi trên một tấm biển gắn nơi lối vào.

- Vâng, dĩ nhiên, người nhân viên thừa nhận mà không hiểu vị khách muốn dẫn dắt câu chuyện tới đâu.

- Tomas Meyer là con rể tôi, Anthony nói đối với vẻ tỉnh bơ. Từ đó đến nay, nó định cư tại Mỹ và tôi rất vui được chia sẻ cùng anh rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ lên chúc ông ngoại. Anh chớ nghi ngờ, điều quan trọng là một ngày nào đó nó có thể kể với con cái về quá khứ của mình. Ai lại không muốn làm điều đó cơ chứ? Xin được hỏi, anh đã có cháu nào chưa nhỉ, anh...?

- Hans Dietrich! người nhân viên đáp, tôi đã có hai cô con gái xinh xắn, Emma năm tuổi và Anna lên bảy.

- Tuyệt quá! Anthony thốt lên trong lúc chìa tay ra bắt, hẳn là anh phải hạnh phúc lắm.

- Tôi yêu chúng đến phát điên!

- Tội nghiệp Tomas, những sự kiện bi thảm đã in

dấu trong tuổi thiếu niên của nó vẫn còn quá nhức nhối để nó có thể tự mình kể lại cho người khác nghe. Tôi từ rất xa lặn lội tới tận đây, nhân danh nó, để đem lại cho nó cơ may giảng hòa với quá khứ, và ai biết được, một ngày nào đó, nó lại tìm được sức mạnh để đưa con gái mình tới đây; bởi lẽ, nói riêng với anh, tôi biết là gia đình mình sắp chào đón một bé gái. Đưa con bé về đây, tôi đang nói đến đó, về với quê cha đất tổ để nó được gắn kết với nguồn cội. Hans thân mến, Anthony trình trọng nói tiếp, đây là một người sắp trở thành ông ngoại nói với bố của hai bé gái kháu khỉnh, hãy giúp tôi, giúp con gái của người đồng hương Tomas Meyer của anh; hãy trở thành người, bằng một nghĩa cử cao thượng, đem lại cho con bé niềm hạnh phúc mà chúng tôi vẫn thường ao ước cho cháu.

Bối rối, Hans Dietrich không biết phải nghĩ sao nữa. Đôi mắt nhòa lệ của người khách đã hạ gục anh. Anh đưa cho Anthony chiếc khăn mùi soa.

- Ông vừa nói là Tomas Meyer phải không?

- Phải rồi, chính thế! Anthony đáp.

- Ông hãy ngồi vào bàn trong phòng này, tôi sẽ xem liệu chúng tôi có tài liệu gì về người này không.

Mười lăm phút sau, Hans Dietrich đặt một cặp hồ sơ bằng kim loại lên mặt bàn giấy nơi Anthony Walsh đang đợi.

- Tôi cho là đã tìm lại được hồ sơ của con rể ông, anh thông báo với nét mặt rạng rỡ. Chúng ta gặp may vì nó không nằm trong số những hồ sơ đã bị tiêu hủy,

công tác khôi phục những hộp phiếu bị xé rách hầu như chưa thể hoàn thành, chúng tôi vẫn luôn đợi những khoản kinh phí cần thiết.

Anthony nồng nhiệt cảm ơn anh và với ánh mắt bối rối giả tạo, giúp anh hiểu rằng bây giờ thì ông cần một chút riêng tư để nghiên cứu quá khứ của người con rể. Hans lánh đi ngay và Anthony mãi miết đọc một chồng hồ sơ dày cộp được xác lập từ năm 1980 về một thanh niên bị theo dõi trong suốt chín năm trời. Hàng chục trang thống kê những sự việc và hành vi, những mối giao du, những năng khiếu, những lựa chọn văn học, báo cáo chi tiết về những lời nói riêng tư cũng như tại nơi đông người, những quan điểm, sự gắn bó với các giá trị của Quốc gia. Những tham vọng, những hy vọng, những rung động đầu đời, những kinh nghiệm từng trải đầu tiên và những thất vọng đầu tiên, dường như không gì trong số những điều sẽ tạo thành nhân cách của Tomas bị bỏ qua. Còn xa mới hoàn toàn làm chủ về ngôn ngữ, Anthony quyết định nhờ đến Hans Dietrich để anh giúp ông hiểu được tờ phiếu tổng hợp đính kèm ở cuối hồ sơ, và được cập nhật lần cuối cùng vào ngày 9 tháng Mười 1989.

Tomas Meyer, mồ côi cả cha lẫn mẹ, là một nam sinh viên khả nghi. Bạn thân nhất đồng thời là hàng xóm mà anh ta đã chơi cùng từ nhỏ, đã tẩu thoát sang Tây Đức. Người tên là Jürgen Knapp đã vượt qua bức tường, hẳn là nấp dưới ghế sau ô tô và không bao giờ trở lại RDA. Không có bất kỳ bằng chứng nào cho

phép xác nhận vụ này có sự tiếp tay của Tomas, và sự ngây thơ khi anh ta nói với chỉ điểm của Cơ quan An ninh về những dự định của bạn mình đã cho thấy rõ sự vô tội của anh ta. Người nhân viên cung cấp hồ sơ này nhờ vậy cũng đã phát hiện ra công cuộc chuẩn bị bỏ trốn, nhưng tiếc thay, đã quá muộn để cho phép bắt giữ Jürgen Knapp. Tuy nhiên, những quan hệ mật thiết Tomas duy trì với tên phản quốc này và việc anh ta không tố giác sớm hơn âm mưu đào tẩu của bạn mình không thể cho phép coi anh ta như một phần tử nhiều hứa hẹn của nền Dân chủ Cộng hòa. Căn cứ vào những sự kiện được nêu ra trong hồ sơ, người ta không cho rằng cần phải tiếp tục chống lại anh ta, nhưng rõ ràng là từ nay trở về sau không nên giao phó cho anh ta bất kỳ một chức vụ quan trọng nào của bộ máy Quốc gia. Cuối cùng bản báo cáo khuyên nên giám sát anh ta tích cực để đảm bảo rằng Tomas không tìm cách bắt liên lạc với người bạn cũ, hay với bất cứ ai khác sống ở phía Tây. Nên áp dụng biện pháp thử thách cho đến khi đối tượng ba mươi tuổi mới được duyệt lại hoặc đóng hồ sơ này.

Hans Dietrich đã đọc xong. Anh sửng sốt đọc lại hai lần tên của người chỉ điểm đã cung cấp thông tin cho hồ sơ để chắc chắn mình không nhìn nhầm, không thể che giấu thái độ bối rối của mình.

- Nhưng ai có thể hình dung ra chuyện như vậy cơ chứ! Anthony nói, mắt dán chặt xuống cái tên được

dán ở cuối tờ phiếu. Đáng buồn thay!

Hans Dietrich cũng đang bàng hoàng rụng rời và hoàn toàn đồng tình với ông.

Anthony cảm ơn người hướng dẫn viên vì sự hợp tác quý báu đã dành cho ông. Bị lôi kéo bởi một chi tiết, người nhân viên phụ trách tài liệu lưu trữ ngập ngừng giây lát trước khi tiết lộ điều anh ta vừa phát hiện ra.

- Tôi cho là cần thiết, trong khuôn khổ công việc ông đang tiến hành, phải nói ông biết rằng con rể ông chắc chắn đã có cùng một phát hiện đáng buồn với chúng ta. Ghi chú trên mép gấp của hồ sơ này chứng nhận rằng anh ta đã từng đích thân tra cứu nó.

Anthony chân thành cảm ơn Dietrich; ông sẽ đóng góp trong khả năng hạn hẹp của mình vào việc tài trợ cho công tác phục hồi tài liệu lưu trữ. Giờ thì ông đã nhận thức rõ hơn ngày hôm qua rằng sự thấu hiểu quá khứ có thể cho phép con người lĩnh hội tương lai của họ như thế nào.

Rời khỏi trung tâm lưu trữ, Anthony cảm thấy cần phải hít thở khí trời để định thần lại. Ông ngồi xuống một băng ghế trong vườn hoa nhỏ bao quanh bãi đỗ xe.

Nhớ lại điều bí mật của Dietrich, ông ngược mắt nhìn trời và thốt lên:

- Nhưng tại sao mình lại không nghĩ ra sớm hơn nhỉ!

Ông đứng dậy và đi về phía xe ô tô đang chờ. Vừa ngồi lên xe, ông lấy di động ra để bấm một số điện thoại ở San Francisco.

- Tôi đánh thức anh à?

- Dĩ nhiên là không, bây giờ mới có ba giờ sáng thôi mà!

- Xin lỗi nhưng tôi cho là đã có thêm một thông tin quan trọng.

George Pilguez bật đèn ngủ, mở ngăn kéo bàn đầu giường và tìm cái gì đó để ghi chép.

- Tôi nghe anh đây! ông nói.

- Bây giờ tôi có đầy đủ lý do để nghĩ rằng người đàn ông mà chúng ta đang tìm muốn từ bỏ họ của mình, không bao giờ muốn dùng đến nó hoặc ít ra là muốn nghe nhắc đến nó càng ít bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

- Tại sao thế?

- Đó là một câu chuyện dài...

- Và anh có gợi ý gì về căn cước mới của anh ta không?

- Không hề!

- Tuyệt lắm, anh đã làm rất tốt khi gọi điện vào giữa đêm hôm thế này, chuyện này đã tạo nên bước đột phá cho cuộc điều tra của tôi đấy! Pilguez vặc lại với giọng điệu châm chọc trước khi gác máy.

Ông tắt đèn, khoanh tay kê sau gáy và tìm cách ngủ lại mà không được. Nửa tiếng sau, vợ ông ra lệnh cho ông quay lại với công việc. Trời đã sáng hay chưa

không quan trọng, bà không thể chịu nổi khi cảm thấy ông cứ cựa quậy như thế trên giường mà bà thì đang quyết tâm tìm lại giấc ngủ.

George Pilguez khoác áo choàng ngủ lên người và vừa đi vào bếp vừa càu nhàu. Ông bắt đầu bằng việc tự làm cho mình một chiếc bánh kẹp, phết bơ thật dày lên hai lát bánh vì Natalia sẽ không có mặt ở đây để lên lớp cho ông về hàm lượng cholesterol trong máu ông. Ông mang theo bữa ăn tạm ra ngồi sau bàn giấy. Một số cơ quan hành chính không biết đến giờ đóng cửa, ông nhắc máy và gọi cho một người bạn làm bên cục xuất nhập cảnh.

- Nếu một người đã đổi họ theo luật định nhập cảnh vào lãnh thổ của chúng ta, họ gốc của người đó có xuất hiện trong hệ thống dữ liệu của chúng ta không?

- Người đó mang quốc tịch gì kia? người đang đàm thoại với ông hỏi.

- Quốc tịch Đức, sinh tại RDA.

- Vậy thì trong trường hợp này, để có được thị thực cấp bởi một trong những lãnh sự của chúng ta, gần như chắc chắn sẽ để lại dấu vết ở đâu đó.

- Anh có gì để ghi lại không? George hỏi.

- Tôi đang ngồi trước máy vi tính đây, ông bạn, người bạn tên Rick Bram, viên chức phòng Nhập cư tại sân bay John Fitzgerald Kennedy, trả lời.

* * *

Chiếc Mercedes đang trên đường chạy về khách sạn. Anthony Walsh quan sát cảnh vật bên ngoài qua cửa kính xe. Dải băng phát sáng chạy ngang mặt tiền của một hiệu thuốc, niêm yết từng lúc ngày giờ và nhiệt độ bên ngoài. Lúc này ở Berlin sắp mười hai giờ trưa, nhiệt độ 21 độ C...

- Và chỉ còn hai ngày nữa thôi, Anthony Walsh thì thào.

* * *

Julia đi đi lại lại trong đại sảnh, hành lý để dưới chân.

- Tôi cam đoan với cô, cô Walsh ạ, là tôi không may may biết bố cô đi đâu. Ông ấy yêu cầu chúng tôi gọi một chiếc xe sáng sớm nay mà không cho chúng tôi chỉ dẫn gì thêm, từ đó đến giờ chưa thấy ông ấy xuất hiện trở lại. Tôi đã thử liên lạc với tài xế nhưng điện thoại di động của cậu ta bị cúp rồi.

Người thường trực nhìn túi hành lý của Julia.

- Ông Walsh cũng không yêu cầu đổi vé máy bay, lại càng không thông báo cho tôi biết các vị sẽ ra đi hôm nay. Cô có chắc là ông ấy quyết định vậy không?

- Đây là quyết định của tôi! Tôi đã hẹn bố tôi sáng nay, máy bay sẽ cất cánh lúc ba giờ chiều, và đây là chuyến bay cuối cùng nếu chúng tôi không muốn lỡ

chuyến bay chuyển tiếp tại Paris để về New York.

- Các vị vẫn có thể quá cảnh qua Amsterdam cơ mà, làm thế sẽ giúp tiết kiệm thời gian, tôi rất vui lòng được giải quyết chuyện này.

- Vậy thì xin ông vui lòng giúp ngay cho, Julia đáp và lục tìm trong túi áo khoác.

Tuyệt vọng, cô gục đầu lên mặt quầy trong ánh mắt sững sờ của người thường trực.

- Có vấn đề gì sao, thưa cô?

- Bố tôi cầm vé mất rồi!

- Tôi chắc ông ấy sẽ về ngay thôi. Cô đừng lo, nếu tối nay cô nhất thiết phải có mặt ở New York thì cô vẫn còn đủ thời gian đấy.

Một chiếc xe bốn chỗ màu đen vừa đỗ lại trước cổng khách sạn, Anthony Walsh từ trên xe bước xuống và đi qua cửa quay.

- Bố đi đâu vậy? Julia đến gặp ông và hỏi. Con lo chết đi được.

- Đây đúng là lần đầu tiên bố thấy con bận tâm đến thời gian biểu của bố đấy, hay những chuyện có thể xảy ra với bố, một ngày mới tuyệt vời làm sao!

- Chuyện khiến con lo, đó là ta sắp lỡ chuyến bay rồi!

- Chuyến bay nào?

- Chúng ta đã thỏa thuận là hôm nay sẽ quay về rồi còn gì, bố nhớ không?

Người thường trực xen vào cuộc nói chuyện của họ để đưa cho Anthony một bức thư vừa được fax đến

cho ông. Anthony Walsh mở phong bì và vừa nhìn Julia vừa đọc bức fax.

- Dĩ nhiên bố nhớ, nhưng đó là chuyện tối qua, ông vui vẻ đáp.

Ông liếc nhìn túi xách của Julia rồi yêu cầu người phụ trách hành lý vui lòng đưa chúng lên phòng cô.

- Đi nào, bố dẫn con đi ăn trưa, bố con mình cần nói chuyện.

- Về cái gì mới được cơ chứ? cô lo lắng hỏi.

- Về bố! Thôi nào, đừng có làm mặt giận đối thế, yên tâm đi, bố đùa ấy mà...

Họ ngồi vào bàn kê ngoài sân hiên.

* * *

Chuông đồng hồ báo thức kéo Stanley ra khỏi một cơn ác mộng. Dĩ chúng còn sót lại của một buổi tối rượu vang chảy tràn, một cơn đau nửa đầu dữ dội xâm chiếm lấy anh ngay khi anh mở mắt. Anh đứng dậy và loạng choạng lết vào phòng tắm.

Xem xét về mặt mình trong gương, anh thề sẽ không động đến một giọt rượu nào từ nay cho đến cuối tháng, lời hứa tóm lại là phải chẳng bởi hôm nay đã là ngày 29 rồi. Không kể cây búa đinh đang gõ công cộc dưới hai thái dương, ngày hôm nay có vẻ tốt lành đây. Đến giờ ăn trưa, anh sẽ hẹn Julia đến đón cô ở văn phòng rồi cùng đi dạo dọc theo bờ sông. Nhíu mày, anh lần lượt nhớ ra rằng cô bạn thân nhất của mình

đang không có mặt trong thành phố và tối qua anh cũng không nhận được tin tức gì từ cô. Nhưng anh không thể hồi tưởng lại cuộc chuyện trò ngày hôm qua trong bữa tối tưới đắm rượu. Phải một lúc sau, sau khi đã uống một tách trà lớn, anh mới tự hỏi rốt cuộc thì trong cuộc gặp mặt với Adam, liệu anh có buột ra từ “Berlin” lần nào không nhỉ. Tắm rửa xong xuôi rồi, anh tự hỏi có nên báo cho Julia biết nỗi nghi ngờ đang lớn dần lên trong anh hay không. Có lẽ anh nên gọi cho cô... hoặc là không!

* * *

- Ai từng nói dối sẽ có lúc đối trá thêm! Anthony thốt lên trong lúc chuyển thực đơn cho Julia.

- Bố đang nói con đấy à?

- Thế giới này không quay quanh rốn của con đâu, con thân mến! Bố đang ám chỉ anh bạn Knapp của con kia!

Julia đặt quyển thực đơn xuống bàn và ra hiệu cho người bồi bàn đang tiến lại gần để họ lại với nhau.

- Bố đang nói gì thế?

- Con muốn bố nói chuyện gì nào, khi bố con ta đang ở Berlin, trong một nhà hàng và bố đang ăn trưa cùng con?

- Bố đã phát hiện ra chuyện gì?

- Tomas Meyer, tức Tomas Ullmann, phóng viên tờ *Tagesspiegel*; bố dám cá mà không liều lĩnh tí nào

rằng cậu ta đang hàng ngày làm việc cùng cái gã đầu giả hèn mọn đã bịa ra đủ thứ chuyện với chúng ta.

- Tại sao Knapp lại phải nói dối?

- Chuyện đó thì con phải tự đi mà hỏi hấn ta. Bố cho là hấn cũng có lý do riêng.

- Làm thế nào bố biết được tất cả những chuyện này?

- Bố có những quyền lực siêu đẳng mà! Đó là một trong những lợi thế khi được biến thành dạng máy móc.

Julia nhìn bố, bối rối.

- Mà tại sao lại không nhỉ? Anthony nói tiếp, con sáng tạo ra những con vật thông thái biết trò chuyện với trẻ con, còn bố không có quyền sở hữu một vài tổ chất đặc biệt trong mắt con gái mình hay sao?

Anthony đưa tay gần lại tay Julia, ông chợt đổi ý và chộp lấy một ly nước đưa lên miệng.

- Nước đây! Julia hét lên.

Anthony giật bắn mình.

- Con không chắc thứ này được khuyến dùng cho những mạch điện của bố đâu, cô thì ào, ngượng ngùng vì đã thu hút sự chú ý của những người ngồi các bàn kế bên.

Anthony trợn tròn mắt.

- Bố cho là con vừa cứu mạng bố đây..., ông nói và đặt ly nước xuống. Rốt cuộc, đó cũng là một cách nói!

- Làm thế nào bố biết được tất cả những chuyện

này? Julia chắt vấn.

Anthony quan sát con gái hồi lâu rồi không nghĩ đến chuyện kể lại cô nghe về chuyến tham quan hồi sáng đến trung tâm lưu trữ của Stasi nữa. Dù sao, chỉ có kết quả tìm kiếm của nó là quan trọng.

- Người ta có thể đổi họ để ký tên dưới các bài báo, nhưng để ra nước ngoài thì lại là chuyện hoàn toàn khác! Bởi vì bố con ta đã tìm thấy bức ký họa chân dung trú danh kia tại Montréal, nghĩa là cậu ta đã từng đặt chân đến đó, từ đây bố hình dung ra biết đâu cậu ta lại chẳng ghé qua Mỹ.

- Ra là bố thực sự có những quyền năng siêu nhiên cơ đấy!

- Nhất là bố lại có một người bạn cũ làm việc trong ngành cảnh sát.

- Cảm ơn bố, Julia thì thăm.

- Con tính làm gì?

- Con đang tự hỏi mình câu đó đây. Con chỉ lấy làm hạnh phúc vì Tomas đã thực hiện được ước nguyện của anh ấy.

- Con thì biết gì về chuyện đó?

- Anh ấy muốn trở thành phóng viên mà.

- Và con tin đó là ước nguyện duy nhất của cậu ta ư? Con thực sự nghĩ rằng một ngày nào đó khi nhìn lại cuộc đời mình, cậu ta sẽ ngó đến một tập ảnh phóng sự ư? Một sự nghiệp, cao cả lắm! Con có biết bao nhiêu người đến khi cô đơn rồi mới nhận ra cái thành công mà họ ngỡ đã tiến tới rất gần, thì còn xa

mới là những thành công của họ, chứ đừng nói đến bản thân họ.

Julia nhìn bố mình và đoán được nỗi buồn ẩn chứa sau nụ cười của ông.

- Bố hỏi lại con này, Julia, con tính làm gì?

- Quay trở lại Berlin chắc chắn là hành động khôn ngoan hơn cả.

- Nhảm lẫn mới lạ lòng làm sao! Con vừa nói Berlin. Con sống ở New York cơ mà.

- Chỉ là một sự trùng hợp ngu ngốc thôi.

- Buồn cười thật, hôm qua con vẫn còn gọi đây là một dấu hiệu.

- Nhưng như ban nãy bố nói đấy thôi, đó là chuyện hôm qua rồi.

- Chớ tự dối mình, Julia, người ta không thể sống trong những ký ức hòa lẫn với tiếc nuối. Hạnh phúc cần một vài sự tin chắc, dù là rất nhỏ chẳng nữa. Bây giờ con phải tự chọn lấy một mình. Bố sẽ không có mặt ở đây để quyết định thay cho con nữa, và lại đã lâu rồi mọi việc không diễn ra như vậy nhưng cứ coi chừng nỗi cô đơn, nó là người bạn đồng hành nguy hiểm đấy.

- Bố đã từng biết đến cô đơn rồi sao?

- Bố và nó gặp nhau thường xuyên ấy chứ, nếu con muốn biết thì suốt nhiều năm dài đằng đằng nữa kia, nhưng chỉ cần nghĩ đến con là bố có thể xua đi nỗi cô đơn. Cứ cho là bố đã nhận thức được đôi điều, hẳn là hơi muộn; và còn nữa, bố không thể phàn nàn, phàn đông những kẻ u mê ngây dại như bố không có quyền

lĩnh phần miễn phí, ngay cả khi phần đó chỉ kéo dài được vài ngày. Nay, đây là những từ thích đáng: bố nhớ con, Julia ạ, và bố không thể làm gì nữa để lấy lại những năm tháng đã đánh mất. Bố đã để năm tháng trôi qua như một tên ngốc, bởi vì bố phải làm việc, bởi vì bố nghĩ mình có những nghĩa vụ, có một vai phải sắm cho tròn, trong khi sân khấu đích thực duy nhất của đời bố chính là con. Mà thôi, giờ nói lảm cẩm thế đủ rồi, làm thế không giống bố con ta chút nào, cả bố lẫn con. Lẽ ra bố sẽ đi cùng con đến gặp gã Knapp kia để đá vào mông gã cho bố ghét và tiếp tục dò hỏi tin tức từ gã, nhưng bố mệt quá rồi, vả lại, như bố đã nói, đó là cuộc đời con.

Anthony nghiêng người để lấy một tờ báo đặt trên chiếc bàn kê gần chỗ ông. Ông mở tờ nhật báo ra và bắt đầu lật qua các trang.

- Con tưởng bố không đọc được tiếng Đức? Julia cất tiếng, giọng ghen lại.

- Con vẫn còn ngồi đó à? Anthony vịn lại và lật một trang.

Julia gấp khăn ăn lại, đẩy ghế ra và đứng lên.

- Con sẽ gọi cho bố ngay khi gặp được anh ấy, cô nói và đi xa dần.

- Nay, họ dự báo đầu giờ tối nay trời quang mây đấy! Anthony đáp lại và nhìn qua cửa sổ nhà hàng.

Nhưng Julia đã ra đến vỉa hè, cô vẫy một chiếc taxi. Anthony gấp tờ báo lại và thở dài.

* * *

Chiếc xe dừng lại trước lối vào sân bay Rome-Fiumicino. Tomas thanh toán tiền cước rồi vòng lại mở cửa cho Marina. Làm xong thủ tục và qua cửa an ninh rồi, Tomas với túi đeo trên vai, nhìn đồng hồ đeo tay. Một tiếng nữa máy bay sẽ cất cánh. Marina lững thững đi dạo qua các quầy hàng, anh nắm tay cô rồi kéo cô đi về phía quầy bar.

- Tối nay em muốn làm gì nào? anh hỏi rồi quay ra gọi hai tách cà phê.

- Tham quan căn hộ của anh, lâu nay em băn khoăn tự hỏi nơi anh ở trông như thế nào.

- Một phòng rộng, với bàn làm việc gần cửa sổ và một chiếc giường kê sát tường phía đối diện.

- Thế là hợp với em đấy, chẳng cần gì khác nữa đâu, Marina nói.

* * *

Julia đẩy cánh cửa dẫn vào tòa soạn báo *Tagesspiegel* và đến quầy tiếp tân tự giới thiệu. Cô yêu cầu được gặp Jürgen Knapp. Cô nhân viên lễ tân nhắc điện thoại lên.

- Nói với anh ta tôi sẽ đợi trong sảnh này cho đến khi anh ta xuất hiện, dù có phải đợi cả buổi chiều ở đây.

Tựa người vào vách kính của ca bin thang máy

đang chậm rãi di chuyển xuống tầng trệt, Knapp không rời mắt khỏi vị khách của mình. Julia đang đi đi lại lại, dạo bách bộ trước đây quây kính có ghim các trang của số báo ra trong ngày.

Cửa thang máy mở ra. Knapp băng qua đại sảnh.

- Anh có thể giúp gì cho em hả Julia?

- Anh có thể bắt đầu bằng việc giải thích tại sao anh lại nói dối em!

- Đi theo anh, chúng ta hãy tìm nơi nào yên tĩnh hơn.

Knapp kéo cô về phía cầu thang. Anh mời cô ngồi trong một phòng khách nhỏ gần quầy căng tin trong khi anh lục túi tìm tiền lẻ.

- Cà phê hay trà? anh hỏi trong lúc tiến lại gần máy bán đồ uống tự động.

- Không gì hết!

- Em đến Berlin để tìm gì vậy Julia?

- Anh mà cũng thiếu sáng suốt đến mức phải hỏi em câu đó sao?

- Đã gần hai chục năm qua chúng ta không gặp nhau, làm sao anh có thể đoán được chuyện gì dẫn em tới đây?

- Tomas!

- Em sẽ đồng ý với anh rằng sau ngần ấy năm, điều này ít ra cũng khiến người ta phải ngạc nhiên đi.

- Anh ấy đang ở đâu?

- Anh đã nói với em rồi, ở Ý.

- Cùng vợ con anh ấy và anh ấy đã thôi không

làm báo nữa, em biết. Nhưng toàn bộ hay một phần câu chuyện bịa đặt hay hóm này là sai bét. Anh ấy đã đổi họ, nhưng vẫn hành nghề phóng viên.

- Nếu đã biết chuyện đó rồi thì tại sao em lại lãng phí thời gian của mình ở đây nhỉ?

- Nếu anh muốn chơi trò hỏi-đáp, trước tiên hãy trả lời câu hỏi của em. Tại sao anh giấu em sự thật?

- Em muốn chúng ta đặt cho nhau những câu hỏi thực sự chứ gì? Anh cũng có vài câu hỏi dành cho em đây. Em đã tự hỏi mình chưa: liệu Tomas có muốn gặp lại em không? Em có quyền gì mà tự cho phép mình xuất hiện trở lại như thế này? Hay đơn giản bởi vì em quyết định là đã đến lúc phải làm thế? Bởi vì mong muốn đã vượt qua lý trí? Em xuất hiện trở lại từ một thời kỳ khác, nhưng giờ thì không còn bức tường nào để phá đổ nữa rồi, không còn cách mạng để tiến hành nữa, không còn cả niềm vui ngây ngất lẫn niềm kinh ngạc thán phục nữa, không còn sự cuồng nhiệt điên rồ nữa! Chỉ còn lại một chút lý trí, thứ mà những người trưởng thành sử dụng đúng cách để luôn tiến về phía trước, để theo đuổi sự nghiệp của mình. Rời khỏi đây đi, Julia, rời khỏi Berlin và quay trở về Mỹ đi. Thế này em đã gây đủ tổn hại rồi.

- Em cấm anh không được nói với em như thế, Julia bác lại, môi run lên.

- Anh nói thế không đúng sao? Cứ tiếp tục trò hỏi-đáp đi. Em ở đâu khi Tomas vướng phải một quả mìn? Em có ở chân cầu thang dẫn xuống máy bay khi

cậu ấy khắp khiêng trở về từ Kaboul không? Mỗi sáng em có đưa cậu ấy đi tập phục hồi chức năng không? Em có ở đó để an ủi khi cậu ấy tuyệt vọng không? Không phải tìm nữa, anh biết câu trả lời rồi, bởi lẽ sự vắng mặt em đã đè nặng lên cậu ấy! Em có chút ý niệm gì về nỗi đau em đã gây ra cho cậu ấy không, về nỗi cô đơn em đã dìm cậu ấy ngập ngụa trong đó, em có biết chuyện đó kéo dài trong bao lâu không? Em có nhận thấy thành ngực với trái tim chịu nhiều tổn thương đến thế vẫn tìm cách bảo vệ em, trong khi anh đã làm tất cả những gì có thể để cuối cùng thành ngực ấy phải quay ra hận em.

Những giọt nước mắt lã chã tuôn trên má Julia nhưng vô ích, không gì có thể khiến Knapp ngừng lời.

- Em có biết phải mất bao lâu cậu ấy mới chấp nhận quên hết mọi chuyện, chấp nhận thoát khỏi sức ám ảnh của em không? Không một xô xỉnh nào của Berlin nơi bọn anh đi dạo buổi tối cậu ta lại không kể cho anh một kỷ niệm hai người bọn em đã có với nhau mà cậu ấy nhớ ra khi đi ngang trước mặt tiền một quán cà phê, một băng ghế trong công viên, một chiếc bàn trong quán rượu, những bờ kênh. Em có biết bao nhiêu cuộc gặp gỡ đã thất bại, bao nhiêu người phụ nữ đã gắng sức yêu cậu ấy mà khi thì vấp phải mùi cơ thể em khi thì vấp phải những lời ngu ngốc của em vẫn khiến cậu ấy cười phá lên không.

"Anh buộc phải biết mọi thứ về em; nốt ruồi trên da em, tâm trạng cáu gắt của em mỗi sáng khi thức

giác, cậu ấy thì thấy nó rất đáng yêu mặc cho anh không thể lý giải tại sao, món em dùng trong bữa sáng, cách em cột tóc, tô mắt, những thứ quần áo em thích mặc, bên giường em nằm. Anh đã phải nghe hàng nghìn lần những khúc dương cầm em học mỗi ngày thứ Tư, bởi vì giữa lúc tâm hồn tan nát, cậu ấy vẫn tiếp tục chơi những khúc nhạc ấy, hết tuần này sang tuần khác, năm này qua năm khác. Anh phải xem tất cả những bức tranh em vẽ bằng màu nước hay bằng chì than, những con vật ngộ ngĩnh mà cậu ấy thuộc tên từng con một. Anh đã thấy cậu ấy dừng lại trước biết bao quầy kính, bởi vì chiếc đầm đó từng khiến em mê mẩn, bởi vì em từng thích bức tranh kia, bó hoa kia. Và biết bao lần khác anh tự hỏi em đã làm gì để cậu ấy phải nhớ thương đến mức này?

“Và khi rốt cuộc cậu ấy đã khá lên đôi chút, anh lại vẫn e sợ bọn anh sẽ gặp trên đường một dáng hình nào đó trông giống em, một ảo ảnh nào đó khiến cậu ấy lại trở về với quãng đường đã vượt qua. Con đường dẫn đến một thứ tự do khác sao mà dài đến vậy. Em hỏi anh tại sao lại nói dối em ư? Anh hy vọng lúc này em đã có được lời giải đáp.

- Em chưa bao giờ muốn gây đau khổ cho anh ấy, Knapp ạ, không bao giờ, Julia áp úng, choáng ngợp bởi cảm xúc.

Knapp rút một tờ khăn giấy và đưa cho cô.

- Sao em lại khóc? Cuộc sống của em thế nào rồi hả Julia? Đã kết hôn, hay đã ly hôn chẳng? Những đứa

con? Mới chuyển công tác đến Berlin?

- Anh không cần phải độc ác thế đâu!

- Dù sao em cũng không có quyền nói với anh hai chữ độc ác.

- Anh chẳng hiểu gì hết...

- Nhưng anh đoán được! Em đã đổi ý, sau hai mươi năm, thế chứ gì? Quá muộn rồi. Cậu ấy đã viết thư cho em khi trở về từ Kaboul, dùng nói là không, anh đã giúp cậu ấy lựa chọn câu chữ. Anh đã chứng kiến khi cậu ấy từ sân bay trở về, vẻ mặt ảo não, vào mỗi ngày cuối tháng khi cậu ấy chờ đợi em. Em đã lựa chọn, cậu ấy tôn trọng quyết định của em mà không bao giờ trách giận gì, đó là điều em muốn biết phải không? Vậy thì em có thể ra đi thanh thản được rồi đấy.

- Em không lựa chọn gì hết, Knapp, bức thư của Tomas, em mới nhận được nó hôm kia.

* * *

Máy bay bay ngang qua dãy Alpes. Marina thiu thiu ngủ, đầu cô dựa vào vai Tomas. Anh hạ nắp trap của cửa kính máy bay và nhắm mắt để tìm một giấc ngủ ngắn. Một giờ nữa họ sẽ có mặt tại Berlin.

* * *

Julia đã kể lại từ đầu đến cuối câu chuyện của mình và Knapp lắng nghe cô không một lần ngắt lời.

Cô cũng đã mất nhiều thời gian tưởng nhớ người đàn ông cô ngỡ đã không còn trên cõi đời này. Câu chuyện kết thúc, cô đứng dậy, xin lỗi lần cuối cùng vì nỗi đau mình đã gây ra, dù không cố ý, vì không biết sự thể, cô chào từ biệt người bạn của Tomas, rồi buộc Knapp phải thề là không bao giờ được kể với Tomas chuyện cô đến Berlin. Knapp nhìn cô đi xa dần trong dãy hành lang dài dẫn ra cầu thang bộ. Khi cô đặt chân lên bậc thang đầu tiên, anh gọi tên cô. Julia quay lại nhìn.

- Anh không thể giữ lời hứa này được, anh không muốn mất người bạn tốt nhất của mình. Tomas đang ở trên máy bay, chuyến bay của cậu ấy bốn mươi lăm phút nữa sẽ hạ cánh, cậu ấy trở về từ Rome.

19

Ba mươi lăm phút, quãng thời gian đó đủ để đến được sân bay. Ngồi vào taxi, Julia hứa với tài xế sẽ trả gấp đôi tiền cước nếu ông đến nơi kịp giờ máy bay hạ cánh. Tới ngã tư thứ hai, cô đột nhiên mở cửa khoang hành khách để lên ngồi cạnh tài xế trong khi đèn tín hiệu lại chuyển sang màu xanh.

- Hành khách phải ngồi đằng sau chú, tài xế kêu lên.

- Có thể, nhưng gương trang điểm thì lại gắn ở khoang trước, cô nói, tay hạ tằm chắn nắng xuống. Nào, *schnell schnell*⁽¹⁾!

Hình ảnh phản chiếu trong gương khiến cô không hài lòng chút nào. Hai mí mắt sưng mọng, đôi mắt và chóp mũi vẫn đỏ hoe, hai mươi năm chờ đợi để ngã vào vòng tay của một nàng thỏ trắng, chỉ bằng

1. Tiếng Đức: nhanh nhanh.

quay trở lại. Một cú rẽ ngoặt chỉ còn hai bánh xe bám đường làm cô lơ mắt cơ hội trang điểm đầu tiên. Julia lau bầu và bác tài bẻ lại rằng phải chọn lấy một, hoặc đến nơi trong mười lăm phút nữa hoặc tấp vào lề đường để cô bôi trát cho xong!

- Phóng đi thôi! cô hét to và lại đưa mascara lên.

Đường tắc nghẽn xe cộ. Cô nài nỉ bác tài hãy vượt lên trước bất chấp trái làn đường. Ông có thể bị tước bằng lái vì lỗi vi phạm kiểu này, nhưng Julia hứa nếu họ bị bắt cô sẽ giả làm phụ nữ mang thai sắp lâm bồn. Bác tài lưu ý cô rằng bụng cô không đủ to để khiến người ta tin vào lời nói dối này. Julia phình bụng lên và bắt đầu rên rỉ, tay chống mạng sườn. "Được rồi, được rồi," bác tài vội nói và nhấn cần tăng tốc.

- Kể ra mình cũng hơi mập đấy, phải không nhỉ? Julia lo lắng hỏi khi tự nhìn lại mình.

Mười tám giờ hai mươi hai phút, cô nhảy ra vỉa hè trước khi xe kịp dừng hẳn. Sân bãi bay trái dài trước mặt.

Julia hỏi lối ra của các chuyến bay quốc tế. Người nam tiếp viên hàng không đi ngang qua chỉ cho cô cửa ra cuối cùng phía Tây. Sau cuộc chạy học tốc đến hụt hơi, cô ngược mắt nhìn lên bảng hiển thị. Không có chuyến bay nào tới từ Rome. Julia cởi giày và lao đi vội vã còn hơn cả lúc nãy theo hướng ngược lại. Đằng kia, một đám đông đang chờ ở cửa ra dành cho hành khách, Julia rẽ đám đông len tới tận lan can. Nhóm người đầu tiên xuất hiện, những cánh cửa trượt mở ra

rồi đóng lại theo bước chân hành khách rời khỏi khu vực giao trả hành lý. Khách du lịch, người đi nghỉ, dân buôn, doanh nhân, ai nấy đều mặc trang phục phù hợp. Những bàn tay giơ lên, vẫy vẫy trong không trung, người ôm ghì lấy nhau mà hôn, kẻ bằng lòng với việc chào hỏi; chỗ này người ta nói tiếng Pháp, chỗ kia nói tiếng Tây Ban Nha, xa hơn chút nữa là tiếng Anh, đợt khách thứ tư cuối cùng cũng dùng tiếng Ý. Hai cậu sinh viên, đáng lòng không, khoác tay nhau tiến về phía trước, nom giống những con rùa; vị linh mục tay lăm lăm cuốn kinh nhật tụng có dáng vẻ không khác nào một con ác là, viên lái phụ cùng nữ chiêu đãi viên trao đổi địa chỉ với nhau, những người này đã từng là hươu cao cổ trong cuộc sống quá khứ, một người đàn ông đi dự hội nghị, đầu giống hệt con cú, đang vươn cổ tìm kiếm nhóm cùng đi với mình, một cô bé ve sầu chạy ùa đến vòng tay mẹ đang dang rộng, một anh chồng gấu gập lại vợ mình và rồi bỗng nhiên, giữa hàng trăm gương mặt khác, ánh mắt của Tomas xuất hiện, vẹn nguyên, hết như hai mươi năm về trước.

Một vài nếp nhăn xung quanh mí mắt, lúm đồng tiền ở cằm rõ nét hơn, bộ râu quai nón xanh mờ, nhưng đôi mắt, dịu dàng như cát, ánh mắt từng khiến cô phiêu du trên những nóc nhà Berlin, khiến cô rung rung dưới ánh trăng tròn đầy trong công viên Tiergarten thì vẫn vậy. Nín thở, Julia kiễng chân, tựa sát vào lan can và giơ tay lên. Tomas quay sang để nói chuyện với người phụ nữ trẻ đang choàng tay ngang

hông anh; họ đi ngang qua ngay trước mặt Julia, hai gót chân cô vừa chạm đất. Đôi trai gái ra khỏi sảnh sân bay và biến mất.

* * *

- Em có muốn chúng ta ghé về nhà anh trước không? Tomas hỏi khi sắp cửa xe taxi.

- Em đâu chỉ có vài tiếng để khám phá hang ổ của anh. Ta nên ghé qua tòa soạn thì hơn. Giờ đã muộn rồi, Knapp về mất, mà việc gặp anh ấy là rất quan trọng đối với sự nghiệp của em, đây cũng là cái cơ để em bay cùng anh về Berlin cơ mà, không phải thế sao?

- Potsdamerstrasse, Tomas nói địa chỉ cho người tài xế.

Cách họ mười xe, người phụ nữ ngồi vào một chiếc taxi khác, thẳng hướng về khách sạn nơi cô nghỉ.

* * *

Người thường trực báo cho Julia biết là cha cô đang chờ cô ở quầy bar. Cô trông thấy ông đang ngồi bên chiếc bàn gần cửa kính.

- Mọi việc có vẻ không được suôn sẻ lắm nhỉ, ông nói trong lúc đứng dậy đón cô.

Julia thả phịch người xuống ghế bành.

- Cứ cho là mọi chuyện chưa hề diễn ra đi ạ. Knapp không hoàn toàn dối trá.

- Con gặp Tomas rồi sao?
- Ở sân bay, anh ấy trở về từ Rome... cùng vợ.
- Con và cậu ta đã nói chuyện?
- Anh ấy không nhìn thấy con.

Anthony gọi người bồi bàn.

- Con muốn uống gì không?
- Con muốn về nhà.

- Họ đeo nhẫn cưới à?

- Cô ta ôm eo anh ấy, con sẽ không bắt họ trình giấy đăng ký kết hôn ra đâu.

- Vừa mới cách đây vài ngày thôi, bố cho là bản thân con cũng có ai đó ôm eo đấy thôi. Bố không có mặt ở đó để chứng kiến bởi đó là đám tang của bố, dù rằng bố vẫn cứ có mặt theo một nghĩa nào đấy... bố xin lỗi, chuyện này khiến bố thấy ngờ ngợ khi nói ra.

- Con thật sự không thấy trong chuyện này có gì đáng cười hết. Ngày hôm đó lẽ ra bọn con đã có thể kết hôn. Chuyến đi phi lý này sẽ kết thúc vào ngày mai và chắc chắn như vậy sẽ tốt hơn nhiều. Knapp nói đúng, con có quyền gì mà xuất hiện trở lại trong đời Tomas chứ.

- Có lẽ là quyền có được cơ hội thứ hai chăng?

- Cho anh ấy, cho bố hay cho con? Đây là một hành động ích kỷ và chắc chắn thất bại.

- Con tính làm gì?

- Sửa soạn va li rồi đi ngủ ạ.

- Ý bố là sau khi bố con ta về đến nơi kia.

- Điềm lại tình hình, cố gắng gỡ lại những gì

con đã đánh mất, quên mọi chuyện và tiếp tục sống cuộc sống của con, lần này thì con chẳng còn lựa chọn nào khác.

- Dĩ nhiên là còn chứ, con còn có lựa chọn đi đến cùng, để biết rõ ngọn ngành mọi chuyện.

- Bố lại là người dạy cho con biết về tình yêu ư?

Anthony nhìn con gái chăm chú rồi tiến lại gần chiếc ghế bành cô đang ngồi.

- Con còn nhớ chuyện hầu như đêm nào con cũng làm hồi nhỏ không, tóm lại là cho đến khi con ngủ thiếp đi ấy?

- Con trùm chăn rồi bật đèn pin đọc sách.

- Sao con không bật đèn trong phòng?

- Để bố tưởng là con đã ngủ trong khi con lén đọc sách...

- Con chưa bao giờ tự hỏi liệu đèn pin của mình có phép màu không à?

- Không, sao con lại phải đặt câu hỏi ấy?

- Vậy trong suốt những năm ấy nó đã tắt giữa chừng lần nào chưa?

- Chưa từng, Julia đáp, bố rồi.

- Thế nhưng con đã bao giờ thay pin cho nó đâu... Julia ạ, con thì biết gì về tình yêu, con ấy, người chỉ yêu mến những thứ đưa lại cho con hình ảnh tốt đẹp về bản thân. Hãy nhìn thẳng vào mắt bố đây và hãy nói với bố về đám cưới của con, về những dự định của con trong tương lai; hãy thề với bố rằng ngoài chuyến hành trình không định trước này, không gì có thể lay

chuyện được tình yêu con dành cho Adam. Và con sẽ thấu hiểu mọi cảm xúc của Tomas, ý nghĩa của cuộc đời cậu ta trong khi con không có tí khái niệm nào về hướng đi cho cuộc đời con, chỉ đơn giản vì có một phụ nữ ôm ngang eo cậu ta ư? Con muốn bố con ta nói chuyện thẳng thắn, thế nên bố muốn hỏi con một câu và muốn con hứa sẽ trả lời thành thật. Chuyện tình cảm bền chặt nhất của con kéo dài bao lâu? Bố không nói đến Tomas, không nói đến những tình cảm trong mơ, mà là một mối quan hệ có thực. Hai, ba, bốn, hay có lẽ là năm năm? Có hề gì, người ta vẫn nói tình yêu thường kéo dài bảy năm cơ mà. Nào, hãy thành thực và trả lời bố đi. Con có thể dâng hiến hoàn toàn bản thân mình cho ai đó suốt bảy năm trời, dâng tặng mọi thứ, không giữ gìn, không e ngại, cũng không chút ngờ vực, khi thực lòng vẫn biết rằng người con yêu hơn mọi thứ trên đời sẽ lãng quên hầu như mọi chuyện hai người đã cùng trải qua không? Con có chấp nhận rằng những chăm chút ân cần của con, những cử chỉ yêu thương của con sẽ phai nhạt trong ký ức của người ấy và rằng bản tính khiếp sợ sự trống trải một ngày kia sẽ lấp đầy chứng quên này bằng những lời trách móc và luyến tiếc không? Nếu biết điều ấy là không thể tránh khỏi, liệu con có đủ sức thúc dấy giữa đêm khi người con yêu thương khát nước, hay chỉ đơn giản là gặp một cơn ác mộng không? Liệu mỗi sáng con có còn muốn chuẩn bị bữa sáng cho họ, chăm lo, an ủi, đọc truyện khi họ buồn, hát cho họ nghe, đi ra ngoài bởi vì họ cần hít thở

không khí ngay cả khi trời lạnh thấu xương; thế rồi tối đến, con có gạt đi nỗi mệt nhọc của bản thân mà đến ngồi nơi cuối giường họ để xoa dịu nỗi sợ của họ, nói với họ về một tương lai mà nhất định họ sẽ xa rời con không? Nếu câu trả lời nào của con cũng là có thì hãy tha lỗi cho bố vì đã đánh giá thấp con, con đã thực sự biết yêu thương là thế nào rồi đấy.

- Bố đang nói về mẹ ạ?

- Không, con thân mến, bố nói về con. Tình cảm yêu thương mà bố vừa tả cho con thấy, đó là tình yêu thương của một ông bố, hoặc một bà mẹ dành cho con mình. Biết bao ngày, biết bao đêm đã trải qua để chăm chút cho các con, cảnh giác với nguy hiểm nhỏ nhất rình rập các con, trông nom các con, giúp các con trưởng thành, lau khô những giọt nước mắt của các con, làm các con cười; bao nhiêu công viên mùa đông và những bãi biển mùa hè, biết bao kilomet đường đã vượt qua, bao lời lẽ phải lặp lại, bao thời gian dành cho các con. Ấy thế mà, ấy thế mà... đến bao nhiêu tuổi thì ký ức về thời thơ ấu của các con mới trở dậy?

Con hãy hình dung cần phải yêu thương đến mức nào để học được cách chỉ sống vì các con, trong khi thừa hiểu các con sẽ quên bằng những năm đầu đời của mình, thừa hiểu những năm tới đây sẽ phải gánh chịu điều mình không gây ra, thừa hiểu một ngày nào đó hiển nhiên các con sẽ rời xa bố mẹ và lấy làm hãnh diện về sự tự do của bản thân.

Con trách cứ bố vì đã không có mặt thường

xuyên ở nhà; con có biết rằng người ta đau khổ thế nào khi con cái rời bỏ mình không? Con có hình dung ra dư vị của cuộc chia ly này không? Bố sẽ nói cho con biết chuyện gì xảy ra lúc bấy giờ nhé, bố mẹ sẽ đứng trên ngưỡng cửa như những tên ngốc để nhìn các con ra đi, tự thuyết phục mình rằng cần phải lấy làm mừng vì sự cất cánh cần thiết này, phải yêu lấy cái sự vô tư lự đã xúi giục các con và khiến bố mẹ phải xa rời máu thịt của mình. Cánh cửa khép lại, phải học lại mọi thứ từ đầu; học cách bày biện lại những căn phòng vắng hơi người, học cách không ngóng tiếng bước chân, học cách quên những tiếng cầu thang cọt kẹt làm bố mẹ an lòng khi các con về khuya, và rốt cuộc bố mẹ cũng được bình tâm mà ngủ, trong khi từ nay trở đi phải tìm kiếm giấc ngủ nhưng vô vọng vì các con không về nữa. Con thấy đấy, Julia, mặc dù vậy nhưng chẳng ông bố bà mẹ nào lấy làm tự hào về điều ấy, như thế gọi là yêu và bố mẹ không còn lựa chọn nào khác vì bố mẹ yêu các con. Con vẫn giận bố vì đã chia cắt con với Tomas, lần cuối cùng bố xin con tha lỗi vì đã không giao lại bức thư đó cho con.

Anthony giờ tay ra hiệu cho người bồi bàn mang đồ uống ra. Những giọt mồ hôi đọng thành giọt trên trán ông, ông rút từ túi áo ra chiếc khăn mùi soa.

- Bố xin con tha lỗi, ông nhắc lại, cánh tay vẫn giơ cao, bố xin con tha lỗi, bố xin con tha lỗi, bố xin con tha lỗi.

- Có chuyện gì không ổn ạ? Julia lo lắng hỏi.

- Bố xin con tha lỗi, Anthony nhắc lại ba lần liên tiếp.

- Bố ơi?

- Bố xin con tha lỗi, bố xin con tha lỗi...

Ông đứng dậy, lão đảo rồi ngã vật xuống ghế bành.

Julia gọi người bồi bàn tới giúp. Anthony trấn an cô bằng một cử chỉ ra hiệu là không cần làm thế.

- Bố con ta đang ở đâu thế này? ông hỏi, vẻ mặt ngây dại.

- Ở Berlin ạ, trong quầy bar khách sạn!

- Nhưng hôm nay là ngày thứ mấy? Ngày nào? Bố đang làm gì ở đây thế này?

- Đừng mà bố! Julia kinh hoàng năn nỉ, hôm nay là thứ Sáu, chúng ta đang đi du lịch cùng nhau. Chúng ta rời New York từ bốn ngày nay để tìm Tomas, bố nhớ không? Chính vì cái bức chân dung ngu xuẩn con đã thấy trên một bờ kè ở Montréal. Bố đã tặng nó cho con, bố muốn đến đây, nói với con là bố vẫn còn nhớ chuyện đó đi. Bố mệt, tất cả chỉ có vậy, bố phải tiết kiệm pin thôi; con biết như thế là phi lý nhưng chính bố đã giải thích với con chuyện đó. Bố muốn chúng ta nói đủ thứ chuyện vậy mà chúng ta lại chỉ nói về con. Bố phải tỉnh lại, chúng ta còn hai ngày nữa, không dành cho bất kỳ ai khác ngoài hai bố con mình, để nói cho nhau nghe mọi điều ta chưa nói. Con muốn học lại từ đầu điều mà con đã quên, muốn nghe lại những câu chuyện bố vẫn hay kể con nghe. Chuyện về chàng phi

công lạc đến bờ sông Amazon, khi máy bay hết nhiên liệu buộc phải hạ cánh, về con rái cá đã dẫn đường cho chàng nữa. Con còn nhớ màu lông của nó, màu xanh da trời, màu xanh mà chỉ bố mới có thể tả được, như thể những lời của bố là những cây chì màu vậy.

Julia xóc bố đứng lên rồi đi ông về phòng.

- Sắc mặt bố kém lắm, bố ngủ đi, ngày mai bố sẽ khỏe lại.

Anthony không chịu nằm trên giường. Chiếc ghế bành kê gần cửa sổ sẽ rất thích hợp để ông nằm nghỉ.

- Con thấy đấy, ông nói khi ngồi xuống ghế, buồn cười thật, người ta tìm ra đủ thứ lý do lý tưởng để ngăn mình yêu thương, vì sợ phải đau lòng, sợ ngày nào đó sẽ bị bỏ rơi. Thế mà người ta vẫn yêu sự sống, trong khi thừa biết một ngày nào đó sự sống sẽ rời bỏ mình.

- Bố đừng nói vậy...

- Đừng dự tính kế hoạch cho tương lai nữa, Julia ạ. Con có đánh mất gì đâu mà phải gỡ lại. Chỉ có những chuyện phải trải qua thôi, và nó sẽ không diễn ra như người ta dự tính đâu. Nhưng bố có thể nói chắc với con một điều, nó sẽ diễn ra với tốc độ chóng mặt. Con còn ở đây với bố trong căn phòng này làm gì vậy, đi đi, lần theo những ký ức của con đi. Con muốn điểm lại tình hình, vậy thì tiến hành mau lên. Con đã giậm chân tại chỗ suốt hai mươi năm nay rồi, hãy tìm lại những năm tháng đó chừng nào còn kịp. Tối nay, Tomas đang ở trong cùng một thành phố với con, con gặp cậu ta hay không không quan trọng. Con và cậu ta

đang cùng hít thở một bầu không khí cơ mà. Con biết cậu ta đang ở đây, gần con hơn bao giờ hết. Ra ngoài đi, hãy dừng lại dưới mỗi khung cửa sổ sáng đèn, ngẩng đầu nhìn lên, tự hỏi mình rằng con cảm thấy gì khi ngỡ đã nhận ra bóng dáng cậu ta sau một tấm rèm; và nếu con nghĩ đó là cậu ta, hãy kêu tên cậu ta từ dưới phố, cậu ta sẽ nghe thấy tiếng con, sẽ chạy xuống hoặc không, sẽ nói với con rằng cậu ta yêu con hoặc bỏ đi mãi mãi, nhưng con sẽ biết được rõ ràng mọi việc.

Ông nài nỉ Julia để ông lại một mình. Cô tiến lại gần ông và Anthony bắt đầu mỉm cười.

- Bố xin lỗi vì ban nãy dưới quầy bar đã làm con sợ, lẽ ra bố không nên làm thế mới phải, ông vờ vĩnh nói.

- Dù sao bố cũng không giả vờ khó ở kia mà...

- Con tưởng bố không nhớ mẹ con khi bà ấy bắt đầu mất trí hay sao? Con không phải người duy nhất mất bà ấy. Bố đã sống bốn năm bên cạnh bà ấy mà bà ấy không hề biết bố là ai nữa cơ. Giờ thì đi đi, đây là đêm cuối cùng của con ở Berlin đấy!

* * *

Julia về phòng mình và nằm dài trên giường. Chương trình ti vi chẳng có gì thú vị, các tạp chí có sẵn trên bàn thấp toàn bằng tiếng Đức. Cô lại đứng dậy và cuối cùng quyết định ra ngoài thưởng thức bầu không khí êm dịu của buổi tối. Ở lại trong phòng cũng chẳng

để làm gì, chỉ bằng dạo quanh thành phố và tranh thủ tận hưởng những giờ phút cuối cùng lưu lại Berlin. Cô lục túi tìm một chiếc áo len; đến đáy túi, bàn tay cô sụt nhẹ chiếc phong bì màu xanh năm xưa cô đã kẹp vào cuốn sách lịch sử trên giá trong căn phòng thuê nhỏ. Cô nhìn nét chữ viết tay rồi nhét lá thư vào túi áo.

Trước khi rời khỏi khách sạn, cô lên tầng trên cùng, rồi gõ cửa phòng nơi bố cô đang nằm nghỉ.

- Con quên thứ gì à? Anthony hỏi khi ra mở cửa.

Julia không đáp.

- Bố không biết con định đi đâu và như thế chắc là tốt hơn, nhưng đừng quên, tám giờ sáng mai bố sẽ đợi con dưới sảnh. Bố đã đặt trước một chuyến xe, bố con ta không thể lỡ chuyến bay này được, con phải đưa bố về New York.

- Bố có nghĩ một ngày nào đó người ta sẽ thôi đau khổ vì yêu không? Julia hỏi, vẫn đứng nơi ngưỡng cửa.

- Nếu con gặp may thì không bao giờ!

- Vậy thì đến phiên con xin bố tha lỗi; lẽ ra con nên chia sẻ cái này với bố sớm hơn. Nó thuộc về con và con muốn giữ nó cho riêng mình, nhưng nó cũng liên quan đến bố.

- Cái gì vậy?

- Lá thư cuối cùng mẹ viết cho con.

Cô đưa lá thư cho bố rồi quay đi.

Anthony nhìn con gái đi xa dần. Ông nhìn xuống chiếc phong bì cô vừa giao lại, ngay lập tức nhận ra nét chữ của vợ mình, hít thật sâu, rồi đôi vai trĩu nặng, ông

đến ngồi vào một chiếc ghế bành để đọc thư.

Julia,

Con đang bước vào căn phòng này, bóng con đang nổi bật trong luồng sáng tạo thành khi con mở hé cửa. Mẹ nghe tiếng bước chân con đang tiến về phía mẹ. Mẹ biết rõ những đường nét trên khuôn mặt con, mẹ đang tìm tên con, mẹ biết cái mùi thân thuộc của con, bởi vì nó khiến mẹ thấy dễ chịu. Chỉ có mùi hương hiếm hoi này mới khiến mẹ trút bỏ được nỗi ưu phiền đang bóp nghẹt mẹ từ những ngày dài dặc qua. Con là cô gái thường đến vào lúc chập tối, thế nên hẳn là buổi tối đang đến gần chính vì con đang đến bên giường mẹ đây mà. Những lời nói của con dịu dàng, xoa dịu hơn lời lẽ của người đàn ông đến buổi trưa. Mẹ cũng tin khi ông ấy nói là yêu mẹ, bởi vì hình như ông ấy muốn điều tốt đẹp cho mẹ. Ông ấy có những cử chỉ âu yếm, đôi khi ông ấy đứng dậy rồi đi về phía thứ ánh sáng khác giăng trên những cành cây bên ngoài cửa sổ; đôi khi ông ấy gục đầu lên đó và khóc vì nỗi buồn đau nào mẹ không rõ. Ông ấy gọi mẹ bằng một cái tên mẹ chưa từng biết đến nhưng vẫn coi đó là tên của mình cốt để ông ấy vui lòng. Mẹ phải thú thật với con là mỗi lần mẹ mỉm cười khi nghe ông ấy gọi cái tên tự đặt này, mẹ cảm thấy dường như ông ấy thanh thản hơn. Thế nên mẹ lại mỉm cười để cảm ơn ông ấy đã mang đồ ăn đến cho mẹ.

Con vừa ngồi gần mẹ, trên mép giường. Mẹ nhìn

những ngón tay thon dài của con đang vuốt ve trán mẹ. Mẹ không sợ nữa. Con không ngừng gọi mẹ và mẹ đọc được trong mắt con là con cũng vậy, con muốn mẹ đặt riêng cho con một cái tên. Nhưng trong mắt con không còn nỗi buồn, chính vì thế mẹ mong con đến thăm. Mẹ nhắm nghiền mắt khi cổ tay con sượt qua mũi mẹ. Da thịt con tỏa mùi tuổi thơ ấu của mẹ, hay là tuổi thơ ấu của con nhỉ? Con là con gái mẹ, tình yêu của mẹ, giờ thì mẹ đã biết điều ấy và chỉ còn biết được vài giây nữa thôi. Biết bao điều muốn giải bày với con mà thời gian còn lại quá ngắn ngủi. Mẹ mong con cười rạng rỡ, con yêu ạ, mong con sẽ chạy đi báo với bố con, hẳn bố con sẽ tìm cách gục mặt vào cửa sổ để khóc, rằng ông ấy đừng khóc nữa, hãy nói với ông ấy rằng đôi khi mẹ nhận ra ông ấy, rằng mẹ biết ông ấy là ai, nói với ông ấy rằng mẹ còn nhớ bố mẹ đã yêu nhau biết nhường nào bởi mỗi ngày bố con ghé thăm mẹ lại thấy yêu ông ấy.

Chúc ngủ ngon, con yêu, nơi này mẹ cũng ngủ đây, và mẹ đợi.

Mẹ của con.

20

Knapp chờ ở quầy lễ tân. Tomas đã gọi cho anh từ lúc rời khỏi sân bay để báo là sẽ đến. Sau khi chào hỏi Marina và ôm ghì bạn thân của mình, anh dẫn cả hai người họ lên phòng làm việc.

- Thật may là em có mặt ở đây, anh nói với Marina, em sẽ giúp anh giải quyết một việc nan giải. Thủ tướng Ý tối nay đang ở thăm Berlin, cô phóng viên phụ trách sự kiện này và đêm gala tiếp đón Thủ tướng lại ngã bệnh. Tòa soạn đã dành sẵn ba cột trong số báo ra ngày mai, em phải thay đồ rồi đến đó ngay lập tức. Anh cần bản thảo của em trước hai giờ sáng, kịp để gửi đi biên tập. Toàn bộ số ra ngày mai phải được sắp chữ xong trước ba giờ. Xin lỗi vì đã làm lỡ kế hoạch tối nay của hai người, nhưng đây là việc khẩn và tờ báo phải được đặt lên hàng đầu!

Marina đứng dậy, cô chào Knapp, hôn lên trán

Tomas và ghé tai anh nói khẽ: *Arrivederci*⁽¹⁾, chàng ngốc của em ạ, trước khi ra khỏi phòng.

Tomas xin lỗi Knapp rồi chạy theo đuổi kịp cô trong hành lang.

- Nói gì thì nói em cũng không nhất định phải răm rắp nghe theo cậu ấy! Thế còn bữa tối chỉ có chúng ta với nhau?

- Còn anh, anh không nghe lời anh ấy răm rắp chắc? Nói em biết chuyến bay tới Mogadiscio của anh mấy giờ khởi hành nào? Tomas, anh đã nói với em cả trăm lần còn gì, sự nghiệp phải được ưu tiên hàng đầu, phải không? Ngày mai anh sẽ không còn ở đây nữa và ai biết được là trong bao lâu. Anh hãy bảo trọng. Nếu thuận buồm xuôi gió, cuộc đời hai ta cuối cùng sẽ lại giao nhau tại thành phố này hay thành phố khác thôi.

- Ít nhất cũng cầm chìa khóa nhà anh đi, đến đó mà viết bài báo của em.

- Ở khách sạn sẽ tiện cho em hơn. Em cho là em khó mà tập trung được, khó mà cưỡng lại mong muốn được tham quan dinh thự của anh.

- Chỉ là căn hộ một phòng thôi mà, em biết đấy, em sẽ không mất nhiều thời gian nếu muốn dạo một vòng.

- Anh đúng là chàng ngốc yêu quý của em, em đang nói tới chuyện yêu đương với anh kia, chàng ngốc. Để lần sau vậy, Tomas ạ, và nếu đổi ý em sẽ cho

1. Tiếng Ý: Tạm biệt.

mình cái thứ được dựng anh dậy khi đến bấm chuông cửa nhà anh. Hẹn sớm gặp lại!

Marina vẫy tay chào anh và đi xa dần.

* * *

- Cậu ổn chứ? Knapp hỏi trong khi Tomas quay vào văn phòng và đóng sầm cửa lại.

- Cậu đúng là chơi xỏ! Tớ đến là để có một đêm với Marina ở Berlin, đêm cuối cùng trước khi đi và cậu phải khéo xoay xở lắm mới tước cô ấy khỏi tay tớ. Cậu muốn tớ tin là trong tay cậu không còn ai khác ư? Khỉ thật, có chuyện gì vậy? Cô ấy vừa ý cậu và cậu thấy ghen à? Cậu đã trở nên tham vọng đến mức không còn gì đáng kể hơn tờ báo của cậu sao? Cậu muốn bọn mình ở cả đêm với nhau sao?

- Cậu nói xong chưa? Knapp hỏi khi quay lại ngồi sau bàn làm việc.

- Thú nhận cậu là một kẻ phá rối đáng ghét đi! Tomas bực bội nói tiếp.

- Tớ không chắc bọn mình sẽ ở qua tối nay cùng nhau. Ngồi lên ghế bành kia đi, tớ phải nói chuyện với cậu, mà căn cứ vào chuyện tớ sắp nói đây, tớ muốn cậu ngồi xuống thì hơn.

* * *

Công viên Tiergarten chìm trong ánh sáng buổi

chiều tà. Những cột đèn đường cũ kỹ hắt ra quãng sáng vàng nhạt dọc theo con đường lát gạch. Julia tiến về phía con kênh. Trên mặt hồ, những người chèo thuyền neo thuyền của họ lại với nhau. Cô đi tiếp cho đến ven vườn thú. Xa hơn chút nữa, một cây cầu bắc ngang sông. Cô đi bộ cắt ngang rừng, không hề sợ lạc, như thể mỗi con đường mòn, mỗi cái cây cô gặp dọc đường đều thân thuộc. Cột trụ Chiến thắng sừng sững hiện ra trước mắt cô. Cô vượt qua bùng binh, bước chân dẫn cô về phía quảng trường Brandebourg. Bất chợt cô nhận ra nơi mình đang đứng và dừng bước. Ngót hai mươi năm về trước, ở khúc quanh của lối đi này hiện ra một vạt tường. Chính tại nơi đây cô đã gặp Tomas lần đầu tiên. Hôm nay, thay vào đó là một băng ghế kê dưới gốc cây đoạn dành cho khách tham quan ngồi nghỉ.

- Anh tin chắc sẽ gặp lại em ở đây mà, một giọng cất lên phía sau cô. Dáng đi của em vẫn vậy.

Tim se thắt, Julia giật bắn mình.

- Tomas đấy ư?

- Anh không biết người ta nên làm gì trong hoàn cảnh này, bắt tay chẳng, hay là ôm hôn? anh nói giọng ngần ngại.

- Em cũng không rõ, cô thì thạo.

- Khi Knapp kể với anh là em đang ở Berlin mà không thể nói là em đang ở đâu, thoát tiên anh đã nghĩ đến việc gọi cho tất cả các nhà trọ thanh niên trong thành phố, nhưng thực sự giờ có quá nhiều nhà trọ

kiểu ấy. Vậy nên anh đã hình dung rằng nếu gặp may em sẽ đi dạo đến chỗ này chẳng.

- Giọng anh vẫn vậy, hơi trầm hơn trước, cô nói với một nụ cười gương gao.

Anh tiến một bước về phía cô.

- Nếu em thích, anh có thể trèo lên cái cây này, anh sẽ nhảy từ cành kia xuống, gần bằng độ cao lần đầu tiên anh gặp em.

Anh tiến thêm một bước nữa và ôm cô vào lòng.

- Thời gian trôi qua nhanh, mà cũng thật chậm, anh nói và ghì siết cô hơn nữa.

- Anh khóc đấy à? Julia hỏi trong khi vuốt ve má anh.

- Không, chỉ là một hạt bụi lọt vào thôi, còn em?

- Chị em sinh đôi với nó, ngốc thật, thế nhưng làm gì có gió.

- Vậy thì nhắm mắt lại đi, Tomas bảo cô.

Tìm lại những cử động của quá khứ, anh lướt nhẹ đầu ngón tay trên môi Julia trước khi đặt lên mỗi bên mi mắt cô một nụ hôn.

- Đó là cách hay nhất để chào em rồi.

Julia gục mặt mình vào hõm gáy Tomas.

- Anh vẫn tỏa ra cái mùi này, em chẳng bao giờ quên được.

- Đi nào, anh nói, trời lạnh lắm, em đang run lên đây này.

Tomas cầm tay Julia và kéo cô về phía quảng trường Brandebourg.

- Vừa nãy em đến sân bay à?
- Vâng, sao anh biết?
- Sao em không gọi anh?
- Em cho là vì em không muốn chào vợ anh.
- Cô ấy tên là Marina.
- Cái tên thật đẹp.
- Đó là cô bạn anh thường liên lạc qua thư.
- Anh muốn nói là không thường xuyên ấy ạ?⁽¹⁾
- Gần giống như vậy, anh nói ngôn ngữ của em vẫn không được chuẩn cho lắm.
- Anh xoay xở khá đấy chứ.

Họ rời công viên và băng qua quảng trường. Tomas dẫn cô tới sân hiên của một quán cà phê. Họ ngồi vào bàn và cứ thế im lặng nhìn nhau hồi lâu, không thốt nên lời.

- Đúng là điên thật, em chẳng hề thay đổi chút nào, Tomas lên tiếng.

- Có chứ, em đảm bảo là qua hai mươi năm em đã thay đổi. Nếu anh nhìn thấy em lúc vừa thức giấc, anh sẽ thấy rõ là thời gian đã trôi qua.

- Anh không cần làm thế, anh đã đếm từng năm một mà.

Người bồi bàn mở chai vang trắng Tomas vừa gọi.

- Tomas, về chuyện lá thư anh viết, anh phải biết rằng...

1. Nguyên bản dùng "épistolaire" và "épisodique" là hai từ có cách phát âm gần giống. Julia không chắc Tomas có sử dụng đúng từ hay không.

- Knapp đã kể anh nghe cuộc trò chuyện giữa hai người. Bố em kiên trì ý kiến thật đấy!

Anh nâng ly và khẽ chạm vào ly của cô. Đứng trước họ là một cặp tình nhân đang dùng chân trên quảng trường, ngậy ngất thán phục trước vẻ đẹp của hàng cột.

- Em sống hạnh phúc chứ?

Julia không nói gì.

- Cuộc đời em đang ở giai đoạn nào rồi? Tomas hỏi.

- Tại Berlin, cùng anh, cũng bồi rồi như hai mươi năm trước.

- Tại sao lại có chuyến đi này?

- Em không có địa chỉ để viết thư cho anh. Mất hai chục năm mới nhận được thư anh, em không còn tin vào ngành bưu chính nữa.

- Em đã kết hôn, đã sinh con?

- Chưa đâu, Julia đáp.

- Chưa sinh con hay chưa kết hôn vậy?

- Cả hai.

- Mới chỉ là dự định chăng?

- Vết sẹo trên cằm anh, trước kia anh chưa có.

- Trước kia anh mới chỉ nhảy từ trên tường xuống thôi, chưa nhảy trúng quả mìn nào.

- Trông anh to ra đấy nhỉ, Julia mỉm cười nói.

- Cảm ơn em!

- Đó là một lời khen, em xin thề, như thế rất hợp với anh.

- Em nói dối dở lắm, nhưng mà anh già đi nhiều, rõ là thế rồi. Em đói không?

- Không ạ, Julia đáp, mắt nhìn xuống.

- Anh cũng không đói. Em có muốn đi dạo một lát không?

- Em có cảm giác mỗi từ em nói ra sẽ là một từ ngu ngốc.

- Làm gì có chuyện đó, bởi vì em chưa tiết lộ gì với anh về cuộc sống của em cả, Tomas nói, vẻ rầu rĩ.

- Em đã tìm lại được quán cà phê mình hay ngồi, anh biết đấy.

- Anh thì chưa từng quay lại đó.

- Ông chủ quán vẫn nhận ra em.

- Em thấy chưa, em đâu có thay đổi mấy.

- Họ đã phá bỏ tòa nhà mình ở trước kia để xây lên một tòa nhà mới tinh. Trong khu phố của mình, chỉ mảnh vườn nhỏ phía đối diện là còn nguyên.

- Có lẽ như vậy tốt hơn. Anh không có kỷ niệm nào tốt đẹp ở đó, ngoại trừ vài tháng chúng ta chung sống. Bây giờ anh ở Tây Đức. Đối với nhiều người, điều đó không còn ý nghĩa gì nữa, nhưng anh thì từ cửa sổ nhà mình, anh vẫn nhìn thấy đường biên giới.

- Knapp đã kể với em về anh, Julia tiếp tục.

- Cậu ấy nói với em những gì?

- Nói là anh điều hành một nhà hàng bên Ý và anh đã có một lũ nhóc vẫn giúp bố chúng nướng pizza, Julia đáp.

- Đồ đàn... cậu ta kiếm đâu ra những thông tin

điên rồ như vậy chứ?

- Trong những ký ức về nỗi đau mà em đã bắt anh gánh chịu.

- Anh cho là anh cũng gây đau khổ cho em bởi em ngỡ là anh đã chết...

Tomas nheo mắt nhìn Julia.

- Chuyện anh vừa nói nghe tự phụ quá phải không?

- Đúng đấy, hơi tự phụ một chút, nhưng đúng là thế đấy.

Tomas cầm tay Julia.

- Chúng ta mỗi người đã đi theo đường của mình, cuộc đời đã quyết định như vậy. Bố em đã phụ giúp rất nhiều trong quyết định ấy, nhưng phải tin rằng số phận không muốn chúng ta bên nhau.

- Hoặc số phận muốn bảo vệ chúng ta cũng nên... Có lẽ cuối cùng chúng ta đã không chịu nổi nhau; chúng ta đã ly dị, anh sẽ trở thành gã đàn ông em ghét nhất trên đời và chúng ta sẽ không ở bên nhau tới nay.

- Có chứ, để bàn bạc về chuyện nuôi dạy con cái! Vả lại có những cặp vợ chồng mặc dù đã chia tay nhưng vẫn là bạn của nhau. Em đã gặp ai chưa? Nếu lần này em chịu trả lời thẳng vào câu hỏi của anh chứ không moi thêm nữa!

- Né tránh chứ!

- Gì cơ?

- Ý anh muốn nói là né tránh câu hỏi, moi thường dùng để chỉ hành động moi ruột cá.

- Em cho anh một ý tưởng rồi đấy. Đi theo anh nào!

Sân hiên bên cạnh là cửa một nhà hàng chuyên đồ biển. Tomas ngồi luôn vào bàn, trước ánh nhìn bức bối của những du khách đang chờ đến lượt mình được phục vụ.

- Bây giờ anh lại còn làm những chuyện như thế này sao? Julia hỏi khi ngồi xuống. Làm thế không được lễ độ cho lắm. Ta sẽ bị đuổi mất!

- Trong nghề của anh, phải khéo xoay xở mới được! Và lại chủ nhà hàng là chỗ bạn bè, phải tranh thủ cơ hội này chứ.

Ông chủ nhà hàng vừa đến chào Tomas.

- Lần sau cố gắng đừng lộ liễu quá nhé, cậu làm tôi gặp rắc rối với khách hàng mất, ông chủ nhà hàng thì thào.

Tomas giới thiệu Julia với bạn.

- Anh khuyên tôi nên gọi món gì cho hai người không hề đói bụng? anh hỏi ý kiến bạn.

- Tôi chuẩn bị mang ra cho hai người một đĩa tôm, ăn vào sẽ thấy ngon miệng ngay!

Chủ nhà hàng vào bên trong. Trước khi vào bếp, ông quay lại, giơ ngón cái và nháy mắt lộ liễu, để Tomas hiểu rằng Julia rất xinh đẹp.

- Em đã trở thành chuyên viên đồ họa.

- Anh biết, anh rất thích chú rái cá màu xanh da trời của em...

- Anh đã thấy nó rồi ư?

- Sẽ là dối trá nếu nói rằng anh không bỏ lỡ bất kỳ bộ phim hoạt hình nào của em, nhưng vì trong nghề của anh rồi cái gì cũng phải biết, tên của nữ họa sĩ đã sáng tạo ra nhân vật này lọt đến tai anh. Lúc đó anh đang ở Madrid, vào một buổi chiều với chút thời gian rảnh rỗi. Anh đã nhận ra tấm áp phích nên anh bước vào phòng chiếu; phải thú thật là anh không hiểu được hết hội thoại, tiếng Tây Ban Nha không phải sở trường của anh, nhưng anh nghĩ mình cũng nắm được nội dung chính của câu chuyện. Anh hỏi em một câu được không?

- Anh hỏi gì cũng được.

- Không phải em lấy cảm hứng từ anh để tạo ra nhân vật bác gấu đấy chứ?

- Stanley bảo em rằng nhân vật chú nhím mới giống anh nhất.

- Stanley là ai vậy?

- Bạn thân nhất của em.

- Và làm thế nào anh ta biết được anh giống với một con nhím?

- Cứ cho là anh ấy rất nhạy bén và sáng suốt, hoặc em kể với anh ấy quá nhiều chuyện về anh.

- Hình như anh ta có nhiều phẩm chất tốt quá nhỉ. Bạn dạng nào vậy?

- Một người bạn góa, em đã chia sẻ với anh ấy nhiều chuyện.

- Anh lấy làm tiếc cho anh ta.

- Nhưng toàn là chuyện vui thôi, anh biết đấy!

- Anh đang nói về chuyện anh ấy bị mất vợ, cô ấy mất lâu chưa?

- Bạn trai của anh ấy...

- Vậy thì anh càng lấy làm buồn cho anh ta.

- Anh ngốc thế không biết!

- Anh biết, nói thế thật ngốc, nhưng lúc này anh đã thấy có thiện cảm với anh ta hơn khi em nói là anh ta yêu một người đàn ông. Mà ai đã gợi cảm hứng cho em vẽ nhân vật chú chồn bơ lét thế?

- Người hàng xóm tầng dưới, ông ấy điều hành một tiệm bán giày. Kể cho em nghe buổi chiều anh xem bộ phim hoạt hình của em đi, ngày hôm ấy như thế nào?

- Buồn, khi buổi chiều kết thúc.

- Em nhớ anh, Tomas ạ.

- Anh cũng nhớ em, nhớ hơn hình dung của em nhiều. Nhưng chúng ta phải đổi chủ đề thôi. Trong nhà hàng này không có hạt bụi nào để đổ tội đâu.

- Đổ tội chứ! Đúng ý anh thì phải nói thế.

- Không hề gì. Những ngày như đã từng trải qua tại Tây Ban Nha ấy, anh đã biết đến hàng trăm, ở đây hoặc ở nơi nào khác và anh vẫn sẽ đôi lần gặp phải. Em thấy đấy, đúng là ta cần phải nói sang chuyện khác, nếu không, chính anh sẽ đổ tội cho em vì đã làm anh phải luyến tiếc.

- Thế còn ở Rome?

- Em vẫn chưa kể gì với anh về cuộc sống của em cả, Julia.

- Hai mươi năm, quá dài để kể lại, anh biết đấy.
- Có ai đang chờ em sao?
- Không, tối nay thì không.
- Thế còn ngày mai?
- Vâng. Em có một người ở New York.
- Chuyện nghiêm túc chứ?
- Lẽ ra em đã kết hôn... thứ Bảy tuần trước.
- Lẽ ra?
- Bọn em đã phải hủy lễ cưới.
- Theo ý anh ta hay ý em?
- Bố em...
- Chắc chắn là thói ghen dờ của ông ấy. Bố em cũng đâm vỡ hàm chồng tương lai của em à?
- Không, lần này thì chuyện còn kỳ dị hơn cơ.
- Anh rất tiếc.
- Không, hẳn nhiên là anh không cần phải thế đâu, mà em cũng không thể giận anh chuyện đó được.
- Em nhầm rồi, anh đang muốn ông ấy đập vỡ mặt vị hôn phu của em kia... Lần này thì anh thành thực lấy làm tiếc vì điều mình vừa nói.

Julia buột miệng cười thành tiếng, thêm một tiếng cười nữa và cơn cười như nấc nẻ cuốn lấy cô.

- Có gì đáng cười thế?
- Nếu anh nhìn thấy mặt mình lúc này, Julia vừa cười sặc sụa vừa nói tiếp, trông chẳng khác nào một đứa trẻ vừa bị bắt gặp đang lục tủ với cái miệng nhem nhuốc mút đầu. Giờ thì em hiểu tại sao anh lại gọi cảm hứng cho em tạo nên tất cả những nhân vật này rồi.

Không ai khác ngoài anh có được những điệu bộ tương tự. Em nhớ anh biết chừng nào!

- Đừng nhắc đi nhắc lại câu đó nữa, Julia.

- Tại sao thế?

- Bởi vì lẽ ra thứ Bảy tuần rồi em đã lấy chồng.

Chủ nhà hàng đi tới bàn họ đang ngồi, tay bưng một khay đồ ăn to.

- Tôi thấy rõ là hai bạn đang rất hạnh phúc, ông vui vẻ kêu lên. Hai suất cá bơn nhẹ bụng, vài cọng rau xào ăn kèm, một chút nước sốt với rau thơm tươi, vừa đủ những thứ cần thiết để cởi nút hai cái dạ dày. Tôi sắp ra cho hai người dùng nhé?

- Xin lỗi, Tomas nói với bạn, bọn tôi không ở lại đây, mang cho tôi hóa đơn luôn nhé.

- Tôi vừa nghe thấy gì thế này? Tôi không biết này giờ hai người đã xảy ra chuyện gì, nhưng hai người tuyệt đối không thể rời khỏi nhà tôi mà không ném thử vài món tôi đích thân chuẩn bị được. Vậy nên cứ cãi nhau một lần cho xong đi, nói thực với nhau tất cả những gì đang nghĩ trong đầu, trong khi tôi sắp sửa thứ cao lương mỹ vị này rồi cho tôi cái vinh dự được chứng kiến hai bạn làm lành quanh món cá của tôi, đây là mệnh lệnh đó Tomas!

Chủ nhà hàng rời khỏi bàn để xếp cá bơn lên một dụng cụ chuyên dụng, mắt vẫn dõi theo Tomas và Julia.

- Em có cảm giác là anh không còn lựa chọn nào khác, anh sẽ phải chịu đựng em thêm chút nữa, nếu không, bạn anh sẽ rất tức giận đấy, Julia bảo.

- Anh cũng có cảm giác y hệt thế, Tomas nói và mỉm cười. Tha lỗi cho anh, Julia, lẽ ra anh không nên...

- Đừng lúc nào cũng xin lỗi nữa, như thế chẳng hợp với anh chút nào. Chúng ta cố ăn đi thôi, rồi anh đưa em về khách sạn nhé, em muốn dạo bộ cùng anh. Câu này thì em được quyền nói chứ?

- Được, Tomas đáp. Lần này thì bố em ngăn cản đám cưới bằng cách nào vậy?

- Ta hãy quên chuyện đó đi và tốt hơn là hãy kể em nghe về anh.

Tomas thuật lại ngắn gọn cuộc sống của anh trong hai mươi năm qua, rồi Julia cũng kể về cuộc sống của cô như thế. Dừng xong bữa tối, chủ nhà hàng ép họ phải nếm món bánh phồng tẩm sô cô la. Ông đã đặc biệt chuẩn bị dành riêng cho họ, ông đem đĩa bánh ra với hai cái thìa, nhưng Julia và Tomas dùng chung một cái.

Họ rời khỏi nhà hàng sau một đêm gần như thức trắng và quay trở về theo lối công viên. Trăng tròn vành vạnh phản chiếu trên mặt hồ nơi một vài chiếc thuyền đang buộc vào ụ nổi dập dờn trên sóng nước.

Julia kể Tomas nghe một truyền thuyết Trung Hoa. Anh kể cô nghe những chuyến đi của anh, nhưng không một lời nhắc đến những cuộc chiến anh đã chứng kiến, cô nói với anh về New York, về công việc, đặc biệt là về người bạn thân thiết nhất, nhưng không nhắc một lời về những kế hoạch cho tương lai.

Họ bỏ công viên lại đằng sau lưng và tiếp tục dạo bộ quanh thành phố. Julia dừng lại nơi khúc ngoặt của một quảng trường.

- Anh còn nhớ không? cô cất lời.

- Có, đây là nơi anh đã gặp lại Knapp giữa đám đông. Một đêm mới lạ thường làm sao! Hai cậu bạn Pháp của em sao rồi?

- Đã lâu bọn em không liên lạc với nhau. Mathias là thủ thư, Antoine trở thành kiến trúc sư. Một người sống ở Paris, người kia ở Luân Đôn, em nghĩ thế.

- Họ đều đã có gia đình?

- ... và đã ly hôn, theo tin mới nhất em nhận được.

- Này, Tomas vừa nói vừa chỉ vào khung cửa kính không có ánh sáng đèn của một tiệm cà phê, đó là quán lần nào đến thăm Knapp ta cũng ngồi.

- Anh biết không, cuối cùng em cũng tìm ra được con số mà các anh vẫn thường tranh cãi nhau.

- Con số nào?

- Số những người dân Đông Đức hợp tác với Stasi để cung cấp cho chúng thông tin tình báo; em đã phát hiện ra cách đây hai năm, trong thư viện, nhờ một cuốn tạp chí công bố một công trình nghiên cứu về sự sụp đổ của bức tường.

- Mà mới cách đây có hai năm, em quan tâm đến dạng tin tức này sao?

- Chỉ có hai phần trăm thôi, anh thấy đấy, anh có thể tự hào về những đồng hương của anh rồi.

- Bà anh cũng thuộc hai phần trăm đó, Julia ạ, anh đã tra cứu hồ sơ về mình tại kho lưu trữ. Anh ngờ rằng có một hồ sơ lưu trữ về anh, vì Knapp đã đào thoát mà. Bà anh đã cung cấp thông tin cho chúng, anh đã đọc hàng trang miêu tả chi tiết cuộc sống của mình, những việc anh làm, những mối quan hệ bạn bè của anh. Một cách kỳ cục để ôn lại những kỷ niệm thơ ấu của mình.

- Giá mà anh biết em đã trải qua những ngày gần đây như thế nào! Bà làm thế có lẽ là để bảo vệ anh, để anh không bị quấy rầy.

- Chuyện ấy thì anh không bao giờ biết được thực hư.

- Vì thế mà anh đổi họ sao?

- Ừ, để khép lại hoàn toàn quá khứ của anh, bắt đầu một cuộc sống mới.

- Và em cũng thuộc về cái quá khứ anh đã xóa bỏ ư?

- Ta về đến khách sạn của em rồi, Julia.

Cô ngẩng đầu lên, biển hiệu của Brandenburger Hof trung đèn sáng rực mặt tiền. Tomas ôm ghì lấy cô và mỉm cười buồn bã.

- Ở đây không có cây cối, người ta làm thế nào để chào từ biệt trong tình huống tương tự nhỉ?

- Anh tin chúng ta sẽ làm được chuyện đó ư?

- Ai mà biết được?

- Em không biết làm sao để nói lời từ biệt, Tomas ạ, thậm chí em không biết mình có muốn nói lời từ

biệt không nữa.

- Gặp lại em thật ngọt ngào, một món quà bất ngờ cuộc sống đã dành tặng, Tomas thì thầm.

Julia tựa đầu vào vai anh.

- Vâng, quả là ngọt ngào.

- Em vẫn chưa trả lời câu hỏi duy nhất khiến anh bận tâm, em có hạnh phúc không?

- Hiện tại đang hạnh phúc hơn.

- Còn em, em có tin rằng chúng ta làm được không? Tomas hỏi cô.

- Hẳn là tin rồi.

- Vậy thì em đã thay đổi rồi.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì ngày trước, với cái kiểu châm chọc hóm hỉnh của em, em sẽ trả lời anh rằng chúng ta lẽ ra đã đi đến chỗ thất bại, rằng em sẽ không chịu nổi việc anh già đi, anh béo ra, anh suốt ngày rong chơi...

- Nhưng từ đó đến giờ em đã học được cách nói dối.

- Đến đây thì rốt cuộc anh lại tìm ra em rồi, theo cách khiến anh không ngừng yêu em...

- Em biết có một cách cầm chắc hiệu nghiệm để biết liệu chúng ta có cơ hội nào... hay không.

- Cách gì?

Julia áp môi mình vào miệng Tomas. Nụ hôn kéo dài, giống như nụ hôn của hai thiếu niên yêu nhau đến độ quên khuấy cả phần còn lại của thế giới. Cô nắm tay anh và kéo anh về phía sảnh khách sạn. Người thường

trục ngủ gà gật trên ghế của mình. Julia dẫn Tomas đến tận thang máy. Cô ấn nút và nụ hôn của họ tiếp tục cho đến tận tầng bảy.

Hai làn da vắn vít, giống như trong những ký ức sâu kín nhất, hơi ẩm mồ hôi của hai cơ thể hòa vào làm một dưới lớp chăn. Julia nhắm mắt. Bàn tay dịu dàng mơn trớn lướt trên bụng cô, hai tay cô níu lấy gáy anh. Cái miệng suột nhẹ qua vai, ngấn cổ, đường cong khuôn ngực, đôi môi đạo quanh, búng bình; những ngón tay cô níu lấy tóc Tomas. Cái lưỡi lần xuống và niềm vui thú dâng lên thành những đợt sóng, hồi ức về những khoái lạc không gì sánh kịp. Hai đôi chân quăn riết, hai cơ thể không rời, không gì có thể gỡ ra nổi. Những cử chỉ vẫn vẹn nguyên, đôi khi vụng về nhưng vẫn dịu dàng như xưa.

Những phút tiếp nối thành hàng giờ, và bình minh thức giấc trên hai cơ thể rã rời, trễ nải trong hơi ẩm của chiếc giường.

* * *

Chuông nhà thờ điểm tám tiếng phía đằng xa. Tomas vươn vai rồi đến bên cửa sổ. Julia ngồi dậy và nhìn bóng dáng anh điểm nét sáng tối.

- Em đẹp quá, Tomas quay lại và bảo.

Julia không đáp.

- Thế còn bây giờ? anh hỏi bằng giọng dịu dàng.

- Em đói quá!

- Túi xách của em để trên ghế bành, nó đã được sắp sẵn rồi à?

- Em đi... sáng nay, Julia ngập ngừng đáp.

- Anh phải mất mười năm mới quên được em, anh cứ ngỡ đã thành công; anh nghĩ đã biết đến nỗi sợ hãi trên những bãi chiến trường, nhưng anh nhầm hoàn toàn, không gì có thể so sánh với điều mà anh cảm thấy bên cạnh em trong căn phòng này, với ý nghĩ sẽ mất em lần nữa.

- Tomas...

- Em định nói gì với anh thế hả Julia, rằng đây là một sự nhầm lẫn chẳng? Có thể lắm. Khi Knapp thừa nhận với anh là em đang ở trong thành phố này, anh những tưởng thời gian đã xóa nhòa những khác biệt đã chia rẽ chúng ta, em cô gái miền Tây, và anh cậu trai miền Đông! Anh còn hy vọng tuổi già đến ít ra cũng mang tới cho chúng ta những điều tốt đẹp. Nhưng cuộc sống của chúng ta vẫn luôn khác biệt như vậy, không phải thế sao?

- Em là họa công, anh là phóng viên, cả hai ta đã thực hiện được ước mơ của mình...

- Không phải những ước mơ to lớn nhất, dù sao đi nữa anh cũng không thực hiện được ước mơ to lớn nhất của mình. Em vẫn chưa cho anh biết bố em đã làm gì khiến đám cưới của em bị hủy bỏ. Phải chăng ông sắp xuất hiện trong căn phòng này và giành cho anh một trận nhớ đời lần nữa?

- Hồi ấy em mới có mười tám tuổi và không còn

lựa chọn nào khác ngoài việc đi theo ông, thậm chí em còn chưa đến tuổi trưởng thành. Còn bố em, ông mất rồi. Đám tang ông diễn ra đúng vào ngày đám cưới của em lẽ ra phải được tổ chức, giờ thì anh biết lý do rồi đấy...

- Anh lấy làm tiếc cho ông ấy, cho cả em nữa nếu điều đó khiến em đau khổ.

- Lấy làm tiếc cũng chẳng để làm gì cả, Tomas ạ.

- Tại sao em đến Berlin?

- Anh biết rõ rồi còn gì, bởi vì Knapp đã giải thích với anh mọi chuyện cơ mà. Lá thư anh viết mới đến tay em hôm kia, em không thể phản ứng nhanh hơn được...

- Và em không thể kết hôn mà không tìm hiểu thực hư, thế chứ gì?

- Anh không cần phải ác khẩu thế đâu.

Tomas ngồi xuống cuối giường.

- Anh đã tuân phục được nỗi cô đơn, phải kiên trì ghê gớm mới làm được chuyện đó. Anh đã cuộc bộ cùng trời cuối đất để tìm kiếm bầu không khí mà em hít thở. Người ta bảo những ý nghĩ của hai kẻ yêu nhau cuối cùng luôn tìm đến với nhau, trong khi anh thường tự hỏi mỗi tối trước khi đi ngủ rằng liệu em có nghĩ đến anh khi anh nghĩ đến em không; anh đã đến New York, anh đã dạo khắp phố phường, mơ được nhìn thấy em và cùng lúc rất sợ chuyện ấy sẽ xảy ra. Hàng trăm lần anh ngỡ như nhận ra em, và tìm anh như thể ngừng đập khi nhìn thấy bóng dáng một người phụ nữ nhang

nhắc giống em. Anh đã thề với bản thân sẽ không bao giờ yêu như thế nữa, đó là một cơn điên, một sự buông thả khó lòng chấp nhận. Thời gian đã trôi qua, thời gian dành cho chúng ta cũng vậy, em không nghĩ thế sao? Em có tự đặt cho mình câu hỏi này trước khi lên máy bay không?

- Thôi đi, Tomas, đừng phá hỏng tất cả. Anh muốn em nói sao đây? Em đã nhìn đắm đắm bầu trời suốt nhiều ngày và nhiều đêm, trong lòng chắc mẩm anh đang ở trên đó mà nhìn xuống em... Vậy nên không, em không tự đặt ra cho mình câu hỏi đó trước khi bước lên máy bay.

- Em định thế nào, chúng ta sẽ là bạn của nhau? Anh sẽ gọi cho em mỗi khi ghé qua New York? Chúng ta sẽ đi uống với nhau vài ly và ôn lại những kỷ niệm đẹp, sẽ gắn bó với nhau bởi sự đồng lõa có được do bị cảm đoán? Em sẽ khoe với anh những bức ảnh của con em, những đứa trẻ không phải con anh. Anh sẽ nói là chúng giống em lắm, trong lúc cố gắng không đoán thử chúng thừa hưởng những nét nào ở bố chúng. Trong khi anh vào phòng tắm, em sẽ nhắc điện thoại lên để gọi cho chồng chưa cưới của em và anh sẽ vặn cho nước chảy để không phải nghe em nói "Xin chào, anh yêu" với anh ta? Mà anh ta có biết em đang ở Berlin không?

- Thôi đi! Julia hét lên.

- Em sẽ nói gì với anh ta khi trở lại New York? Tomas hỏi trong lúc quay lại đứng cạnh cửa sổ.

- Em không biết nữa.

- Em thấy đấy, anh mới là người có lý, em không hề thay đổi.

- Có chứ Tomas, dĩ nhiên là em đã thay đổi, nhưng chỉ cần một dấu hiệu từ số phận là đủ để dẫn em tới đây, đủ để em nhận ra rằng những tình cảm của em thì không thay đổi...

Phía dưới phố, Anthony Walsh đang sải bước qua lại và tra giờ trên đồng hồ đeo tay. Đã ba lần ông ngẩng đầu nhìn lên cửa sổ phòng con gái, và ngay cả với khoảng cách bảy tầng nhà thì người ta vẫn có thể nhận ra nổi sốt ruột hiển hiện trên gương mặt ông.

- Nhắc cho anh biết bố em mất từ khi nào nhỉ? Tomas hỏi và để tấm rèm voan buông xuống che kín ô cửa kính.

- Em nói với anh rồi mà, lễ an táng ông vừa diễn ra thứ Bảy tuần trước.

- Vậy thì đừng nói gì thêm nữa. Em có lý, đừng phá hỏng ký ức về đêm vừa rồi; người ta không thể vừa yêu một người lại vừa dối trá người đó, em không thể, chúng ta không thể.

- Em đâu có nói dối anh...

- Cái túi xách trên ghế bành kia, em hãy cầm lấy nó, hãy quay về nhà em đi, Tomas thì thầm.

Anh xỏ quần dài, mặc lại áo sơ mi, áo vest rồi không kịp thắt lại dây giày. Anh lại gần Julia, chìa tay ra cho cô rồi ôm cô vào lòng.

- Tối nay anh sẽ bay sang Mogadiscio, anh biết đến đó rồi anh sẽ không thôi nghĩ về em. Em đừng lo,

cũng đừng hối tiếc bất cứ chuyện gì, anh đã hy vọng được sống giây phút này biết bao lần anh không thể đếm nổi, và nó quả thật tuyệt vời, tình yêu của anh ạ. Được gọi em như thế này thêm một lần nữa, chỉ một lần duy nhất này, là giấc mơ mà anh không dám mơ thêm nữa. Em đã và sẽ luôn là người phụ nữ đẹp nhất đời anh, người đã cho anh nhiều kỷ ức đẹp nhất, như thế đã là quá nhiều rồi. Anh chỉ xin em một điều thôi, hãy hứa với anh là em sẽ sống hạnh phúc.

Tomas ôm hôn Julia âu yếm rồi bước đi không quay lại.

Khi ra khỏi khách sạn, anh tiến lại gần Anthony vẫn đứng đằng trước xe chờ đợi.

- Con gái ông không chậm trễ nữa đâu, anh nói trước khi chào từ biệt ông.

Anh đi xa dần trong con phố.

21

Suốt quãng đường từ Berlin về New York, Julia và bố cô không nói với nhau lời nào; ngoại trừ một câu Anthony nhắc đi nhắc lại nhiều lần “Bố cho là mình lại làm điều gì đó ngu ngốc rồi” mà con gái ông không hiểu được trọn vẹn ý nghĩa. Họ về đến nơi giữa buổi chiều, Manhattan đang chìm trong màn mưa.

- Nghe bố nói này Julia, rốt cuộc con cũng phải nói gì đi chứ! Anthony phản ứng khi bước vào căn hộ nằm trên Horatio Street.

- Không! Julia đáp và đặt hành lý xuống.

- Tối qua con đã gặp cậu ta phải không?

- Không hề!

- Kể cho bố chuyện xảy ra thế nào đi, có lẽ bố sẽ cho con lời khuyên.

- Bố ấy à? Đúng là thế giới này đảo lộn hết rồi.

- Đừng bướng bỉnh như thế, con không còn là đứa trẻ lên năm nữa, và bố thì chỉ còn hai mươi tư tiếng

đồng hồ nữa thôi.

- Con không gặp lại Tomas và con đi tắm đây.
Chấm hết!

Anthony xông ra chắn ngang cửa, không cho cô đi qua.

- Rồi sau đó, con tính ở lại trong phòng tắm suốt hai mươi năm tiếp theo à?

- Bố tránh ra!

- Bố không tránh, chừng nào con còn chưa trả lời bố.

- Bố muốn biết con sắp làm gì bây giờ phải không? Con sẽ cố gắng ráp lại những mảnh đời mình, những mảnh bố đã khéo léo gỡ tung chỉ trong có một tuần. Chắc chắn là con không thích thứ gì mà lắp lại tất cả vì dù có làm cách nào thì cũng vẫn thiếu, và đừng có làm ra bộ như bố không hiểu nữa đi, trong suốt chuyến bay bố đã không ngừng trách móc mình về chuyện đó còn gì.

- Bố không nói về chuyến đi của bố con ta...

- Vậy thì về chuyện gì?

Anthony im lặng không đáp.

- Đúng như con nghĩ mà! Julia nói. Trong lúc chờ đợi, con sẽ xỏ tất dài vào, mặc một chiếc áo lót nâng ngực, loại sexy nhất mà con có, con sẽ gọi cho Tomas và quyến rũ anh ấy. Và nếu con vẫn có thể tiếp tục nói dối anh ấy như con đã học được cách làm thế từ khi con đi cùng bố, có lẽ anh ấy sẽ chấp nhận bàn lại chuyện cưới xin.

- Con vừa nói là Tomas nhé!

- Gì cơ?

- Lẽ ra con phải kết hôn với Adam cơ mà, con lại vừa nhảm lẫn rồi kìa.

- Bố tránh ra khỏi cái cửa này không thì con giết bố đấy!

- Con sẽ lãng phí thời gian thôi, bố chết rồi. Và nếu con cho là bố sẽ sốc khi nghe chuyện chăn gối của con thì con nhảm to rồi, con yêu ạ!

- Ngay khi tới nhà Adam, Julia nói tiếp trong lúc nhìn bố mình với vẻ hung hăng, con sẽ xô anh ấy vào tường, con sẽ lột...

- Đủ rồi đấy! Anthony kêu lên. Bố không cần biết tất cả những chi tiết này, ông nói thêm khi đã lấy lại được bình tĩnh.

- Giờ thì bố để cho con đi tắm chứ?

Anthony ngược mắt nhìn lên trần nhà và nhường lối cho cô qua. Áp tai vào cánh cửa, ông nghe thấy Julia đang gọi điện thoại.

Không, nhất định không nên phiền Adam nếu anh ấy đang họp, chỉ cần báo trước cho anh biết rằng cô đã quay lại New York. Nếu tối nay anh rảnh, anh có thể ghé qua nhà đón cô lúc tám giờ, cô sẽ đợi anh ở dưới nhà. Trong trường hợp anh bận không đến được, cô sẽ đợi cho đến khi gặp được anh.

Anthony nhón gót quay ra phòng khách và ngồi trên tràng kỷ. Ông cầm lấy chiếc điều khiển để bật ti vi rồi ngay lập tức đổi ý, đây không phải điều khiển ti vi.

Ông nhìn chăm chú cái hộp nhỏ màu trắng đang cầm trên tay và mỉm cười khi đặt nó xuống ngay bên cạnh.

Mười lăm phút sau, Julia xuất hiện trở lại, chiếc áo đi mưa vắt trên vai.

- Con đi đâu thế?

- Đi làm.

- Vào thứ Bảy? Trong thời tiết này sao?

- Cuối tuần thế nào cũng có người ở lại văn phòng, con có thư từ và email phải trả lời gấp.

Khi cô chuẩn bị bước ra ngoài, Anthony gọi cô lại.

- Julia này?

- Lại chuyện gì nữa thế ạ?

- Trước khi con làm một chuyện ngu ngốc thực sự, bố muốn con biết rằng Tomas vẫn luôn yêu con.

- Làm thế nào bố biết được chuyện đó?

- Sáng nay bố và cậu ta tình cờ gặp nhau, và lại cậu ta đã chào từ biệt bố hết sức lễ độ khi rời khỏi khách sạn! Bố cho là cậu ta đã nhìn thấy bố đứng dưới phố từ cửa sổ phòng con.

Julia nhìn bố mình chăm chăm.

- Bố đi đi, khi quay về con không muốn thấy bố trong nhà này!

- Đi đâu mới được, lên căn hộ áp mái kinh khủng trên kia ư?

- Không, về nhà bố ấy! Julia đáp, rồi cô đóng sập cửa lại sau lưng mình.

* * *

Anthony vợ lấy cây dù treo trên mắc gần lối vào rồi đi ra ngoài ban công trông xuống phố. Nhoài người qua bận lan can, ông dõi theo Julia đang đi xa dần về phía ngã tư. Ngay khi cô khuất dạng, ông liền vào phòng ngủ của con gái. Điện thoại được đặt trên bàn đầu giường. Ông nhắc máy lên rồi ấn vào nút tự động gọi lại.

Ông tự giới thiệu với người nhắc máy bên kia đầu dây với tư cách là trợ lý của cô Julia Walsh. Dĩ nhiên ông biết cô Walsh vừa gọi đến và Adam hiện giờ không thể nghe máy được; tuy nhiên cần phải nhấn với anh rằng Julia sẽ chờ anh sớm hơn đã định, sáu giờ tối tại nhà cô chứ không phải dưới phố, vì trời đang mưa. Tức là bốn mươi lăm phút nữa và sau khi cân nhắc kỹ, tốt nhất là cứ quấy rầy anh ngay cả khi đang họp. Adam đừng tìm cách gọi cho Julia vô ích, di động của cô vừa hết pin và cô đã ra ngoài sắm đồ. Anthony bắt người ta hứa đến hai lần rằng tin nhắn sẽ được chuyển đến người nhận rồi mỉm cười gác máy, vẻ vô cùng hài lòng.

Đặt lại máy lên bệ, ông rời khỏi phòng, đến ngồi thoải mái trong ghế bành và không rời mắt khỏi chiếc điều khiển đang đặt trên tràng kỷ.

* * *

Julia xoay ghế rồi bật máy vi tính. Danh sách email dài dằng dặc hiện ra trên màn hình; cô liếc nhanh bàn làm việc của mình, chiếc giỏ đựng thư đã đầy ứ và đèn báo tin nhắn nhấp nháy liên hồi trên màn hình điện thoại.

Cô lấy di động ra khỏi túi áo đi mưa và gọi bạn thân nhất của mình cầu cứu.

- Trong cửa hàng anh có ai không? cô hỏi.

- Với thời tiết ở đây thì đến ếch cũng chẳng thấy ló dạng, một buổi chiều thật tẻ nhạt.

- Em biết, em đang ướt như chuột lột đây.

- Em về rồi à! Stanley hét lên.

- Vừa được một tiếng ạ.

- Em phải gọi cho anh sớm hơn mới phải!

- Anh sẽ đóng cửa tiệm để gặp lại cô bạn cũ tại quán Pastis chứ?

- Gọi cho anh một tách trà, à không, một tách cappuccino, tóm lại là em muốn gọi gì thì gọi; anh đến ngay đây.

Mười phút sau, Stanley gặp Julia đang đợi anh bên chiếc bàn trong cùng của quán bia cũ kỹ.

- Trông anh giống một chú chó chăn cừu vừa trượt chân ngã xuống hồ, cô nói và ôm hôn anh.

- Còn em trông chẳng khác nào một cô chó xù rơi ngay sau nó. Em gọi cho chúng ta thứ gì rồi? Stanley hỏi và ngồi xuống ghế.

- Bánh sô cô la khoanh!

- Tuần rồi anh có hai ba câu chuyện ngồi lê đôi mách rẻ tiền, nhưng nhường em trước đã; anh muốn biết mọi chuyện. Để anh đoán nào, em đã gặp lại Tomas bởi vì hai ngày qua anh không nhận được tin tức gì từ em, và căn cứ vào bộ mặt em lúc này, mọi chuyện đã không diễn ra như em dự kiến.

- Em chẳng dự kiến gì hết...

- Điều!

- Nếu anh muốn ở cùng một con ngốc chính cống, thì chính là lúc này đây, anh hãy tranh thủ đi!

Julia kể lại gần như toàn bộ chuyện đi của cô; chuyến thăm công đoàn báo chí, lời nói dối đầu tiên của Knapp, những lý do khiến Tomas đổi họ, bữa tiệc khai mạc triển lãm ảnh, cỗ xe tứ mã được người thường trực gọi vào phút chót để đưa cô tới đó; khi cô kể về đôi giày cô mang cùng với chiếc đầm dài, Stanley phần nộ gạt tách trà sang một bên để gọi một ly vang trắng suông. Bên ngoài trời mưa càng lúc càng nặng hạt. Julia kể đến chuyến thăm Đông Đức của cô, một con phố nơi những ngôi nhà trước kia đã biến mất, nội thất cổ lỗ của một quán bar đã tồn tại qua năm tháng, cuộc trò chuyện giữa cô và bạn thân nhất của Tomas, chuyến taxi điên cuồng đến sân bay, Marina, rồi cuối cùng, trước khi Stanley gục xuống, cuộc hội ngộ của cô với Tomas trong công viên Tiergarten. Julia tiếp tục kể, lần này thì miêu tả mảnh sân hiên của nhà hàng nơi họ

được thưởng thức món cá ngon nhất trần đời, mặc dù cô mới chỉ ném qua, cuộc dạo chơi ban đêm quanh hồ, căn phòng khách sạn nơi họ đã trải qua đêm tình ái mặn nồng và cuối cùng là chuyện về bữa điểm tâm sáng đã không bao giờ diễn ra. Khi người bồi bàn quay lại đến lần thứ ba để hỏi xem mọi chuyện có ổn không, Stanley liền dùng đĩa đe dọa anh ta nếu anh ta còn dám quấy rầy họ lần nữa.

- Lẽ ra anh nên đi cùng em, Stanley nói. Giá như anh hình dung ra được một cuộc phiêu lưu như thế này, anh sẽ không bao giờ để em đến đó một mình.

Julia luôn tay quấy cái thìa trong tách trà của cô. Anh nhìn cô chăm chú rồi chặn tay cô lại.

- Julia, em có cho đường vào trà đâu... em cảm thấy hơi tuyệt vọng phải không?

- Anh có thể bỏ bớt chữ "hơi" mà.

- Dù thế nào chăng nữa, anh đảm bảo với em, anh không tin cậu ấy có thể quay lại với cái cô Marina này đâu, hãy tin vào kinh nghiệm của anh.

- Kinh nghiệm nào cơ ạ? Julia mỉm cười đáp. Dù gì thì tầm giờ này, Tomas cũng đang trên chuyến bay tới Mogadiscio rồi.

- Còn chúng ta thì ở New York, dưới trời mưa! Stanley vừa nói vừa nhìn cơn mưa rào đang quất rần rạt trên cửa kính.

Vài người qua đường dừng chân trú mưa dưới tấm bạt che ngoài sân hiên. Một ông lão quàng tay ôm vợ mình chặt hơn, như muốn che chở cho bà được

nhiều hơn.

- Em sẽ sắp xếp lại đời mình cho ngăn nắp theo cách tốt nhất trong khả năng của em, Julia nói tiếp. Em cho rằng đó là điều duy nhất cần làm lúc này.

- Em không nhằm đâu, anh đang cụng ly với một cô gái chính hiệu. Em may mắn lạ thường vì đời em lại có một lần giống với một đồng hồ độn tuyệt vời vậy mà em lại muốn đi dọn dẹp phòng ngủ ư? Em đúng là điên thật rồi, cô em đáng thương à. Mà anh van em đấy, lau khô mắt ngay đi cho anh, nước mưa bên ngoài là đủ lắm rồi; đây thực sự không phải lúc để khóc, anh còn rất nhiều chuyện muốn hỏi em.

Julia quét mu bàn tay lên mắt rồi lại mỉm cười với bạn mình.

- Em định nói gì với Adam? Stanley nói tiếp. Anh nghĩ mình đến phải cho cậu ta ở trọ bao cả ăn nghỉ nếu em không quay về. Ngày mai cậu ta mời anh về chơi nhà bố mẹ cậu ta ở nông thôn. Anh báo để em biết, không phải cảnh giác đâu, anh đã chế ra cho mình một chứng đau bụng rồi.

- Em sẽ thú nhận với anh ấy phần sự thật ít làm anh ấy đau khổ nhất.

- Trong tình yêu, điều khiến người ta đau khổ nhất là sự đốn hèn. Em có muốn thử một cơ may thứ hai với cậu ta hay là không?

- Có lẽ nói ra điều này nghe hơi tởm một chút, nhưng em không đủ dũng khí để cô đơn lần nữa.

- Vậy thì cậu ta sẽ nhận ra thôi, không phải ngay

bây giờ, nhưng sớm muộn gì cậu ta cũng sẽ nhận ra!

- Em sẽ làm thế nào đó để bảo vệ anh ấy.

- Anh có thể hỏi em chuyện này hơi riêng tư được không?

- Anh thừa biết mà, em có bao giờ giấu anh chuyện gì đâu...

- Đêm qua với Tomas nó thế nào?

- Nồng ấm, dịu dàng, thần diệu và sáng ra thì sâu thẳm.

- Anh đang hỏi em về khía cạnh tình dục ấy, em thân mến ạ.

- Nồng ấm, dịu dàng, thần diệu...

- Và em muốn bắt anh phải tin rằng em không biết mình đang ở đâu?

- Em đang ở New York, Adam cũng vậy, còn Tomas thì từ giờ trở đi đã ở quá xa rồi.

- Điều quan trọng, em thân mến ạ, không phải là biết người kia đang ở thành phố nào hay phương trời nào, mà là người ấy đang ở đâu trong tình yêu đang gắn kết ta với người ấy. Sai lầm không quan trọng đâu, Julia ạ, chỉ có điều mà ta đang trải qua thôi.

* * *

Adam bước xuống khỏi một chiếc taxi dưới làn mưa như trút. Những rãnh ven đường ngập ú nước mưa. Anh nhảy phắt lên vỉa hè và bấm chuông riết róng lên chiếc điện thoại nội bộ của tòa nhà. Anthony Walsh

rời khỏi chiếc ghế bành đang ngồi.

- Được rồi, được rồi, một giây thôi! ông vừa lau bầu vừa ấn nút điều khiển cho cửa mở ở tầng trệt.

Ông nghe thấy tiếng bước chân vang lên trong cầu thang bộ và chào đón vị khách của mình với nụ cười rạng rỡ trên môi.

- Bác Walsh? Adam thốt lên, hoảng hốt lùi ra sau một bước.

- Adam, cơn gió lành nào đưa cậu tới đây thế?

Adam đứng như chôn chân nơi thềm nghỉ.

- Cậu nuốt mất lưỡi rồi ư, anh bạn trẻ?

- Nhưng bác chết rồi cơ mà? anh áp ứng.

- Chà, đừng tỏ ra khó chịu thế chứ. Tôi biết hai ta không ưa nhau cho lắm nhưng từ đó đến chỗ quảng tôi ra nghĩa trang thì kể cũng hơi quá!

- Nhưng đúng mà, hôm an táng bác cháu cũng có mặt, Adam lấp bắp.

- Giờ thì đủ rồi đấy, cậu đúng là thô lỗ, anh bạn ạ! Được thôi, chúng ta sẽ không đứng như trời trồng ở đây cả buổi tối, dù sao thì cũng vào nhà đi, trông cậu nhợt nhạt hết cả rồi kìa.

Adam tiến về phía phòng khách. Anthony ra hiệu cho anh cởi bỏ chiếc áo đi mưa đang rỏ nước ròng ròng.

- Xin lỗi vì đã nói dai, anh nói trong khi treo áo mưa lên móc, bác sẽ hiểu cho nỗi kinh ngạc của cháu, nhưng đám cưới của cháu đã bị hủy vì đám tang của bác...

- Hình như đó cũng là đám cưới của con gái tôi mà, phải không?

- Nói gì thì nói cô ấy cũng không bịa ra từ đầu đến cuối câu chuyện này chỉ để...

- Bỏ cậu? Đừng đề cao mình đến thế. Gia đình chúng tôi có một năng khiếu sáng tạo rất phát triển, nhưng hình dung con bé lại có thể làm một chuyện kỳ cục như thế này thì đúng là hiểu sai về nó rồi. Cần phải có những cách lý giải khác nữa, và, nếu cậu chịu im miệng trong vòng hai giây, tôi có thể đưa ra cho cậu một hoặc hai cách trong số đó.

- Julia đâu ạ?

- Ôi chào, chẳng mấy chốc là tròn hai mươi năm con gái tôi đánh mất thói quen thông báo cho tôi về thời gian biểu của con bé. Nói thẳng để cậu hay, tôi cứ ngỡ nó đang ở với cậu chứ. Bố con tôi vừa trở về New York được hơn ba tiếng đồng hồ nay.

- Bác đi du lịch cùng cô ấy ạ?

- Dĩ nhiên, con bé không nói với cậu sao?

- Cháu tưởng cô ấy hơi khó ở vì cháu đã có mặt khi chiếc máy bay chở di hài bác từ châu Âu về đến đây và ngồi cùng với cô ấy trong chiếc xe tang đưa bọn cháu ra nghĩa trang.

- Càng lúc càng thú vị đấy! Còn gì nữa không? Đã đến nước này thì cậu tự tay nhấn nút khởi động lò thiêu xác luôn đi!

- Không ạ, nhưng cháu đã ném một nắm đất lên quan tài của bác!

- Cảm ơn cậu đã chăm lo.

- Cháu nghĩ là cháu đang không được khỏe cho lắm, Adam thú nhận, sắc mặt đã chuyển sang xanh tái.

- Vậy thì ngồi xuống ghế đi, thay vì đứng thộn ra như ngỗng ía thế này.

Ông chỉ cho Adam chiếc tràng kỷ.

- Phải, ngồi xuống đó đi, cậu vẫn nhận biết được chỗ có thể đặt móng lên hay đã mất hết cả nơ ron thần kinh khi nhìn thấy tôi rồi?

Adam vâng lời. Anh thả người đánh phích lên chiếc gối tựa và trong lúc làm thế, đã vô tình ngồi lên cái nút của chiếc điều khiển.

Anthony lập tức cầm bật, đôi mắt ông khép lại và ông ngã vật xuống thảm trước mặt Adam, bất động.

* * *

- Anh đoán là em không mang theo bức ảnh nào của cậu ấy đúng không? Stanley hỏi. Anh rất muốn xem cậu ấy trông như thế nào. Anh cứ luyên thuyên thế đấy nhưng anh ghét thấy em im lặng như thế này.

- Tại sao?

- Vì anh không thể đếm được số ý nghĩ đang lướt qua đầu em.

Cuộc trò chuyện của họ bị gián đoạn vì Gloria Gaynor đang hát làm rầm *Tôi sẽ sống sót* trong túi xách của Julia.

Cô chộp lấy điện thoại di động và chỉ cho Stanley thấy màn hình đang hiển thị tên Adam. Stanley nhún vai và Julia nhận cuộc gọi. Cô nghe thấy giọng nói hốt hoảng của vị hôn phu.

- Giữa hai ta có không ít chuyện để nói, nhất là em, nhưng chuyện đó để sau, bố em vừa bị bắt tỉnh.

- Trong những hoàn cảnh khác có lẽ em sẽ thấy chuyện này đáng cười, nhưng vào lúc này thì trò đùa ấy thật bất nhả.

- Anh đang ở trong nhà em, Julia ạ...

- Anh làm gì ở nhà em thế, em hẹn anh một tiếng nữa cơ mà? cô nói, toàn thân đông cứng lại.

- Trợ lý của em gọi điện để nhắn với anh là em muốn đẩy giờ hẹn lên sớm hơn.

- Trợ lý của em? Trợ lý nào?

- Chuyện đó thì giải quyết được gì? Anh đang báo với em rằng bố em đang nằm sóng soài dưới đất, bất động ngay giữa phòng khách nhà em; về nhà ngay nhé, anh sẽ gọi xe cấp cứu!

Stanley giật bắn mình khi cô bạn anh rú lên.

- Đừng làm thế! Em về ngay đây!

- Em mất trí rồi hay sao? Julia, anh đã lay gọi bố em mãi rồi nhưng vô ích, ông cụ không nhúc nhích nữa; anh sẽ gọi 911 ngay bây giờ!

- Nghe em nói đây, anh không gọi ai hết, năm phút nữa em có mặt, Julia nói và đứng dậy.

- Em đang ở đâu?

- Bên kia đường, quán Pastis; em qua đường rồi

lên nhà ngay; trong lúc chờ đợi anh đừng làm gì hết, chờ đựng vào cái gì và nhất là đừng chạm vào ông ấy!

Stanley nãy giờ không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra ghé tai nói với cô bạn rằng anh sẽ lo thanh toán hóa đơn. Trong khi cô chạy băng qua phòng anh còn hét lên dặn cô gọi cho anh ngay khi đám cháy được dập tắt!

* * *

Cô leo cầu thang bốn bậc một và khi bước vào nhà, liền lập tức trông thấy cơ thể bất động của bố mình đang thống thuyệt ngay giữa phòng khách.

- Cái điều khiển đâu rồi? cô hỏi rồi vội vã chạy vào tận nơi.

- Gì cơ? Adam hỏi, hoàn toàn bối rối.

- Một cái hộp nhỏ, bên trên có những cái nút ấy, trong trường hợp này chỉ có duy nhất một cái nút, một cái điều khiển ti vi, anh vẫn biết cái thứ đó chứ? cô đáp và nhìn một lượt quanh phòng.

- Bố em đang bất tỉnh, vậy mà em còn muốn xem ti vi ư? Anh sẽ gọi cấp cứu để họ cử hai chiếc xe cứu thương đến.

- Anh đã động vào cái gì? Chuyện xảy ra như thế nào? Julia chất vấn trong lúc mở lần lượt từng ngăn kéo một.

- Anh chẳng làm gì đặc biệt cả, trừ việc tranh luận với bố em rằng chúng ta đã an táng ông từ tuần

trước, tóm lại dù thế nào thì chuyện này cũng khá đặc biệt nhỉ.

- Để sau hăng bàn, Adam, tí nữa hăng đùa, ngay lúc này thì phải nhanh lên mới được.

- Anh không hề cố tình đùa cợt. Em có định giải thích cho anh chuyện đang diễn ra ở đây không? Hay ít ra cũng nói cho anh biết anh sắp tỉnh dậy và anh sẽ phá lên cười một mình về cơn ác mộng ngay lúc này anh đang phải trải qua...

- Ban đầu em cũng tự nhủ mình như thế đấy! Rốt cuộc nó biến đi đâu mới được chứ?

- Nhưng em đang nói về cái gì cơ?

- Về cái điều khiến từ xa của bố em.

- Lần này thì anh gọi thật đấy! Adam nói chắc và tiến về phía điện thoại gắn trên tường bếp.

Hai tay khoanh lại trước ngực, Julia chắn ngang đường không cho anh qua.

- Chớ có tiến thêm bước nào và anh giải thích cho em chính xác chuyện xảy ra thế nào đi.

- Anh đã nói với em rồi còn gì, Adam nổi cáu, bố em ra mở cửa cho anh, xin lỗi vì anh đã quá sững sốt khi nhìn thấy ông, ông mời anh vào nhà, hứa sẽ giải thích anh nghe vì sao ông có mặt ở đây. Sau đó ông ra lệnh cho anh ngồi xuống và trong lúc anh ngồi lên tràng kỷ thì ông ngã vật xuống, nói còn chưa hết câu.

- Tràng kỷ! Anh tránh ra, Julia hét lên và xô Adam ngã nhào.

Cô lật tung từng chiếc gối tựa và thở phào nhẹ

nhóm khi rút cuộc cũng tìm thấy vật đang cần.

- Đúng như anh nghĩ, em điên mất rồi, Adam gặt gồng trong khi lờm cờm bò dậy.

- Cầu xin Thượng Đế, hãy làm thế nào để nó hoạt động đi, Julia van vî, tay với lấy chiếc hộp nhỏ màu trắng.

- Julia! Adam thét lên. Nói anh biết em đang chơi trò gì đi, mẹ kiếp!

- Anh im đi, cô nói tiếp, mắt ngấn nước, em sẽ hết sức tránh cho chúng ta những lời không cần thiết, hai phút nữa anh sẽ hiểu. Miễn là anh hiểu, miễn sao nó hoạt động trở lại...

Cô khấn nài Thượng Đế bằng một cái nhìn hướng ra phía cửa sổ, nhắm mắt lại và nhấn nút trên chiếc hộp màu trắng.

- Cậu thấy đấy, Adam thân mến, mọi chuyện không phải lúc nào cũng giống như về bề ngoài đâu..., Anthony mở choàng mắt và lên tiếng rồi khựng lại khi thấy Julia đang đứng giữa phòng khách.

Ông ho khê và đứng dậy trong khi Adam từ từ thả người đánh phịch xuống chiếc ghế bành tay chìa về phía anh.

- Ủa, Anthony nói tiếp, bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ? Đã tám giờ rồi cơ à? Bố không thấy thời gian trôi qua, ông vừa nói thêm vừa phúi bụi trên ống tay áo.

Julia ném về phía ông một cái nhìn nẩy lửa.

- Bố sẽ để hai đứa lại với nhau, như thế tốt hơn, ông nói tiếp với vẻ hết sức bối rối. Hẳn là hai đứa có

nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. Hãy lắng nghe cho kỹ những gì Julia sắp nói với cậu, Adam thân mến ạ, hãy chăm chú hết sức và đừng ngắt lời con bé. Thoạt tiên, cậu sẽ thấy hơi khó chấp nhận, nhưng nếu tập trung suy nghĩ, cậu sẽ thấy, mọi chuyện sẽ sáng rõ. Đấy, đã đến lúc tôi phải lấy áo khoác và đi khỏi đây rồi...

Anthony chụp lấy chiếc áo đi mưa của Adam đang treo trên móc, nhón chân băng qua phòng để lấy lại cây dù bỏ quên gần cửa sổ rồi ra khỏi nhà.

* * *

Ban đầu, Julia chỉ tay vào chiếc hòm ngực chính giữa phòng khách và cố thử giải thích chuyện khó tin. Đến lượt mình, cô ngồi xếp xuống tràng kỷ trong khi Adam đi đi lại lại.

- Anh sẽ làm gì nếu ở vào vị trí của em?

- Anh không rõ, thậm chí anh còn không hiểu vị trí của mình là ở đâu nữa. Em đã nói dối anh trong suốt một tuần lễ, bây giờ em lại muốn anh tin vào câu chuyện hoang đường này nữa chứ.

- Adam này, nếu bố anh bấm chuông cửa nhà anh ngay sáng hôm sau ngày ông chết, nếu cuộc sống mang đến cho anh cơ hội sống thêm một thời gian nữa cùng ông, sáu ngày để có thể nói với nhau mọi điều chưa từng dám thú nhận, thăm lại tất cả những kỷ niệm thời thơ ấu, anh sẽ từ chối cơ hội này chẳng, anh sẽ không chấp nhận chuyến hành trình này ngay cả khi nó nghe

chùng rất phi lý chăng?

- Anh cứ tưởng em ghét bỏ bố mình?

- Em cũng từng nghĩ như vậy đấy, vậy mà như anh thấy đấy, giờ thì em muốn có thêm vài khoảnh khắc với ông. Em khiến ông chỉ nói về em trong khi còn có biết bao điều em muốn hiểu về ông, về cuộc đời ông. Lần đầu tiên, em có thể nhìn ông với đôi mắt trưởng thành, được giải phóng khỏi hầu hết những sự ích kỷ của bản thân. Em công nhận bố em có những khiếm khuyết, em cũng vậy thôi, nhưng như thế không có nghĩa là em không yêu quý ông. Khi quay trở về, em tự nhủ nếu biết chắc một ngày nào đó các con em cũng tỏ ra độ lượng như vậy với em, có lẽ em sẽ bớt sợ hơn khi đến lượt mình trở thành cha mẹ, có lẽ em sẽ cảm thấy xứng đáng được làm mẹ hơn.

- Em ngây thơ quá đấy. Bố em đã sắp xếp cuộc đời em từ khi em ra đời; chẳng phải tất cả những lần hiếm hoi nhắc đến ông trước mặt anh em đều nói như vậy sao? Nếu chấp nhận tin câu chuyện vô lý này là có thật, ông ấy đã thành công trong vụ cá cược rất khó xảy ra là tiếp tục theo đuổi công trình của mình ngay cả sau khi chết đi. Em đã không chia sẻ gì với ông ấy cả, Julia ạ, đó là một cố máy! Tất cả những gì ông ấy đã nói với em đều được thu sẵn. Làm sao em lại rơi vào cái bẫy này cơ chứ? Đó không phải một cuộc trò chuyện giữa hai bố con em, mà là một lời độc thoại. Chính em, người đã sáng tạo ra những nhân vật hư cấu, em có cho phép bọn trẻ sống với chúng không?

Dĩ nhiên là không, em chỉ dự đoán những khát khao của chúng, nghĩ ra những câu sẽ khiến chúng vui thích, sẽ khiến chúng an lòng. Bằng cách của riêng ông, bố em đã sử dụng cùng một chiến thuật đó. Ông ấy đã điều khiển em, thêm một lần nữa. Cái tuần lễ ngắn ngủi hai bố con em đã có với nhau chỉ là một bản nhại nực cười của cuộc hội ngộ, sự có mặt của ông là một ảo tưởng, điều này vẫn sẽ tiếp diễn thêm vài ngày nữa. Còn em, vì thiếu thốn tình cảm trước đây ông đã không dành cho em, em lập tức sa bầy. Đến mức để mặc ông ấy phá hỏng kế hoạch đám cưới của chúng ta, và đó không phải là thử nghiệm thành công đầu tiên của ông.

- Đừng nực cười như thế chứ, Adam, bố em không quyết định chết đi chỉ để chia rẽ chúng ta.

- Cả tuần rồi hai bố con em ở đâu hả Julia?

- Biết chuyện ấy thì có ích gì?

- Nếu em không thể thú thật cùng anh, cũng đừng lo lắng làm gì, Stanley đã làm chuyện đó thay em. Đừng trách anh ấy, lúc đó anh ấy say như chết; chính em đã bảo anh rằng anh ấy không cưỡng nổi sự cám dỗ của một loại vang hảo hạng, và anh đã chọn một trong những loại đỉnh nhất. Anh đã lôi anh ấy từ Pháp về để tìm ra em, để hiểu tại sao em rời xa anh, để biết liệu anh có nên yêu em nữa hay không. Anh đã chờ cả trăm năm, Julia ạ, để cưới em làm vợ. Hôm nay thì anh chỉ còn cảm thấy một sự trống rỗng vô hạn.

- Em có thể giải thích để anh hiểu, Adam ạ.

- Bây giờ em lại có thể giải thích cơ đấy? Và khi em ghé qua văn phòng anh để báo cho anh biết em sẽ lên đường du lịch, cái ngày tiếp theo khi chúng ta suýt qua nhau tại Montréal, ngày hôm sau và tất cả những ngày còn lại khi anh gọi cho em mà em không hề nhận điện hay trả lời tin nhắn của anh thì sao? Em đã chọn đến Berlin tìm gặp người đàn ông vẫn ám ảnh quá khứ của em và em đâu có nhắc gì với anh về chuyện đó. Anh là cái gì đối với em, một cây cầu nhỏ nối giữa hai chặng đời em ư? Một giải pháp an toàn em đeo bám trong khi vẫn hy vọng một ngày nào đó người đàn ông em không ngừng yêu thương sẽ quay trở lại?

- Anh không thể nghĩ như thế được, Julia van nài.

- Và nếu hần ta gõ cửa nhà em, ngay lúc này đây, em sẽ làm gì?

Julia sống lại, im lặng.

- Vậy thì làm sao anh có thể biết được điều đó, bởi đến chính em còn không biết cơ mà?

Adam tiến ra phía thềm nghỉ.

- Em cứ nói với bố em, hay nói với con rồ bất mang hình dạng ông ấy, là anh tặng cho nó chiếc áo đi mưa của anh.

Adam bỏ đi. Julia đếm bước chân anh vang lên trong cầu thang rồi cô nghe thấy tiếng cửa ra vào tầng trệt khép lại sau lưng anh.

* * *

Anthony gõ nhẹ cửa trước khi bước vào phòng khách. Julia đang đứng tựa người vào cửa sổ, ánh mắt mãi miết nhìn xuống phố.

- Tại sao bố lại làm vậy? cô hỏi.

- Bố chẳng làm gì cả, đó chỉ là một sự ngẫu nhiên, Anthony đáp.

- Ngẫu nhiên Adam đến nhà con sớm một tiếng; ngẫu nhiên bố ra mở cửa cho anh ấy; ngẫu nhiên anh ấy ngồi lên chiếc điều khiển và cũng hoàn toàn ngẫu nhiên, bố thấy mình nằm sóng soài ra đất giữa phòng khách.

- Bố công nhận là chuyện đó tạo nên một loạt những dấu hiệu khá nhất quán... có lẽ cả hai bố con ta phải thử bắt tay vào tìm hiểu tầm quan trọng của nó...

- Bố đừng mĩa mai nữa, con không hề muốn cười chút nào đâu, con hỏi bố lần cuối cùng, tại sao bố làm như vậy?

- Để giúp con thú nhận với cậu ta sự thật, để giúp con tự đối diện với sự thật trong đời con. Con có dám nói với bố là con không hề cảm thấy nhẹ nhõm hơn không? Nhìn bề ngoài thì chắc chắn là cô đơn hơn bao giờ hết, nhưng ít ra, con có thể thanh thản với lòng mình.

- Con không chỉ nói đến màn diễn của bố tối nay...

Anthony hít vào thật sâu.

- Chúng bệnh của mẹ con đã khiến bà không còn nhận ra bố là ai trước khi bà qua đời, nhưng bố chắc chắn rằng tận đáy lòng bà ấy chưa bao giờ quên cái cách bố mẹ yêu nhau. Bố thì sẽ không bao giờ quên. Bố và mẹ không phải là một cặp đôi hoàn hảo, cũng không phải những bậc phụ huynh kiểu mẫu, còn lâu mới được như thế. Bố mẹ đã biết đến những giây phút bấp bênh hay cãi vã, nhưng chưa bao giờ, con nghe bố cho rõ đây, chưa bao giờ bố mẹ nghi ngờ về lựa chọn chung sống với nhau, về tình yêu bố mẹ dành cho con. Chính phục mẹ con, yêu bà ấy, được bà ấy sinh cho một đứa con, tất cả những điều này hẳn là những quyết định hệ trọng nhất đời bố, những quyết định đúng đắn nhất, ngay cả khi bố phải mất một thời gian quá dài mới tìm ra những từ thích đáng để thổ lộ cùng con điều ấy.

- Và bố nhân danh tình yêu tuyệt vời này để gây ra chừng ấy tổn hại cho cuộc sống của con?

- Con còn nhớ mẫu giấy nhỏ bố nhắc với con dọc đường đi không? Con biết đấy, cái mà người ta luôn giữ đầu đó bên mình, trong ví, trong túi áo, trong đầu; đôi với bố nó là lời nhắn viết vội mẹ con để lại cho bố vào buổi tối khi bố không thể thanh toán hóa đơn trong một quán bia trên đại lộ Champs-Élysées - giờ thì con hiểu tại sao bố lại muốn kết thúc đời mình tại Paris rồi chứ - nhưng đôi với con, phải chăng đó là tờ mark cũ chưa từng rời khỏi túi xách của con hay những lá thư của Tomas con vẫn cất trong phòng riêng?

- Bố đã đọc chúng à?

- Bố sẽ không bao giờ cho phép mình làm vậy. Nhưng bố đã nhìn thấy chúng khi vào phòng con để cất bức thư cuối cùng cậu ấy gửi. Khi nhận được thiệp báo tin đám cưới của con, bố đã lên phòng con. Giữa cái không gian dần bố về bên con, về với những gì bố đã không quên và sẽ không bao giờ quên, bố đã không ngừng băn khoăn tự hỏi con sẽ làm gì nếu biết về lá thư này của Tomas, liệu bố nên hủy nó đi hay trao lại cho con, liệu có tốt hơn khi trao lại nó cho con vào đúng ngày con kết hôn? Bố không có nhiều thời gian để quyết định chuyện đó. Nhưng con thấy đấy, như con đã nói rất nhiều lần, khi người ta quan tâm đến nó một chút, cuộc sống sẽ ban tặng cho chúng ta những dấu hiệu tuyệt vời. Tại Montréal, bố đã tìm ra một phần câu trả lời cho câu hỏi tự vấn của mình, chỉ một phần thôi; phần tiếp phụ thuộc vào con. Bố có thể bằng lòng với việc gửi lá thư của Tomas đến tay con qua đường bưu điện, nhưng con đã quá thành công trong việc cắt đứt liên hệ, đến mức dù được mời dự đám cưới của con thì bố thậm chí cũng không được biết địa chỉ của con, còn nữa, liệu con có mở ra xem một bức thư do bố gửi? Và lại, lúc ấy bố không biết là mình sắp chết!

- Bố lúc nào cũng có câu trả lời cho mọi chuyện, đúng không?

- Không đâu, Julia, con một mình đối diện với những lựa chọn con đưa ra, và điều đó đã xảy ra từ lâu rồi, lâu hơn là con tưởng. Con có thể dùng điều khiển tắt bố đi, con nhớ không? Con chỉ cần ấn một cái nút

thôi. Con toàn quyền quyết định không tới Berlin. Bố đã để con lại một mình khi con quyết định đến sân bay chờ Tomas; bố cũng không ở cùng con khi con quay trở lại nơi chúng kiến lần đầu hai người gặp gỡ, và bố lại càng không có mặt khi con dẫn cậu ấy về khách sạn. Julia ạ, người ta có thể trách móc tuổi thơ ấu của mình, mãi mãi lên án cha mẹ mình về tất cả những nỗi đau đè nặng lên mình, biến họ thành thủ phạm tạo ra những thử thách trong đời, tạo ra những khiếm khuyết, những hèn nhát của mình, nhưng nói cho cùng, ta mới chính là người chịu trách nhiệm trước cuộc sống riêng, ta trở thành người mà ta quyết định trở thành. Và lại, con cần phải học lấy cách tương đối hóa những thảm kịch của mình, luôn tồn tại một gia đình nào đó tệ hơn gia đình của chính mình chứ.

- Ví dụ như gia đình nào?

- Chẳng hạn như bà của Tomas đã phản bội lại cậu ấy!

- Làm sao bố biết được chuyện này?

- Bố đã nói với con rồi, chẳng có bậc cha mẹ nào sống thay cho các con mình hết, nhưng điều đó không ngăn cản bố mẹ lo lắng và đau khổ mỗi khi các con gặp bất hạnh. Đôi khi điều này thôi thúc bố mẹ hành động, cố gắng soi sáng đường các con đi, có lẽ lầm lẫn do vùng vè, do yêu thương quá mức còn hơn đứng đó khoanh tay không làm gì.

- Nếu chủ ý của bố là soi sáng đường con đi thì bố thất bại rồi, con đang trong đêm tối đen như mực.

- Đành rằng trong đêm tối, nhưng không còn mù nữa!

- Đúng như Adam đã nói, tuần vừa rồi giữa hai chúng ta chưa bao giờ là một cuộc đối thoại...

- Phải, có lẽ cậu ta nói đúng, Julia ạ, bố không hoàn toàn là bố của con, chỉ là những gì còn lại từ ông ấy. Nhưng phải chăng cổ máy này không có khả năng tìm ra giải pháp cho mỗi rắc rối của con? Trong suốt những ngày vừa qua, có khi nào bố không thể trả lời, dù chỉ một câu hỏi của con không? Rõ ràng là bố hiểu con hơn con tưởng và có lẽ, có lẽ điều đó một ngày kia sẽ giúp con hiểu ra rằng bố vẫn yêu thương con hơn con tưởng nhiều. Giờ thì con đã biết điều đó, bố có thể nhắm mắt xuôi tay thực sự được rồi.

Julia nhìn bố mình hồi lâu rồi quay vào ngồi gần ông. Cả hai người họ ngồi như thế hồi lâu, yên lặng.

- Có thật là con nghĩ về bố giống như những gì con đã nói không? Anthony hỏi.

- Nói với Adam ấy ạ? Bởi vì bố lại còn đứng ngoài cửa nghe lén?

- Nói cho đúng ra là nghe qua ván sàn! Bố đã lên căn hộ tầng trên của con; dù sao thì bố cũng không thể ra ngoài dưới trời mưa tầm tã thế này, bố có thể bị chập mạch điện lắm chứ, ông vừa chống chế vừa mỉm cười.

- Tại sao con không hiểu về bố sớm hơn cơ chứ? cô hỏi.

- Bố mẹ và con cái thường phải mất hàng năm trời mới gặp được nhau cơ mà.

- Con mong sao bố con mình có thêm vài ngày nữa.

- Bố cho là bố con ta đã có vài ngày đó rồi mà, Julia của bố.

- Ngày mai chuyện ấy sẽ diễn ra thế nào ạ?

- Con đừng lo, con gặp may đấy, cái chết của một người cha bao giờ cũng là một thời khắc tồi tệ phải trải qua, nhưng ít ra đối với con chuyện đó cũng xảy ra rồi.

- Con chẳng muốn đùa kiểu ấy đâu.

- Ngày mai sẽ là một ngày mới, rồi hai bố con ta sẽ thấy ngay thôi.

Trong khi bóng tối dần buông, bàn tay Anthony nhích dần về phía tay Julia và cuối cùng ông cũng nắm gọn tay cô trong tay mình. Những ngón tay họ đan vào nhau và vắn ghì chặt như thế. Rồi sau đó, khi Julia ngủ thiếp đi, đầu cô gục vào vai bố mình.

* * *

Bình minh vẫn chưa thức giấc. Anthony Walsh hết sức cẩn trọng để không đánh thức con gái khi ngồi dậy. Ông khẽ khàng đặt cô nằm dài trên tràng kỷ rồi phủ một tấm đắp ngang vai cô. Julia lẩm bẩm nói mơ rồi trở mình.

Sau khi yên tâm là cô vẫn ngủ sâu, ông đến ngồi vào bàn bếp, lấy một tờ giấy, một cây bút và bắt đầu viết.

Viết xong thư, ông để nó ở một vị trí dễ thấy trên bàn. Rồi ông mở va li hành lý của mình, lấy ra một gói nhỏ gồm hàng trăm bức thư khác được buộc gọn bằng sợi ruy băng màu đỏ và đi vào phòng ngủ của con gái. Ông cất chúng đi, chú ý để không làm quăn góc bức ảnh ố vàng chụp Tomas được buộc kèm chồng thư, rồi mỉm cười khi đóng ngăn kéo tủ com mốt.

Khi quay trở ra phòng khách, ông tiến lại gần tràng kỷ, cầm lấy chiếc điều khiển màu trắng, đút nó vào túi ngực áo vest rồi cúi xuống đặt một nụ hôn lên trán Julia.

- Ngủ đi, con yêu, bố yêu con.

22

Khi mở mắt, Julia vươn vai hồi lâu. Căn phòng vắng tanh và cánh cửa chiếc hòm đã đóng chặt.

- Bố ơi?

Nhưng không một lời đáp nào phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch đang ngự trị. Bộ đồ ăn sáng đã được bày sẵn trên bàn bếp. Một chiếc phong bì được đặt tựa vào lọ mật ong, giữa hộp ngũ cốc và hộp sữa bằng giấy. Julia ngồi vào bàn và lập tức nhận ra nét chữ.

Con gái của bố,

Khi con đọc được thư này, sức lực của bố đã cạn kiệt rồi; bố hy vọng con sẽ không giận bố vì điều đó, bố muốn tránh cho con những lời từ biệt vô ích. An táng cha mình một lần thôi cũng là đủ lắm rồi. Khi đọc được những dòng cuối cùng này, con hãy rời khỏi nhà vài giờ đồng hồ. Họ sẽ đến đưa bố đi và bố không muốn con có mặt chứng

kiến. Đừng mở chiếc hòm này ra lần nữa, bố đang ngủ trong đó, bình yên, nhờ có con. Julia của bố, cảm ơn vì đã dành tặng bố những ngày vừa qua. Bố đã chờ dịp này quá lâu rồi, bố đã mơ được làm quen với người phụ nữ tuyệt vời mà con đã trở thành. Đó là một trong những bí mật vĩ đại nhất của đời làm cha mà bố đã khám phá những ngày vừa qua. Cần phải biết tập quen với thời điểm khi ta sẽ gặp cái người trưởng thành mà con mình đã trở thành, học cách nhường chỗ của nó cho chính nó. Bố cũng xin lỗi con vì tất cả những thiếu hụt bố đã gây ra cho tuổi thơ của con. Bố đã làm hết sức mình. Trong trường hợp này bố đã cố gắng chưa đủ, chưa cố gắng như con mong muốn; bố đã muốn trở thành bạn của con, đồng lõa của con, bạn tâm giao của con, bố chỉ là bố của con, nhưng sẽ là bố của con mãi mãi. Từ giờ trở đi, dù có đi đến đâu, bố cũng mang theo mình ký ức về một tình yêu thương vô bờ bến, tình yêu bố đã dành cho con. Con còn nhớ truyền thuyết Trung Hoa đó không, cái câu chuyện đẹp để kể về những tính năng của ánh trăng phản chiếu trên mặt nước ấy. Bố đã làm khi không tin vào đó, trong trường hợp này cũng vậy, tất cả chỉ là vấn đề kiên trì; ước nguyện của bố cuối cùng cũng thành hiện thực bởi lẽ người phụ nữ bố mong được thấy lại trong đời mình chính là con.

Bố lại thấy con còn bé xíu, khi con chạy ulla vào vòng tay bố, nói thể thật ngốc, nhưng đó là điều đẹp đẽ nhất bố từng gặp trong đời. Không gì khiến bố hạnh phúc hơn tiếng con cười lanh lảnh, những âu yếm thơ trẻ con dành tặng bố mỗi tối bố về nhà. Bố biết một ngày

nào đó, khi con được giải thoát khỏi muện phiền, những kỷ niệm sẽ quay trở lại trong con. Bố cũng biết con sẽ không bao giờ quên những giấc mơ con thường kể bố nghe khi bố đến ngồi bên giường con. Ngay cả trong những lúc bố vắng mặt, bố cũng không ở xa con như con tưởng đâu, dù có vụng về lóng ngóng thì bố vẫn yêu con. Bố chỉ yêu cầu con một điều duy nhất, hãy hứa với bố là con sẽ sống hạnh phúc.

Bố của con.

Julia gấp tờ thư lại. Cô tiến đến bên chiếc hòm đang đặt giữa phòng khách. Cô vuốt ve mặt gỗ và thì thầm với bố rằng cô yêu ông. Tim trĩu nặng, cô tuân theo ước nguyện cuối cùng của ông, để ý chuyện gửi lại chìa khóa nhà cho người hàng xóm trên đường xuống cầu thang. Cô báo với ông Zimoure là nội trong sáng nay sẽ có một chiếc xe tải đến lấy một chiếc hòm trong nhà cô và xin ông vui lòng mở cửa cho họ vào. Cô không để ông kịp đôi co lời nào đã đi bộ ngược lên đầu phố, nhằm thẳng hướng một tiệm đồ cổ.

23

Mười lăm phút đã trôi qua, bầu không khí yên lặng lại lần nữa bao trùm căn hộ của Julia. Tiếng cạch nhỏ tiếp theo đó là tiếng cọt kẹt rồi nắp hòm bật mở. Anthony bước từ trong hòm ra, phủ bụi trên vai áo và tiến đến trước gương để chỉnh lại nút cà vạt. Ông đặt chiếc khung lồng ảnh mình vào đúng chỗ trên giá sách, rồi đưa mắt nhìn quanh một lượt.

Ông rời khỏi căn hộ rồi đi xuống phố. Một chiếc ô tô đậu phía trước tòa nhà đang chờ sẵn.

- Xin chào, Wallace, ông nói khi ngồi vào ghế phía sau.

- Rất mừng được gặp lại ngài, thưa ngài, viên thư ký riêng của ông đáp.

- Các nhân viên vận chuyển đã được báo trước chưa?

- Chiếc xe tải đang đậu ngay đằng sau xe ta.

- Tuyệt lắm, Anthony đáp.

- Tôi đưa ngài về bệnh viện chứ, thưa ngài?

- Không, như thế này tôi đã đủ mất thời gian rồi.

Chúng ta ghé về qua nhà trước đã rồi ra sân bay, tôi phải thay va li. Anh cũng sẽ chuẩn bị hành lý riêng, tôi sẽ dẫn anh theo, tôi mất cái thú đi du lịch một mình rồi.

- Tôi có thể hỏi chúng ta đi đâu không thưa ngài?

- Tôi sẽ giải thích anh nghe trên đường đi. Anh phải nhớ cầm theo hộ chiếu đấy nhé.

Chiếc ô tô rẽ sang Greenwich Street. Đến ngã tư kế tiếp, cửa kính hạ xuống và một chiếc điều khiển từ xa màu trắng hạ cánh xuống rãnh nước ven đường.

24

Trong ký ức của người dân New York, chưa bao giờ tháng Mười lại đem đến nền nhiệt độ dịu mát như vậy. Ngày thu muộn này là một trong những ngày đẹp trời nhất thành phố từng biết đến. Như mỗi dịp cuối tuần từ ba tháng nay, Stanley ghé qua đón Julia để dùng bữa trưa cùng cô. Hôm nay, chiếc bàn được dành sẵn cho họ tại nhà hàng Pastis sẽ phải chờ. Chủ nhật này là một ngày đặc biệt, ông Zimoure sẽ bắt đầu đợt bán hàng hạ giá của ông và để ăn mừng lần đầu tiên Julia gõ cửa nhà ông không phải để báo cho ông biết một thảm họa, ông đã chấp nhận mở cửa tiệm cho riêng cô hai tiếng trước giờ mở cửa chính thức.

- Sao, anh thấy em thế nào?
- Xoay người một vòng để anh ngắm xem nào.
- Stanley, anh soi chân em đã nửa tiếng nay rồi, em không thể tiếp tục đứng vững trên cái bục này nữa.
- Em muốn biết ý kiến của anh hay là không nào,

em thân mến? Xoay người lần nữa để anh nhìn em chính diện nào. Đúng như anh nghĩ, chiều cao gót hoàn toàn không phải loại dành cho em.

- Stanley!

- Cái thời mua hàng hạ giá này khiến anh tức chết.

- Anh nhìn thấy giá niêm yết ở đây rồi đấy! Xin lỗi nếu em không có lựa chọn nào khác với đồng lương chuyên viên đồ họa của mình, cô thì thảo.

- Chà, em đừng có lại bắt đầu đấy!

- Được rồi, cô có lấy đôi này không? ông Zimoure hỏi với vẻ kiệt sức. Tôi cho là đã lấy ra cho các vị xem cả rồi đấy, chỉ cần có hai người mà đã dỡ được tan tành cửa tiệm của tôi rồi.

- Không, Stanley nói tiếp, chúng tôi còn chưa thử đôi giày ban xanh xắn tôi vừa tì thấy trên giá kia, phải rồi, tăng giá trên cùng ấy.

- Tôi không còn cỡ của cô đây đâu.

- Thế còn trong kho? Stanley cố nài.

- Tôi phải xuống xem đã, ông Zimoure thở dài trong lúc đi khuất dần.

- Ông ấy thật may mắn có được sự lịch thiệp từ trong máu, bởi vì với một tính cách như vậy...

- Anh thấy ông ấy là hóa thân của sự lịch thiệp? Julia bật cười thành tiếng.

- Lâu rồi đấy nhỉ, có lẽ ta nên mời ông ấy đến nhà em dùng bữa tối ít ra là một lần.

- Anh đùa đấy à?

- Anh không phải người không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng ông ấy bán những đôi giày đẹp nhất New York, anh biết chứ.

- Và chính vì thế mà anh muốn...

- Anh sẽ không góa bụa đến hết đời đâu, em có phản đối gì không?

- Hoàn toàn không phản đối, nhưng rốt cuộc ông Zimoure...?

- Quên Zimoure đi! Stanley nói trong lúc liếc nhìn về phía cửa kính.

- Đến thế rồi sao?

- Tuyệt đối đừng quay lại nhìn, nhưng gã đàn ông đang quan sát chúng ta từ đằng sau cửa kính nom quyn rũ không thể cưỡng lại được!

- Ai cơ? Julia hỏi mà không dám cử động tí nào.

- Cái gã đang dán mắt vào cửa kính từ mười phút nay và nhìn em như thể đang nhìn thấy Đức mẹ Đồng trinh... Theo những gì anh biết, Đức mẹ sẽ không mang những đôi giày ban giá ba trăm đô đâu, lại càng không phải những đôi bán hạ giá! Anh đã bảo rồi, đừng quay lại nhìn, anh mới là người nhìn thấy gã đầu tiên cơ mà!

Julia ngược nhìn và môi cô bắt đầu run lên.

- Ôi không, cô nói bằng giọng yếu ớt, người này thì em đã nhìn thấy trước anh lâu rồi...

Cô bỏ lại đôi giày trên bục, xoay chót mở cửa tiệm rồi chạy vội ra phố.

* * *

Khi ông Zimoure quay lại tiệm, ông thấy Stanley đang ngồi một mình trên bục, tay cầm một đôi giày ban.

- Cô Walsh đi rồi sao? ông hốt hoảng cất giọng hỏi.

- Đúng thế, Stanley đáp, nhưng ông đừng lo, cô ấy sẽ quay trở lại, chắc chắn không phải hôm nay, nhưng cô ấy sẽ quay lại.

Ông Zimoure buông rơi cái hộp đang cầm trên tay. Stanley nhặt nó lên và đưa lại cho ông.

- Ông có vẻ thất vọng quá đổi, thôi nào, tôi sẽ giúp ông xếp dọn lại, sau đó tôi sẽ đưa ông đi uống một tách cà phê, hoặc một tách trà nếu ông thích.

* * *

Tomas lướt nhẹ đầu ngón tay trên môi Julia rồi đặt một nụ hôn lên mi mắt cô.

- Anh đã cố tự thuyết phục mình rằng anh có thể sống mà không có em, nhưng em thấy đấy, anh không thể làm thế.

- Thế còn châu Phi, những phóng sự ảnh của anh, Knapp nói sao?

- Anh cần gì phải chạy khắp nơi để mang về sự thật của người khác nếu như anh tự dối lòng mình, anh cần gì phải đi hết xứ này sang xứ khác khi người con

gái mà anh yêu không có ở đó?

- Vậy thì đừng đặt ra cho mình câu hỏi nào khác nữa, đây là cách hay nhất để chào em đấy, Julia nói rồi kiễng gót chân lên.

Họ ôm nhau và nụ hôn của họ kéo dài, giống như nụ hôn của hai người tình yêu nhau đến độ quên cả phần còn lại của thế giới.

- Làm thế nào anh tìm được em? Julia hỏi khi đang nép mình trong vòng tay của Tomas.

- Anh đã tìm em hai mươi năm nay, dưới chân tòa nhà em ở, chuyện này đâu có khó, anh đáp.

- Mười tám năm chứ, và tin em đi, như thế đã quá đủ lâu rồi!

Rồi Julia lại hôn anh lần nữa.

- Nhưng còn em, Julia, điều gì đã khiến em quyết định đến Berlin?

- Em chẳng nói với anh rồi đấy thôi, một dấu hiệu từ định mệnh... Định mệnh đã run rủi cho em nhìn thấy bức chân dung vẽ anh bị bỏ quên lại trên bàn của một nữ họa sĩ đường phố.

- Anh chưa từng làm mẫu cho người khác vẽ chân dung.

- Dĩ nhiên là có chứ, đó là gương mặt anh, đôi mắt anh, cái miệng của anh, thậm chí có cả lúm đồng tiền ở cằm nữa.

- Cái bức tranh giống anh đến thế được bày ở đâu vậy?

- Trên khu cảng cũ của Montréal.

- Anh còn chưa từng đặt chân đến Montréal...

Julia ngược mắt nhìn, một đám mây lướt qua bầu trời New York, cô mỉm cười khi nhìn rõ hình dạng đám mây đang tạo thành.

- Em sẽ nhớ ông nhiều lắm đây.

- Ai vậy?

- Bố em. Giờ thì lại đây nào, chúng ta cùng đi dạo, em phải giới thiệu với anh về thành phố của em.

- Em đang đi chân trần kìa!

- Chuyện đó thực sự không còn quan trọng nữa, Julia đáp.

CẨM ON

Emmanuelle Hardouin,
Pauline Lévêque,
Raymond và Danièle Levy,
Louis Levy,
Lorraine.

Susanna Lea và Antoine Audouard.

Nicole Lattès, Leonello Brandolini, Brigitte Lannaud, Antoine Caro, Anne-Marie Lenfant, Élisabeth Villeneuve, Sylvie Bardeau, Tine Gerber, Lydie Leroy, Aude de Margerie, Joël Renaudat, Arié Sberro và toàn bộ ê kíp của Nhà xuất bản Robert Laffont.

Katrin Hodapp, Mark Kessler, Marie Garnerio,
Marion Millet.

Pauline Normand, Marie-Ève Provost.

Brigitte Forissier, Sarah Forissier.

Léonard Anthony và cả ê kíp của ông.

Christine Steffen-Reimann.

Philippe Guez, Éric Brame và Miguel Courtois.

Yves và Martyn Lévêque, Charles Veillet-Lavallée.

MỌI ĐIỀU TA CHƯA NÓI

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRUNG TRUNG ĐÌNH
Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM SÔNG HỒNG

Biên tập	Nguyễn Thị Anh Thu
Biên tập viên Nhà Nam	Minh Thu
Thiết kế bìa	Hà Dũng Hiệp
Trình bày	Đức Thắng
Sửa bản in	Hồng Minh

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel: 04 38222135 | Fax: 04 38222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM

1B/IF1 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034
Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 1.000 cuốn, khổ 13x20.5cm tại Xi nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc Phòng. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 118-2010/CXB/21-06/HNV và quyết định xuất bản số 86/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 29.1.2010. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2010.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

“Một trong những câu chuyện
lãng mạn hư ảo lôi cuốn nhất.”

- *Le Matin*

“Hồi hộp, hài hước và ngọt ngào.”

- *LCI*

“Giữa những xúc cảm được
chôn giấu, những vết thương lòng
từ thuở ấu thơ, những chi tiết
hài hước nhẹ nhàng, len lỏi vào
một điều bất ngờ...”

- *Télé 7 Jours*





**“MARC LEVY ĐÃ QUAY LẠI VỚI THẾ GIỚI
LÃNG MẠN, KỶ ẢO VỐN LÀM NÊN TÊN TUỔI CỦA
ÔNG, TIỂU THUYẾT GIA ĐƯỢC ĐỌC NHIỀU NHẤT
TẠI PHÁP.”**

- *Éditions Robert Laffont*

Vài ngày trước lễ cưới, Julia nhận được cú điện thoại từ thư ký riêng của bố. Đúng như cô dự cảm, Anthony Walsh – một doanh nhân thành đạt nhưng là một người bố xa cách - không thể tới dự lễ cưới của con gái. Ông đã qua đời. Sau lễ tang, Julia phát hiện ra ông còn dành cho cô một bất ngờ khác. Và từ đây bắt đầu hành trình kỳ lạ nhất cuộc đời cô: cùng với người cha vừa qua đời, Julia đi tìm lại chàng trai cô từng say đắm thuở còn là sinh viên của Trường Mỹ thuật Paris.

Hư ảo như **Nếu em không phải một giấc mơ**, sâu lắng như **Em ở đâu?**, gấp gáp như **Kiếp sau**, cộng với một cốt truyện độc đáo, **Mọi điều ta chưa nói** đã mang lại thành công quen thuộc cho Marc Levy - nhà văn của những câu chuyện tình.

**“... CÁC TÍN ĐỒ CỦA MARC LEVY SẼ TÌM THẤY
Ở ĐÂY NHỮNG GÌ HỌ ĐÃ THẤY TRONG *NẾU EM
KHÔNG PHẢI MỘT GIẤC MƠ VÀ EM Ở ĐÂU?*.”**

- *Le Parisien*

